BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

SAISAMONE VORAVONGSA

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI THEO PHÁP LUẬT NƯỚC CHDCND LÀO - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - NĂM 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

SAISAMONE VORAVONGSA

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI THEO PHÁP LUẬT NƯỚC CHDCND LÀO - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành : Luật Kinh tế

Mã số : 9380107

Người hướng dẫn khoa học: PSG.TS. NGUYỄN NHƯ PHÁT

TS. VŨ PHƯƠNG ĐÔNG

HÀ NỘI - NĂM 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi.

Các kết quả nêu trong Luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu trong Luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn đúng theo quy định.

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Luận án này.

TÁC GIẢ

SAISAMONE VORAVONGSA

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với PSG.TS. Nguyễn Như Phát và TS. Vũ Phương Đông đã tận tình truyền đạt kiến thức và giúp đỡ tôi hoàn thành luận án này.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các đồng nghiệp đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập, công tác.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến những nhà khoa học đã đóng góp ý kiến quý báu, chỉ bảo tận tình, động viên, khuyến khích tôi hoàn thành luận án này.

Cuối cùng, cho phép tôi được gửi lời cảm ơn chân thành tới gia đình, bạn bè đã luôn động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình tôi học tập và nghiên cứu.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

SAISAMONE VORAVONGSA

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADR	:	*Alternative Dispute Resolutions* Giải quyết tranh chấp thay thế
ASEAN	:	*Association of South East Asian Nations* Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BLDS	:	Bộ luật Dân sự
CHDCND	:	Cộng hòa dân chủ nhân dân
CHXHCN	:	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
GQTC	:	Giải quyết tranh chấp
HĐTT	:	Hội đồng trọng tài
KTTT	:	Kinh tế thị trường
NDCM	:	Nhân dân Cách mạng
NXB	:	Nhà xuất bản
TAND	:	Tòa án nhân dân
THA	:	Thi hành án
TTDS	:	Tố tụng dân sự
TTTM	:	Trọng tài thương mại
UNCITRAL	:	*United Nation Commission on International Trade Law* Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Luật Thương mại quốc tế
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Số hiệu	Nội dung	Trang
Bảng 2.1.	Trình độ chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên GQTC kinh tế	127
Bảng 2.2.	Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng Trọng tài tại các Cơ quan GQTC kinh tế Lào giai đoạn 2011 – 2021	127
Bảng 2.3.	Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR) giai đoạn 2011 – 2021	129
Bảng 2.4.	Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR) giai đoạn 2011 – 2021	131
Hình 2.1.	Cơ cấu tổ chức của Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR)	125
Hình 2.2.	Cơ cấu tổ chức của Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR)	126

MỤC LỤC

Trang

LỜI CAM ĐOAN
LỜI CẢM ƠN
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

PHẦN MỞ ĐẦU 1

PHẦN TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU 8

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 8

1.1. Công trình nghiên cứu liên quan tới lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 8

1.2. Công trình nghiên cứu liên quan tới thực trạng pháp luật Lào và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào 15

1.3. Công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào 21

2. Đánh giá các công trình liên quan tới đề tài và định hướng nghiên cứu của luận án 25

2.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu 25

2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu 31

3. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu 34

3.1. Một số lý thuyết nghiên cứu 34

3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu 36

Kết luận Phần Tổng quan 38

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI 39

1.1. Những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 39

1.1.1. Khái quát về tranh chấp kinh tế 39

1.1.2. Phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 43

1.2. Những vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 51

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 51

1.2.2. Khái quát về hình thức và nội dung của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 52
1.2.3. Những yếu tố chi phối đến nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 60
1.3. Pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài và một số bài học kinh nghiệm cho pháp luật Lào 67
1.3.1. Pháp luật quốc tế về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 67
1.3.2. Pháp luật một số quốc gia về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 70
1.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho việc hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Trọng tài của Lào 79
Kết luận chương 1 83
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO 84
2.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào 84
2.1.1. Giai đoạn từ năm 1986 tới năm 2005 84
2.1.2. Giai đoạn từ năm 2005 tới nay 86
2.2. Thực trạng quy định pháp luật nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 88
2.2.1. Quy định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 88
2.2.2. Quy định về thoả thuận trọng tài 93
2.2.3. Quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh tế của trọng tài 99
2.2.4. Quy định về hình thức trọng tài và Trọng tài viên 103
2.2.5. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 109
2.2.6. Quy định về sự hỗ trợ của tòa án đối với tố tụng trọng tài 117
2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào 124
2.3.1. Giới thiệu về các Cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào 124
2.3.2. Kết quả giải quyết tranh chấp kinh tế bằng phương thức trọng tài 127
2.3.3. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Trọng tài và nguyên nhân 133

Kết luận chương 2 144

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO 145

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 145

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 150

3.2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài 150

3.2.2. Về phương án xây dựng đạo luật về trọng tài 167

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào 171

3.3.1. Đảm bảo về số lượng và tăng cường về chất lượng của đội ngũ Trọng tài viên 171

3.3.2. Thành lập Hiệp hội Trọng tài viên quốc gia 174

3.3.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình giải quyết tranh chấp tại trọng tài 175

3.3.4. Tăng cường tuyên truyền để tạo ra bước chuyển biến trong nhận thức và tăng cường sự tin tưởng về phương thức trọng tài 176

Kết luận chương 3 179

KẾT LUẬN 180

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cùng với sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội, các quan hệ dân sự, kinh tế phát sinh ngày càng đa dạng, kéo theo đó, tranh chấp kinh tế cũng xuất hiện với số lượng ngày càng tăng qua các năm với tính chất ngày càng phức tạp. Điều này đòi hỏi mỗi quốc gia phải có các phương thức GQTC phù hợp để đáp ứng nhu cầu thiết yếu và ngày càng đa dạng của các nhà kinh doanh. Trọng tài là một trong những phương thức GQTC được ưa chuộng ở nhiều quốc gia có nền KTTT phát triển, và cũng dần được các quốc gia khác lựa chọn như một phương thức GQTC kinh tế hiệu quả. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, đất nước, nhân dân Lào cũng không thể đứng ngoài xu thế đó, và không thể mãi ưu tiên chọn tòa án, khi hệ thống này cũng đang bị quá tải bởi khối lượng công việc khổng lồ với sự phát sinh ngày càng nhiều các vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, hình sự… như hiện nay.

Ngay từ năm 1986, khi Đảng NDCM Lào tiến hành Đại hội Đảng lần thứ IV đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó xác định khâu then chốt là thực hiện mở cửa đất nước, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển nền KTTT định hướng XHCN, từng bước đưa nước CHDCND Lào hội nhập vào dòng chảy chung của khu vực và thế giới thì các phương thức GQTC thay thế (trong đó có trọng tài) cũng dần được quan tâm và ghi nhận trong các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động GQTC kinh tế. Trải qua nhiều lần xây dựng, sửa đổi, bổ sung thì đến đến thời điểm hiện tại, trọng tài là một trong hai phương thức GQTC kinh tế được ghi nhận trong Luật GQTC kinh tế (sửa đổi, bổ sung) số 51/NA được ban hành ngày 22/06/2018 có hiệu lực từ ngày 06/12/2018 (gọi tắt là Luật GQTC kinh tế năm 2018). Mặc dù có nhiều sự sửa đổi, bổ sung so với đạo luật năm 2010, nhưng các quy định này vẫn được đánh giá là khá chung chung, thiếu tính hệ thống, chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới, pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế. Đặc biệt, phương thức trọng tài tại CHDCND Lào có nhiều điểm khác biệt so với các nước trên thế giới, vì hệ thống cơ quan có thẩm quyền QGTC kinh tế bằng trọng tài trực thuộc Bộ Tư pháp. Vì thế, hoạt động QGTC kinh tế tại Lào có nhiều điểm khác biệt; bên cạnh những thuận lợi cũng tồn tại không ít các khó khăn, vướng mắc.

Cùng với đó trong những năm gần đây, nền kinh tế - xã hội Lào đang phát triển nhanh, nhất là các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài, các tranh chấp kinh tế thường xuyên xảy ra, ngày càng đa dạng và phức tạp. Điều đó đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài. Để góp phần thực hiện nhiệm vụ này, cần có các công trình nghiên cứu ở cấp độ chuyên sâu, để đề xuất các giải pháp có giá trị nhằm hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại CHDCND Lào trong thời gian tới. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài: ***"Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật nước CHDCND Lào – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*** làm đề tài nghiên cứu cho Luận án tiến sĩ luật học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu nghiên cứu của luận án này là làm rõ bản chất của trọng tài tại CHDCND Lào, phát hiện những bất cập, hạn chế trong quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài, từ đó đề xuất một số giải pháp có tính khoa học và khả thi nhằm hoàn thiện quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về vấn đề này nhằm đa dạng hoá các phương thức GQTC kinh tế ở đất nước Lào trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, khảo cứu tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án trong nước (CHDCND Lào) và nước ngoài để đánh giá được những kết quả nghiên cứu có thể được kế thừa, tham khảo và những vấn đề cần phát triển trong quá trình nghiên cứu luận án.

Hai là, kế thừa và phát triển một số vấn đề lý luận cơ bản về tranh chấp kinh tế, phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài, pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài, đặc biệt là phải làm rõ khái niệm GQTC kinh tế và bản chất của Trọng tài trong khoa học pháp lý Lào.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trong quá trình này, có sự so sánh các quy định của pháp luật Lào với Luật Mẫu về TTTM quốc tế năm 1985 và pháp luật của một số quốc gia liên quan đến vấn đề này. Bên cạnh đó, tìm hiểu, làm rõ thực trạng GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài thông qua thực tiễn hoạt động các cơ quan GQTC kinh tế của Lào. Từ đó,

phát hiện ra những bất cập, hạn chế trong các quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài làm cơ sở cho việc xác định giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài trên toàn nước Lào.

Bốn là, xác định một số định hướng và đề xuất một số giải pháp có tính khoa học và thực tiễn nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài, cũng như nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế ở nước CHDCND Lào.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận án là các vấn đề lý luận và thực tiễn hệ thống pháp luật nước CHDCND Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Bên cạnh đó, kinh nghiệm của pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về vấn đề này cũng là đối tượng nghiên cứu của luận án.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về phạm vi văn bản quy phạm pháp luật: Luận án nghiên cứu các quy định pháp luật của nước CHDCND Lào liên quan đến GQTC kinh tế bằng trọng tài được quy định trong Hiến pháp, đến các đạo luật, văn bản quy định về hoạt động kinh tế, GQTC kinh tế mà trọng tâm là Luật GQTC kinh tế hiện hành. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật quốc tế (như Luật Mẫu) và các văn bản pháp luật của một số quốc gia liên quan đến vấn đề này cũng nằm trong phạm vi nghiên cứu của luận án.

- Về phạm vi không gian: Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại nước Lào.

- Về phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài ở nước CHDCND Lào kể từ thời điểm Luật GQTC kinh tế năm 2018 có hiệu lực. Song, để có cái nhìn toàn diện nhất về sự phát triển của hệ thống pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài, các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành của giai đoạn trước đó cũng sẽ được nghiên cứu.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Chủ tịch Kay Sỏn Phôm Vi Hản về nhà nước và pháp luật. Luận án cũng sử dụng các đường lối, quan điểm của

Đảng và Nhà nước Lào được nêu trong các "*Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc"* của Đảng NDCM Lào, các "*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội"* của Đảng NDCM Lào cũng như các "*Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm"* của Chính phủ Lào (giai đoạn 2015-2020, 2021-2025) về: cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

Để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu, luận án không chỉ dựa vào phương pháp luận chung như đã nêu trên mà còn sử dụng độc lập và kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học như phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp khái quát - quy nạp, phương pháp diễn, phương pháp bình luận, phương pháp đánh giá - suy luận logic... Cụ thể:

- Trong Phần "Tổng quan tình hình nghiên cứu" của luận án sử dụng phương pháp thống kê để tìm hiểu, hệ thống hoá và phát hiện các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố liên quan đến đề tài của luận án; phương pháp phân tích để đánh giá các nội dung đã được làm rõ, những vấn đề còn bỏ ngỏ hoặc chưa được giải quyết thấu đáo trong các công trình nghiên cứu đó; phương pháp tổng hợp được sử dụng để đưa ra câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu của luận án và kết luận về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

- Trong Chương 1 của luận án sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh... để làm rõ các vấn đề lý luận chung về tranh chấp kinh tế, về GQTC kinh tế bằng trọng tài; pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng như các yếu tố chi phối đến nội dung, chất lượng của hệ thống pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật để GQTC kinh tế bằng trọng tài trong mối liên hệ với khoa học pháp lý của Lào.

- Trong Chương 2 của luận án sử dụng phương pháp bình luận, tổng hợp, suy luận logic, so sánh… để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn thi hành quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài ở nước CHDCND Lào hiện nay. Bên cạnh đó, phương pháp lịch sử cụ thể được sử dụng để làm rõ về quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về GQTC kinh tế nói chung và GQTC kinh tế bằng trọng tài nói riêng ở nước CHDCND Lào.

- Trong Chương 3 của luận án sử dụng phương pháp bình luận, tổng hợp, suy luận logic, lập luận… để xác định phương hướng hoàn thiện các quy định pháp luật và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu và những đóng góp mới của Luận án

Là một công trình nghiên cứu ở cấp độ Luận án tiến sĩ luật học, nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về GQTC kinh tế bằng trọng tài và pháp luật GQTC kinh tế bằng trọng tài ở nước CHDCND Lào kể từ sau khi Hiến pháp của giai đoạn mới được ban hành, luận án sẽ có những đóng góp mới chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, thông qua việc hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế, phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài, Luận án đã luận giải những điểm khác biệt trong khoa học pháp lý Lào so với các nước trên thế giới về việc sử dụng thuật ngữ liên quan đến tranh chấp kinh tế, về bản chất của cơ quan trọng tài. Bên cạnh đó, luận án đã góp phần chứng minh được rằng sự ra đời của phương thức trọng tài trong GQTC kinh tế ở nước CHDCND Lào là do sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời, chứng minh trọng tài là một phương thức rất quan trọng để GQTC, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tranh chấp, cũng như đa dạng hoá các phương thức GQTC kinh tế tại Lào trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường hội nhập quốc tế.

Thứ hai, Luận án đã phân tích, đánh giá tương đối toàn diện và có hệ thống thực trạng quy định pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài trong tương quan so sánh với pháp luật của giai đoạn trước cũng như pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia. Đồng thời, tìm hiểu, đánh giá việc áp dụng pháp luật trọng tài để GQTC kinh tế phát sinh tại Lào trong thời gian qua. Từ đó, phát hiện ra những vấn đề cần phải được sửa đổi, bổ sung trong quy định của pháp luật cũng như những tồn tại, yếu kém trong quá trình áp dụng pháp luật này tại nước Lào.

Thứ ba, Luận án đã xác định được định hướng và đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào trong thời gian tới. Trong đó, Luận án đã nhấn mạnh đến việc hoàn thiện pháp luật GQTC bằng trọng tài trước hết phải thực hiện các giải pháp bổ sung các hình thức trọng tài và chuyển đổi địa vị pháp lý của các Cơ quan GQTC kinh tế (với tư cách là trọng tài quy chế) sang tổ chức xã hội – nghề nghiệp bên ngoài bộ máy nhà nước nhằm đưa trọng tài về đúng vị trí cơ quan tài phán phi chính phủ.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Về phương diện khoa học, thông qua việc luận giải để làm sáng tỏ hơn các khái niệm, đặc điểm, nội dung của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng như pháp luật điều chỉnh vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài trong khoa học pháp lý Lào, luận án góp phần vào việc làm phong phú thêm lý luận về phương thức GQTC quan trọng này trong khoa học pháp lý. Trên cơ sở đó cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài của nước CHDCND Lào.

Về phương diện thực tiễn, các kiến nghị được đề xuất của luận án dựa trên những cơ sở lý luận, pháp luật và thực tiễn khách quan, do vậy mang tính khả thi cao, có thể là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, nhà làm luật người Lào trong việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về GQTC bằng trọng tài trên tinh thần đảm bảo nguyên tắc cân bằng lợi ích của các chủ thể trong giao dịch kinh tế, đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư khi lựa chọn phương thức GQTC thay thế (ADR), trong đó có trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế tại Lào.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật GQTC kinh tế tại các cơ sở đào tạo khoa học pháp lý tại Lào và Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả hi vọng rằng, đây cũng là tài liệu tham khảo có tính ứng dụng cao đối với các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là giới thương nhân nhằm đáp ứng nhu cầu hiểu biết pháp luật về trọng tài cho các nhà kinh doanh, giúp họ tin tưởng và sử dụng một cách thường xuyên phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài.

7. Kết cấu của luận án

Cấu trúc Luận án gồm các phần:

- Phần Mở đầu.
- Phần Tổng quan tình hình nghiên cứu
- Phần Kết quả nghiên cứu, bao gồm có 3 chương:

"Chương 1. Những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài và pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào;

Chương 3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào".

- Kết luận.
- Danh mục các công trình của tác giả liên quan đến luận án đã được công bố
- Danh mục tài liệu tham khảo.

PHẦN TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Qua tìm hiểu về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, nghiên cứu sinh thấy rằng, mặc dù vấn đề pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài đã được nhiều nhà khoa học bàn luận đến với nhiều góc độ tiếp cận, hình thức khác nhau, song nhìn chung các tác giả hầu hết tập trung nghiên cứu pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài của nước mình, pháp luật quốc gia khác chỉ được đề cập đến trong tương quan so sánh hoặc để đúc rút kinh nghiệm cho việc hoàn thiện pháp luật nước mình. Hơn nữa, *tại các cơ sở đào tạo luật học của Việt Nam, tính đến thời điểm hiện tại, chưa có công trình nào nghiên cứu vấn đề thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật nước CHDCND Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài ở mức độ chuyên sâu – Luận án tiến sĩ luật học.* Mặc dù vậy, không thể phủ nhận rằng, các công trình đi trước cũng đã giải quyết được khá nhiều vấn đề lý luận cũng như pháp luật thực định về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Thông qua việc nghiên cứu nội dung các công trình đi trước, nghiên cứu sinh đã nhận diện được một số vấn đề có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án như sau:

1.1. Công trình nghiên cứu liên quan tới lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

1.1.1. Công trình nghiên cứu vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế

- Cuốn sách *"Guide to Dispute Resolution in Asia Pacific 2021"* (Tiếng Việt: "Hướng dẫn GQTC ở Châu Á Thái Bình Dương năm 2021") được biên soạn bởi các chuyên gia của Herbert Smith Freehills LLP, đứng đầu là May Tai và Gareth Thomas. Đây là ấn bản lần thứ 11 tóm tắt các thủ tục và nội dung pháp luật có liên quan đến GQTC bằng tòa án và các biện pháp thay thế khác như trọng tài, trung gian, hoà giải tại 19 nước Châu Á (bao gồm cả nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có CHDCND Lào). Tuy nhiên, do đây là một bản hướng dẫn pháp lý nên vấn đề tranh chấp kinh tế cũng như các phương thức GQTC kinh tế được đề cập đến một cách khái quát theo hướng mô tả quy định pháp luật thực định mà chưa có sự bình luận so sánh cũng như chưa có sự luận giải các vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế và GQTC kinh tế.

- Sách tham khảo "*Hợp đồng kinh tế và vấn đề GQTC kinh tế ở nước ta hiện nay*" của các tác giả Hoàng Thế Liên, Phạm Hữu Nghị, Trần Hữu Huỳnh (Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1993): Trong công trình này, các tác giả đã quan niệm tranh chấp kinh tế với phạm vi hẹp khi cho rằng: "*Từ trước đến nay, nói đến tranh chấp kinh tế thì thường chỉ nghĩa đến tranh chấp về vi phạm hợp đồng kinh tế*"[1].

- Sách tham khảo *"Hợp đồng kinh tế và các hình thức GQTC kinh tế"* của tác giả Nguyễn Thị Khế (Nxb Đồng Nai, 1997): Đây là một công trình có phạm vi tương đối rộng, đề cập đến khá nhiều chủ đề như hình thức hợp đồng kinh tế, ký kết hợp đồng, các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, tại phần *"hình thức GQTC kinh tế trong nền KTTT"* lại dành một dung lượng lớn để giới thiệu các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế, GQTC hợp đồng kinh tế, luật thương mại nên các nội dung về tranh chấp kinh tế và GQTC kinh tế chỉ được đề cập đến ở mức giới thiệu khái quát.

- Luận án tiến sĩ luật học "*Xây dựng và hoàn thiện cơ chế GQTC kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*" của tác giả Phạm Thị Hương Thủy (Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam, 2002). Tác giả đã tiếp cận khái niệm của *"tranh chấp kinh tế"* trên hai phạm vi rộng (là tất cả các tranh chấp, có liên quan và chỉ liên quan đến kinh tế, phát sinh giữa các chủ thể pháp luật) và phạm vi hẹp (là những tranh chấp phát sinh giữa các doanh nghiệp trong việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế hoặc trong việc thực hiện các hoạt động kinh tế khác mà được pháp luật quy định là tranh chấp kinh tế). Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra một khái niệm về tranh chấp kinh tế là "*sự bất đồng (hoặc mâu thuẫn) của các chủ thể kinh tế hoặc các bên trong một pháp nhân kinh tế, có nguồn gốc từ việc thực hiện hợp đồng kinh tế hoặc có liên quan đến những quan hệ kinh tế của các bên tham gia, được pháp luật quy định là loại tranh chấp kinh tế*"[2]. Song, đối với những vấn đề lý luận, thực tiễn về GQTC kinh tế thì tác giả lại lại xoay quanh phạm vi "cơ chế", vấn đề GQTC kinh tế bằng các phương thức như thương lượng, hòa giải, tòa án kinh tế hay trọng tài chỉ được đề cập đến với tư cách một nội dung nhỏ trong luận án này.

---

[1] Hoàng Thế Liên, Phạm Hữu Nghị, Trần Hữu Huỳnh (1993), *Hợp đồng kinh tế và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước ta hiện nay*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.51.

[2] Phạm Thị Hương Thủy (2002), *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,* Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.46, 47, 50.

- Luận án tiến sĩ luật học "*GQTC kinh tế trong điều kiện KTTT ở Việt Nam*" của tác giả Đào Văn Hội (Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam, 2003) đã luận giải về một số vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế và GQTC kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam. Tác giả đã tiếp cận khái niệm *"tranh chấp kinh tế"* không chỉ ở mặt bản chất của loại tranh chấp mà còn đứng trên giác độ của pháp luật tố tụng. Đồng thời, tác giả cũng đã có sự phân biệt giữa *"tranh chấp kinh tế"* với *"tranh chấp thương mại"* - một dạng của tranh chấp kinh tế. Từ đó, tác giả đã đưa ra khái niệm tranh chấp kinh tế dưới giác độ khoa học và hiểu theo nghĩa rộng, cụ thể: "*Tranh chấp kinh tế là những mâu thuẫn hay bất đồng liên quan đến quyền và lợi ích kinh tế của các tổ chức, cá nhân khi tham gia các quan hệ kinh tế*". Cùng với đó, tác giả đã đưa ra khái niệm GQTC kinh tế, theo đó, "*là việc các bên tranh chấp thông qua hình thức, thủ tục thích hợp tiến hành giải quyết các mâu thuẫn, xung đột, bất động về lợi ích kinh tế nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ*"[3] và luận giải về một số vấn đề lý luận về GQTC kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam với các thủ tục GQTC kinh tế như thủ tục thương lượng và trung gian hòa giải; thủ tục trọng tài; thủ tục tư pháp.

- Luận án tiến sĩ luật học "*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong điều kiện đổi mới hiện nay ở CHDCND Lào"* của tác giả Chom khăm Búp Phả Li Văn (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam, 1998) đã đưa ra khái niệm của tranh chấp kinh tế trong luồng ý kiến cho rằng thực tiễn kể từ khi mở cửa nền kinh tế cho tới nay đã phát sinh những loại hình tranh chấp mới, trong đó có tranh chấp kinh tế, do vậy, cần thiết phải được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh bên cạnh phạm vi của pháp luật dân sự và thương mại. Khái niệm *"tranh chấp kinh tế"* được tác giả đưa ra khá đơn giản, là "*những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh tế do bất đồng về lợi ích giữa các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước*"[4].

- Luận án tiến sĩ luật học "*Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong quá trình đổi mới kinh tế của CHDCND Lào"* của tác giả Xổm Xay Xỉ Hà Chắc (Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam, 2006). Đây là công trình được thực hiện trong trong quá trình

---

[3] Đào Văn Hội (2003), *Giải quyết tranh chấp kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.23, 33.

[4] Chom khăm Búp Phả Li Văn (1998), *Xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong điều kiện đổi mới hiện nay ở CHDCND Lào,* Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 47.

chuẩn bị Dự thảo Luật về GQTC kinh tế năm 2005. Trong đó, đối với nội dung GQTC kinh tế, tác giả đã tiếp cận trên phương diện đi từ vấn đề chung (tranh chấp) tới những loại tranh chấp cụ thể (trong đó có tranh chấp kinh tế). Những phân tích của tác giả cho thấy sự đồng tình của tác giả với nội dung của Dự thảo Luật GQTC kinh tế lúc bấy giờ về khái niệm của tranh chấp kinh tế, cụ thể: "*Tranh chấp kinh tế là những sai lầm đã xảy ra trong quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh giữa các đơn vị với nhau, đơn vị với cá nhân, cá nhân với cá nhân cả trong nước và nước ngoài"*[5].

1.1.2. Công trình nghiên cứu vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

- Cuốn sách "*The Oxford Handbook of International Arbitration"* (tiếng Việt: Sổ tay Oxford của Trọng tài quốc tế) của nhóm tác giả Thomas Schultz và Federico Ortino (2022). Trong công trình này, một nhóm các chuyên gia hàng đầu từ khắp các học viện và trọng tài cung cấp giải thích với góc nhìn chuyên môn đa chiều về trọng tài quốc tế. Các quan điểm thảo luận bao gồm từ tính thực tiễn về cách thức hoạt động về mặt kỹ thuật của trọng tài, đến phân tích bức tranh toàn cảnh về các yếu tố tác động tới hoạt động của trọng tài. Bên cạnh đó, công trình cũng đưa ra những quan điểm về việc không ủng hộ cũng không chống lại trọng tài, với những hiểu biết sâu sắc về lịch sử, xã hội học, văn học và kinh tế, tạo nên quan điểm đa chiều và sâu rộng.

- Cuốn sách *"Redfern and Hunter on International Arbitration (6th Edition)"* (tiếng Việt: Redfern và Hunter về trọng tài Quốc tế, Phiên bản thứ 6) của nhóm tác giả Nigel Blackaby, Constantine Partasides, Alan Redfern, Martin Hunter (2015). Kể từ khi ấn bản thứ năm của cuốn sách này được xuất bản vào năm 2009, đã có những thay đổi lớn trong luật pháp quốc gia của nhiều quốc gia điều chỉnh trọng tài quốc tế, khi các quốc gia tìm cách trở nên "thân thiện với trọng tài" bằng cách đưa ra các luật mới dựa trên Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) - Luật mẫu. Cũng đã có những thay đổi trong một số quy tắc trọng tài nổi tiếng nhất, bao gồm Quy tắc trọng tài UNCITRAL mới (2010), Quy tắc trọng tài mới của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) năm 2012, Quy tắc mới từ Tòa án Trọng tài Quốc tế Luân Đôn (LCIA) vào tháng 10 năm 2014. Cũng có những bước phát triển quan trọng trong cái

[5] Xổm Xay Xí Hà Chắc (2006), *Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong quá trình đổi mới kinh tế của CHDCND Lào*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.52.

gọi là luật mềm của trọng tài quốc tế. Trong năm 2010, Hiệp hội Luật sư Quốc tế (IBA) đã xuất bản phiên bản sửa đổi của Quy tắc thu thập bằng chứng trong trọng tài quốc tế, và tiếp theo vào năm 2014 bằng cách xuất bản Hướng dẫn mới và quan trọng về Xung đột lợi ích trong trọng tài quốc tế. Ấn bản thứ sáu này của Redfern và Hunter đánh giá nhiều thay đổi đã và đang diễn ra trong luật và thực tiễn trọng tài quốc tế, đồng thời đặt những thay đổi này vào bối cảnh như một phần của quá trình phát triển không ngừng của hệ thống GQTC tự nguyện, ngày nay đã được công nhận và thành lập trên toàn thế giới.

- Cuốn sách *"Dissenting Opinions in International Commercial Arbitration: Arbitration International"* (tiếng Việt: "Pháp luật và thực tiễn TTTM quốc tế") của tác giả Alan Redfern, Martin Hunter, Nigel Blackaby và Constantine Partasides (Oxford University press, 2004). Trong công trình này, sau khi nêu ra và làm rõ khái niệm về hợp đồng thương mại các tác giả này đã giải thích lý do tại sao TTTM được các doanh nghiệp ưa chuộng hơn so với tòa án.

- Cuốn sách tham khảo *"GQTC kinh tế bằng con đường trọng tài"* của tác giả Đặng Thị Bích Liễu (Nxb Chính trị Quốc gia, 1998). Mặc dù là công trình được thực hiện cách đây hơn 20 năm, nhưng những nội dung nghiên cứu về vị trí, vai trò, nội dung, trình tự, thủ tục và thực trạng của việc GQTC kinh tế bằng con đường trọng tài trong nền KTTT Việt Nam đã cung cấp cho nghiên cứu sinh một dung lượng lớn kiến thức lý luận về GQTC kinh tế bằng con đường trọng tài trong nền KTTT.

- Cuốn sách *"Trọng tài và các phương pháp GQTC được lựa chọn – giải quyết các tranh chấp thương mại như thế nào"* do UNCTAD và Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) phối hợp dịch sang tiếng Việt (2005) đã phân tích một cách cụ thể về các phương thức GQTC không mang tính tài phán và nêu lên những ưu việt của việc GQTC thương mại bằng trọng tài. Ngoài ra cuốn sách này cũng chỉ ra rằng việc lựa chọn tòa án hay trọng tài để GQTC là tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể và do chính các doanh nghiệp tự quyết định sau khi nghiên cứu ưu nhược điểm của mỗi phương thức GQTC.

- Cuốn sách tham khảo "*Pháp luật Việt Nam về TTTM"* của tác giả Trần Minh Ngọc (Nxb Lao động, 2019). Đây là công trình nghiên cứu khá công phu, có tính hệ thống những vấn đề pháp lý về trọng tài và tố tụng TTTM theo pháp luật Việt Nam.

Đặc biệt, tác giả đã luận giải lịch sử phát triển của phương thức trọng tài, rằng: "Ở thời kỳ đầu hình thành cơ chế GQTC trọng tài với tư cách là một biện pháp GQTC tư, hầu hết các nước trên thế giới chỉ cho phép sử dụng phương thức trọng tài giải quyết các tranh chấp thương mại và chủ yếu là tranh chấp từ hợp đồng thương mại". Ngày nay, tình hình đã thay đổi, trọng tài ngày càng được sử dụng rộng rãi, không chỉ giải quyết các tranh chấp thương mại truyền thống mà còn có thể giải quyết các tranh chấp về lao động và một số tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực dân sự, ngoại trừ các tranh chấp bắt nguồn từ quan hệ liên quan đến trật tự công và lợi ích công[6].

- Cuốn sách tham khảo *"Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay"* do các tác giả Bùi Kim Hiếu, Nguyễn Vinh Huy đồng chủ biên (NXB Khoa học xã hội, 2022). Đây là một công trình khá đồ sộ, tập hợp 30 chuyên đề của các chuyên gia luật học, tập trung làm rõ các vấn đề thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các phương thức trọng tài thương mại và hòa giải thương mại để GQTC đặt trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thời đại công nghệ số. Cũng bởi trọng tâm là các vấn đề pháp luật và thực tiễn nên lý luận về trọng tài và các vấn đề liên quan đến nó không được đề cập đến nhiều. Tuy nhiên, có thể kể đến một số chuyên đề nổi bật như chuyên đề *"Nguyên tắc Competence- Competence trong tố tụng trọng tài – Nghiên cứu so sánh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam"* của tác giả Huỳnh Quang Thuận đã phân tích về một nguyên tắc liên quan đến bản chất thẩm quyền của trọng tài được thừa nhận rộng rãi trong trọng tài quốc tế hiện đại và đóng vai trò rất quan trọng với tố tụng trọng tài. Chuyên đề "*Chế định trọng tài trong pháp luật La Mã"* của các tác giả Lê Vũ Nam – Lê Nguyễn Gia Thiện đã cho thấy được những vấn đề bản chất của trọng tài liên quan tới trọng tài tính, thỏa thuận trọng tài, Trọng tài viên và phán quyết trọng tài ngay từ thủa sơ khai của nó.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Luật Hà Nội *"Trọng tài kinh tế - Một hình thức GQTC kinh tế ở nước ta"* của Bộ môn Luật Kinh tế - Khoa Pháp luật Kinh tế (2000). Đây là một trong số những công trình nghiên cứu chuyên sâu về trọng tài kinh tế với tư cách một hình thức GQTC, song, trọng tâm nghiên cứu của công trình này là về quy tắc tổ chức và vận hành của trọng tài kinh tế. Trong đó, chuyên đề

[6] Trần Minh Ngọc (2019), *Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.9-10.

về *"Bản chất của trọng tài phi Chính phủ"* đã cung cấp cho nghiên cứu sinh một lượng lớn kiến thức lý luận về khái niệm "Trọng tài", "Trọng tài kinh tế", "Trọng tài phi chính phủ" cũng như các bản chất đặc trưng về cơ cấu tổ chức, tố tụng của trọng tài phi chính phủ.

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường Đại học Quốc gia Lào "*Chế định trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay dưới góc độ so sánh với pháp luật về trọng tài của một số quốc gia trong khu vực*" của các tác giả Khoa Luật và Khoa học Chính trị (2017). Đây là một trong những công trình tiêu biểu, nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận, pháp lý tổng quan về trọng tài trong pháp luật Lào. Kết quả đạt được của công trình này là hệ thống, phân tích và đánh giá quá trình lịch sử hình thành, phát triển của pháp luật trọng tài ở Lào, sự cần thiết phải thành lập mô hình này bên cạnh thiết chế Tòa án.

- Bài viết *"Thực tiễn giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài thương mại và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam"* của các tác giả Trần Văn Nam, Nguyễn Vân Anh công bố tại "Hội thảo về Trọng tài thương mại" do Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES) tổ chức tại Hà Nội vào ngày 27/11/2022. Trong bài viết này, các tác giả đã luận giải về một số vấn đề lý luận (khái niệm, đặc điểm) của phương thức GQTC bằng TTTM. Các tác giả cũng luận giải các bình diện nghiên cứu khác nhau về TTTM như là một phương thức GQTC hay một thiết chế (tổ chức) GQTC thương mại. Ở bình diện là một phương thức GQTC, TTTM là một thủ tục tố tụng bên cạnh thủ tục tố tụng tại Tòa án. Ở khía cạnh là một tổ chức GQTC, TTTM được hiểu là một tổ chức xã hội-nghề nghiệp với thành phần chính bao gồm đội ngũ các trọng tài viên được thành lập nhằm mục đích cung cấp dịch vụ GQTC thương mại[7].

Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ số làm bùng nổ cách mạng thương mại điện tử ở các quốc gia, hơn nữa, trong bối cảnh những ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 cũng đã khiến cho một phương thức đặc thù GQTC đặc thù – GQTC trực tuyến (Online dispute resolution - ODR) được xây dựng và phát triển. Cũng bởi vậy, hiện nay có khá nhiều công trình khoa học nghiên cứu về các phương thức GQTC trực

[7] Trần Văn Nam, Nguyễn Vân Anh (2022), "Thực tiễn giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài thương mại và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại* của Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES), Hà Nội, tr.87.

tuyến, trong đó có trọng tài trực tuyến. Có thể kể đến như các chuyên đề *"Trọng tài điện tử - một xu thế tất yếu trong thời đại công nghệ số"* của tác giả Nguyễn Ngọc Anh, "*Cơ hội và thách thức phát triển trọng tài điện tử tại Việt Nam"* của tác giả Nguyễn Hữu Tấn trong cuốn sách tham khảo *"Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay"* (2022) hay chuyên đề *"Cơ hội và thách thức của trọng tài trực tuyến tại Việt Nam"* của tác giả Dương Văn Hậu công bố tại Kỷ yếu "Hội thảo về Trọng tài thương mại" ngày 27/11/2022… đã cho thấy được tính tất yếu của sự phát triển, thay đổi về vị trí, chức năng và cách thức tiến hành phương thức trọng tài dưới sự ảnh hưởng thời đại công nghệ số, phù hợp với sự thay đổi của hoàn cảnh kinh tế, xã hội.

1.2. Công trình nghiên cứu liên quan tới thực trạng pháp luật Lào và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào

Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại mỗi quốc gia là vấn đề gắn liền với từng nước. Do vậy, hầu như các tác giả của quốc gia nào sẽ tập trung nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại quốc gia đó. Chính vì vậy, *nội dung nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại nước CHDCND Lào hầu như chỉ được tìm thấy trong các công trình của các nhà khoa học Lào.* Tuy nhiên, tại CHDCND Lào, phương thức GQTC bằng trọng tài vẫn còn khá xa lạ với người dân, kéo theo đó, các chủ đề về GQTC nói chung, GQTC kinh tế bằng phương thức thương lượng, hòa giải, tòa án được các nhà khoa học Lào quan tâm hơn so với phương thức trọng tài. Trong thời gian khoảng 10 năm trở lại đây, các công trình khoa học nghiên cứu về pháp luật điều chỉnh vấn đề GQTC bằng trọng tài đã khởi sắc cùng sự phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình được thực hiện dưới nhiều hình thức khá đa dạng nhưng chủ yếu là các bài viết tạp chí, Luận văn thạc sĩ luật học tại nước Lào ở các khía cạnh hẹp của tranh chấp kinh tế hoặc nghiên cứu một (một số) nội dung trong pháp luật GQTC bằng trọng tài như thẩm quyền của trọng tài, thỏa thuận trọng tài, trình tự, thủ tục GQTC bằng trọng tài… Chỉ có một số công trình là Đề tài nghiên cứu khoa học (cấp trường, cấp Bộ) tại Lào và một số Luận án tiến sĩ của các tác giả người Lào được thực hiện tại các cơ sở đào tạo luật nước ngoài nghiên cứu khá toàn diện các vấn đề liên quan đến các khía cạnh của GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trong đó:

1.2.1. Về thực trạng quy định pháp luật Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường Đại học Quốc gia Lào "*Chế định trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay dưới góc độ so sánh với pháp luật về trọng tài của một số quốc gia trong khu vực*" của các tác giả Khoa Luật và Khoa học Chính trị (2017) đã nghiên cứu khá kỹ càng các nội dung về trọng tài theo Luật GQTC kinh tế năm 2010 như: Thỏa thuận GQTC; thẩm quyền; trình tự thủ tục; phán quyết trọng tài. Bên cạnh đó, bằng việc lựa chọn pháp luật của một số quốc gia như Việt Nam, Nga và Nhật Bản, tác giả đã đưa ra các đối sánh để chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa quy định của các nước. Kết quả cho thấy, bên cạnh một số điểm tương đồng, pháp luật của các quốc gia Việt Nam, Nga và Nhật Bản có nhiều quy định cụ thể, chi tiết hơn và khác biệt về tổ chức và hoạt động của mô hình trọng tài ở Lào – cơ quan thuộc bộ máy nhà nước mà không phải là tổ chức phi chính phủ như mô hình trọng tài phổ biến trên thế giới. Mặc dù không thể phủ nhận sự công phu và những đóng góp của đề tài này, song vì thời điểm thực hiện đề tài, đạo luật GQTC kinh tế (sửa đổi, bổ sung) mới chỉ đang là dự thảo, chưa được thông qua, ban hành và có hiệu lực. Nên một số đánh giá, kết luận của công trình này dựa trên Luật GQTC kinh tế năm 2010 đã không còn giá trị do đã được thay thế bởi Luật mới năm 2018. Bên cạnh đó, nội dung nghiên cứu liên quan tới các nội dung về hình thức của trọng tài hay mối quan hệ giữa trọng tài và Tòa án trong quá trình tố tụng trọng tài cũng chưa được quan tâm sâu sắc.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Settlement of economic disputes by arbitration according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt: "GQTC kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật của CHDCND Lào") của tác giả Silimata Chanthalasy (Đại học An Huy, Trung Quốc, 2013). Đây là một công trình chuyên sâu đã nghiên cứu vấn đề giải quyết các tranh chấp kinh tế khá toàn diện thực trạng quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2010 về chủ thể, thẩm quyền, nguyên tắc và trình tự thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài với các bước cơ bản từ thụ lý hồ sơ vụ tranh chấp để giải quyết, lựa chọn Trọng tài viên, thu thập thông tin, bằng chứng để giải quyết vụ tranh chấp, vấn đề tra hỏi và ra phán quyết trọng tài. Tuy nhiên, các quy định pháp luật được nghiên cứu trong công trình này là Luật GQTC kinh tế năm 2010 – đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật GQTC kinh tế năm 2018.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Organizational structure and operation of economic dispute settlement agencies according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt: "Tổ chức và hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế theo pháp luật nước CHDCND Lào") của tác giả Viengphet Zengzongyialorfaijong (Đại học Vũ Hán, Trung Quốc, 2015) đã hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của cơ quan GQTC theo Luật GQTC kinh tế năm 2010. Trong đó, tác giả đề cập tới địa vị pháp lý. Theo đó, tác giả nghiên cứu và phân tích về quá trình hình thành và ra đời của cơ quan GQTC kinh tế tại Lào, quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động GQTC của các cơ quan này. Tác giả phản biện cho rằng mặc dù một số công trình nghiên cứu cho rằng Luật GQTC kinh tế năm 2010 của Lào không được xây dựng dựa trên quy định của Luật Mẫu, đồng thời, cơ quan GQTC kinh tế cũng chưa mang đầy đủ đặc điểm của một thiết chế trọng tài, song, từ những nghiên cứu của tác giả cho thấy: Giữa quy định của pháp luật Lào với pháp luật quốc tế vẫn có những điểm tương đồng. Đồng thời, mô hình cơ quan GQTC kinh tế hiện nay *"phù hợp với quan điểm chỉ đạo và tình hình thực tiễn của đất nước Lào trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý kinh tế"*[8]. Đặc biệt, trong phần phân tích hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế tại Chương 3 Luận án đã đề cập tới sự hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài, theo đó, Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế có quyền yêu cầu sự hỗ trợ từ Tòa án trong một số một số hoạt động chuyên môn. Nhưng việc thiếu quy định thành văn tại thời điểm nghiên cứu đã gây khó khăn cho việc thực hiện, thậm chí Tòa án từ chối thực hiện chức năng này.

- Luận án tiến sĩ luật học *"The impact of the adoption of the Uncitral Model Law on International Commercial Arbitration in Laos by focusing on its interpretation*" (Tiếng Việt: "Tác động của việc áp dụng Luật mẫu của UNCITRAL về TTTM quốc tế tại Lào bằng cách tập trung vào việc giải thích luật này") của tác giả Nuannavong Vongsavan (Trường Đại học Nagoya, 2021): Với mục tiêu đề xuất một số giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách giữa Luật GQTC kinh tế của Lào và Luật Mẫu, tác giả đã tập trung nghiên cứu hai quy định là điều kiện hủy phán quyết trọng tài (Điều 34) và thẩm quyền của HĐTT trong việc quyết định thẩm quyền của mình (Điều 16), các cách giải thích quy định này tại một số quốc gia và cách áp dụng tốt nhất cho bối cảnh của Lào.

---

[8] Viengphet Zengzongyialorfaijong (2015), *Organizational structure and operation of economic dispute settlement agencies according to the law of the Lao People's Democratic Republic*, Doctoral Thesis, Wuhan University, China, p.104.

- Bài viết "*Những vấn đề cơ bản trong việc xác định thẩm quyền GQTC của CEDR và OEDR theo thủ tục trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay*" của tác giả Thavixay Banchong (Tạp chí Dân chủ và Pháp lý, (8), 2012). Trong dung lượng của một bài đăng tạp chí đã phân tích các vấn đề: Thẩm quyền GQTC của các cơ quan GQTC kinh tế của Lào; hình thức và nội dung của thỏa thuận trọng tài. Tác giả đã chỉ ra những bất cập trong Luật GQTC kinh tế năm 2010 về phân định thẩm quyền giữa Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế. Trên thực tế, thống kê số lượng tranh chấp kinh tế được giải quyết tại hai cơ quan này trong 05 năm (2008 – 2012) cho thấy không có sự khác biệt cơ bản nào về loại tranh chấp và giá trị của tranh chấp. Điều này có nghĩa là chỉ cần chủ thể tranh chấp lựa chọn thì Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế sẽ tiến hành xem xét các điều kiện và thụ lý nó. Hậu quả là số lượng tranh chấp kinh tế được đề nghị giải quyết tại Trung tâm luôn cao hơn tổng số vụ của các Văn phòng gộp lại.

- Bài viết "*Thỏa thuận trọng tài GQTC kinh tế*" của tác giả Saisamone Voravongsa (Tạp chí Luật và Tư pháp -Bộ Tư pháp Lào, (9), 2015) tập trung nghiên cứu quy định của pháp luật Lào, trong tương quan so sánh các quy định của một số quốc gia (trong đó có pháp luật Việt Nam) về thỏa thuận trọng tài. Trong đó, tác giả chỉ ra rằng: Thỏa thuận trọng tài theo Luật GQTC kinh tế năm 2010 được tiếp cận ở khía cạnh quyền của các bên tranh chấp hơn là dưới khía cạnh là cơ sở cho thẩm quyền của trọng tài và khẳng định đây là một điểm thiếu sót trong hệ thống pháp luật về trọng tài.

- Bài viết "*Một số vấn đề pháp lý về Thỏa thuận trọng tài quốc tế theo pháp luật Lào*" của tác giả Xayyaheuang Saengthavee (Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (3), 2016) tập trung nghiên cứu về thỏa thuận trọng tài trong quy định của Luật Mẫu trên các vấn đề: (i) Hiệu lực của thỏa thuận trọng tài quốc tế; (ii) Hình thức của thỏa thuận trọng tài quốc tế; (iii) Nội dung và (iv) Năng lực chủ thể của thỏa thuận trọng tài quốc tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các quy định hiện hành của Luật GQTC kinh tế năm 2010 còn bỏ ngỏ nhiều vấn đề của thỏa thuận trọng tài. Số lượng quy định còn sơ sài và chưa tách bạch các nội dung trên. Điều này dẫn đến áp dụng pháp luật để giải quyết các trường hợp thực tiễn gặp nhiều khó khăn và lúng túng.

- Bài viết *"International investment arbitration in Laos: Large issues for a small state"* (Tiếng Việt: "Trọng tài đầu tư quốc tế tại Lào: Vấn đề lớn đối với một quốc gia

nhỏ") của các tác giả Romesh Weeramantry - Mahdev Mohan (Journal of World Investment & Trade 18 (2017), pp.1001–1024) cũng đã nghiên cứu quy định của pháp luật về trọng tài của Lào lúc bấy giờ và khẳng định rằng: *"Lào không có luật dựa trên Luật mẫu UNCITRAL, nhưng trọng tài được công nhận và có hiệu lực ở Lào thông qua Luật GQTC kinh tế".* Luật pháp của Lào*, "khi so sánh với các quốc gia ASEAN khác (thậm chí cả các nước đang phát triển như Campuchia), còn một chặng đường dài để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế"*[9].

- Bài viết "*Những cơ chế GQTC thay thế tại Lào*" của các tác giả Phoudthida Soukaloun và Soudalath Limmany đăng trên Tạp chí quốc tế ALSA (2018) đã chỉ ra sự khác biệt giữa mô hình tổ chức của trọng tài Lào (cơ quan GQTC kinh tế) với mô hình tổ chức trọng tài trong Luật Mẫu và đa số pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Mô hình này được đánh giá "*không phải trọng tài thân thiện*" và nó không mang đầy đủ các đặc điểm của một cơ quan trọng tài phổ biến. Bên cạnh đó, cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan này là Luật GQTC kinh tế năm 2018, không phải là văn bản được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung của Luật Mẫu. Tuy nhiên, làm thế nào để có thể khắc phục được những hạn chế này để kiện toàn được mô hình tổ chức ở Lào hiện nay thì công trình này vẫn còn để ngỏ.

- Bài viết "*Thỏa thuận trọng tài trong quy định của pháp luật trọng tài quốc tế và kinh nghiệm cho Lào"* của tác giả Xayadeth Soulivanh (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (2), 2020) đã nghiên cứu cụ thể về thỏa thuận trọng tài của Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc để so sánh với quy định của Lào. Kết quả cho thấy quy định hiện hành của Lào về vấn đề này còn hời hợt, thiếu trọng tâm và chưa chặt chẽ, trong khi đó, thỏa thuận trọng tài là một cơ sở rất quan trọng để xác lập quá trình GQTC bằng trọng tài. Tác giả đánh giá *"đây là một hạn chế lớn nhất của pháp luật về GQTC của Lào hiện nay, cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến cơ chế trọng tài tỏ ra thiếu hiệu quả và không được nhiều bên lựa chọn để GQTC"*[10].

- Bài viết "*Thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế theo pháp luật Lào*" của tác giả Pany Khamsaly (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (10), 2022)

---

[9] Romesh Weeramantry - Mahdev Mohan (2017), *"International investment arbitration in Laos: Large issues for a small state",* Journal of World Investment & Trade 18 (2017), p.1005.

[10] Xayadeth Soulivanh (2020), "Thỏa thuận trọng tài trong quy định của pháp luật trọng tài quốc tế và kinh nghiệm cho Lào", *Tạp chí pháp lý*, (2), tr.14 - 25.

đã nghiên cứu các quy định của pháp luật Lào về thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài của các cơ quan GQTC kinh tế. Đồng thời, tác giả cũng nêu những hạn chế của pháp luật Lào về xác định thẩm quyền của các cơ quan này.

1.2.2. Về thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào

Ở CHDCND Lào, việc GQTC kinh tế bằng trọng tài được thực hiện chủ yếu ở Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR) thuộc Bộ Tư pháp Lào, Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR) thuộc các Sở Tư pháp cấp tỉnh, thủ đô. Thực tiễn áp dụng pháp luật của các trung tâm GQTC kinh tế ở Lào (về mặt số liệu) trước hết được thể hiện qua các Báo cáo: "*Báo cáo tổng kết thi hành Luật GQTC kinh tế"* của Bộ Tư pháp Lào, "*Báo cáo về GQTC kinh tế ở CHDCND Lào"* của Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào, Phòng Quản trị và hành chính Trung tâm GQTC kinh tế Lào… Bên cạnh đó, những phân tích, bình luận, đánh giá về những kết quả đạt được, những bất cập hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân trong thực tiễn áp dụng pháp luật để GQTC thông qua phương thức trọng tài tại Lào cũng đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu, chủ yếu là Luận văn thạc sĩ luật học, các bài viết tạp chí chuyên ngành (ở cả trong nước và nước ngoài) và Luận án tiến sĩ luật học (tại cơ sở đào tạo nước ngoài) như:

- Luận án tiến sĩ luật học *"Settlement of economic disputes by arbitration according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt: "GQTC kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật của CHDCND Lào") của tác giả Silimata Chanthalasy (Đại học An Huy, Trung Quốc, 2013) đã nghiên cứu thực tiễn GQTC kinh tế ở các cơ quan GQTC kinh tế giai đoạn 2008-2012. Tuy nhiên, các số liệu đưa ra cách đây khá xa và một số vấn đề hạn chế trong thực tiễn hoạt động GQTC của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào đã được khắc phục phần nào so với thời điểm nghiên cứu.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Organizational structure and operation of economic dispute settlement agencies according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt "Tổ chức và hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế theo pháp luật nước CHDCND Lào") của tác giả Viengphet Zengzongyialorfaijong (Đại học Vũ Hán, Trung Quốc, 2015) đã trình bày được tương đối cụ thể về thực tiễn áp dụng pháp luật của các Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế trong những năm đầu của thế kỷ XXI này. Tác giả khẳng định rằng trước khi Luật GQTC kinh tế năm 2010

thì vấn đề GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài cũng đã được tiến hành nhưng hiệu quả giải quyết không cao. Sau khi Luật GQTC kinh tế năm 2010 được ban hành, việc mở rộng phạm vi thẩm quyền GQTC bằng các phương thức hoà giải, trọng tài đã trở thành cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ quan GQTC kinh tế thụ lý ngày càng nhiều các tranh chấp để giải quyết bằng các phương thức hoà giải, trọng tài. Tuy nhiên, công trình này mới chỉ cung cấp được các số liệu chung về số lượng tranh chấp đến năm 2015. Tác giả cũng chưa đưa ra được những nội dung thực tiễn giải quyết của từng lĩnh vực trọng tài giải quyết trên thực tế.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Legal analysis of the lessons from the Lao PDR's Investor-State Dispute Settlement (ISDS) cases: Toward the improvement of investment law & policy"* (Tiếng Việt: "Các bài học pháp lý từ các trường hợp GQTC giữa nhà đầu tư và nhà nước (ISDS) của CHDCND Lào: Hướng tới hoàn thiện luật và chính sách đầu tư") của tác giả Hadaoheuang Vorlachit (Trường Đại học Nagoya, Nhật Bản, 2021). Mặc dù đây là công trình nghiên cứu trong lĩnh vực đầu tư quốc tế, nhằm đúc rút các bài học kinh nghiệm thực tiễn để hoàn thiện các quy định của các Hiệp định đầu tư song phương (Bilateral Investment Treaties -BITs) cũng như hoàn thiện luật pháp Lào và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật liên quan đến xúc tiến đầu tư. Tuy nhiên, trong công trình này đã phân tích, đánh giá hai trường hợp GQTC giữa nhà đầu tư và nhà nước (ISDS) mà Nhà nước Lào là bị đơn bằng phương thức trọng tài đó là: Vụ Sanum và Chính phủ Lào từ năm 2013-2019 được giải quyết Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (SIAC) dựa trên Quy tắc Trọng tài UNCITRAL (Vụ việc PCA số 2013-13) và vụ LL, HLL kiện Chính phủ Lào từ 2008-2015) được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Kuala Lumpur, Malaysia (KLRCA) dựa trên thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng nhượng quyền. Thông qua những phân tích, đánh giá cũng đã cho thấy được một số vấn đề thực tiễn về điều khoản luật điều chỉnh hợp đồng và thỏa thuận trọng tài.

1.3. Công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào

Chủ đề hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng là vấn đề gắn liền với từng quốc gia. Do vậy, *nội dung nghiên cứu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC*

kinh tế bằng trọng tài tại nước CHDCND Lào cũng hầu như chỉ được tìm thấy trong các công trình của các nhà khoa học Lào. Chủ đề hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài mới chỉ được quan tâm trong vài năm trở lại đây, khi Lào bắt đầu hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, quyền tự do kinh doanh, tự do giao kết hợp đồng ngày càng được đảm bảo, các quan hệ kinh tế ngày càng phát triển thì tranh chấp kinh tế phát sinh như một điều tất yếu. Dù là công trình nghiên cứu về GQTC kinh tế bằng trọng tài nói chung hay các khía cạnh pháp luật cụ thể như thẩm quyền, thỏa thuận trọng tài, thủ tục hay cơ quan GQTC kinh tế bằng trọng tài… thì vấn đề quan điểm, phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đều được quan tâm phù hợp với phạm vi, mục đích nghiên cứu.

1.3.1. Về phương hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào

- Luận án tiến sĩ luật học "*Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong quá trình đổi mới kinh tế của CHDCND Lào"* của Xổm Xay Xỉ Hà Chắc (Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam, 2006): Là một công trình nghiên cứu về xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh tế nói chung, tác giả đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc Nhà nước quản lý kinh tế bằng pháp luật trên cơ sở quan điểm cơ bản của Đảng NDCM Lào được xác định trong văn kiện Đại hội VI (1996); đồng thời, đã đề xuất kiến nghị về những giải pháp hoàn thiện pháp luật kinh tế trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế của Lào. Trong đó, về quan điểm và phương hướng, công trình đã chú ý đến việc hoàn thiện cơ chế xây dựng pháp luật kinh tế, hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng các con đường tư pháp và ngoài tư pháp và hoàn thiện cơ chế thi hành.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Settlement of economic disputes by arbitration according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt: "GQTC kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật của CHDCND Lào") của tác giả Silimata Chanthalasy (Đại học An Huy, Trung Quốc, 2013): Khi nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào, phương hướng hoàn thiện các quy định về GQTC kinh tế bằng trọng tài được tác giả tiếp cận theo hướng khá hiện đại và có tính sáng tạo. Phương hướng hoàn thiện pháp luật phải dựa trên các yếu tố ảnh hưởng tới việc xây dựng nội dung và thi hành pháp luật. Theo đó, nghiên cứu lý luận và thực

tiễn sẽ phát hiện được yếu tố nào ảnh hưởng tích cực, yếu tố nào ảnh hưởng tiêu cực. Từ đó, phương hướng được đề xuất theo hướng giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực (ở đây là việc thiếu chính sách cải cách pháp luật; cơ chế chính trị - kinh tế của Lào còn nhiều khó khăn; trình độ đội ngũ lập pháp) và tăng cường sức ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng tích cực (quan điểm chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước; tiếp thu Luật Mẫu trong việc sửa đổi Luật GQTC kinh tế). Đồng thời, phương hướng hoàn thiện pháp luật vẫn phải đảm bảo tôn trọng các nguyên tắc cơ bản trong hoàn thiện pháp luật gồm: Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và đảm bảo về mặt kỹ thuật lập pháp.

- Bài viết "*Thỏa thuận trọng tài GQTC kinh tế*" của tác giả Saisamone Voravongsa (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (9), 2015) đã nêu một số định hướng hoàn thiện pháp luật Lào về thỏa thuận trọng tài phải đồng bộ với các quy định pháp luật của hệ thống pháp luật Lào; phải kế thừa và phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của pháp luật hiện hành về thỏa thuận trọng tài; phải tham khảo các quy định của pháp luật trọng tài từ các nước ưu việt và có nền văn hóa, kinh tế, xã hội phù hợp.

- Bài viết "*Thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế theo pháp luật Lào*" của tác giả Pany Khamsaly (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (10), 2022): Từ quan điểm này của Đảng NDCM Lào về đẩy mạnh, hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế, tác giả đã nhấn mạnh rằng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài của các cơ quan GQTC kinh tế phải theo hướng mở rộng nhưng phải làm rõ phạm vi các loại tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài; tiếp tục khẳng định và làm rõ vai trò của thoả thuận trọng tài trong việc xác định thẩm quyền trọng tài; tiếp tục khẳng định trọng tài độc lập với Toà án trong giải quyết các tranh chấp mà hai bên cùng có thẩm quyền. Tuy nhiên, đây mới chỉ là những định hướng hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền trọng tài mà chưa khái quát được định hướng hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài.

1.3.2. Về giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại Lào

- Luận án tiến sĩ luật học *"Settlement of economic disputes by arbitration according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt: "GQTC kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật của CHDCND Lào") của tác giả Silimata

Chanthalasy (Đại học An Huy, Trung Quốc, 2013) đã đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài ở Lào trên rất nhiều khía cạnh mà tác giả nghiên cứu như: thẩm quyền GQTC, tiêu chuẩn trọng tài viên, khẳng định vai trò của Tòa án trong hỗ trợ GQTC kinh tế bằng trọng tài… Cùng với đó, các giải pháp nhằm thực thi hiệu quả pháp luật như đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ Trọng tài viên, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước… cũng được tác giả đề xuất. Một số giải pháp sau này đã được tiếp thu trong Luật GQTC kinh tế năm 2018. Một số giải pháp khác, tuy chưa được tiếp thu nhưng vẫn còn một số giá trị tham khảo cho nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án này.

- Luận án tiến sĩ luật học *"Organizational structure and operation of economic dispute settlement agencies according to the law of the Lao People's Democratic Republic"* (Tiếng Việt "Tổ chức và hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế theo pháp luật nước CHDCND Lào") của tác giả Viengphet Zengzongyialorfaijong (Đại học Vũ Hán, Trung Quốc, 2015) đã đề xuất một số giải pháp như: Cần làm rõ các quy định về thỏa thuận trọng tài, bổ sung trường hợp thỏa thuận trọng tài không thực hiện được; cần làm rõ vấn đề tách bạch về thẩm quyền GQTC giữa Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế. Đặc biệt, cần làm rõ những khía cạnh trong mối quan hệ giữa Tòa án và trọng tài trong quá trình tố tụng trọng tài GQTC kinh tế. Tinh thần của những nội dung này sau đó cũng đã được tiếp thu và thể hiện trong quy định của đạo luật GQTC kinh tế được sửa đổi vào năm 2018. Các giải pháp như đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ Trọng tài viên hay nâng cao hiệu quả hoạt động của Tòa án và Ủy ban/Tiểu ban THA trong quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về vấn đề này.

- Bài viết "*Thỏa thuận trọng tài GQTC kinh tế*" của tác giả Saisamone Voravongsa (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (9), 2015): Trên cơ sở đánh giá những hạn chế của quy định pháp luật năm 2010, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về thỏa thuận trọng tài như bổ sung quy định về thỏa thuận trọng tài vô hiệu; sửa đổi quy định về hình thức của thỏa thuận trọng tài, tính độc lập của thỏa thuận trọng tài, hiệu lực của Thỏa thuận trọng tài… Tuy nhiên, trong dung lượng của một bài viết tạp chí, các giải pháp này được đề cập mang tính khái quát, hơn nữa, những bất cập, giải pháp mà tác giả đề cập trong bài viết này phần nào đã được giải quyết trong Luật GQTC kinh tế hiện hành.

- Bài viết "*Một số vấn đề pháp lý về thỏa thuận trọng tài quốc tế theo pháp luật Lào*" của tác giả Xayyaheuang Saengthavee (Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (3), 2016) đã đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật về thỏa thuận trọng tài, trong đó nổi bật là đề xuất cần phải có quy định cụ thể về nội dung của thỏa thuận trọng tài và điều khoản về thỏa thuận trọng tài không thực hiện được. Tuy nhiên, vì dung lượng có hạn nên nghiên cứu mới chỉ trình bày các nội dung này ở mức độ khái quát. Bên cạnh đó, những bất cập của thỏa thuận trọng tài trong quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2010 mà tác giả phân tích đã được giải quyết phần nào trong Luật GQTC kinh tế hiện hành.

- Bài viết "*Thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế theo pháp luật Lào*" của tác giả Pany Khamsaly (Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào, (10), 2022) đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về cơ quan có thẩm quyền GQTC, vấn đề xác định thẩm quyền GQTC kinh tế của trọng tài, làm rõ phạm vi các loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài… Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cũng được đề xuất như năng lực quản lý nhà nước về hoạt động trọng tài; tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trọng tài; nâng cao nhận thức xã hội về GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài. Tuy nhiên, trong dung lượng của một bài viết tạp chí, các giải pháp này cũng được đề cập mang tính khái quát.

2. Đánh giá các công trình liên quan tới đề tài và định hướng nghiên cứu của luận án

2.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Qua khảo cứu các công trình tiêu biểu đã được công bố, nghiên cứu sinh nhận rằng thấy các công trình này đã giải quyết được khá nhiều vướng mắc liên quan tới pháp luật về GQTC kinh tế nói chung, pháp luật về GQTC bằng trọng tài nói riêng, đây là những nội dung vô cùng quý giá mà nghiên cứu sinh có thể kế thừa. Tuy nhiên, những nội dung đã được thực hiện của các tác giả trên vẫn còn những khoảng trống nhất định như:

Thứ nhất, về vấn đề lý luận

- Nghiên cứu những lý luận về tranh chấp kinh tế và GQTC kinh tế đã được các nhà nghiên cứu trên thế giới, trong đó có cả nhà nghiên cứu người Lào quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển, hội nhập

kinh tế mà khái niệm *"tranh chấp kinh tế"* và "*GQTC kinh tế*" - khái niệm gắn liền với cơ chế kế hoạch hóa đã *"nhường bước"* lại cho các khái niệm *"tranh chấp kinh doanh thương mại"* hoặc *"tranh chấp thương mại"*, "*GQTC thương mại", "GQTC kinh doanh thương mại"* được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Hay nói cách khác, các nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như Việt Nam hiện nay hầu như tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận về tranh chấp kinh doanh thương mại, tranh chấp thương mại... hơn là các vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế, GQTC kinh tế. Trong khi đó, tại Lào, khái niệm *"tranh chấp kinh tế"* vẫn được các tác giả sử dụng phổ biến theo sự ghi nhận trong pháp luật thực định. Mặc dù vậy, thông qua nghiên cứu tài liệu liên quan đến các khái niệm "*tranh chấp kinh tế", "tranh chấp kinh doanh thương mại"* hay *"tranh chấp thương mại"*, nghiên cứu sinh đã tìm thấy được những điểm chung quan trọng, đúc rút được khái niệm, nội hàm và đặc điểm của tranh chấp kinh tế, GQTC kinh tế. Tuy nhiên, phải biết rằng, mỗi nền kinh tế của các nước không giống nhau. Một xã hội có nền kinh tế càng phát triển thì tranh chấp kinh tế xảy ra càng nhiều, càng phức tạp về tính chất và đa dạng về nội dung. Ngay cả cùng là các nước thuộc hệ thống XHCN, nhưng nền kinh tế Lào và Việt Nam cũng có những điểm khác nhau, và do vậy, những vấn đề liên quan đến tranh chấp kinh tế của Lào cũng có những điểm khác biệt so với Việt Nam và các nước. Do vậy, không thể sử dụng các khái niệm tranh chấp kinh tế, GQTC kinh tế được xây dựng của học giả các nước, trong đó có Việt Nam áp dụng vào nghiên cứu tại Lào được. Trong khi đó, với sự ít ỏi của các công trình chuyên sâu về tranh chấp kinh tế và GQTC kinh tế trong khoa học pháp lý Lào, những vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế vẫn chỉ ở mức độ đơn giản là làm rõ khái niệm, đặc điểm tranh chấp kinh tế được quy định trong các đạo luật về GQTC kinh tế của Nhà nước (Luật GQTC kinh tế năm 2010, 2018) mà chưa có nhiều luận giải sâu sắc, phù hợp với bối cảnh nền KTTT tại CHDCND Lào.

Mặc dù vậy, qua nghiên cứu các công trình đi trước cho thấy, các tác giả đều thống nhất rằng tranh chấp kinh tế là một hiện tượng tất yếu khách quan, thường xuyên xảy ra, có mức độ ngày càng phức tạp khi nền kinh tế - xã hội phát triển, mang nhiều hệ luỵ đối với lợi ích của các bên tranh chấp và sự phát triển của nền kinh tế - xã hội quốc gia. Chính vì vậy, vấn đề giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các tranh chấp này luôn được các quốc gia, các tổ chức quốc tế quan tâm. Đây cũng

là cơ sở cho việc hình thành một khối lượng công trình nghiên cứu về các phương thức GQTC kinh tế đồ sộ, đặc biệt là nghiên cứu về các phương thức GQTC phi chính phủ như hòa giải, trọng tài.

- *Liên quan đến những vấn đề lý luận về GQTC kinh tế bằng trọng tài:* Hiện nay, đã có một khối lượng các công trình nghiên cứu khá đồ sộ, công phu, có tính hệ thống những vấn đề pháp lý về trọng tài. Kết quả nghiên cứu của các công trình này đã cung cấp cho nghiên cứu sinh một lượng lớn thông tin, kiến thức khoa học lý luận cần thiết về khái niệm, đặc điểm (bản chất), ưu điểm, nhược điểm của trọng tài trong tương quan so sánh với những phương thức GQTC khác. Tuy nhiên, tại CHDCND Lào, do phương thức này vẫn còn khá xa lạ với người dân mà chủ đề về GQTC nói chung, GQTC kinh tế nói riêng bằng các phương thức thương lượng, hòa giải, tòa án được các nhà khoa học Lào quan tâm hơn so với việc GQTC bằng phương thức trọng tài. Quan niệm về trọng tài trong giới khoa học pháp lý tại Lào khá thống nhất do dựa trên quy định trong pháp luật thực định về GQTC kinh tế, song, lại chưa có nhiều công trình làm rõ và lý giải sự khác biệt về bản chất của trọng tài tại Lào so với các nước trên thế giới. Hơn nữa, những vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài lại không được nghiên cứu sâu trong công trình này.

- Ngoài ra, vấn đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia về GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng là một vấn đề lý luận khá quan trọng. Trên cơ sở đánh giá pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về GQTC kinh tế bằng trọng tài để đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm mà các nhà lập pháp của Lào có thể vận dụng, học tập. Sơ lược nội dung các công trình nghiên cứu đi trước cho thấy, việc nghiên cứu pháp luật quốc tế về GQTC kinh tế bằng trọng tài được thực hiện ở khía cạnh nghiên cứu về tranh chấp thương mại quốc tế, đây là điều dễ hiểu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay. Tuy nhiên, việc nghiên cứu pháp luật một số quốc gia về GQTC kinh tế bằng trọng tài và đúc rút bài học kinh nghiệm cho khoa học pháp lý Lào lại chưa được quan tâm nhiều. Hơn nữa, đối với các nhà khoa học Lào, việc nghiên cứu pháp luật các nước (chủ yếu là Việt Nam) về GQTC kinh tế bằng trọng tài lại được tiếp cận dưới góc độ so sánh khía cạnh cụ thể như Thỏa thuận trọng tài, thẩm quyền Trọng tài… chưa mang tính toàn diện.

Thứ hai, về thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào

Vấn đề thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại nước CHDCND Lào đã được các tác giả (người Lào) quan tâm nghiên cứu trong thời gian gần đây cùng với sự phát triển của các quan hệ kinh tế cũng như các tranh chấp kinh tế. Song, do vị thế yếu hơn của phương thức trọng tài so với các phương thức GQTC khác trong tâm thức của người dân khi lựa chọn phương thức GQTC, cũng như việc phương thức này còn khá xa lạ tại Lào mà những công trình nghiên cứu về vấn đề này thực sự còn rất ít ỏi. Các nhà nghiên cứu trước đó tiếp cận theo phương thức truyền thống, chủ yếu dưới góc độ so sánh pháp luật giữa các nước có nền luật pháp tương đồng, đặc biệt là trong khối xã hội chủ nghĩa. Điểm chung của các công trình này là dựa trên nghiên cứu so sánh điều luật, rút ra điểm tương đồng, khác biệt và lý giải điều khác biệt. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Lào để hoàn thiện pháp luật GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài. Tuy nhiên, quy mô nghiên cứu của các công trình này còn hạn chế, chủ yếu dưới dạng các công trình luận văn thạc sĩ của các nhà nghiên cứu học tập tại nước ngoài; chưa có một công trình sách chuyên khảo nào nghiên cứu chuyên sâu về phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài.

Có thể thấy, các tác giả nghiên cứu các phương thức GQTC kinh tế nói chung, dung lượng về phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài còn khá khiêm tốn. Mặc dù vậy, các công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước đã cung cấp cho nghiên cứu sinh một số tư liệu quan trọng về các khía cạnh cụ thể trong phương thức GQTC trọng tài như Thỏa thuận trọng tài, thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế, quy trình, thủ tục GQTC theo cơ chế trọng tài tại Lào, sự phát triển của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào và thực tiễn GQTC qua các giai đoạn gắn với từng đạo luật GQTC kinh tế.

Tuy nhiên, lược lại nội dung của những công trình nghiên cứu trên cho thấy, các tác giả hầu hết nghiên cứu quy định pháp luật về GQTC bằng trọng tài trên cơ sở các đạo luật cũ (2005, 2010). Tinh thần của những nội dung đề xuất này sau đó cũng đã được tiếp thu và thể hiện trong quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018. Kể từ đạo luật này có hiệu lực đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu nào nghiên cứu toàn diện về pháp luật điều chỉnh vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài theo luật mới. Thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài (về mặt số liệu)

hầu hết cũng chỉ được thể hiện qua các *Báo cáo tổng kết thi hành Luật GQTC kinh tế* của Bộ Tư pháp Lào, *Báo cáo về GQTC kinh tế ở CHDCND Lào* của Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào, Phòng Quản trị và hành chính Trung tâm GQTC kinh tế Lào…

Thứ ba, vấn đề hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào

Chủ đề hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài mới chỉ được quan tâm trong vài năm trở lại đây, khi Lào bắt đầu hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, quyền tự do kinh doanh, tự do giao kết hợp đồng ngày càng được đảm bảo, các quan hệ kinh tế ngày càng phát triển thì tranh chấp kinh tế phát sinh như một điều tất yếu. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế nói chung, GQTC kinh tế bằng trọng tài nói riêng theo *"Kế hoạch phát triển ngành Công thương 2018-2020, tầm nhìn 2025"* khiến chủ đề này trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Liên quan đến chủ điểm hoàn thiện pháp luật nước CHDCND Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài đã được nhiều công trình nghiên cứu của các học giả Lào đề cập đến.

Theo nghiên cứu của nghiên cứu sinh, dù là công trình nghiên cứu về trọng tài, GQTC kinh tế bằng trọng tài nói chung hay các khía cạnh pháp luật cụ thể như thỏa thuận trọng tài; thẩm quyền; trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài… thì vấn đề quan điểm, phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật GQTC kinh tế nói chung, GQTC kinh tế bằng trọng tài trong nền KTTT định hướng XHCN đã và đang được xây dựng tại CHDCND Lào cũng đã được các tác giả người Lào quan tâm nghiên cứu ở các mức độ khác nhau. Hầu hết định hướng của các tác giả được đề xuất đã dựa trên quan điểm đường lối của Đảng NDCM Lào về xây dựng và hoàn thiện pháp luật của NNPQ dân chủ nhân dân Lào: *"... Đẩy mạnh, hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế theo phương thức hoà giải và trọng tài phù hợp với tập quán, pháp luật thương mại quốc tế..."*[11]. Trên cơ sở này, các tác giả đã chỉ ra những định hướng hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài trước hết phải trên cơ sở khẳng định trọng tài là một phương thức GQTC mang tính tài phán phi chính phủ; mở rộng nhưng phải làm rõ phạm vi các loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài; tiếp tục khẳng định và làm rõ vai trò của thoả thuận trọng tài trong việc xác định thẩm quyền giải

[11] Nghị quyết Đại hội Đại hội lần thứ X năm 2016 của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

quyết của trọng tài; tiếp tục khẳng định trọng tài độc lập với Toà án trong giải quyết các tranh chấp mà hai bên cùng có thẩm quyền; coi kinh nghiệm quốc tế về xác định thẩm quyền của trọng tài là một trong những bài học kinh nghiệm quý giá trong hoàn thiện pháp luật về vấn đề này… Trên cơ sở phương hướng hoàn thiện, các tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này, trong số đó đã có một số nội dung được tiếp thu và thể hiện trong đạo luật GQTC kinh tế mới nhất.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điểm tranh cãi, chưa thống nhất trong quan điểm của các tác giả Lào trong vấn đề này, đặc biệt là việc sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật GQTC kinh tế về GQTC kinh tế bằng thủ tục trọng tài hay xây dựng một đạo luật về trọng tài làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết các vụ việc kinh tế bằng trọng tài ở Lào hiện nay. Hơn nữa sau 05 năm thực thi trên thực tế, một số điểm hạn chế, thiếu sót trong đạo luật GQTC kinh tế mới cũng đã bộc lộ, song, chưa được nghiên cứu đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, dù việc khẳng định tính chất phi chính phủ là một trong những phương hướng quan trọng khi hoàn thiện pháp luật GQTC kinh tế bằng trọng tài, song, hầu hết các tác giả lại mới đề xuất một số giải pháp mang tính chất gián tiếp thông qua việc hoàn thiện các quy định về hình thức, thẩm quyền trọng tài, Trọng tài viên... mà chưa nhấn mạnh đến một giải pháp mang tính đột phá là chuyển đổi địa vị pháp lý của cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài tại quốc gia này.

Về một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào cũng đã được các tác giả đưa ra. Trong đó, các tác giả đã nhấn mạnh đến các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các Trung tâm, Văn phòng GQTC kinh tế ở nước CHDCND Lào như tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật tới mọi người dân, cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp về vai trò, tính ưu việt của việc GQTC kinh tế bằng trọng tài; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ Trọng tài viên; cần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về GQTC kinh tế bằng trọng tài của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thủ đô Viêng Chăn; cần có lộ trình để tổ chức, thành lập Hiệp hội xã hội – nghề nghiệp của các Trọng tài viên; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tòa án và Ủy ban THA cũng như các Tiểu ban THA trong quá trình GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài… Đây là những giải pháp vẫn còn giá trị tham khảo cho đến hiện tại.

2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thông qua việc thống kê, đánh giá những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề còn "*bỏ ngỏ*" trong nội dung các công trình nghiên cứu này cho thấy một số điểm có thể tiếp tục phát triển trong công trình này như sau:

2.2.1. Về những vấn đề lý luận

Pháp luật kinh tế nói chung và pháp luật GQTC kinh tế nói riêng được coi là bộ phận cấu thành của cơ chế kinh tế, có vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống kinh tế của đất nước. Trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới thì lý luận về luật kinh tế nói chung, về pháp luật GQTC kinh tế nói riêng tại Lào đều đã và đang là một vấn đề phức tạp. Trong điều kiện khi môi trường pháp luật đang còn có những thay đổi thì việc nghiên cứu hệ thống pháp luật kinh tế hiện hành đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận mới. Do vậy, mặc dù các vấn đề lý luận về tranh chấp kinh tế, GQTC kinh tế và pháp luật về GQTC kinh tế đã được các nhà khoa học đi trước nghiên cứu khá thấu đáo, nhưng vẫn còn một vài vấn đề "bỏ ngỏ" là mảnh đất mà nghiên cứu sinh có thể phát triển lên. Trên cơ sở kế thừa những nội dung đã được nghiên cứu, nghiên cứu sinh cần phải phát triển thêm một số nội dung cho phù hợp với chủ điểm nghiên cứu và mức độ chuyên sâu của một công trình luận án tiến sĩ luật học. Theo đó:

- Trên cơ sở kế thừa những nội dung đi trước về tranh chấp kinh tế - một loại tranh chấp tồn tại lâu đời trên thế giới, nghiên cứu sinh sẽ phát triển, phân tích và đúc rút khái niệm, đặc điểm của tranh chấp kinh tế, đặc biệt là phải lý giải lý do tại sao đến nay, trong nền KTTT hội nhập kinh tế quốc tế mà khoa học pháp lý của Lào vẫn sử dụng thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" thay vì các thuật ngữ hiện đại.

- Kế thừa và phát triển những nội dung lý luận (như về khái niệm, đặc điểm) của phương thức QGTC kinh tế bằng trọng tài. Trong đó, nghiên cứu sinh sẽ luận giải quan điểm của các nhà khoa học về phương thức GQTC kinh tế này để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt về bản chất của phương thức GQTC này trong tương quan so sánh khoa học pháp lý Lào với các nước.

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trong đó trước hết nghiên cứu sinh cần làm rõ được khái niệm pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Khái niệm này chính là cơ sở để chỉ rõ và phân tích các nội

dung pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Mặc dù là một vấn đề lý luận rất quan trọng nhưng hầu như khái niệm này lại bị bỏ ngỏ trong các công trình nghiên cứu đi trước. Đây chính là điểm quan trọng mà nghiên cứu sinh cần phát triển. Đồng thời, nghiên cứu sinh cũng cần phân tích và chỉ rõ nội dung pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài trong tương quan liên hệ với quan điểm xây dựng pháp luật của Lào. Những nội dung này chính là cơ sở để phân tích nội dung pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài trong Chương nghiên cứu về thực trạng pháp luật Lào về vấn đề này. Đặc biệt, một nội dung quan trọng cần được phát triển đó là những yếu tố chi phối đến nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài từ pháp luật quốc tế đến các yếu tố chế độ chính trị - kinh tế, bối cảnh hội nhập, chính sách cải cách tư pháp, điều kiện kinh tế - xã hội đến nhân tố con người... Từ đó, hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra các đề xuất nhằm nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào trong thời gian tới.

- Kế thừa những nội dung đi trước nghiên cứu về pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia về GQTC kinh tế bằng trọng tài, nghiên cứu sinh cũng cần phải nghiên cứu pháp luật quốc tế về GQTC kinh tế bằng trọng tài (Luật Mẫu); pháp luật một số quốc gia XHCN anh em như Việt Nam và một số nước có nền pháp lý tiến bộ trên thế giới như Nhật Bản, Pháp để thấy được quy định pháp luật của họ về GQTC kinh tế bằng trọng tài, đánh giá những điểm mà các nhà lập pháp Lào có thể học tập trong quá trình hoàn thiện nền lập pháp quốc gia mình.

2.2.2. Về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Trên cơ sở kế thừa những nội dung trên, nghiên cứu sinh cần phải dựa trên khung nội dung pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài đã được đưa ra tại phần lý luận để tiến hành phân tích đánh giá thực trạng quy định pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài một cách toàn diện và sâu sắc hơn. Trong đó:

- *Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài của nước CHDCND Lào* để chứng minh được rằng sự ra đời của phương thức trọng tài ở Lào là yêu cầu khách quan do sự phát triển của nền KTTT định hướng XHCN, mà ở đó các quyền tự do sở hữu, quyền tự do kinh doanh được tôn trọng và bảo đảm

bằng pháp luật. Và cho đến nay, trọng tài là một phương thức rất quan trọng để GQTC, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tranh chấp, cũng như đa dạng hoá các phương thức GQTC kinh tế ở nước CHDCND Lào trong bối cảnh xây dựng nền KTTT, hội nhập quốc tế.

- *Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài sâu sắc hơn về các khía cạnh*: (i) Nguyên tắc GQTC kinh tế bằng trọng tài; (ii) Thoả thuận trọng tài; (iii) Thẩm quyền GQTC kinh tế của trọng tài; (iv) Hình thức trọng tài và Trọng tài viên; (v) Trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài; (vi) Sự hỗ trợ của Tòa án đối với tố tụng trọng tài tại Lào. Trong quá trình này, bên cạnh việc phân tích luật thực định hiện hành, so sánh với các đạo luật trước đó như các công trình khác, nghiên cứu sinh sẽ có sự phân tích, so sánh các quy định của pháp luật Lào và pháp luật của một số quốc gia, pháp luật quốc tế về vấn đề này. Do vậy, cùng với việc kế thừa, chọn lọc và tiếp thu các ý kiến tranh luận của các nhà nghiên cứu đi trước, nghiên cứu sinh có những phát triển thêm của mình trong việc đánh giá quy định pháp luật hiện hành của Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Từ đó, phát hiện ra những bất cập, hạn chế, những vấn đề cần phải được sửa đổi, bổ sung trong quy định của pháp luật Lào về trọng tài trước bối cảnh hội nhập quốc tế đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi phải có sự nhất thể hoá, hài hoà hoá giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế. Những phát hiện này chính là cơ sở cho việc xác định phương hướng, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật nước CHDCND Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài.

- *Tìm hiểu, làm rõ thực trạng hoạt động GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào* trong tương quan so sánh với các giai đoạn trước đó. Từ đó, tìm ra những bất cập, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài và nguyên nhân dẫn đến những bất cập này. Từ đó có cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện những vấn đề đó trong thời gian tới cũng như để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các Trung tâm, Văn phòng GQTC kinh tế trên toàn quốc.

2.2.3. Về phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Về phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật nước CHDCND Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài, vấn đề mà nghiên cứu sinh cần thực hiện là hệ thống, trình bày các quan điểm của các tác giả Lào về vấn đề hoàn thiện pháp luật GQTC kinh tế bằng thủ tục trọng tài, luận giải, đánh giá tính khả thi, tính phù hợp của từng nhóm giải pháp và đề xuất giải pháp của riêng mình. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh cũng cần đánh giá việc có nên duy trì mô hình cơ quan GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài là cơ quan chuyên môn sự nghiệp của cơ quan nhà nước như hiện nay hay không? Trong đó, những luận giải của nghiên cứu sinh phải đặt trong tương quan liên hệ với yêu cầu của Đảng NDCM Lào về cải cách tư pháp, về hoàn thiện, đổi mới cơ chế GQTC kinh tế bằng các phương thức tài phán tư, với yêu cầu phải "*Xây dựng cơ chế GQTC cho khu vực tư nhân Lào*" để phát triển môi trường kinh doanh thuận lợi trong "*Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025"* của Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào (LNCCI) cũng như thực tiễn đất nước Lào đang hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế, việc hoàn thiện khung pháp lý về trọng tài, cũng như GQTC kinh tế bằng trọng tài tiệm cận với pháp luật thế giới.

Về những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật GQTC kinh tế tại Lào, qua nghiên cứu về nội dung này ở trên, nghiên cứu sinh thấy rằng mình có thể kế thừa những giải pháp này, nhưng có sự luận giải, phân tích, chứng minh sâu sắc hơn trên cơ sở nghiên cứu sâu về thực tiễn hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài trong vài năm gần đây. Một điểm lưu ý quan trọng là những giải pháp này được nghiên cứu sinh đưa ra trong bối cảnh trước mắt là hệ thống cơ chế GQTC kinh tế tại Lào hiện nay bằng trọng tài vẫn phải thông qua Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh, thủ đô – cơ quan chuyên môn sự nghiệp nhà nước.

3. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

3.1. Một số lý thuyết nghiên cứu

Luận án đã sử dụng một số các lý thuyết liên quan đến GQTC kinh tế, đến trọng tài để luận giải các vấn đề liên quan tới vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài trong khoa học pháp lý Lào, bao gồm:

- *Lý thuyết về quyền tự do kinh doanh:* Quyền tự do kinh doanh là một trong những bộ phận cấu thành của quyền con người, từ lâu đã được công nhận là một trong những giá trị nhân văn phổ quát lớn của nhân loại, hiện được ghi nhận trong Hiến pháp

của các nước. Cũng như các quyền con người khác, quyền tự do kinh doanh có nội dung rất cụ thể nhưng không bất biến mà luôn có sự bổ sung, theo hướng ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn do sự hoàn thiện không ngừng của các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Tác giả đồng tình với quan điểm của tác giả Bùi Ngọc Cường cũng như đa số các nhà nghiên cứu pháp lý rằng nội dung quyền tự do kinh doanh thường bao gồm một số yếu tố có tính bền vững, là một hệ thống quyền của chủ thể kinh doanh được pháp luật bảo hộ, bao gồm: (i) Quyền được đảm bảo sở hữu đối với tài sản; (ii) Quyền tự do thành lập doanh nghiệp (bao gồm cả tự do lựa chọn ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh); (iii) Quyền tự do hợp đồng; (iv) Quyền tự do cạnh tranh theo pháp luật; và, (v) Quyền tự định đoạt trong lĩnh vực GQTC[12]. Trong nền KTTT, hoạt động kinh doanh luôn tiềm ẩn phát sinh các tranh chấp, gắn liền với các tranh chấp. Với sự tồn tại và phát triển đa dạng các hình thức tổ chức kinh doanh thuộc nhiều thành phần kinh tế thì tính chất của các tranh chấp đã có sự thay đổi. Đây không còn là tranh chấp giữa các "chiến hữu" với nhau mà là tranh chấp giữa các chủ sở hữu khác nhau với những lợi ích khác nhau. Do vậy, phải tôn trọng quyền tự do cho các nhà kinh doanh trong việc lựa chọn hình thức, phương thức GQTC, cũng chính là biện pháp bảo đảm quyền tự do kinh doanh khác.

Như vậy, lý thuyết quyền tự do kinh doanh (đặc biệt là nội dung về quyền tự định đoạt trong lĩnh vực GQTC) được sử dụng để lý giải việc trong quá trình thực hiện các hoạt động kinh tế, các chủ thể hoàn toàn có quyền thỏa thuận với nhau trong việc lựa chọn phương thức GQTC nếu có tranh chấp xảy ra, trong đó có phương thức trọng tài. Đồng thời, các lý thuyết này cũng được sử dụng để phân tích về nguyên tắc cơ bản, quan trọng bậc nhất trong tố tụng trọng tài, đó là tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt, quyền tự do thỏa thuận giải quyết vụ việc của các bên. Nếu các bên đã thống nhất được với nhau về cách giải quyết toàn bộ vụ việc thì các lý lẽ mà HĐTT đưa ra nếu đi ngược lại ý chí, nguyện vọng của các bên sẽ là trái pháp luật, ngoại trừ thỏa thuận của các bên vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bên thứ ba.

[12] Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.23.

- *Lý thuyết về tài phán phi chính phủ:* Về mặt lý thuyết, giữa Tòa án và trọng tài có sự khác biệt rõ về tính chất pháp lý. Tòa án là cơ quan nhà nước nằm trong hệ thống cơ quan tư pháp. Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân danh Nhà nước để xem xét, xử lý vi phạm pháp luật nhằm duy trì trật tự công cộng và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà kinh doanh. Trong khi đó, ở hầu hết các nước trên thế giới, các trung tâm trọng tài là các tổ chức phi chính phủ, mang tính chất xã hội, nghề nghiệp. Thể chế trọng tài luôn thể hiện bản chất hai mặt: thỏa thuận và tài phán. Do đó, nếu pháp luật quy định việc phải đưa các tranh chấp, bất đồng ra giải quyết tại trọng tài mà không phải do các bên thỏa thuận thì tổ chức này không phải là một cơ quan trọng tài theo đúng nghĩa. Chính bản chất hai mặt này của trọng tài làm nên sự khác biệt của hình thức GQTC bằng con đường trọng tài so với các hình thức khác. Lý thuyết về tài phán phi chính phủ được sử dụng để đánh giá tính tương thích của pháp luật Lào so với pháp luật quốc tế và pháp luật các nước trên thế giới về bản chất của trọng tài, về địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài.

- *Lý thuyết về sự hỗ trợ của Tòa án đối với Trọng tài:* Về mặt lý thuyết, xuất phát từ bản chất của Trọng tài là khi GQTC giữa các bên, trọng tài không nhân danh nhà nước, phán quyết của trọng tài không mang tính quyền lực nhà nước, không đại diện cho ý chí của Nhà nước, chỉ đại diện cho ý chí của các bên tranh chấp. Điều này đã đặt ra cho Trọng tài những khó khăn khi không có sự đồng thuận, hợp tác, thiện chí của cả hai bên tranh chấp trong quá trình tố tụng cũng như việc thi hành phán quyết trọng tài. Vì vậy, sự hỗ trợ của Tòa án có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tránh bế tắc cho hoạt động trọng tài, để trọng tài có thể giải quyết tốt các tranh chấp mà các bên đã tin tưởng giao phó. Sự hỗ trợ của tòa án đối với trọng tài sẽ làm cho hoạt động trọng tài được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước, đồng thời không làm mất đi ưu thế của hình thức GQTC tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp. Lý thuyết về sự hỗ trợ của Tòa án đối với Trọng tài được sử dụng để đánh giá bản chất, nội dung sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động GQTC bằng trọng tài tại Lào trong tương quan với pháp luật quốc tế, pháp luật các quốc gia trên thế giới.

3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Câu hỏi 1: Phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài và pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài là gì?

Giả thuyết nghiên cứu: Phương thức GQTC bằng trọng tài có bản chất là một phương thức tài phán phi chính phủ. Song tại Lào, phương thức này lại chưa được luận giải, nhìn nhận thấu đáo, chưa đặt trọng tài về đúng vị trí của nó dẫn đến những khó khăn trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Do đó, cần xác định rõ bản chất, nội dung của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài, pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng như các yếu tố chi phối để có cơ sở đề xuất giải pháp mang tính khả thi.

Câu hỏi 2: Thực trạng quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật này tại Lào như thế nào?

Giả thuyết nghiên cứu: Pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài của nước CHDCND Lào về cơ bản là đầy đủ nhưng chưa thực sự hoàn thiện, chưa tương thích với Luật Mẫu và pháp luật thế giới nên cần phải nghiên cứu làm rõ nội dung của quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật này để phát hiện những vướng mắc, bất cập, thiếu sót làm cơ sở để hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng phương thức trọng tài để GQTC kinh tế tại quốc gia này.

Câu hỏi 3: Để hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải thực hiện trên những định hướng nào và cần những giải pháp nào?

Giả thuyết nghiên cứu: Hoàn thiện quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài ở nước CHDCND Lào theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để các chủ thể tham gia GQTC khai thác tối đa những ưu điểm của phương thức trọng tài, đảm bảo quyền tự do kinh doanh, quyền tự do thoả thuận về phương thức GQTC kinh tế của các chủ thể, thúc đẩy đa dạng hoá các phương thức GQTC kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Kết luận Phần Tổng quan

Từ những thống kê, đánh giá các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án đã cho thấy được tính mới, tính không trùng lặp của đề tài luận án so với các kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học, đề tài luận án đã được công bố trước đó. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận rằng, các công trình đi trước cũng đã giải quyết được khá nhiều vấn đề lý luận cũng như pháp luật thực định về GQTC kinh tế bằng trọng tài, đây là những nội dung vô cùng quý giá mà nghiên cứu sinh có thể kế thừa. Tuy nhiên, những nội dung đã được thực hiện của các tác giả trên vẫn còn những thiếu sót nhất định, đặc biệt là việc chưa nghiên cứu thấu đáo quan điểm của các nhà khoa học, các nhà lập pháp của Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài, cũng chưa nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ các khía cạnh trong nội dung pháp luật về vấn đề này theo pháp luật hiện hành. Đây là những điểm cần phát triển trong luận án này.

CHƯƠNG 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI

1.1. Những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

1.1.1. Khái quát về tranh chấp kinh tế

"Tranh chấp kinh tế" là một khái niệm mang nội hàm kinh tế - pháp lý, thể hiện những dấu ấn đặc trưng của cơ chế kinh tế, điều kiện cơ sở vật chất của một xã hội, một nhà nước nhất định. Việc xây dựng, làm rõ nội hàm khái niệm "tranh chấp kinh tế" sẽ giúp chúng ta thấy được bản chất pháp lý của "tranh chấp kinh tế", từ đó, tìm ra các biện pháp hữu hiệu để giải quyết loại tranh chấp này một cách nhanh chóng, đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ tranh chấp kinh tế, đảm bảo trật tự, kỷ cương kinh tế.

"Tranh chấp", dưới góc độ ngôn ngữ pháp lý đã được định nghĩa trong khá nhiều từ điển pháp lý. Tại Từ điển Black's Law Dictionary (2nd Edition), "tranh chấp" (Dispute) được định nghĩa là "*một dạng mâu thuẫn hoặc bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về các quyền yêu sách hoặc các quyền; việc đòi hỏi quyền lợi, bồi thường hoặc yêu cầu của một bên bằng khiếu nại hoặc cáo buộc với một bên khác".* Một quan điểm khác cho rằng tranh chấp là "*một dạng xung đột mang tính pháp lý, được giải quyết thông qua con đường thương lượng, trung gian hòa giải hoặc sự giải quyết của bên thứ ba khác…"*[13]. Theo Từ điển Luật học của Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào, tranh chấp được hiểu là *"sự bất đồng, mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh giữa các bên liên quan"*[14]. Từ đó có thể hiểu thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" dưới góc độ ngôn ngữ pháp lý là *"những xung đột, bất đồng về quyền, quyền lợi và nghĩa vụ giữa các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh tế".*

Mặc dù các tranh chấp kinh tế đã xuất hiện từ rất lâu trong đời sống kinh tế và pháp lý, song, khái niệm và nội hàm của loại tranh chấp này lại chưa được sử dụng một cách thống nhất. Tùy từng ngữ cảnh cụ thể mà các xung đột về lợi ích giữa các cá nhân, tổ chức khi tham gia quan hệ kinh tế lại có những thuật ngữ khác nhau như:

---

[13] Henry Brown (2019), *Brown & Marriott's ADR Principles and Practice,* Sweet & Maxwell; 4th edition.
[14] Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào (2015), *Từ điển Luật học,* NXB Khoa học Xã hội, Viêng Chăn, tr.121.

Tranh chấp kinh tế, tranh chấp thương mại, tranh chấp kinh doanh, tranh chấp đầu tư… Tuy nhiên, qua nghiên cứu, tác giả đồng tình với quan điểm rằng các hoạt động kinh doanh, hoạt động thương mại hay hoạt động đầu tư thực chất chỉ là một dạng của hoạt động kinh tế. Chẳng hạn, kinh doanh chỉ là một hoạt động mang tính nghề nghiệp như sản xuất, buôn bán, cung cấp dịch vụ… gắn với mục đích lợi nhuận; thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác. Do vậy, các khái niệm "tranh chấp kinh doanh", "tranh chấp thương mại" hay "tranh chấp đầu tư" có đặc thù nhất định và có phạm vi hẹp hơn so với khái niệm "tranh chấp kinh tế". Nói cách khác, chúng chỉ là một dạng cụ thể của tranh chấp kinh tế phát sinh giữa các chủ thể trong hoạt động kinh tế nói chung.

Thực tế khoa học pháp lý cũng cho thấy, cùng với sự vận động, phát triển của các quan hệ kinh tế, của khoa học pháp lý, mà thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" ít được sử dụng, mà đã và đang dần được thay thế bởi các thuật ngữ mang tính hiện đại, chuyên môn với phạm vi hẹp hơn như "tranh chấp thương mại" (commercial dispute), "tranh chấp kinh doanh" (business dispute)… Chẳng hạn, trong Luật mẫu của UNCITRAL về TTTM quốc tế đã sử dụng thuật ngữ "thương mại" với nội hàm rộng liên quan đến tất cả các quan hệ mang bản chất thương mại, dù phát sinh từ hợp đồng hay không từ hợp đồng; kéo theo đó, tranh chấp thuộc phạm vi điều chỉnh theo Luật Mẫu này cũng là các "tranh chấp thương mại" theo nghĩa rộng, gồm toàn bộ các tranh chấp phát sinh từ các giao dịch thương mại. Hay như Việt Nam cũng đã có sự chuyển đổi trong cách sử dụng thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" thời kỳ kế hoạch hóa tập trung sang các thuật ngữ như "tranh chấp thương mại" (Luật Thương mại năm 2005) "tranh chấp về kinh doanh, thương mại" (Bộ luật TTDS năm 2015).

Tại CHDCND Lào, cũng như các nước XHCN anh em trước đây, trong thời kỳ cơ chế kế hoạch hóa tập trung cũng như sự tồn tại của một ngành luật độc lập là ngành luật kinh tế mà thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" đã xuất hiện. Thuật ngữ này đã tồn tại cho đến ngày nay, bất chấp những thay đổi trong cơ chế kinh tế hay sự phát triển của khoa học pháp lý hiện đại. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trước hết là xuất phát từ việc trong luật thực định của Lào cho đến nay chưa có một đạo chuyên ngành về thương mại hay kinh doanh (chỉ có các đạo luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Xúc

tiến đầu tư…) nên việc phân loại các hoạt động trong từng chuyên ngành như kinh doanh, thương mại, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ hay tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp… chưa thật sự rõ ràng, tất cả đều quy về hoạt động kinh doanh và các giao dịch giữa các chủ thể trong các lĩnh vực này được quy về hợp đồng kinh tế, được điều chỉnh thống nhất bởi BLDS Lào và một số quy định liên quan. Thêm nữa, thuật ngữ "tranh chấp kinh tế" đã trở nên quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức và tư duy pháp lý của người dân đất nước Lào, do vậy, việc sử dụng thuật ngữ này cho đến nay là an toàn và dễ dàng nhất để phổ biến đến với mọi người dân.

Mặc dù vậy, phạm vi của khái niệm "tranh chấp kinh tế" trong khoa học pháp lý Lào cũng có sự thay đổi nhất định cùng với sự thay đổi cơ chế quản lý kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa sang cơ chế KTTT dân chủ nhân dân và sự phát triển, hội nhập quốc tế. Trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, trong thời kỳ này, các quan hệ kinh tế vốn dĩ khá đơn giản về nội dung và thành phần chủ thể, lại được điều chỉnh thống nhất bởi Nhà nước với sự thống trị của khu vực kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể sử dụng mệnh lệnh hành chính, các đơn vị kinh tế đều hoạt động thông qua kế hoạch và sử dụng hợp đồng kinh tế làm công cụ thực hiện kế hoạch được giao. Lúc bấy giờ, các tranh chấp kinh tế xuất hiện không nhiều và chủ yếu là các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh tế được ký kết giữa các đơn vị kinh tế với nhau. Do đó, khái niệm "tranh chấp kinh tế" trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung đôi khi đồng nghĩa với "tranh chấp hợp đồng kinh tế"[15].

Khi CHDCND Lào bước sang nền KTTT dân chủ nhân dân, sự mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế đã khiến Lào đang là điểm đến của các nhà đầu tư, điều này đã làm thay đổi cả bề rộng và chiều sâu của các quan hệ kinh tế với tốc độ nhanh chóng. Kéo theo đó, các tranh chấp kinh tế diễn ra nhiều hơn, đa dạng hơn về hình thức, phức tạp hơn về nội dung, tính chất, quy mô và đã vượt ra khỏi phạm vi *"tranh chấp hợp đồng kinh tế"* như tranh chấp liên quan đến cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu; tranh chấp liên quan đến giải thể, phá sản doanh nghiệp; tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư; tranh chấp giữa doanh nghiệp và các thành viên của doanh nghiệp, giữa các thành viên doanh nghiệp với nhau liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể doanh nghiệp; tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ… Do vậy, nội hàm khái niệm *"tranh*

[15] Chom khăm Búp Phả Li Văn, tlđd, tr.47.

chấp kinh tế" không còn đánh đồng với khái niệm *"tranh chấp hợp đồng kinh tế"* nữa mà được hiểu theo hướng rộng hơn là "*mâu thuẫn, bất đồng, xung đột về quyền, nghĩa vụ và lợi ích kinh tế của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật kinh tế"*[16].

Khái niệm tranh chấp kinh tế trong khoa học pháp lý Lào còn có thể được tiếp cận dưới góc độ pháp luật tố tụng. Với cách tiếp cận này, tranh chấp kinh tế được hiểu là các tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tài phán như Tòa án (theo thủ tục tố tụng kinh tế) hay cơ quan GQTC (bằng thủ tục hòa giải hoặc trọng tài). Trong Luật TTDS năm 2012 tuy không có định nghĩa về "tranh chấp kinh tế" nhưng đã liệt kê các tranh chấp kinh tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án kinh tế, bao gồm: "Các tranh chấp về hợp đồng cổ phần; hợp đồng kinh tế hoặc hồ sơ kinh tế như chứng thư bảo lãnh, trái phiếu chuyển đổi, séc; hợp đồng cho vay thương mại; tranh chấp phát sinh từ hoạt động của doanh nghiệp, phá sản và thanh lý doanh nghiệp; tranh chấp phát sinh từ xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa, bảo hiểm; tranh chấp về vi phạm tài sản trí tuệ như bản quyền, thương hiệu, môn bài và các hành vi khác gây ra các tranh chấp không công bằng theo quy định của Luật về quyền sở hữu trí tuệ; tranh chấp kinh tế khác theo quy định pháp luật" (Điều 37). Còn tại Luật GQTC kinh tế năm 2018 đã định nghĩa về các "tranh chấp kinh tế" được giải quyết tại các cơ quan QGTC kinh tế bằng phương thức trọng tài hoặc hòa giải là "*xung đột lợi ích giữa pháp nhân với nhau hoặc giữa pháp nhân với cá nhân hoặc giữa pháp nhân với tổ chức, cá nhân với cá nhân cá nhân với tổ chức trong nước hoặc nước ngoài phát sinh do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc từ hoạt động kinh doanh"* (Điều 2). Trong phạm vi luận án này, khái niệm "tranh chấp kinh tế" sẽ được hiểu theo quy định tại Luật GQTC kinh tế năm 2018 của Lào.

Tranh chấp kinh tế là một hiện tượng kinh tế - xã hội xuất hiện trong bất kỳ nền kinh tế nào và ngày càng phong phú, đa dạng về chủng loại và phức tạp về nội dung như là một hệ quả của quá trình vận động các nguồn lực phụ vụ cho hoạt động kinh doanh của các cá nhân, tổ chức dưới sự tác động của các quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị hay cung – cầu, quy luật cạnh tranh và sự tự do hóa thị trường. Xét một cách tổng quan, các tranh chấp kinh tế đều hội tụ các đặc điểm cơ bản như: Tranh chấp kinh

[16] Khoa Luật và Khoa học Chính trị - Đại học Quốc gia Lào (2020), *Giáo trình GQTC kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia Lào, Viêng Chăn, tr.78.

tế chỉ nảy sinh khi các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế, bởi vậy, có mối quan hệ mật thiết đến hoạt động kinh tế - loại hoạt động vừa mang tính xung đột vừa mang tính hợp tác; căn cứ phát sinh tranh chấp này là hành vi vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật, xâm hại lợi ích của nhau; nội dung của tranh chấp kinh tế là những xung đột về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của các bên trong hoạt động kinh tế; tranh chấp kinh tế là những tranh chấp mang yếu tố tài sản và thường có giá trị tài sản lớn… Chính những đặc thù này của tranh chấp kinh tế đã dẫn đến tính tất yếu là phải GQTC kinh tế một cách nhanh chóng, triệt để với một chi phí ít tốn kém, sao cho không làm hạn chế, cản trở các hoạt động kinh tế[17], đồng thời ít gây ra những tổn thất về uy tín và tiền bạc cho các bên tranh chấp. Ngoài ra, chủ thể của tranh chấp kinh tế chủ yếu là cá nhân, tổ chức được Nhà nước thừa nhận quyền kinh doanh[18], có trình độ hiểu biết nhất định, ý thức được những quyền và lợi ích hợp pháp nào của mình bị xâm hại và có khả năng tự bảo vệ cao. Họ có thể pháp luật ở mức độ nhất định nhưng lại thông hiểu tập quán kinh doanh và coi trọng "chữ tín" cũng như ý thức được việc duy trì quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa các bên để phát triển bền vững. Chính đặc điểm này đã khiến các bên tranh chấp kinh tế có xu hướng ưu tiến các phương thức GQTC thay thế theo con đường "hòa bình" hơn là "đáo tụng đình".

1.1.2. Phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

1.1.2.1. Khái niệm phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

"Giải quyết", dưới góc độ ngôn ngữ, được hiểu là "làm cho không còn thành vấn đề nữa"[19]. Chiều theo đó, thuật ngữ "giải quyết tranh chấp kinh tế" có thể hiểu khái quát là việc làm cho các mâu thuẫn, xung đột, bất đồng giữa các bên tranh chấp kinh tế được khắc phục, loại bỏ, qua đó quyền, lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp được khôi phục và bảo đảm. *Dưới góc độ pháp lý,* đến nay khoa học pháp lý Lào chưa có một định nghĩa chung nhất về "giải quyết tranh chấp kinh tế". Tại đạo luật về GQTC kinh tế thì thuật ngữ "giải quyết tranh chấp kinh tế" được hiểu theo nghĩa hẹp theo phương thức GQTC, tức là việc giải quyết xung đột liên quan đến lợi ích kinh tế bằng hòa giải hoặc trọng tài do cơ quan GQTC kinh tế của Lào tiến hành. Trong đạo luật về

[17] Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (đồng chủ biên, 2020), *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam. Tập II*, NXB Tư pháp, Hà Nội, tr.232.
[18] Đào Văn Hội (2002), "GQTC kinh tế: Những yêu cầu đặt ra", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (11), tr.66-68.
[19] Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr.338.

thủ tục TTDS của Lào thì không có định nghĩa về "giải quyết tranh chấp kinh tế" nhưng lại có quy định về các tranh chấp kinh tế được giải quyết bởi Tòa án (Tòa kinh tế). Bên cạnh đó, thực tế cho thấy, do bản chất mối quan hệ trong hoạt động kinh tế vừa mang tính xung đột vừa mang tính hợp tác nên khi xảy ra tranh chấp, các bên thường tìm cách tự thương lượng với nhau để giải quyết các xung đột, mâu thuẫn này để sớm đưa hoạt động kinh tế của mình trở lại bình thường ổn định, đây cũng là phương thức GQTC được khuyến khích. Và do vậy, nếu tiếp cận dưới góc độ phương thức GQTC thì có thể hiểu khái quát rằng: "*Giải quyết tranh chấp kinh tế là việc các chủ thể trong quan hệ tranh chấp kinh tế (chủ yếu là doanh nghiệp) lựa chọn các phương thức, loại hình thích hợp mà pháp luật quy định để khắc phục, loại trừ các tranh chấp đã phát sinh, giải tỏa các mâu thuẫn, xung đột, bất đồng của các bên có tranh chấp để đạt được kết quả mà các bên tranh chấp có thể chấp nhận được và tự nguyện chấp hành, thông qua đó, các quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ tranh chấp kinh tế được bảo vệ"*. Đây chính là quá trình phân xử để làm rõ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của các bên, buộc bên vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện trách nhiệm của mình đối với bên bị vi phạm trong quan hệ xác lập.

Các phương thức GQTC kinh tế đã ra đời và phát triển ngày càng đa dạng như một hệ quả tất yếu từ những hệ lụy của tranh chấp kinh tế cũng như yêu cầu của việc GQTC kinh tế (như đã đề cập). Theo thông lệ quốc tế và quy định của các nước thì về cơ bản có bốn phương thức phổ biến để GQTC là thương lượng, hòa giải, trọng tài, tòa án. Về nguyên tắc, việc giải quyết các tranh chấp kinh tế phải được dựa trên quyền tự định đoạt của các bên. Khi xảy ra tranh chấp kinh tế, các bên có thể GQTC thông qua việc trực tiếp thương lượng với nhau. Trong trường hợp không thương lượng được, hoặc các bên không thương lượng, việc GQTC có thể được thực hiện với sự trợ giúp của bên thứ ba thông qua phương thức hòa giải, trọng tài hoặc tòa án. Trong điều kiện của nền KTTT, hoạt động kinh tế ngày càng đa dạng và không ngừng phát triển trong tất cả mọi lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, đầu tư… Do đó, vấn đề lựa chọn phương thức GQTC kinh tế phải được các bên cân nhắc, lựa chọn phù hợp dựa trên các yếu tố như mục tiêu đạt được, bản chất của tranh chấp, mối quan hệ làm ăn giữa

các bên, thời gian và chi phí dành cho việc GQTC[20]. Đó chính là cơ sở hình thành phương thức GQTC bằng trọng tài - phương thức GQTC của nền KTTT, có bản chất là trung gian GQTC, với trình tự, thủ tục giải quyết rất linh hoạt, nhanh gọn, tính chuyên môn cao và bảo đảo được bí mật.

Trọng tài (Tiếng Anh: *Arbitration)* là một phương thức GQTC đã được hình thành và sử dụng cách đây từ rất lâu trên thế giới. Nhiều nghiên cứu cho thấy, các nhà buôn từ thời Trung Cổ (từ thế kỷ IX tới thế kỷ XI) khi tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa giữa các quốc gia đã tự xây dựng và phát triển các quy tắc, nguyên tắc, luật lệ để áp dụng giữa họ, thường được gọi "*luật của các thương gia"* ("*the law merchant*"). Khi có tranh chấp phát sinh, họ sẽ lựa chọn các thương nhân, chuyên gia giỏi đứng ra phân xử, phân định tranh chấp dựa trên các "*luật của các thương gia*"[21]. Bằng hình thức như vậy, những chuyên gia đó có thể được xem là *"ông tổ"* của các Trọng tài viên ngày nay[22]. Luật của các thương gia là cơ sở để hình thành nên các tập quán thương mại quốc tế và được áp dụng ngày càng rộng rãi cùng với sự phát triển của thương mại toàn cầu. Cho đến nay, trọng tài khá được ưa chuộng không chỉ bó hẹp trong phạm vi giữa các thương nhân nhờ những ưu điểm nổi bật như tính nhanh chóng, bảo mật, Trọng tài viên có chuyên môn cao. Cũng bởi vậy mà, trọng tài và những vấn đề liên quan đến nó cũng luôn được giới nghiên cứu quan tâm.

Nghiên cứu cho thấy, khái niệm "Trọng tài" (Tiếng Anh: *Arbitration)* có thể được nghiên cứu ở các bình diện khác nhau như là một phương thức GQTC kinh tế hay một thiết chế (tổ chức) GQTC kinh tế. Ở bình diện là một phương thức GQTC, trọng tài là một thủ tục tố tụng bên cạnh thủ tục tố tụng tại tòa án. Theo đó, các bên tranh chấp thỏa thuận một HĐTT để GQTC, đưa ra phán quyết, phán quyết này có ý nghĩa chung thẩm, có hiệu lực thi hành bắt buộc với các bên. Ở khía cạnh là một tổ chức GQTC, trọng tài được hiểu là một tổ chức với thành phần chính bao gồm đội ngũ các trọng tài viên được thành lập nhằm mục đích cung cấp dịch vụ GQTC. Trong phạm vi luận án này, khái niệm "trọng tài" sẽ được tìm hiểu dưới góc độ là một phương thức GQTC kinh tế.

---

[20] Dương Nguyệt Nga (2007), "Các phương thức GQTC kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế", *Tạp chí Toà án nhân dân*, (16), tr. 4 - 10.

[21] Thomas E.Carbonneau, Ardsley-on-Hudson (1990), "Lex Mercatoria and Arbitration: A discussion of the New Law Merchant", *The International Lawyer*, 26(3), p.850 – 853.

[22] Nguyễn Bá Bình (chủ biên, 2017), *Giáo trình pháp luật về GQTC thương mại quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội, tr. 245.

Xét theo ngôn ngữ học, "*Trọng tài là một phương thức giải quyết một cách hòa bình các vụ tranh chấp, là chỉ đôi bên đương sự tự nguyện đem những sự việc, những vấn đề tranh chấp giao cho người thứ ba với tư cách công bằng, chính trực xét xử, phán quyết do người này đưa ra có hiệu lực ràng buộc với cả hai bên*"[23].

Khái niệm "Trọng tài" cũng đã được nhiều học giả, tác giả, các cơ quan, tổ chức quốc tế nghiên cứu và mỗi tác giả lại có cách tiếp cận định nghĩa này không thống nhất. Theo Okezie Chukwumerije: *"Trọng tài là một cơ chế GQTC giữa các bên với nhau, được thực hiện thông qua một cá nhân do các bên lựa chọn hoặc bởi việc dựa trên những thủ tục hay những tổ chức nhất định được lựa chọn bởi chính các bên"*[24]. Từ một cách tiếp cận khác nhưng tương tự như trên, trọng tài được coi là một thủ tục mà trong đó theo sự thỏa thuận của các bên tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết bởi một hoặc nhiều Trọng tài viên, người sẽ ra quyết định ràng buộc đối với các bên tranh chấp[25]. Tương tự, James và Nicholas cho rằng: "*Trọng tài được coi như là một tiến trình tư được mở ra theo sự thỏa thuận của các bên nhằm giải quyết một tranh chấp đang tồn tại hoặc có thể sẽ phát sinh bởi một HĐTT gồm một hoặc nhiều trọng tài viên*"[26]. Theo định nghĩa của Trung tâm Trọng tài quốc tế, *"Trọng tài là một quá trình GQTC được thỏa thuận giữa các bên trong đó tranh chấp được đệ trình cho một hoặc nhiều trọng tài viên đưa ra phán quyết. Đây là một cơ chế GQTC cho phép các bên GQTC mà không phải thông qua kiện tụng tại Tòa án. Trong số các phương pháp GQTC thay thế, trọng tài được định nghĩa là một phương thức GQTC có quyền tài phán vì quyền lực được trao cho trọng tài quyết định vụ việc và đưa ra phán quyết. Khác với hòa giải và đàm phán, các bên không có tiếng nói về giải pháp được đưa ra bởi HĐTT, được áp đặt cho họ một cách cuối cùng và ràng buộc"* [27]. Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới: *"Trọng tài là một thủ tục trong đó một tranh chấp được đệ trình, theo thỏa thuận của các bên, cho một hoặc nhiều trọng tài viên đưa ra phán quyết ràng buộc về tranh chấp. Khi lựa chọn trọng tài, các bên lựa chọn thủ tục GQTC riêng thay vì ra Tòa án"*[28].

---

[23] Viện Nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa (1998), *Đại từ điển kinh tế thị trường*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.756.

[24] Okezie Chukwumerije (1994), *Choice of law in international commercial arbitration*, Quorum books westport, Connecticut law, p.1.

[25] Trần Minh Ngọc (2009), *Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ luật học,Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.25.

[26] Markhuleatt-James and Nicolas gouldv (1996), *International commercial arbitration: A handbook*, LLP London-NewJork-Hong Kong, p.3.

[27] https://www.international-arbitration-attorney.com/vi/definition-of-arbitration/, truy cập ngày 18/02/2018.

[28] https://www.wipo.int/amc/en/arbitration/what-is-arb.html, truy cập ngày 19/10/2021.

Mặc dù các tác giả nhìn nhận trọng tài theo quan điểm riêng của mình, nhưng tựu chung lại, các định nghĩa đều có điểm chung trong việc khẳng định: "*Trọng tài là một phương thức GQTC được lựa chọn theo sự thỏa thuận của các bên với sự tham gia của một hoặc nhiều trọng tài viên (gọi chung là HĐTT) nhằm đưa ra phán quyết. Phán quyết này có có giá trị bắt buộc các bên chủ thể có liên quan phải thực thi*".

Trong pháp luật thực định các quốc gia đã có quy định về phương thức GQTC bằng trọng tài, song, cách tiếp cận phương thức này với phạm vi rộng hay hẹp hơn tùy thuộc vào phạm vi điều chỉnh các quan hệ tranh chấp kinh tế của từng nước. Một số quốc gia sử dụng thuật ngữ "Trọng tài" như Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Singapore… Trong khi đó, một số quốc gia khác lại sử dụng thuật ngữ có phạm vi hẹp hơn là "Trọng tài thương mại" như Canada, Qatar, Việt Nam… Đối với CHDCND Lào, pháp luật thực định Lào do ảnh hưởng bởi pháp luật Cộng hòa Pháp mà đến nay vẫn sử dụng thuật ngữ "Trọng tài". Hơn nữa, đa phần các quốc gia thường không giải thích về thuật ngữ này mà chỉ quy định về các vấn đề liên quan đến thỏa thuận trọng tài, Trọng tài viên, quy trình GQTC bằng trọng tài… Đối với các quốc gia có định nghĩa về "Trọng tài" hay "Trọng tài thương mại" thì thuật ngữ này thường được tiếp cận dưới góc độ là một phương thức GQTC. Thông qua cách thức quy định có thể thấy khái niệm "Trọng tài" hay "Trọng tài thương mại" được hiểu là một phương thức GQTC kinh tế mà việc sử dụng phương thức này bắt nguồn từ sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện nhưng kết quả phân định cuối cùng là quyết định của Trọng tài viên hoặc HĐTT đối với tranh chấp của các bên.

1.1.2.2. Đặc điểm của phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Thứ nhất, *về tính chất của trọng tài:* Về mặt lý thuyết, phương thức GQTC bằng trọng tài là một phương thức giải quyết lựa chọn, các cơ quan tổ chức trọng tài là cơ quan tài phán phi chính phủ có quyền lực bắt nguồn từ "quyền lực hợp đồng" (hay "quyền lực đại diện") do các bên tranh chấp giao phó, ủy nhiệm. Điều này càng rõ ràng hơn khi đặt trong tương quan so sánh với phương thức GQTC bằng Tòa án – GQTC qua một cơ quan nằm trong hệ thống tư pháp của Nhà nước. Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân danh Nhà nước để xem xét, xử lý vi phạm pháp luật nhằm duy trì trật tự công cộng và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà kinh doanh theo một quy trình thủ tục đã được quy định. Trong khi đó, trọng tài được thành lập với bản chất phi chính phủ nhằm cung cấp cho các nhà kinh doanh một cơ chế GQTC nhanh chóng, đơn giản, thuận tiện, phù hợp với tâm lý của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong pháp luật thực định hiện nay có sự khác nhau trong cách quy định về tính chất của trọng tài. Đa phần các quốc gia hiện nay tổ chức mô hình trọng tài theo loại hình tổ chức phi chính phủ (tổ chức xã hội – nghề nghiệp). Các tổ chức trọng tài không do Nhà nước quyết định thành lập, không nằm trong cơ cấu thiết chế nào của bộ máy nhà nước và cũng không phải là một cơ quan xét xử của Nhà nước mà do các trọng tài viên thỏa thuận xin phép Nhà nước để được thành lập. Tuy nhiên, tại một số quốc gia lại không ghi nhận "tính phi chính phủ" của tổ chức trọng tài. Điển hình cho trường hợp ngoại lệ này chính là CHDCND Lào, tổ chức có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh tế bằng trọng tài là một cơ quan tài phán trong cơ cấu bộ máy hành chính nhà nước. Sự khác biệt trong địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài tại Lào so với thế giới có thể được giải thích từ mục đích thành lập của cơ quan này xuất phát từ chủ trương cải cách tư pháp của Chính phủ, khuyến khích việc GQTC dân sự bằng các phương pháp thay thế để giảm lượng hồ sơ tồn đọng của Tòa án. Ban đầu, chức năng cơ bản của cơ quan GQTC kinh tế là hòa giải. Về sau, cùng với sự phát triển kinh doanh, thương mại tại Lào cần thiết phải có cơ chế GQTC hiện đại và hiệu quả - trọng tài giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho các bên, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận công lý. Hơn nữa, Chính phủ Lào mong muốn xây dựng cơ chế trọng tài của mình ở cấp khu vực và quốc tế. Để làm được điều này, cơ quan trọng tài phải đặt dưới sự kiểm soát của Chính phủ, được sự hỗ trợ từ Chính phủ và có quyền lực nhà nước để thực hiện các chức năng của mình. Việc trao quyền cho tổ chức tư nhân, hoặc tổ chức nước ngoài để trở thành một trung tâm trọng tài ở Lào là khó khả thi trong giai đoạn này. Do vậy, Trung tâm GQTC kinh tế được thành lập là để phục vụ cho những mục đích này, trực thuộc Bộ Tư pháp Lào. Các Trọng tài viên – người được giao trọng trách GQTC hầu hết lại là cán bộ, công chức, viên chức, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, chính những đặc điểm này đã khiến cho trọng tài tại Lào mất đi tính "phi chính phủ" cố hữu của nó và ảnh hưởng ít nhiều đến tính độc lập tương đối của trọng tài trong GQTC và kéo theo đó chính tính khách quan và công bằng của phán quyết được đưa ra. Đây chính là vấn đề cần giải quyết trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý cũng như nâng cao hiệu quả việc sử dụng phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài tại quốc gia này.

Thứ hai, *cơ chế GQTC bằng trọng tài là sự kết hợp giữa hai yếu tố thỏa thuận và tài phán:* Phương thức trọng tài bắt nguồn từ sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện. Thỏa thuận làm tiền đề cho phán quyết và không thể có phán quyết trọng tài thoát ly những yếu tố đã thỏa thuận. Bởi vậy, về nguyên tắc, thẩm quyền của trọng tài không bị giới hạn bởi pháp luật; các bên tranh chấp có thể lựa chọn bất kỳ lúc nào, bất kỳ trọng tài vụ việc hoặc trọng tài quy chế nào trên thế giới để GQTC. Tuy nhiên, một khi đã được thỏa thuận thì phán quyết của trọng tài có tính chất cưỡng chế và bắt buộc các bên phải thi hành.

Thứ ba, *phương thức GQTC bằng trọng tài dựa trên quyền tự quyết của các bên:* Trọng tài chính là bên trung gian thứ ba được các bên tranh chấp chọn ra để giúp các bên giải quyết những xung đột, bất đồng giữa họ trên cơ sở đảm bảo quyền tự định đoạt của các bên. Và do vậy, các bên trong quan hệ tranh chấp được toàn quyền thỏa thuận, lựa chọn trọng tài viên, tổ chức trọng tài GQTC, ngôn ngữ trọng tài, địa điểm giải quyết… Quyền tự quyết của các bên là nguyên tắc cơ bản để quyết định hình thức, cấu trúc, quy trình tố tụng và các vấn đề khác của trọng tài[29].

Thứ tư, *thẩm quyền GQTC của trọng tài chỉ được xác lập bởi một thỏa thuận trọng tài giữa các bên tranh chấp có hiệu lực pháp luật và có thể thực hiện được:* Để đưa tranh chấp ra trọng tài giải quyết, các bên phải có thỏa thuận trọng tài, trong đó thể hiện rõ ý chí của các bên rằng họ muốn tranh chấp được giải quyết theo phương thức trọng tài. Về mặt thời gian, các bên có thể thỏa thuận trọng tài tại thời điểm xác lập hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc sau khi tranh chấp kinh tế đã xảy ra. Về mặt hình thức, thỏa thuận trọng tài có thể là một điều khoản trong văn bản hợp đồng chính hoặc trong phụ lục hợp đồng hoặc là thỏa thuận trong một văn bản độc lập nhưng có dẫn chiếu đến hợp đồng liên quan. Về mặt nội dung, các bên có thể thỏa thuận rằng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng hoặc một loại tranh chấp nào đó phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng được giải quyết tại trọng tài. Các bên cũng phải thỏa thuận một trọng tài cụ thể có thẩm quyền GQTC đó. Các bên có thể thỏa thuận GQTC bằng trọng tài vụ việc hoặc trọng tài quy chế (trọng tài thường trực)[30]. Trường hợp các bên chọn GQTC bằng trọng tài vụ việc, các bên phải

[29] Trần Văn Nam, Nguyễn Vân Anh, tlđd, tr.89.
[30] Mai Minh Hương (2012), "Thẩm quyền quyết định thẩm quyền GQTC kinh doanh quốc tế của trọng tài - một số lưu ý khi lựa chọn trọng tài quy chế", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề Pháp luật về Doanh nghiệp, tr.126 - 134.

thỏa thuận về việc chọn trọng tài viên, quy tắc tố tụng và tất cả các vấn đề liên quan khác. Trường hợp các bên chọn GQTC bằng trọng tài quy chế, các bên chỉ cần thỏa thuận ở mức tối thiểu, vì quy tắc tố tụng của trọng tài thường trực đều có các quy định áp dụng cho trường hợp các bên không có thỏa thuận cụ thể về một vấn đề nào đó.

Thứ năm, *phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm*: Tố tụng trọng tài là tố tụng một cấp tức là phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm và các bên buộc phải thi hành quyết định đó trừ trường hợp phán quyết này bị Tòa án tuyên hủy. Nguyên tắc này bắt nguồn từ bản chất của tố tụng trọng tài là nhân danh ý chí của các bên. Các bên tranh chấp đã tín nhiệm, lựa chọn người phán xử cho các tranh chấp của mình thì cần phải tuân thủ các phán quyết đó. Đặc điểm này thể hiện cơ chế nhanh gọn trong việc giải quyết nhanh chóng, dứt điểm các tranh chấp.

Từ những đặc điểm trên có thấy rằng: Trọng tài là phương thức GQTC kết hợp được nhiều ưu điểm của các phương thức GQTC khác, ví dụ như đảm bảo sự tự do thỏa thuận ý chí, giữ gìn bí mật kinh doanh và uy tín cho các bên, duy trì được quan hệ giữa các bên sau khi GQTC như phương thức thương lượng, hòa giải; đảm bảo sự chặt chẽ về thủ tục tố tụng và tính tài phán như phương thức GQTC tại Tòa án... Điều này dẫn đến, trọng tài là một phương thức GQTC có nhiều ưu điểm hơn so với các phương thức GQTC khác. Chẳng hạn, như nhiều tác giả đã nhận định, phương thức GQTC bằng trọng tài khá giống với phương pháp GQTC bằng hòa giải khi cả hai phương thức này đều có sự xuất hiện của bên thứ ba[31]. Tuy nhiên, trong hòa giải, vai trò của người thứ ba chỉ mang tính hỗ trợ, giúp đỡ các bên thỏa thuận với nhau. Còn trong phương thức trọng tài, sau khi xem xét sự việc, trọng tài có thể đưa ra phán quyết có giá trị cưỡng chế thi hành đối với các bên. Hay trong tương quan so sánh với phương thức GQTC tại Tòa án, có thể thấy, việc GQTC bằng trọng tài thường nhanh gọn, kín đáo, với cách thức khá đơn giản và linh động, chỉ có một cấp giải quyết, phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm[32], bởi vậy, các tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng trọng tài thường nhanh gọn, ít tốn kém, kín đáo mà lại giữ được mối quan hệ hợp tác hơn so với việc khởi kiện, đấu tố nhau ra Tòa. Cũng chính bởi vậy, dù vẫn còn một số nhược điểm nhất định, như việc thực thi phán quyết lại phụ thuộc nhiều vào thiện

[31] Đặng Thị Bích Liễu (1998), *GQTC kinh tế bằng con đường trọng tài*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
[32] Nguyễn Đình Thơ (2006), "Những ưu thế của phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài thương mại", *Tạp chí Nghề Luật,* (6), tr. 50-53.

chí và sự hợp tác của các bên; phán quyết trọng tài của thể bị Tòa án tuyên hủy theo quy định pháp luật và đặc biệt là sự lo ngại rằng chỉ có một cấp giải quyết nên đôi khi phán quyết của trọng tài không chính xác, gây thiệt hại đối với các bên trong quan hệ tranh chấp kinh tế… Song, những nhược điểm này không thể cản trở sự phát triển của trọng tài. Trọng tài đã và đang trở thành phương thức GQTC thay thế ngày càng được ưa chuộng trên thế giới.

1.2. Những vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Pháp luật là một khái niệm phức tạp, trải qua các thời đại và ở các khu vực trên thế giới, những vấn đề như bản chất, nguồn gốc, vai trò, phạm vi điều chỉnh của pháp luật... được nhận thức một cách khác nhau. Ngày nay, cả trong lý luận cũng như thực tiễn, pháp luật đều được tiếp cận theo quan điểm pháp luật thực định, nhưng có tiếp thu những giá trị của quan điểm pháp luật tự nhiên. Trong khoa học pháp lý Lào, các giáo trình và sách báo pháp lý cũng tồn tại nhiều định nghĩa về pháp luật dưới góc độ là pháp luật thực định. Các định nghĩa này, dù có những khác biệt về câu chữ, song đều thể hiện quan niệm về pháp luật với tư cách là một loại quy tắc ứng xử của con người, một loại chuẩn mực xã hội, pháp luật có những điểm khác biệt cơ bản so với các loại chuẩn mực xã hội khác như đạo đức, phong tục tập quán... Và Nhà nước – một tổ chức quyền lực, chính trị trong xã hội có giai cấp - được lập ra để quản lý hoạt động của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội, trong đó có trọng tài. Nhà nước thông qua việc ban hành hoặc thừa nhận các quy định pháp luật quy định về trọng tài đã thể hiện sự quản lý của mình đối với hoạt động của trọng tài, đồng thời tạo ra hành lang pháp lý cho hoạt động của trọng tài. Trên cơ sở đó, tác giả quan niệm về "*pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài"* như sau: *"Pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài là hệ thống các nguyên tắc và các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh việc GQTC kinh tế thông qua thủ tục trọng tài nhằm loại bỏ những mâu thuẫn, xung đột, bất đồng, từ đó bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp".*

Là một lĩnh vực pháp luật gắn với hoạt động bảo vệ quyền lợi của các bên trong quan hệ kinh tế, pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài mang những điểm chung, nhưng cũng có một số điểm đặc thù riêng so với pháp luật về GQTC kinh tế nói chung. Trong đó có thể kể đến một vài đặc điểm riêng như:

Thứ nhất, *pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài đề cao quyền tự do thỏa thuận của các bên.* Khi phát sinh tranh chấp, các bên tranh chấp được quyền lựa chọn phương thức GQTC và luật áp dụng GQTC phù hợp với mục đích, nhu cầu của mình mà không bị ràng buộc bởi phương thức giải quyết do một bên ấn định trong hợp đồng mẫu. Trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp khi các bên có Thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được các bên thiết lập bằng văn bản trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp tùy từng trường hợp. Thỏa thuận trọng tài được thể hiện ở dạng một điều khoản của hợp đồng hoặc dưới hình thức thỏa thuận riêng. Các bên có thể tự do lựa chọn phương thức GQTC bằng trọng tài quy chế hoặc trọng tài vụ việc. Khi GQTC, Trọng tài viên phải tôn trọng thoả thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Thứ hai, *luật áp dụng để GQTC kinh tế bằng trọng tài được ghi nhận trong quy định về tố tụng trọng tài:* GQTC kinh tế bằng trọng tài là một cơ chế tài phán thay thế đặt bên cạnh tòa án, do đó không áp dụng các quy định của Bộ luật TTDS mà được thực hiện theo các quy định riêng về tố tụng trọng tài.

Thứ ba, *để đảm bảo công bằng khi phát sinh tranh chấp kinh tế, luật pháp các nước hầu hết đã quy định về nghĩa vụ chứng minh của các bên tranh chấp.* Theo đó, khi nộp đơn khởi kiện, các bên tranh chấp ngoài việc đệ trình thỏa thuận trọng tài, hợp đồng kinh tế… còn phải nộp kèm theo bản chính hoặc bản sao thông tin hoặc tài liệu làm bằng chứng. Đây chính là "*nghĩa vụ chứng minh ban đầu*" của các bên tranh chấp.

1.2.2. Khái quát về hình thức và nội dung của pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Dưới góc độ ngôn ngữ, "hình thức" được hiểu là *"phạm trù chỉ phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng, là hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố của sự vật đó"*; "nội dung" được hiểu là "*mặt bên trong của sự vật, cái được hình thức chứa đựng hoặc biểu hiện"*[33]. Với cách tiếp cận này, dưới góc

[33] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1998), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.35, 50.

độ pháp luật, hình thức pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài là những dạng tồn tại thực tế của quy định pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài trong các kiểu nhà nước; là một phương thức phản ánh ý chí của giai cấp cầm quyền ra bên ngoài thông qua việc hợp pháp hoá trong các hoạt động làm luật và ban hành luật của các nhà nước liên quan đến GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trong khi đó, nội dung của pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài chính là nội dung các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh việc GQTC kinh tế thông qua thủ tục trọng tài nhằm loại bỏ những mâu thuẫn, xung đột, bất đồng, từ đó bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp.

Hình thức của pháp luật về GTQC kinh tế bằng trọng tài khá đa dạng và có sự khác nhau tùy theo cách thừa nhận nguồn pháp luật của các quốc gia, nhưng hầu hết các quốc gia đều ghi nhận đây trước hết là các văn bản quy phạm pháp luật quy định về phương thức GQTC bằng trọng tài. Ở phạm vi thế giới, từ thế kỷ XX, pháp luật trọng tài quốc tế được định hình với sự ra đời của Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của trọng tài trên phạm vi toàn thế giới. Cũng từ đây, pháp luật quốc tế về GQTC bằng trọng tài có những phát triển mạnh mẽ, bao gồm các văn bản pháp lý quan trọng và điển hình như: Công ước New York năm 1958 quy định các nguyên tắc về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài đối với các quốc gia thành viên; Công ước châu Âu về TTTM quốc tế năm 1961; Công ước liên Mỹ về TTTM quốc tế hoặc Công ước Panama đã được thương lượng trong năm 1975 giữa Hoa Kỳ và hầu hết các nước Nam Mỹ; Luật Mẫu về TTTM quốc tế năm 1985; Quy tắc Trọng tài của UNCITRAL năm 1976... Ngoài ra, thực tiễn sự nỗ lực nhằm thống nhất các quy định về GQTC kinh tế giữa các quốc gia, các nước còn thừa nhận và áp dụng rộng rãi các *"Tập quán thương mại quốc tế"* năm 1994 (sửa đổi năm 2004). Pháp luật quốc tế về GQTC kinh tế bằng trọng tài được xây dựng trên phạm vi quốc tế nhằm tạo sự thống nhất, hài hòa hóa giữa hệ thống pháp luật các nước, tạo thuận lợi cho thủ tục giải quyết các tranh chấp kinh tế, đặc biệt là các tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài cũng như thi hành phán quyết trọng tài tại các quốc gia.

Ở phạm vi quốc gia, mỗi quốc gia tùy thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế- xã hội, yêu cầu lập pháp mà có những cách thức xây dựng khung pháp lý điều chỉnh vấn

đề GQTC kinh tế bằng trọng tài khác nhau. Có quốc gia đã xây dựng một đạo luật chuyên ngành quy định chi tiết và cụ thể vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài, ví dụ như Việt Nam có Luật TTTM năm 2010, Nhật Bản đã xây dựng Luật Trọng tài năm 2003. Có quốc gia lại lồng ghép vấn đề này trong một văn bản luật chung với vai trò là một chế định thay vì là một đạo luật độc lập. Chẳng hạn, tại Cộng hòa Pháp, nội dung về GQTC bằng trọng tài được lồng ghép trong Bộ luật TTDS ban hành ngày 12/05/1981, đó là Quyển số IV với tựa đề "Trọng tài". Tại CHDCND Lào, GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng là một chế định nằm trong Luật GQTC kinh tế năm 2018.

Thông qua việc nghiên cứu pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia trên thế giới trên đây cho thấy, nội dung của pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài bao gồm tổng thể các quy định về khía cạnh sau:

(i) Quy định về nguyên tắc GQTC kinh tế bằng trọng tài:

Nguyên tắc GQTC kinh tế bằng trọng tài có thể hiểu là những tư tưởng chính trị, pháp lý mang tính chủ đạo, nền tảng, bao trùm và có giá trị bắt buộc chung đối với mọi chủ thể khi tham gia GQTC kinh tế bằng trọng tài nhằm đảm bảo việc GQTC kinh tế được chính xác, khách quan công bằng và hợp lý. Nghiên cứu hệ thống lý luận về các nguyên tắc GQTC kinh tế cho thấy, khi tham gia GQTC kinh tế bằng bất kỳ phương thức nào, các bên đều phải tuân thủ một số nguyên tắc chung như: Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ nhằm đảm bảo, tạo điều kiện cho các bên trình bày quan điểm, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình; bên thứ ba phân xử (thẩm phán, trọng tài viên, hòa giải viên) phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, xuất phát từ bản chất của phương thức trọng tài mà việc GQTC kinh tế bằng trọng tài còn có một số nguyên tắc đặc thù được thừa nhận rộng rãi trong trọng tài quốc tế, trọng tài các quốc gia hiện đại và đóng vai trò quan trọng đối với tố tụng trọng tài như: Nguyên tắc tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp (*Party autonomy*); nguyên tắc "thẩm quyền của thẩm quyền" (*Competence-Competence);* nguyên tắc GQTC không công khai; nguyên tắc phán quyết trọng tài là chung thẩm... Trong đó, nguyên tắc tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp là nguyên tắc cơ bản của phương thức trọng tài, chi phối toàn bộ quá trình tố tụng trọng tài, xuất phát từ chính bản chất của phương thức trọng tài là trên cơ sở thỏa thuận

của các bên. Nguyên tắc "thẩm quyền của thẩm quyền" là một nguyên tắc đặc trưng của phương thức GQTC bằng trọng tài mà theo đó, HĐTT có thẩm quyền xem xét thẩm quyền của chính mình, về sự tồn tại hoặc hiệu lực của thỏa thuận trọng tài khi có đơn khiếu nại hay không có đơn khiếu nại nhằm gia tang hiệu quả của cơ chế trọng tài mà không có sự can thiệp của hệ thống tư pháp[34]. Các nguyên tắc không công khai và phán quyết trọng tài là chung thẩm tạo nên những lợi thế cốt lõi của trọng tài, đưa trọng tài thành phương thức GQTC được ưa chuộng hiện nay… Việc ghi nhận các nguyên tắc này có sự khác nhau giữa pháp luật các quốc gia xuất phát từ những khác biệt về kinh tế - xã hội, đồng thời, bên cạnh những nguyên tắc này, mỗi quốc gia còn có thể ghi nhận thêm một số nguyên tắc đặc thù khác phù hợp với điều kiện của đất nước.

(ii) Quy định về thoả thuận trọng tài:

Thỏa thuận trọng tài, hiểu một cách khái quát là một thỏa thuận mà theo đó các bên ký kết nhất trí đưa tất cả hoặc một số tranh chấp đã hoặc sẽ có thể phát sinh từ giao dịch kinh tế có khả năng được áp dụng trọng tài ra giải quyết bằng con đường trọng tài. Bản chất của trọng tài là phương thức GQTC dựa trên sự thỏa thuận của các bên tranh chấp. Trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết khi các bên tranh chấp có thỏa thuận chọn trọng tài để GQTC, điều này đồng nghĩa với việc thỏa thuận trọng tài là điều kiện tiên quyết để tiến hành tố tụng trọng tài. Chính bởi vậy, pháp luật trọng tài của các nước, trong đó có pháp luật Lào, dù có những khác biệt trong cách thức quy định, từ ngữ được sử dụng, song đều thừa nhận vị trí then chốt của thỏa thuận trọng tài và quy định thỏa thuận trọng tài là điều kiện quyết định việc tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng trọng tài[35]. Cũng xuất phát từ việc thỏa thuận trọng tài là cơ sở pháp lý then chốt, có yếu tố quyết định để các bên có thể yêu cầu trọng tài GQTC, là tiền đề quan trọng trong việc xác định thẩm quyền GQTC của trọng tài, loại trừ thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với tranh chấp mà pháp luật các quốc gia đã quy định về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài, hình thức thỏa thuận trọng tài, hay thỏa thuận trọng tài vô hiệu… để đảm bảo thỏa thuận trọng tài có đầy đủ các điều kiện pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện trên thực tế khi có tranh chấp phát sinh giữa các bên.

---

[34] Huỳnh Quang Thuận (2022), "Nguyên tắc Competence- Competence trong tố tụng trọng tài – Nghiên cứu so sánh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam", *Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay,* NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.119.

[35] Nguyễn Thị Hoài Phương (2011), *Thủ tục khởi kiện và giải quyết tranh chấp tại tòa án, trọng tài – cơ chế hiện hữu bảo vệ quyền dân sự,* NXB Lao động, Hà Nội, tr.298.

(iii) Quy định về thẩm quyền GQTC kinh tế của trọng tài:

"Thẩm quyền", theo Từ điển Luật học, được hiểu là "*quyền chính thức được xem xét để kết luận và định đoạt, quyết định một vấn đề*"[36]. Thẩm quyền gắn liền với quyền và nhiệm vụ mà pháp luật quy định cho cá nhân, cơ quan, tổ chức để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của họ. Từ khái niệm chung về thẩm quyền, có thể hiểu *"thẩm quyền GQTC kinh tế của trọng tài là quyền xem xét để đưa ra quyết định về vụ việc tranh chấp kinh tế theo quy định của pháp luật".* Theo cách tiếp cận này, cùng với điều kiện về thỏa thuận trọng tài, điểm đầu tiên và quan trọng nhất cần làm rõ chính là các tranh chấp kinh tế thuộc thẩm quyền GQTC bằng trọng tài. Phải thừa nhận rằng, trong khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết hầu hết các tranh chấp trong kinh tế thì thẩm quyền của trọng tài có thể thay đổi hoặc thu hẹp tùy theo quy định pháp luật liên quan hoặc từng trung tâm trọng tài. Pháp luật các quốc gia cũng có sự khác nhau trong cách thức quy định và xác định phạm vi (giới hạn) thẩm quyền của trọng tài, song tựu chung lại, phổ biến có một số cách thức giới hạn thẩm quyền GQTC của trọng tài là liệt kê những tranh chấp kinh tế nào có thể được giải quyết bằng trọng tài; quy định các tranh chấp không thuộc thẩm quyền GQTC của trọng tài; hoặc, kết hợp cả hai cách thức này.

(iv) Quy định về hình thức trọng tài và Trọng tài viên:

Về hình thức trọng tài, theo thông lệ quốc tế, pháp luật các quốc gia và thực tiễn GQTC kinh tế cho thấy, trọng tài bao gồm hai hình thức là: Trọng tài quy chế (*institutional arbitration*) và Trọng tài vụ việc (*ad-hoc arbitration*). Trong đó, trọng tài vụ việc là hình thức trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập để giải quyết vụ việc và sẽ chấm dứt tồn tại khi giải quyết xong vụ việc; không có trụ sở thường trực, không có bộ máy điều hành, không có danh sách Trọng tài viên; quy tắc tố tụng của trọng tài vụ việc để GQTC có thể do các bên thỏa thuận xây dựng hoặc lựa chọn từ bất kỳ một quy tắc tố tụng nào của các tổ chức trọng tài quy chế. Đây là hình thức trọng tài xuất hiện sớm nhất và hiện được sử dụng khá rộng rãi. Trong khi đó, trọng tài quy chế là hình thức trọng tài có đặc trưng là có bộ máy, trụ sở làm việc thường xuyên, thường có danh sách Trọng tài viên hoạt động theo điều lệ và quy tắc tố tụng riêng. Hầu hết các tổ chức trọng tài lớn, có uy tín trên thế giới đều được thành lập theo mô

[36] Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển Bách Khoa – NXB Tư pháp, tr.701.

hình này dưới những tên gọi như Ủy ban trọng tài, Viện trọng tài, HĐTT quốc gia và quốc tế… nhưng chủ yếu và phổ biến được tổ chức dưới dạng các Trung tâm trọng tài. Trong pháp luật thực định của pháp luật trọng tài của các quốc gia về các hình thức trọng tài có sự khác nhau nhất định. Đối với CHDCND Lào, cơ quan GQTC kinh tế bằng trọng tài có xu hướng tương tự như trọng tài quy chế nhưng lại có khá nhiều điểm khác biệt xuất phát từ địa vị pháp lý của tổ chức này.

Trọng tài viên - người trong chừng mực nào đó có thể được ví như thẩm phán, đóng vai trò là người trực tiếp tham gia phân xử các vụ tranh chấp kinh tế, Trọng tài viên nhân danh quyền lực hợp đồng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ tranh chấp kinh tế trên cơ sở pháp luật. Hơn nữa, nếu như GTQC bằng Tòa án có thể qua các cấp xét xử và các thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã tuyên thì việc GQTC bằng trọng tài không có nhiều cấp và trọng tài chỉ giải quyết một lần. Điều này đòi hỏi bản thân những người GQTC phải được trang bị đầy đủ kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, có kỹ năng sống, có khả năng nắm bắt được diễn biến phức tạp của vấn đề và đặc biệt phải đảm bảo được yếu tố khách quan, công bằng, vô tư, không vụ lợi cá nhân, có lý, có tình, vượt qua những tác động khách quan để đưa ra phán quyết đảm bảo tính khách quan, công bằng, vô tư, độc lập, đúng pháp luật… đồng thời, cũng hạn chế việc phải hủy các phán quyết của trọng tài. Vì vậy, pháp luật các quốc gia đã có những quy định về những điều kiện nhất định để một cá nhân được lựa chọn và bổ nhiệm Trọng tài viên cũng như vấn đề quyền hạn và nghĩa vụ của trọng tài viên trong việc GQTC để đảm bảo các phán quyết được đưa ra phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

(v) Quy định về trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài:

Trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài là các bước phải tiến hành để GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trình tự, thủ tục này khá đa dạng xuất phát từ cách tiếp cận của mỗi quốc gia trong vấn đề này. Có quốc gia tiếp cận theo hướng trao quyền tự chủ cho các bên và HĐTT (điều này tương tự như Luật Mẫu) và chỉ quy định các vấn đề như Trọng tài viên, thời gian, địa điểm tổ chức GQTC, chi phí và trình tự, thủ tục GQTC… mang tính định hướng giải quyết trong trường hợp mà các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được. Điều này tạo nên sự đa dạng, linh hoạt trong trình tự, thủ tục GQTC tại trọng tài, tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh

chấp. Ngược lại, có quốc gia tiếp cận theo hướng quy định trình tự giải quyết cụ thể trong đạo luật về trọng tài, làm cơ sở để các tổ chức trọng tài áp dụng trực tiếp hoặc xây dựng trình tự, thủ tục riêng phù hợp với điều kiện của mình. Tuy vậy, qua nghiên cứu các quy định về trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài cho thấy, thông thường, việc GQTC kinh tế bằng trọng tài sẽ trải qua các bước trình tự, thủ tục chính như: Nộp đơn yêu cầu; thụ lý hồ sơ vụ tranh chấp để giải quyết; thành lập HĐTT; thu thập thông tin, bằng chứng để giải quyết vụ tranh chấp; tổ chức phiên họp để GQTC; HĐTT ra phán quyết. Nội dung từng bước sẽ có sự khác nhau tùy theo vụ việc, quy định pháp luật cũng như quy tắc trọng tài.

(vi) Quy định về sự hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài:

Sự hỗ trợ và giám sát của Nhà nước trong quá trình tố tụng trọng tài là một vấn đề được quan tâm với nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau, song đều có một quan điểm chung là trọng tài không thể thoát ly khỏi sự kiểm soát của Nhà nước. Vấn đề là mức độ hỗ trợ, can thiệp của Nhà nước đối với hoạt động trọng tài đến đâu là "cân bằng" để có thể vừa giám sát được hoạt động của trọng tài nhưng cũng không làm mất đi những ưu điểm riêng của phương thức GQTC này. Thực tế ở các nước cho thấy, sự hỗ trợ và giám sát của Nhà nước đối với hoạt động trọng tài được thể hiện thông qua sự hỗ trợ của Tòa án trong quá trình tố tụng trọng tài. Theo Đại từ điển tiếng Việt, *"hỗ trợ"* có nghĩa là "*giúp đỡ nhau, giúp thêm vào"*[37]. Từ đó có thể hiểu sự hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài là việc hỗ trợ cần thiết cho các hoạt động GQTC trong quá trình tố tụng của trọng tài nhằm mang lại kết quả tốt nhất và giải quyết thỏa đáng được tranh chấp giữa các bên.

Mặc dù có thể quy định khác nhau về nhiều góc độ nhưng vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài luôn được công nhận trong Luật Mẫu (Điều 5) và luật về trọng tài ở các nước trên thế giới. Sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài xuất phát từ bản chất trọng tài và sự hỗ trợ này bao gồm hai yếu tố: yếu tố hỗ trợ và yếu tố kiểm tra giám sát. Bởi vì, xuất phát từ bản chất "quyền lực theo hợp đồng" hay "quyền lực đại diện" mà bản thân trọng tài không thể tự mình thực hiện một số công việc có tính chất cưỡng chế như: chỉ định, thay đổi trọng tài viên đối với trọng tài vụ việc; áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bảo đảm thi hành phán quyết của chính mình… Nếu trọng tài

[37] Nguyễn Như Ý, tlđd, tr. 835.

không thực hiện được công việc này mà Tòa án cũng như các cơ quan có liên quan khác không hỗ trợ, trọng tài sẽ không giải quyết được, hoặc không giải quyết tốt được các tranh chấp[38]. Không chỉ vậy, trọng tài là cơ quan tài phán tư với "quyền lực hợp đồng" thì Tòa án chính là "cơ quan đại diện cho quyền lực nhà nước để thực hiện việc giám sát đối với hoạt động trọng tài"[39]. Trọng tài chỉ giải quyết một lần, do vậy, không thể tránh khỏi phát sinh một số trường hợp việc giải quyết có sai sót, xâm phạm quyền và lợi ích của một hoặc các bên. Trong những trường như vậy, trọng tài không thể giải quyết lại mà các bên không thể yêu cầu khởi kiện ra Tòa án. Vậy nên cần phải có sự can thiệp của Tòa án – cơ quan tư pháp đại diện cho quyền lực nhà nước để xem xét lại phán quyết trọng tài ở một số khía cạnh như: xem xét điều khoản thoả thuận trọng tài; xem xét sự đúng đắn, khách quan, vô tư của trọng tài viên trong quá trình làm nhiệm vụ… Đối với một số nước mang sắc thái ngoại lệ mà cơ quan GQTC bằng trọng tài được đặt trong bộ máy hành chính (như Lào, Trung Quốc), vấn đề hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài cũng được đặt ra xuất phát từ vị trí pháp lý của hai cơ quan Tòa án và cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài yêu cầu phải có sự hỗ trợ, giám sát từ phía cơ quan tư pháp đối với cơ quan hành pháp.

Bên cạnh đó, mặc dù có sự khác nhau về cách tiếp cận, phạm vi hỗ trợ nhưng tựu chung lại có thể thấy rằng: Dù xuất phát điểm cho mối quan hệ giữa Tòa án và trọng tài là gì thì đây cũng là mối quan hệ một chiều. Nghĩa là trong quá trình GQTC thuộc thẩm quyền của trọng tài, Tòa án có quyền can thiệp, thực hiện chức năng hỗ trợ, nhưng trong một vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì trọng tài không có chức năng này. Sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài là có giới hạn, nghĩa là, ngoài các trường hợp được ghi nhận trong pháp luật trọng tài, Tòa án sẽ không được hỗ trợ ngoài phạm vi đó. Đồng thời, sự hỗ trợ và giám sát của Toà án cũng phải đảm bảo nguyên tắc: không can thiệp quá sâu vào hoạt động trọng tài, không làm mất đi tính độc lập của trọng tài, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động giám sát cũng như hỗ trợ hoạt động trọng tài. Nhìn chung, sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài cũng là "một trong các tiêu chuẩn để Trọng tài trở nên hấp dẫn và đáng tin cậy đối với các nhà kinh doanh"[40].

---

[38] Nguyễn Thị Yến (2022), "Thực trạng pháp luật về sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động của trọng tài thương mại tại Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại,* Trường Đại học Luật Hà Nội - Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES), Hà Nội, tr.13.

[39] Dương Thanh Mai (1997), "Về mối quan hệ giữa Toà án và trọng tài trong việc bảo đảm hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (12), tr.5.

[40] Dương Thanh Mai, tlđd, tr.3.

1.2.3. Những yếu tố chi phối đến nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Thực tiễn GQTC kinh tế bằng trọng tài cho thấy có một số yếu tố chi phối đến nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật liên quan đến vấn đề này bao gồm:

1.2.3.1. Các chuẩn mực pháp luật quốc tế trong bối cảnh hội nhập

Quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới ngày ngay đang là một quy luật của thời đại. Các quan hệ kinh tế cũng không nằm ngoài quy luật đó. Chính vì hội nhập là yêu cầu khách quan nên đã đặt ra cho các quốc gia, trong đó Lào phải xây dựng, hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài nhằm đạt đến những chuẩn mực chung, bảo đảm sự phù hợp giữa pháp luật của quốc gia với các chuẩn mực của pháp luật quốc tế, trong đó có việc khẳng định và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia GQTC kinh tế bằng trọng tài để tham gia vào sân chơi chung của quốc tế[41].

Trong số các chuẩn mực trọng tài quốc tế, phải kể đến các văn bản pháp lý của Ủy ban Liên Hợp Quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL), đặc biệt là Luật Mẫu. Luật Mẫu được thông qua năm 1985, sửa đổi vào năm 2006, gồm 8 chương và 47 điều, phạm vi áp dụng của Luật Mẫu đối với TTTM quốc tế, theo bất kỳ thoả thuận hiện hành nào giữa quốc gia này với quốc gia khác hoặc các quốc gia (Điều 1). Luật Mẫu chi phối đến nội dung pháp luật về GQTC kinh tế bằng TTTM rõ ràng nhất thông qua việc cung cấp một cơ sở pháp lý hoàn thiện, khuyến nghị tới các quốc gia xem xét áp dụng để hoàn thiện pháp luật trọng tài của quốc gia. Luật Mẫu được xem là cơ sở pháp lý quốc tế mẫu mực được nhiều quốc gia phát triển áp dụng, cũng như các quốc gia khác tham khảo, pháp điển hóa và xây dựng pháp luật trọng tài của quốc gia mình.

Ở góc độ tiếp cận mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế trong bối cảnh hội nhập, sự tiệm cận giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế (Luật Mẫu) là quá trình tất yếu. Bởi lẽ, Luật Mẫu được thiết kế như là một hình mẫu lập pháp mà có thể được chấp nhận áp dụng ở các quốc gia với các hệ thống pháp luật và chính sách kinh tế khác nhau[42], bao gồm toàn bộ các quy định trong quá trình tố tụng trọng tài (từ Thỏa thuận trọng tài, thành lập HĐTT, thẩm quyền của HĐTT, phạm

---

[41] Phạm Hoàng Giang (2007), *Quyền tự do hợp đồng trong hoạt động thương mại ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.47.

[42] Frederic Bachand, Fabien Gelinas (2013), *The UNCITRAL Model Law after twenty – five years: Global Perspective on International Commercial Arbitration*, Juris Net, NewYork, p.13 – 25.

vi can thiệp của Tòa án và vấn đề công nhận, cho thi hành phán quyết trọng tài), từ đó thiết lập cơ sở pháp lý cho việc hài hòa hóa pháp luật quốc gia. Hơn nữa, khác với đặc điểm của một điều ước quốc tế, Luật Mẫu rất linh hoạt và mềm dẻo, chỉ mang tính khuyến nghị mà không bắt buộc quốc gia phải tuân thủ tuyệt đối. Điều này có nghĩa là, Luật Mẫu được thiết kế để hỗ trợ cho các quốc gia cải cách, hoàn thiện pháp luật nước mình về thủ tục trọng tài, thông qua thủ tục hài hòa hóa pháp luật, xóa bỏ những khác biệt trong pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế. Bản thân Luật Mẫu cũng cho thấy tính hiệu quả khi áp dụng vào quá trình GQTC tại các thiết chế trọng tài quốc tế. Luật Mẫu giống như một phiên bản hoàn hảo cho bất kỳ quốc gia nào muốn tiếp cận và xây dựng một mô hình tương tự, thậm chí là áp dụng trực tiếp các quy định của Luật Mẫu.

Tính hiệu quả của Luật Mẫu còn được chứng minh bằng số lượng các quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc các hệ thống pháp luật, thể chế chính trị và chính sách kinh tế khác nhau công nhận và áp dụng rộng rãi. Tính tới năm 2020 đã có 83 quốc gia với 116 hệ thống pháp luật khác nhau áp dụng Luật Mẫu, trong đó có cả những quốc gia và vùng lãnh thổ có trung tâm trọng tài hàng đầu thế giới như Anh, Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản… ở khu vực ASEAN cũng đã có 7/10 nước áp dụng Luật Mẫu[43]. Xu hướng áp dụng Luật Mẫu trọng tài ở các quốc gia trên thế giới cũng ngày càng tăng. Hệ quả của việc này là pháp luật quốc gia sẽ được điều chỉnh để phù hợp theo hướng tiệm cận với quy định của Luật Mẫu. Điều này có vai trò đặc biệt quan trọng với các quốc gia đang phát triển với chính sách pháp luật về trọng tài còn non trẻ, thông qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thiết chế trọng tài.

Không thể phủ nhận rằng, sự tồn tại và chi phối của Luật Mẫu tới pháp luật của các quốc gia đã và đang phát triển hiện nay, tạo nên sự tiệm cận về mặt quy định và thực tiễn áp dụng. Tuy nhiên, đối với Lào hiện nay, để học tập và thay đổi pháp luật trọng tài nói chung, trọng tài GQTC kinh tế nói riêng theo hướng này là một thách thức. Trở ngại lớn nhất của hệ thống pháp luật trọng tài của Lào hiện nay đó là sự khác biệt về địa vị pháp lý của cơ quan có thẩm quyền GQTC bằng trọng tài. Nếu như theo quy định của Luật Mẫu và đa số các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, trọng tài là tổ chức phi chính phủ, có Quy tắc tố tụng riêng. Địa vị pháp lý này giúp cho các tổ chức trọng tài được hoạt động độc lập, do đó, không chịu ảnh hưởng bởi các quy tắc

[43] Bộ Tư pháp Việt Nam (2020), *Đánh giá, so sánh quy định pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật Mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật Mẫu tại Việt Nam*, Hà Nội, tr.5.

hành chính ràng buộc với các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Đồng thời, ngân sách hoạt động của từng tổ chức trọng tài mang lại từ hiệu quả hoạt động GQTC, tạo nguồn lực mạnh mẽ, nâng cao năng lực của mỗi tổ chức, cũng là một lực hấp dẫn rất lớn giúp chiêu mộ các trọng tài viên quốc tế có chuyên môn cao, từ đó nâng cao được chất lượng GQTC kinh tế bằng trọng tài. Tuy nhiên, đối với Lào hiện nay, cơ quan trọng tài là một cơ quan Nhà nước, nằm trong bộ máy nhà nước, do đó, tính chất hành chính rất điển hình. Các hoạt động của trọng tài bị chi phối bởi hoạt động hành chính nên ít nhiều, bản chất ưu việt của trọng tài đã không được phát huy một cách triệt để. Do đó, trong bối cảnh hội nhập, để có thể tiếp thu và thay đổi được pháp luật trọng tài của Lào hiện nay cần thiết phải xem xét về địa vị pháp lý của cơ quan này.

1.2.3.2. Chế độ chính trị, trình độ phát triển của nền kinh tế

Chế độ chính trị- kinh tế có vai trò đặc biệt quan trọng vì nó quyết định tính chất và nội dung các quan hệ pháp luật kinh tế. Trong các chế độ tư bản cũng như quá độ lên XHCN hiện nay, các quyền tự do, dân chủ của con người, nhất là quyền sở hữu cá nhân đã được đề cao. Việc thừa nhận sự tồn tại đa dạng của các hình thức sở hữu đối với tài sản và các quyền tài sản, nhất là sở hữu cá nhân là cơ sở quyết định cho các quyền tự do giao kết hợp đồng, tự do thực hiện các hoạt động kinh tế tồn tại, phát triển ở cả phương diện lý luận cũng như trên thực tế. Hay nói cách khác, chỉ khi Nhà nước và pháp luật thừa nhận quyền tự do sở hữu thì mới có quyền tự do hợp đồng và từ đó mới xuất hiện việc GQTC kinh tế bằng trọng tài. Khi đó, các bên có quyền tự do lựa chọn các phương pháp GQTC kinh tế, trong đó có phương pháp GQTC kinh tế bằng trọng tài. Đây chính là cơ sở tiền đề cho sự ra đời các thỏa thuận trọng tài.

Hơn nữa, mỗi một mô hình, mỗi một cơ chế kinh tế với trình độ phát triển nhất định đều có một kiểu pháp luật hợp đồng kinh tế của mình. Tính chất của các quan hệ kinh tế quyết định tính chất của sự điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ kinh tế ấy. Đối với quyền tự do thực hiện các hoạt động kinh tế, tự do giao kết hợp đồng, tự do lựa chọn các phương thức GQTC kinh tế, trình độ phát triển kinh tế (được thể hiện qua chế quản lý kinh tế) có ý nghĩa quan trọng quyết định tính chất, mức độ, phạm vi của việc lựa chọn phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài. Yếu tố này được thể hiện rõ nét thông qua tác động của cơ chế quản lý kinh tế theo cơ chế tập trung bao cấp ở các nước XHCN trước đây và cơ chế quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường.

Trong suốt thời kỳ thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung ở Lào và Việt Nam cũng như nhiều nước XHCN trước đây, do bị chi phối bởi cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp của Nhà nước nên không có tự do thực hiện các hoạt động kinh tế, tự do giao kết hợp đồng. Bởi vậy, các tranh chấp kinh tế không xuất hiện nhiều và nếu có chủ yếu là các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh tế được ký kết giữa các đơn vị kinh tế XHCN với nhau để triển khai các kế hoạch kinh doanh đã được Nhà nước phê duyệt từ trước. Lẽ dĩ nhiên, các tranh chấp từ việc ký kết và thực hiện các hợp đồng này được gọi là tranh chấp kinh tế và được chủ yếu giải quyết bởi một cơ quan hành pháp, Tòa án chỉ GQTC kinh tế theo sự khởi tố của các cơ quan đăng ký kinh doanh trong một số trường hợp cần thiết[44]. Bởi vậy, trọng tài và khung pháp lý điều chỉnh nó không có cơ hội để phát triển.

Khi chuyển đổi sang cơ chế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi phải đảm bảo cho các quan hệ hợp đồng trong các hoạt động kinh tế thực sự thực sự là thống nhất ý chí của các bên tham gia giao kết theo nguyên tắc tự do, tự nguyện, bình đẳng và cùng có lợi. Điều này đòi hỏi, hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh tế nói chung, cũng như pháp luật về GQTC kinh tế nói riêng cũng phải được đổi mới phù hợp với những đường lối phát triển KTTT định hướng XHCN. Sự chuyển biến đó thể hiện ở việc nhiều nước XHCN trước đây đã ban hành các văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ hợp đồng theo yêu cầu của nền KTTT, ghi nhận vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài (với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước hoặc tài phán phi chính phủ). Ví dụ Nhà nước Lào đã ban hành một loạt văn bản điều chỉnh các hoạt động giao kết hợp đồng như Luật Hợp đồng (hiện nay chế định hợp đồng được điều chỉnh bởi BLDS năm 2019), Luật về GQTC kinh tế (nay là Luật GQTC kinh tế năm 2018)… Việt Nam cũng ban hành các BLDS, Luật Thương mại, Bộ luật TTDS hay Luật TTTM… Theo các văn bản này, Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào quan hệ kinh tế mà chỉ can thiệp ở tầm vĩ mô, với tư cách là chủ thể quyền lực công, ban hành pháp luật để điều chỉnh hoạt động GQTC bằng trọng tài[45].

---

[44] Soudsavang Phonesamay (chủ nhiệm đề tài, 2017), *Chế định trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay dưới góc độ so sánh với pháp luật về trọng tài của một số quốc gia trong khu vực,* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Khoa Luật và Khoa học Chính trị - Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn, tr.15-16.

[45] Phạm Hoàng Giang, tlđd, tr.46.

Như vậy, qua sự thay đổi quan điểm, chính sách của Nhà nước về GQTC kinh tế bằng trọng tài qua các thời kỳ, có thể khẳng định rằng, trình độ phát triển của nền kinh tế cũng có vai trò quyết định tính chất, mức độ và phạm vi nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài.

1.2.3.3. Chính sách cải cách tư pháp của Nhà nước

Xây dựng và thực hiện chính sách cải cách tư pháp là nhiệm vụ trọng tâm của bất cứ quốc gia nào, đặc biệt là đối với NNPQ định hướng XHCN. Trong chính sách cải cách tư pháp, nhiệm vụ trung tâm hướng đến là kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảm nhận công tác tư pháp mà trung tâm là hệ thống Tòa án các cấp – cơ quan xét xử của Nhà nước. Song, bên cạnh đó, với đặc thù của một số quốc gia, điểm hình như Lào, nơi mà mô hình trọng tài không phải là thiết chế phi chính phủ, mà là một cơ quan trong bộ máy nhà nước thì xây dựng, hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng không nằm ngoài sự chi phối của yêu cầu cải cách tư pháp. Nói cách khác, chính sách cải cách tư pháp của Nhà nước (Lào) ảnh hưởng tới hai vấn đề: (i) Sự kiện toàn về tổ chức, chất lượng của trọng tài; (ii) Sự hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với tố tụng trọng tài. Chính vì vậy, thực hiện tốt chính sách cải cách tư pháp của quốc gia không chỉ là cơ sở để tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống cơ quan các cơ quan có thẩm quyền tài phán GQTC kinh tế bằng trọng tài mà còn tác động tích cực tới việc hoàn thiện các quy định của pháp luật sự hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với trọng tài.

Trong đó, chính sách cải cách tư pháp của Nhà nước Lào đã yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài, cũng giống như Tòa án, phải được kiện toàn hướng đến mục tiêu "xây dựng nền tư pháp độc lập, chuyên nghiệp", Trọng tài viên có đủ thẩm quyền và năng lực để giải quyết các tranh chấp kinh tế. Pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phương thức trọng tài trở thành phương thức chính trong các phương thức GQTC thay thế (ADR) đối với các tranh chấp kinh tế theo đúng "Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2021 – 2025".

Hơn nữa, trong mối quan hệ với trọng tài, Luật Mẫu và pháp luật của đa số quốc gia ghi nhận thẩm quyền của Tòa trong việc can thiệp và hỗ trợ trọng tài tại một số giai đoạn của quá trình tố tụng trọng tài. Do đó, việc Tòa án được kiện toàn về tổ chức,

nâng cao về chất lượng hoạt động sẽ bổ trợ rất tốt cho trọng tài. Cần chú ý rằng, với vị trí pháp lý mang sắc thái ngoại lệ của trọng tài, bản chất mối quan hệ hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với trọng tài tại Lào cũng có những điểm khác biệt nhất định với Luật Mẫu và đa số các quốc gia trên thế giới. Điều này cũng dẫn đến việc một số hạn chế mang tính cố hữu đã xuất hiện ngay trong chính quy định của thiết chế trọng tài nói chung và mối quan hệ hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với quá trình tố tụng trọng tài nói riêng.

1.2.3.4. Truyền thống văn hoá, tập quán kinh doanh và nhận thức của doanh nhân về trọng tài

Tập quán nói chung và tập quán kinh doanh nói riêng được hiểu là những thói quen xử sự được hình thành lâu đời trong đời sống sinh hoạt và sản xuất, nó có tác động và ảnh hưởng tới việc xây dựng, thi hành pháp luật nói chung và GQTC kinh tế nói riêng. Hệ quả là, truyền thống và tập quán kinh doanh ít nhiều cũng ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật về GQTC bằng trọng tài. Tùy theo truyền thống văn hóa tại mỗi quốc gia và mỗi khu vực, vấn đề nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài sẽ có sự khác nhau, nhưng nhìn chung, ở các nước phương Tây, các bên tranh chấp thường ưu tiên lựa chọn GQTC kinh tế bằng trọng tài để đảm bảo tính bảo mật và giải quyết nhanh chóng. Ngược lại, ở các nước phương Đông, điển hình là Việt Nam và Lào, các bên tranh chấp còn khá dè dặt trong việc lựa chọn GQTC kinh tế bằng trọng tài vì truyền thống, văn hóa ứng xử trong vấn đề GQTC của người dân khu vực này chủ yếu là theo quan điểm "chín bỏ làm mười", tránh mâu thuẫn, tranh cãi nên số vụ việc phải đưa ra cơ quan tài phán, trong đó có cơ quan trọng tài rất hạn chế.

Thậm chí, trong cùng một quốc gia nhưng đối với mỗi bên tranh chấp khác nhau, vấn đề lựa chọn trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế cũng có sự khác nhau, chẳng hạn như tại Lào, khi soạn thảo điều khoản GQTC kinh tế trong hợp đồng hiện nay, các doanh nghiệp trong nước thường hay chọn cơ quan GQTC là Tòa án có thẩm quyền vì các doanh nghiệp ở Lào chưa có thói quen sử dụng trọng tài khi GQTC hợp đồng, họ cho rằng phán quyết của Tòa án có giá trị pháp lý cao hơn phán quyết của trọng tài; họ chưa tin lắm về hiệu lực thi hành các phán quyết trọng tài và do họ chưa nhận biết được tính ưu việt hơn của phương thức GQTC trọng tài so với phương thức

GQTC bằng Tòa án. Ngược lại, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với các doanh nghiệp trong nước thì thường lựa chọn phương thức GQTC bằng trọng tài nhiều hơn vì họ đã nhận thức đầy đủ các ưu thế của trọng tài, song, họ lại lựa chọn Trung tâm trọng tài nước ngoài nhiều hơn là trọng tài trong nước, chỉ một số ít mới lựa chọn sử dụng Tòa án khi GQTC.

Ngoài truyền thống văn hóa thì nhận thức của doanh nhân về trọng tài cũng có sự chi phối nhất định đến việc áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài, chẳng hạn: Do không nắm được quy định của pháp luật về thẩm quyền của trọng tài là thẩm quyền lựa chọn có điều kiện (tức là phải lựa chọn đúng tên tổ chức trọng tài GQTC), nên khi soạn thảo điều khoản GQTC, các bên chỉ thỏa thuận chung chung về việc đưa tranh chấp phát sinh ra giải quyết tại trọng tài hoặc tòa án. Hay có trường hợp các bên không nắm rõ rằng phán quyết trọng tài là chung thẩm nên cho rằng sau khi trọng tài giải quyết, các bên có thể kháng cáo lên Tòa, và thể hiện điều này trong điều khoản trọng tài… Điều này dẫn đến điều khoản trọng tài bị vô hiệu nên việc các bên tranh chấp không thể áp dụng trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh. Với những trường hợp như vậy, pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài đã không được áp dụng hiệu quả trên thực tế.

1.2.3.5. Chất lượng của Trọng tài viên

Thực tế chứng minh, hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật của trọng tài phụ thuộc vào nhiều điều kiện, yếu tố, những nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, có thể trực tiếp hoặc gián tiếp. Một trong những yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng áp dụng pháp luật của trọng tài trong giải quyết các tranh chấp kinh tế đó là: Trọng tài viên, nhất là năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của Trọng tài viên.

Là người giữ vị trí quan trọng trong hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài, Trọng tài viên phải là những người am hiểu pháp luật, có trình độ chuyên môn và kỹ năng phân xử, am hiểu về pháp luật. Trọng tài viên phải có khả năng nắm bắt được diễn biến phức tạp của vấn đề; khả năng phân tích, đánh giá một cách chính xác, toàn diện những tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ cho việc ra các phán quyết phù hợp với thực tiễn; có khả năng lập luận, tranh luận, lấy lời khai với những người tham gia tố tụng; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh tại phiên toà theo đúng quy định của pháp

luật... Trong hoạt động nghề nghiệp, Trọng tài viên phải đảm bảo được yếu tố khách quan, công bằng, vô tư, không vụ lợi cá nhân, có lý, có tình, vượt qua những tác động khách quan để đưa ra phán quyết đảm bảo tính khách quan, công bằng, vô tư, đúng pháp luật. Trong quá trình GQTC đòi hỏi họ phải có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức, lương tâm, sẵn sàng nhận và sửa chữa những sai sót gặp phải, có tinh thần trách nhiệm trong phân định GQTC, luôn đặt niềm tin vào công lý.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, chất lượng của Trọng tài viên, nhất là phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn của họ tác động rất lớn đến nội dung pháp luật và áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Trọng tài viên chính là người đề xuất, góp ý để hoàn thiện các văn bản pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài, đồng thời cũng là người cầm cân, nảy mực, áp dụng các quy định pháp luật nêu trên để giải quyết các tranh chấp phát sinh. Trọng tài viên càng có năng lực thì pháp luật được ban hành sẽ càng có tính khả thi. Phán quyết GQTC của trọng tài càng khách quan, công bằng thì càng góp phần khuyến khích, thúc đẩy các bên tranh chấp lựa chọn biện pháp trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh.

1.3. Pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài và một số bài học kinh nghiệm cho pháp luật Lào

1.3.1. Pháp luật quốc tế về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Pháp luật quốc tế về GQTC kinh tế bằng trọng tài được xây dựng trên phạm vi quốc tế nhằm tạo sự thống nhất, hài hòa hóa giữa hệ thống pháp luật các nước, tạo thuận lợi cho thủ tục giải quyết các tranh chấp kinh tế (đặc biệt là các tranh chấp có yếu tố nước ngoài) cũng như thi hành phán quyết trọng tài tại các quốc gia. Trong số các văn bản pháp luật quốc tế về GQTC bằng trọng tài, trước hết phải kể đến Luật Mẫu về TTTM quốc tế năm 1985. Luật Mẫu gồm 8 chương và 47 điều (theo lần sửa đổi năm 2006), quy định điều chỉnh trực tiếp quá trình tố tụng trọng tài với một số vấn đề tiêu biểu sau:

Thứ nhất, *thỏa thuận trọng tài* được quy định tại Điều 7(1) Luật Mẫu, là *"thoả thuận mà các bên đưa ra trọng tài mọi hoặc các tranh chấp nhất định phát sinh hoặc có thể phát sinh giữa các bên về quan hệ pháp lý xác định, dù là quan hệ hợp đồng hay không phải là quan hệ hợp đồng. Thoả thuận trọng tài có thể dưới hình thức Điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thoả thuận riêng*". Thỏa thuận

trọng tài phải được lập thành văn bản, có thể dưới dạng là một điều khoản trong hợp đồng, hoặc có thể là một thỏa thuận riêng bên cạnh hợp đồng chính hoặc cũng có thể thông qua các dạng thư từ, telex, telegrams hoặc các hình thức trao đổi viễn thông khác. Nội dung quan trọng của thỏa thuận trọng tài là phải thể hiện được sự thỏa thuận giữa các bên trong việc đưa tranh chấp giải quyết tại trọng tài, có thể được lập trước hoặc sau khi tranh chấp phát sinh.

Thứ hai, *thẩm quyền GQTC của HĐTT:* Đây là nguyên tắc căn bản trong pháp luật trọng tài quốc tế cũng như của các quốc gia. Theo đó, HĐTT có thể tự quyết định thẩm quyền của mình với vụ việc tranh chấp được đệ trình *(competence – competence)* (Điều 16 Luật Mẫu). Sau khi thấy có thẩm quyền, HĐTT mới tiến hành giải quyết nội dung vụ việc.

Thứ ba, *thành phần HĐTT*: Số lượng trọng tài viên sẽ do các bên quyết định lựa chọn, trường hợp các bên không có thỏa thuận thì số lượng trọng tài viên là 03 người. Đối với HĐTT gồm 03 trọng tài viên thì mỗi trọng tài viên sẽ do một bên chỉ định, hai trọng tài viên đó sẽ bầu trọng tài viên thứ ba. Trường hợp chỉ có một trọng tài viên duy nhất GQTC mà các bên không thể thỏa thuận để chỉ định thì căn cứ vào yêu cầu của một bên, tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền được xác định tại Điều 6 Luật này tiến hành chỉ định. Đặc biệt, lý do quốc tịch của trọng tài viên không phải là lý do để từ chối trọng tài viên được chỉ định. Trọng tài viên bị từ chối khi có hoàn cảnh đem lại sự nghi ngờ chính đáng liên quan tới tính khách quan và độc lập của trọng tài viên, hoặc không đủ phẩm chất như các bên đã thỏa thuận (Điều 12(2)).

Thứ tư, *quá trình GQTC bằng trọng tài:* Luật Mẫu ghi nhận nguyên tắc cơ bản trong GQTC bằng phương thức trọng tài là các bên phải được đối xử công bằng và có cơ hội để trình bày các lý lẽ và quan điểm của mình (Điều 18). Quy tắc tố tụng trước hết sẽ do các bên tự do thỏa thuận xây dựng hoặc lựa chọn, bao gồm trình tự tố tụng, thời gian, địa điểm tiến hành GQTC… Nếu các bên không có thỏa thuận thì HĐTT sẽ có thẩm quyền quyết định thủ tục tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật trọng tài có liên quan. Thủ tục tố tụng trọng tài sẽ bắt đầu từ ngày bị đơn nhận được đơn kiện gửi tới trọng tài nếu các bên không có thỏa thuận khác. Trong một khoảng thời gian do các bên thỏa thuận hoặc quyết định bởi HĐTT, nguyên đơn sẽ nộp bản đơn kiện chi tiết, trình bày các cơ sở pháp lý, lý lẽ và chứng cứ của mình; bên bị đơn nộp bản tự

bảo vệ với những nội dung tương tự để phản bác lại quan điểm của nguyên đơn. Phiên họp GQTC có thể tiến hành hoặc không tiến hành phụ thuộc vào quan điểm của các bên, HĐTT hoàn toàn có thể tiến hành phân xử dựa trên các văn bản tài liệu có sẵn được các bên đệ trình, và do HĐTT thu thập được mà không cần mở phiên họp. Trường hợp một bên vắng mặt không tham gia phiên họp không phải là lý do để trì hoãn hay hủy bỏ việc thực hiện GQTC.

Phán quyết của HĐTT sẽ được ban hành trên cơ sở nguyên tắc đa số. Trường hợp không đạt được đa số thì Chủ tịch HĐTT quyết định. Phán quyết phải được làm bằng văn bản và nêu rõ lập luận, lý do cho kết luận trong phán quyết. Phán quyết phải có chữ ký của chủ tịch hoặc đa số trọng tài viên. Việc một trọng tài viên không ký vào phán quyết sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của phán quyết khi nêu rõ lý do. Tính chung thẩm của phán quyết thể hiện một khi phán quyết đã được tuyên thì HĐTT không thể thay đổi quyết định của mình. Tuy nhiên, luật trọng tài cũng thường quy định cho HĐTT có thể tự mình, hoặc theo yêu cầu của một bên, sửa chữa các lỗi chính tả, tính toán hoặc các lỗi nhỏ mang tính kỹ thuật tương tự.

Thứ năm, *sự hỗ trợ của tòa án vào quá trình tố tụng trọng tài* cũng đã được Luật Mẫu ghi nhận cụ thể và Tòa án sẽ không được hỗ trợ ngoài phạm vi này (Điều 5), cụ thể: (i) Trường hợp chỉ định trọng tài viên trong HĐTT với ba thành viên, nếu không có thỏa thuận của các bên, Tòa án sẽ tiến hành chỉ định trọng tài viên thứ ba hoặc chỉ định trọng tài viên duy nhất đối với trường hợp chỉ có một trọng tài viên (Điều 11(3),(4)); (ii) Trường hợp các bên không thỏa thuận được về việc chấm dứt nhiệm vụ của trọng tài viên, việc quyết định thuộc về Tòa án và các bên không được kháng án (Điều 14(1)); (iii) Về thẩm quyền của HĐTT, Tòa án theo đề nghị của một bên có thể xem xét thẩm quyền của HĐTT (Điều 16(3)); (iv) Trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ, HĐTT có thể yêu cầu tòa án có thẩm quyền trợ giúp thu thập chứng cứ. Toà án có thể thực hiện yêu cầu đó trong phạm vi thẩm quyền của mình và theo nguyên tắc về thu thập chứng cứ (Điều 27). Ngoài ra, theo đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ phán quyết phù hợp với các trường hợp được trù định trong Điều 34 Luật Mẫu, Tòa án có thể tuyên bác phán quyết của HĐTT. Tòa án hoặc cơ quan thẩm quyền khác thực hiện chức năng này trong Tòa án phải được quốc gia thành viên chỉ định rõ khi thông qua Luật Mẫu là cơ sở để áp dụng trên thực tiễn.

Mặc dù mục đích của Luật Mẫu là *"hài hòa hóa pháp luật của các quốc gia về trọng tài thương mại; áp dụng thống nhất thủ tục tố tụng trọng tài để giải quyết hiệu quả các tranh chấp thương mại quốc tế, đặc biệt là việc quy định rõ trách nhiệm của tòa án trong quá trình tố tụng trọng tài"*[46]. Tuy nhiên, bởi vì các quy tắc và Luật mẫu chỉ mang tính khuyến khích nên việc tiếp nhận nội dung của các quy tắc và quy định của Luật Mẫu không giống nhau ở các quốc gia, có thể là bao gồm tất cả các vấn đề được đặt ra trong Luật Mẫu nhưng cũng có thể chỉ một số khía cạnh để đảm bảo được tính thống nhất với các quy định khác trong hệ thống pháp luật quốc gia của mình.

1.3.2. Pháp luật một số quốc gia về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Các quốc gia được lựa chọn để nghiên cứu về pháp luật Trọng tài về GQTC kinh tế gồm có: 01 quốc gia trong khối ASEAN gần gũi có thể chế chính trị và hệ thống pháp luật gần gũi với pháp luật Lào là Việt Nam; 01 quốc gia Châu Á không nằm trong khối ASEAN có pháp luật về Trọng tài quốc tế khá hiện đại và có những điểm tương đồng với Lào về quan điểm của Trọng tài là Nhật Bản và 01 quốc gia châu Âu có ảnh hưởng rất lớn tới đặc điểm của hệ thống pháp luật Lào nói chung, pháp luật Trọng tài nói riêng bởi những yếu tố lịch sử là Cộng hòa Pháp. Cụ thể:

1.3.2.1. Pháp luật Việt Nam

Tại Việt Nam hiện nay, Luật TTTM năm 2010 là văn bản pháp lý chuyên ngành quy định chi tiết và cụ thể vấn đề giải quyết các tranh chấp liên quan đến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài, bao gồm những nội dung chính như sau:

Thứ nhất, *về thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền GQTC của trọng tài:* Thỏa thuận trọng tài được quy định cụ thể từ Điều 16 đến Điều 19 Luật TTTM năm 2010. Theo đó, thỏa thuận trọng tài bắt buộc phải lập bằng văn bản (đó có thể là điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng) và là căn cứ pháp lý để phát sinh tố tụng trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có tính độc lập, ngay cả khi thỏa thuận trọng tài được biểu đạt trong một điều khoản cụ thể của hợp đồng nhưng việc thay đổi, gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng vô hiệu hoặc không thể thực hiện được không làm mất hiệu lực của thỏa thuận trọng tài. Trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp, HĐTT phải xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài; thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét thẩm quyền của mình. Thẩm quyền của trọng tài chỉ phát sinh khi thỏa thuận trọng tài không thuộc trường hợp vô hiệu hoặc không thực hiện được và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài.

[46]Frederic Bachand, Fabien Gelinas, tlđd, p.13 – 25.

Thứ hai, *về hình thức của trọng tài* được ghi nhận bao gồm hai hình thức là: (i) Trọng tài quy chế là hình thức GQTC tại một Trung tâm trọng tài theo quy định của Luật này và quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài đó; (ii) Trọng tài vụ việc là hình thức GQTC theo quy định của Luật này và trình tự, thủ tục do các bên thoả thuận (khoản 6, khoản 7 Điều 4 Luật TTTM năm 2010).

Thứ ba, *quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài* đã được quy định cụ thể từ Chương V- Chương IX của Luật TTTM, về cơ bản bao gồm 06 bước từ nguyên đơn nộp đơn khởi kiện; bị đơn nộp bản tự bảo vệ; thành lập HĐTT; hòa giải; tổ chức phiên họp GQTC; HĐTT ra phán quyết. HĐTT được thành lập với thành phần có thể bao gồm một hoặc nhiều Trọng tài viên theo sự thỏa thuận của các bên. HĐTT thông thường bao gồm 03 Trọng tài viên trong trường hợp các bên không thỏa thuận về số lượng Trọng tài viên. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Tuy nhiên, trong vòng 30 ngày, một bên có quyền yêu cầu HĐTT sửa chữa, giải thích phán quyết hoặc ra phán quyết bổ sung bằng việc đáp ứng các điều kiện theo luật định. Phán quyết của trọng tài được thi hành trên cơ sở tự nguyện của các bên. Trường hợp hết thời hạn thi hành phán quyết mà bên phải thi hành phán quyết không tự nguyện thi hành và cũng không có yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thì bên được thi hành phán quyết trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan THA dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài. Tương tự đối với phán quyết của trọng tài vụ việc, bên được thi hành có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan THA dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài sau khi phán quyết được đăng ký tại Tòa án nơi HĐTT đã ra phán quyết trước khi yêu cầu cơ quan THA dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành phán quyết đó.

Thứ tư, *về sự hỗ trợ của Tòa án vào quá trình tố tụng trọng tài cũng đã được* Luật TTTM năm 2010 quy định khá cụ thể. Theo đó, Tòa án có thẩm quyền hỗ trợ quá trình tố tụng của trọng tài trong quá trình GQTC trong một số trường hợp như: (i) Xem xét thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của HĐTT; (ii) Tòa án hỗ trợ HĐTT trong việc thu thập chứng cứ trong trường hợp trọng tài có văn bản đề nghị Tòa án hỗ trợ khi HĐTT đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được; (iii) Tòa án hỗ trợ trọng tài trong việc triệu tập người làm chứng đến phiên họp của HĐTT khi có văn bản đề nghị của trọng

tài trong trường hợp người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên họp mà không có lý do chính đáng hoặc việc vắng mặt của họ gây cản trở cho việc GQTC; (iv) Tòa án hỗ trợ trọng tài trong áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Việc yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không bị coi là sự bác bỏ thỏa thuận trọng tài hoặc khước từ quyền GQTC bằng trọng tài; (v) Tòa án hỗ trợ trọng tài trong việc chỉ định trọng tài viên thành lập HĐTT vụ việc.

1.3.2.2. Pháp luật Nhật Bản

Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Trọng tài tại Nhật Bản được quy định cụ thể trong Luật Trọng tài (Luật số 138 năm 2003, có hiệu lực từ ngày 01/03/2004), gồm 10 Chương, 55 Điều và 7 điều khoản bổ sung, bao gồm các nội dung sau:

Thứ nhất, *về thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền GQTC của trọng tài:*

Thỏa thuận trọng tài trong pháp luật Nhật Bản có nghĩa là thỏa thuận của các bên về việc trình một hoặc nhiều Trọng tài viên giải quyết tất cả hoặc một số tranh chấp dân sự (bao gồm cả tranh chấp kinh tế) đã phát sinh hoặc có thể phát sinh đối với một quan hệ pháp luật xác định (cho dù có hợp đồng hay không) và tuân theo phán quyết của họ (Khoản 1 Điều 2 Luật Trọng tài năm 2003). Pháp luật Nhật Bản ghi nhận thỏa thuận trọng tài phải tự nguyện và phản ánh ý chí tự do của các bên trong việc đưa tranh chấp ra trọng tài. Thỏa thuận trọng tài chỉ có hiệu lực khi đối tượng của thỏa thuận là tranh chấp dân sự (không bao gồm ly hôn hoặc ly thân, lao động và tiêu dùng). Thỏa thuận trọng tài sẽ được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các bên hoặc các dạng khác cũng được xem như văn bản (thư hoặc điện tín trao đổi giữa các bên) (Điều 13). Trong trường hợp một điều khoản của hợp đồng dẫn tới việc đồng ý của các bên lựa chọn GQTC bằng trọng tài thì điều khoản đó độc lập với những vấn đề khác của hợp đồng thương mại. Ví dụ, trong vụ việc điển hình Kokusan Kinzoku KCgyC.K.K. v. Guard-Life Corporation, Toà án đã tuyên rằng: *"Khi thoả thuận trọng tài độc lập được ký kết kèm theo hợp đồng chính, vấn đề hiệu lực của thoả thuận trọng tài cần được xác định một cách độc lập với hợp đồng chính. Trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, hiệu lực của thoả thuận trọng tài không trực tiếp bị ảnh hưởng thậm chí cả khi hiệu lực của hợp đồng chính bị ảnh hưởng*"[47].

[47] http://vibonline.com.vn/bao_cao/giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-tai-nhat-ban-net-dac-thu-cua-phap-ly-a-dong, truy cập ngày 27/05/2023.

Hội đồng trọng tài có thẩm quyền dựa trên sự thỏa thuận của các bên trong thỏa thuận trọng tài. Yêu cầu phản đối thẩm quyền của HĐTT phải được đưa ra ngay trước thời điểm mà văn bản đầu tiên được nộp cho HĐTT. Nếu HĐTT cho rằng mình có thẩm quyền thì HĐTT sẽ ra phán quyết độc lập sơ bộ về vấn đề này. Nếu không, HĐTT sẽ ra lệnh chấm dứt thủ tục tố tụng. Bất kỳ bên nào cũng có thể gửi yêu cầu phản đối với Tòa án về phán quyết sơ bộ về thẩm quyền của HĐTT trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phán quyết. Trong trường hợp như vậy, HĐTT vẫn có thể tiếp tục quá trình tố tụng và đưa ra phán quyết Trọng tài trong khi sự phản đối đang chờ xử lý trước Tòa án. Trong tình huống này, Tòa án không được phép ra lệnh đình chỉ tố tụng trọng tài (Điều 23). Theo Điều 13 đến Điều 15 của Luật Trọng tài năm 2003, phạm vi thẩm quyền của trọng tài Nhật Bản khá rộng, không chỉ giải quyết đối với các tranh chấp thương mại mà còn mở rộng ra đối với tranh chấp phi thương mại khác liên quan đến việc áp dụng một thỏa thuận liên quan đến các mục đích của Luật Trọng tài. Trong trường hợp có tranh chấp về việc liệu trọng tài có thẩm quyền hay không, vấn đề sẽ được giải quyết theo quyết định của trọng tài (Luật Trọng tài năm 2003, Điều 39 và Quy tắc TTTM của Hiệp hội TTTM Nhật Bản năm 2008, Quy tắc 54). Các bên phải tuân thủ HĐTT mà họ đã quyết định và chỉ định. HĐTT có quyền hoặc có thể yêu cầu các bên xuất trình bất kỳ bằng chứng nào liên quan đến tranh chấp. Trong trường hợp một hoặc cả hai bên không đến phiên họp Trọng tài, HĐTT không có quyền buộc họ GQTC.

Thứ hai, *về hình thức của trọng tài và Trọng tài viên:* Mặc dù không có quy định cụ thể, nhưng qua các quy định có liên quan khác của Luật Trọng tài năm 2003 thì trọng tài ở Nhật Bản có 2 hình thức: Trọng tài vụ việc và Trọng tài quy chế như thông lệ quốc tế. Trong đó, Trung tâm trọng tài lớn nhất là Hiệp hội Trọng tài Nhật Bản.

Trọng tài viên cần phải có tư cách tốt và phải trung thực và duy trì các bên thứ ba trung lập để tiến hành tranh chấp. Các Trọng tài viên yêu cầu hoặc hứa nhận hối lộ liên quan đến nhiệm vụ của họ sẽ bị trừng phạt. Các bên có quyền phản đối các Trọng tài viên trong các trường hợp như: i) Nếu trọng tài viên không đáp ứng đủ trình độ chuyên môn mà các bên đã thỏa thuận; hoặc ii) Nếu tồn tại các tình huống làm phát sinh nghi ngờ chính đáng về tính công bằng hoặc độc lập của trọng tài (Điều 21). Ở Nhật Bản, các hòa giải viên có thể đóng vai trò là trọng tài viên, và đó được coi là điểm mạnh của

hệ thống Nhật Bản để giải quyết thành công hơn dựa trên Hòa giải viên có kiến thức sâu rộng về vụ việc. Các bên được tự do xác định số lượng trọng tài viên nhưng phải nhiều hơn một trọng tài viên. Trường hợp không xác định được số lượng trọng tài viên thì HĐTT sẽ thường bao gồm 03 trọng tài viên. Trọng tài viên sẽ được chỉ định theo thỏa thuận của các bên.

Thứ ba, *về trình tự, thủ tục GQTC bằng trọng tài* được quy định từ Điều 31 đến Điều 41 của Luật Trọng tài năm 2003 cũng bao gồm các bước cơ bản như nộp đơn yêu cầu, bản biện hộ, thành lập HĐTT, tổ chức phiên điều trần, tổ chức phiên họp để GQTC và ban hành phán quyết. Thủ tục tố tụng trọng tài bắt đầu khi bên nộp đơn yêu cầu trọng tài GQTC thông báo cho bên kia biết về thủ tục tố tụng trọng tài, đồng thời gửi tất cả các tài liệu và bằng chứng tới HĐTT trong khoảng thời gian do HĐTT ấn định. Nếu nguyên đơn vi phạm thì HĐTT có thể ra phán quyết chấm dứt tố tụng trọng tài. Bên bị đơn trong khoảng thời gian xác định bởi HĐTT cũng sẽ gửi bản biện hộ của mình với các nội dung tương tự như nguyên đơn. Trường hợp bị đơn vi phạm thì HĐTT vẫn sẽ tiếp tục thủ tục tố tụng. Phán quyết của trọng tài phải được lập thành văn bản và có chữ ký của các Trọng tài viên. Trong trường hợp không có đủ chữ ký HĐTT thì chữ ký của đa số các thành viên của HĐTT sẽ vẫn đảm bảo cho phán quyết có hiệu lực (Điều 39). Trong trường hợp các bên đạt được thỏa thuận GQTC trước khi HĐTT ban hành phán quyết, HĐTT ban hành phán quyết công nhận kết quả thỏa thuận của các bên và có giá trị như phán quyết GQTC của HĐTT. Sau khi phán quyết trọng tài được ban hành, HĐTT sẽ thông báo cho mỗi bên về phán quyết trọng tài bằng cách gửi một bản sao của phán quyết trọng tài. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm, được các bên tự nguyện thi hành. Khi cho rằng có các căn cứ quy định tại Điều 44 Luật Trọng tài thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy phán quyết của trọng tài hoặc ra phán quyết thêm về nội dung của vụ việc. Các bên trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao phán quyết của HĐTT có thể yêu cầu HĐTT xem xét và chỉnh sửa lại phán quyết về các lỗi đánh máy, tính toán và các sai sót khác nhưng không làm thay đổi nội dung của phán quyết.

Thứ tư, *sự hỗ trợ của Tòa án vào quá trình tố tụng trọng tài* cũng được quy định khá cụ thể trong Luật Trọng tài năm 2003 của Nhật Bản. Tòa án hỗ trợ quá trình tố tụng trọng tài phải là Tòa án có thẩm quyền, thường là Tòa án cấp huyện theo thỏa

thuận của các bên. Về nội dung, các bên có thể đệ trình yêu cầu của mình lên Tòa án để hỗ trợ việc thay đổi hoặc hủy tư cách Trọng tài viên trong điều kiện tại Điều 21 Luật này. Một bên của thỏa thuận trọng tài có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền không công nhận thủ tục trọng tài vì không có thỏa thuận trọng tài có giá trị pháp lý nào được ký kết, thỏa thuận trọng tài không liên quan đến tranh chấp được quyết định, hoặc (các) Trọng tài viên không được trao quyền để hoạt động như một Trọng tài viên (Điều 14). Nếu yêu cầu này được Tòa thụ lý, nó sẽ trở thành một trong những căn cứ để hủy phán quyết của trọng tài. Bên cạnh đó, trường hợp xảy ra các căn cứ để hủy phán quyết của trọng tài theo quy định của Điều 44 thì Tòa án sẽ ra quyết định hủy phán quyết của trọng tài, bao gồm: Thỏa thuận trọng tài không có hiệu lực do một bên không đủ năng lực; thỏa thuận trọng tài không có hiệu lực theo luật mà các bên đã thỏa thuận, vì một lý do khác nằm ngoài năng lực của một bên (hoặc không đạt được thỏa thuận đó, theo luật của Nhật Bản); bên tranh chấp không được thông báo trong quá trình tố tụng để tham gia chỉ định Trọng tài viên hoặc quá trình tố tụng trọng tài; bên tranh chấp không thể trình bày vụ việc của mình trong quá trình tố tụng trọng tài; phán quyết trọng tài bao gồm các quyết định về các vấn đề ngoài phạm vi của thỏa thuận trọng tài hoặc các yêu cầu trong tố tụng trọng tài; thành phần của HĐTT hoặc thủ tục tố tụng trọng tài không tuân thủ thỏa thuận của các bên hoặc luật pháp Nhật Bản. Tòa án có thể ra phán quyết nếu: Các khiếu nại trong thủ tục trọng tài liên quan đến một tranh chấp có thể không được đưa ra trọng tài theo luật của Nhật Bản; hoặc nội dung của phán quyết trọng tài trái với chính sách công của Nhật Bản.

1.3.2.3. Pháp luật Cộng hòa Pháp

Tại Cộng hòa Pháp, nội dung về GQTC bằng trọng tài được lồng ghép trong Bộ luật TTDS ban hành ngày 12/05/1981 với vai trò là một chế định thay vì là một đạo luật độc lập, đó là Quyển số IV với tựa đề "Trọng tài". Các quy định của Bộ luật TTDS về trọng tài tuân theo cấu trúc nhị phân và được chia thành hai phần gồm: Tiêu đề I về "Trọng tài trong nước" (các điều 1442–1503 của Bộ luật TTDS) và Tiêu đề II về "Trọng tài quốc tế" (điều 1504–1527 của Bộ luật TTDS). Điều quan trọng cần lưu ý là, bất chấp sự phân chia này, một số lượng đáng kể các điều khoản trọng tài trong nước cũng được áp dụng cho trọng tài quốc tế. Những quy định này được liệt kê trong Điều 1506 của Bộ luật TTDS. Chế định trọng tài hiện nay trong Bộ luật TTDS Pháp là

kết quả của việc ban hành Nghị định số 2011-48 ngày 13/01/2011 (có hiệu lực từ ngày 01/05/2011) nhằm tiếp tục hiện đại hóa khung pháp lý GQTC kinh tế bằng trọng tài, đặc biệt là trọng tài quốc tế, nâng tổng số điều luật lên 20 điều (từ Điều 1442 đến Điều 1507). Những nội dung chủ yếu của pháp luật Pháp về GQTC kinh tế bằng trọng tài như sau:

Thứ nhất, *về thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền GQTC của trọng tài:* "Thỏa thuận trọng tài là một thỏa thuận mà các bên của hợp đồng đồng ý trình lên Trọng tài đối với bất kỳ tranh chấp nào phát sinh" (Điều 1442 Bộ luật TTDS Pháp), do đó, các chủ thể có thể thoả thuận GQTC bằng trọng tài đối với lĩnh vực mà các bên có quyền tự do định đoạt. Điều 2060 của Bộ luật TTDS quy định, những trường hợp không được thoả thuận GQTC bằng trọng tài bao gồm những vấn đề liên quan đến: lý lịch, năng lực của các chủ thể, những vấn đề liên quan đến ly hôn, ly thân, những tranh chấp liên quan đến chủ thể công và một cách chung nhất là những vấn đề thuộc về trật tự công cộng trừ những trường hợp mà các chủ thể công trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại được pháp luật cho phép GQTC bằng trọng tài.

Giống như đa số các quốc gia khác, Bộ luật TTDS Pháp quy định hình thức của thỏa thuận trọng tài là điều kiện để xác định hiệu lực của nó và trong trường hợp này, nó phải được thể hiện dưới dạng văn bản, đó có thể là điều khoản trong hợp đồng bằng văn bản hoặc trong một tài liệu đề cập tới. Bên cạnh điều kiện về hình thức thì thỏa thuận trọng tài cần đáp ứng điều kiện về nội dung. Theo đó, để có hiệu lực, trong thỏa thuận trọng tài các bên sẽ chỉ định rõ cơ quan trọng tài, Trọng tài viên hoặc cung cấp phương pháp chỉ định là cơ sở hình thành HĐTT khi được thụ lý và bắt đầu bước vào GQTC (Điều 1443 Bộ luật TTDS Pháp). Tuy nhiên, theo Điều 1507 Bộ luật TTDS, thỏa thuận trọng tài được giải quyết bởi trọng tài quốc tế thì "*sẽ không phải tuân theo bất kỳ yêu cầu nào về hình thức của nó*". Nghị định số 2011-48 đã có sửa đổi quan trọng về hình thức của thỏa thuận trọng tài, không giống với thỏa thuận trọng tài được áp dụng để giải quyết bằng cơ quan Trọng tài trong nước, khi tranh chấp được đệ trình và giải quyết tại trọng tài quốc tế, áp dụng quy định của Bộ luật TTDS Pháp, hình thức của thỏa thuận trọng tài không phải là điều kiện có hiệu lực của thỏa thuận trọng tài và việc vi phạm về hình thức cũng không phải là căn cứ để HĐTT từ chối thụ lý. Ví dụ, thỏa thuận trọng tài là kết quả của việc thực hiện của các bên tại thời điểm đàm phán

và thực hiện hợp đồng. Sự tồn tại của một văn bản chỉ đơn giản là một cách để chứng minh sự tồn tại của thỏa thuận. Tuy nhiên, một thỏa thuận trọng tài nên tồn tại ở một số hình thức hữu hình, vì khi một bên tranh chấp hoặc Trọng tài viên đệ trình phán quyết để được Tòa cán cấp sơ thẩm tuyên bố thực thi thì phải xuất trình bản gốc hoặc bản sao của cả phán quyết và Thỏa thuận trọng tài (Điều 1476).

Thứ hai, *về hình thức của trọng tài và Trọng tài viên:* Bộ luật TTDS Pháp không quy định cụ thể về hình thức của trọng tài. Tranh chấp kinh tế khi các bên thỏa thuận giải quyết tại trọng tài sẽ được đệ trình lên các tổ chức trọng tài quy chế như sau: Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) (tổ chức hàng đầu thế giới về giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế); Hiệp hội Trọng tài Pháp; Trung tâm Hòa giải và Trọng tài Paris; Phòng Trọng tài quốc tế Paris; một số tổ chức trọng tài khác chuyên biệt hơn như Trung tâm tái bảo hiểm và Trọng tài bảo hiểm của Pháp; Trọng tài Hàng hải Paris Chamber. Các bên có thể giải quyết theo hình thức Trọng tài vụ việc khi các bên có yêu cầu.

Trọng tài viên trong HĐTT phải là cá nhân. HĐTT có thể bao gồm một hoặc nhiều trọng tài viên nhưng luôn phải luôn là số lẻ. Không có yêu cầu nào liên quan đến quốc tịch của trọng tài viên hoặc họ cần phải có giấy phép hành nghề tại Pháp với tư cách là trọng tài viên. Hơn nữa, không có yêu cầu nào liên quan đến trình độ của các trọng tài viên (hay ngôn ngữ được nói…) trong Bộ luật TTDS. Một trọng tài viên, trước khi chấp nhận nhiệm vụ của mình, phải tiết lộ bất kỳ trường hợp nào có thể ảnh hưởng đến tính độc lập hoặc không thiên vị của họ (Điều 1456 Bộ luật TTDS Pháp). Hơn nữa, trong quá trình tố tụng trọng tài, trọng tài viên có thể bị loại bỏ khỏi HĐTT bất cứ lúc nào khi có sự đồng ý của các bên tranh chấp (Điều 1462).

Thứ ba, *quá trình GQTC bằng trọng tài:* Bộ luật TTDS không có quy tắc mặc định nào điều chỉnh việc bắt đầu tố tụng trọng tài. Thủ tục GQTC sẽ do trọng tài viên tự xác định mà không bị ràng buộc bởi bất kỳ quy tắc tố tụng nào trừ khi các bên có thỏa thuận khác (Điều 1460). Việc xác định thủ tục GQTC của trọng tài viên trên cơ sở tham khảo các bộ Quy tắc tố tụng trọng tài hoặc quy tắc TTDS quốc gia và phải đảm bảo tuân thủ theo các nguyên tắc hướng dẫn từ Điều 4 đến Điều 10, Khoản 1 Điều 11, Điều 13 tới Điều 21 của Bộ luật TTDS Pháp.

Hội đồng trọng tài có thẩm quyền xem xét về tính thẩm quyền của chính mình đối với vụ việc được đệ trình giải quyết. Trường hợp Hội đồng nhận thấy mình không có thẩm quyền thì việc GQTC sẽ chấm dứt. Trường hợp Hội đồng nhận thấy mình có thẩm quyền để giải quyết vụ việc thì tiếp tục giải quyết vụ việc, nếu một trong các bên trong quá trình này không có khiếu nại về thẩm quyền của trọng tài thì được xem là đã từ bỏ quyền phản đối (Điều 1466) – một quy định mới được bổ sung trong Nghị định số 2011-48 từ nguyên tắc Estoppel.

Trong quá trình GQTC, bên nào có bằng chứng thì HĐTT yêu cầu bên đó xuất trình và giải thích về bằng chứng. Những thắc mắc và yêu cầu của các bên liên quan tới tính xác thực và xác minh tính xác thực của bằng chứng được đưa ra trong phiên họp GQTC (xác minh chữ viết tay, giả mạo tài liệu) sẽ được thực hiện bởi HĐTT. Trong trường hợp này, HĐTT sẽ ra quyết định đình chỉ GQTC để thực hiện xác minh và ấn định thời gian mở phiên GQTC tiếp theo. Tại phiên GQTC tiếp theo sau khi HĐTT đã xác minh chứng cứ, các bên sẽ không có quyền được đưa ra ý kiến hay đệ trình tài liệu nào khác trừ khi thực hiện theo yêu cầu của HĐTT (từ Điều 1466 đến Điều 1468).

Hội đồng trọng tài đảm bảo việc thảo luận bí mật để ban hành phán quyết (Điều 1469). Phán quyết được ban hành theo nguyên tắc quyết định đa số. Nội dung của phán quyết sẽ tóm tắt lập trường của các bên và lập luận của HĐTT, nêu rõ căn cứ pháp lý mà HĐTT dựa trên đó để đưa ra phán quyết. Phán quyết phải có chữ ký của tất cả các trọng tài viên, trường hợp một số lượng trọng tài viên thiểu số từ chối ký phán quyết thì các trọng tài viên khác sẽ đề cập tới điều này trong phán quyết, và việc đó không ảnh hưởng tới giá trị của phán quyết, phán quyết trong trường hợp này vẫn có giá trị như trường hợp được thông qua bởi tất cả các Trọng tài viên (Điều 1473). Khi phán quyết được đưa ra, quyền tài phán của trọng tài không còn tồn tại đối với tranh chấp mà trọng tài giải quyết. Tuy nhiên, trọng tài vẫn có quyền giải thích phán quyết, sửa chữa bất kỳ sai sót và thiếu sót quan trọng nào ảnh hưởng đến phán quyết và bổ sung khi HĐTT đã bỏ qua khi GQTC (Điều 1476).

Thứ tư, *sự tham gia của Tòa án trong thủ tục tố tụng trọng tài Pháp với vai trò là một thủ tục trong quá trình GQTC và ra phán quyết, mà không đơn thuần là sự hỗ trợ.* Theo Điều 1476, phán quyết tại thời điểm được ban hành đã có hiệu lực pháp lý.

Tòa án có vai trò hỗ trợ trong việc thực thi phán quyết của Trọng tài. Điều 1477 quy định phán quyết được thực thi nếu nó được Tòa cán cấp sơ thẩm tại nơi phán quyết công nhận bằng Lệnh "Exequatur". Do đó mà sau khi phán quyết được ban hành, trọng tài viên hoặc các bên có liên quan sẽ gửi phán quyết cùng bản sao của thỏa thuận trọng tài tới Tòa án cấp sơ thẩm có thẩm quyền. Lệnh "Exequatur" sẽ được hiển thị trên phán quyết của trọng tài. Trường hợp Tòa cán cấp sơ thẩm từ chối không cấp Lệnh "Exequatur" thì phải nêu rõ lý do. Bên cạnh đó, cũng giống như pháp luật một số quốc gia khác, Tòa án hỗ trợ trọng tài trong quá trình GQTC thông qua một số khía cạnh quen thuộc như: Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 1449); Hỗ trợ chỉ định Trọng tài viên (Điều 1451 đến Điều 1453); Hỗ trợ thu thập chứng cứ (Điều 1469); gia hạn thời hạn của các điều khoản tham chiếu của ủy ban trọng tài hoặc thời hạn đưa ra phán quyết sửa chữa của trọng tài (Điều 1463 và Điều 1468).

1.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho việc hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Trọng tài của Lào

Thứ nhất, *xác định rõ bản chất thẩm quyền của trọng tài:* Luật Mẫu và pháp luật Việt Nam, Nhật Bản hay Pháp đều làm rõ được bản chất của trọng tài là tài phán tư, quyền lực của nó độc lập so với quyền lực quản lý nhà nước và được hình thành trên cơ sở ủy quyền của các bên tranh chấp thông qua công cụ gọi là "Thỏa thuận trọng tài". Chính vì vậy mà tạo nên được tính độc lập tương đối của trọng tài trong GQTC và nó ảnh hưởng trực tiếp tới tính khách quan và công bằng của phán quyết được đưa ra. Hay nói cách khác, phán quyết được trọng tài đưa ra không mang tính quyền lực nhà nước mà nó đại diện cho ý chí của các bên tranh chấp dựa trên quy định của pháp luật. Trong khi đó, với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan có thẩm quyền GQTC bằng phương thức trọng tài là trực thuộc Bộ Tư pháp Lào thì tính độc lập là điều khó có thể đảm bảo, đồng thời nó cũng ảnh hưởng tới quá trình GQTC khó có thể tránh khỏi hiện tượng "hành chính hóa" mà chưa thể tạo ra môi trường thật sự lý tưởng cho các bên khi tham gia GQTC bằng phương thức này[48].

Thứ hai, *về các tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài:* Nghiên cứu luật trọng tài của Nhật Bản và Pháp cho thấy thẩm quyền của trọng tài không chỉ bó hẹp

[48] Vorlachit Hadaoheuang (2018), "So sánh tổ chức và hoạt động trọng tài trong pháp luật của Trung Quốc và Nhật Bản và một số kinh nghiệm cho CHDCND Lào", *Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào*, (9), tr.15-22.

trong phạm vi tranh chấp kinh tế, mà nó mở rộng ra hầu như các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể trong đời sống dân sự. Điều này không phủ nhận rằng các quốc gia vẫn có những giới hạn cụ thể về tranh chấp không thuộc thẩm quyền GQTC của trọng tài (ví dụ Điều 206 Bộ luật TTDS Pháp quy định tranh chấp liên quan tới năng lực của chủ thể không phải là đối tượng tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài). Tuy nhiên, việc mở rộng phạm vi thẩm quyền GQTC của trọng tài đồng nghĩa với việc trọng tài phải có đủ khả năng về nhân lực và vật lực để đáp ứng được số lượng lớn các tranh chấp phát sinh ngoài lĩnh vực kinh tế. Điều này là một thử thách rất lớn đối với khả năng và điều kiện hiện nay của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào. Do đó, trước mắt việc khoanh vùng phạm vi GQTC như pháp luật Việt Nam hiện nay là một hướng đi khả dĩ cho pháp luật Lào.

Thứ ba, *quy định chặt chẽ và chi tiết về thỏa thuận trọng tài:* Trọng tài chỉ có thể hoạt động khi có thỏa thuận trọng tài, chính vì vậy mà pháp luật các quốc gia đều rất quan tâm và quy định chi tiết về vấn đề này. Luật Mẫu về TTTM và pháp luật trọng tài của Việt Nam, Pháp và Nhật Bản đều dành riêng một chương/mục trong cơ cấu nội dung của mình để quy định về thỏa thuận trọng tài, do đó các nội dung đều được quy định rất chi tiết, liên quan tới các khía cạnh về: Điều kiện về nội dung, hình thức và hiệu lực của thỏa thuận trọng tài. Về nội dung của thỏa thuận trọng tài, pháp luật các nước được nghiên cứu đều ghi nhận thỏa thuận trọng tài phải thể hiện được sự đồng ý của các bên đối với việc đưa tranh chấp kinh tế ra giải quyết tại cơ quan trọng tài. Bộ luật TTDS Pháp còn yêu cầu điều kiện về nội dung của thỏa thuận trọng tài là các bên phải chỉ định rõ cơ quan trọng tài mà các bên dự kiến sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết và trọng tài viên mà họ lựa chọn, hoặc ít nhất cũng là phương pháp, tiêu chí dựa vào đó mà có thể thành lập HĐTT (Điều 1443). Về hình thức của thỏa thuận trọng tài, điểm chung trong quy định của Luật Mẫu và các nước nghiên cứu là đều yêu cầu thỏa thuận trọng tài dù là một điều khoản trong hợp đồng hay là một thỏa thuận độc lập thì đều phải được lập thành văn bản. Việc vi phạm về hình thức của thỏa thuận trọng tài là cơ sở để thỏa thuận trọng tài vô hiệu và là căn cứ để chấm dứt thẩm quyền của trọng tài. Các dạng thức tương đương với văn bản cũng được quy định cụ thể trong Luật Mẫu và được tiếp thu trong pháp luật các nước (như khoản 2 Điều 16 Luật TTTM năm 2010 của Việt Nam), đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn đa dạng của hoạt động thương mại.

Ngoài ra, tính độc lập và tính "kế thừa" hiệu lực của thỏa thuận trọng tài cũng là nguyên tắc truyền thống được ghi nhận trong pháp luật các quốc gia, qua đó mà quyền lợi của các bên tham gia thỏa thuận trọng tài khác vẫn được đảm bảo.

Thứ tư, *liên quan tới vấn đề hình thức của trọng tài,* pháp luật trọng tài của Việt Nam, Nhật Bản và Pháp và hầu hết các nước đều ghi nhận hai hình thức của trọng tài là Trọng tài quy chế và Trọng tài vụ việc. Mỗi một hình thức trọng tài có những đặc điểm riêng về cả quy tắc tố tụng, trình tự, thủ tục giải quyết nhưng đều hướng đến mục tiêu GQTC một cách hiệu quả và công bằng. Việc ghi nhận hình thức trọng tài này là phù hợp với thông lệ của quốc tế, cũng là cơ sở để giúp cho các bên có thể tùy theo mục đích và điều kiện của mình lựa chọn hình thức trọng tài phù hợp.

Thứ năm, *tính độc lập của trọng tài viên là điều kiện tối quan trọng cần phải tuân thủ và đảm bảo để có được kết quả GQTC một cách công bằng, hiệu quả.* Bộ luật TTDS Pháp không đưa ra những quy định cụ thể về tiêu chuẩn Trọng tài viên, quyền và nghĩa vụ của Trọng tài viên như pháp luật trọng tài của Việt Nam, Nhật Bản nhưng pháp luật của cả ba nước đều rất đề cao tới tính độc lập của Trọng tài viên trong quá trình GQTC. Đây là nội dung cơ bản trong pháp luật trọng tài của các quốc gia, trên cơ sở kế thừa và chuyển hóa từ quy định của Luật Mẫu. Tính độc lập của Trọng tài viên là vấn đề được xem như nguyên tắc của việc GQTC bằng trọng tài. Pháp luật các nước nghiên cứu đều ghi nhận trường hợp nhận thấy Trọng tài viên được lựa chọn có dấu hiệu trong việc không đảm bảo GQTC một cách khách quan và công bằng thì các bên có quyền thỏa thuận với nhau để loại bỏ, thay thế Trọng tài viên.

Thứ sáu, *trình tự, thủ tục GQTC tại trọng tài đa dạng, linh hoạt, tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp*, dù tiếp cận theo hướng quy định trình tự giải quyết cụ thể trong luật trọng tài hoặc chỉ quy định theo tính định hướng, trao quyền tự chủ cho các bên và HĐTT. Trình tự GQTC được quy định trong Luật TTTM Việt Nam và Luật Trọng tài Nhật Bản nhưng lại không có quy định về một trình tự cụ thể trong Luật Mẫu hay Bộ luật TTDS Pháp. Việc pháp luật Pháp quy định các vấn đề Trọng tài viên, thời gian, địa điểm tổ chức GQTC, chi phí và trình tự, thủ tục GQTC mang tính định hướng giải quyết trong trường hợp mà các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được sẽ tạo ra cơ chế tự chủ và linh hoạt cho các bên và cơ quan trọng tài. Điều này đồng nghĩa với việc năng lực của cơ quan trọng tài của Pháp

cao và đảm bảo được việc thực hiện GQTC mà không gặp phải vướng mắc. Nhưng ngược lại, đặt trong bối cảnh xây dựng NNPQ định hướng XHCN dân chủ nhân dân Lào hiện nay, nếu không quy định về trình tự, thủ tục trong luật thì sẽ không đảm bảo được tính pháp quyền trong hoạt động tố tụng trọng tài, chưa phù hợp với định hướng mà Đảng và Nhà nước Lào hướng tới. Luật là cơ sở để điều chỉnh cũng là cơ sở để áp dụng một cách thống nhất, điều quan trọng là cần phải hoàn thiện quy trình đó để đảm bảo được tính linh hoạt và quyền tự chủ của các bên. Quyền tự chủ của các bên thể hiện rõ rệt nhất thông qua việc tự do thỏa thuận được đảm bảo bởi pháp luật. Điều này thể hiện rằng các bên có thể tự do thỏa thuận trong suốt quá trình GQTC, từ việc thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài, thỏa thuận thời gian, địa điểm GQTC, thỏa thuận về hình thức trọng tài được giải quyết, thỏa thuận về lựa chọn Trọng tài viên, thay đổi Trọng tài viên và thỏa thuận về cả kết quả GQTC ngay cả khi HĐTT chưa đưa ra phán quyết. Pháp luật ghi nhận rõ ràng về điều này và trách nhiệm của HĐTT phải tôn trọng quyền thỏa thuận đó.

Thứ bảy, *sự hỗ trợ của Tòa án vào quá trình tố tụng của trọng tài về nguyên tắc là cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động trọng tài*. Bởi dù là cơ quan tài phán tư hay được đặt trực thuộc cơ quan hành chính nhà nước, thì một số hoạt động của trọng tài sẽ không đảm bảo được hiệu quả nếu không có sự hỗ trợ từ Tòa án. Cách tiếp cận này được đa số các quốc gia đồng tình và chuyển hóa từ quy định của Luật Mẫu vào pháp luật quốc gia, tạo cơ sở pháp lý cho mối quan hệ đó. Nhìn chung, sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài là có giới hạn, điều này có nghĩa, ngoài các trường hợp được ghi nhận trong pháp luật trọng tài, Tòa án sẽ không được hỗ trợ ngoài phạm vi đó. Phạm vi hỗ trợ của Tòa án trong pháp luật các nước có sự khác nhau tùy thuộc vào địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài cũng như cách nhìn nhận về mối quan hệ này, song nhìn chung, sự hỗ trợ của tòa án là cần thiết để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng phương thức trọng tài để GQTC kinh tế, vấn đề đặt ra là pháp luật cần có những quy định cụ thể để tạo điều kiện cho sự tham gia hợp lý của Tòa án mà không khiến hoạt động trọng tài bị biến dạng.

Kết luận chương 1

Tranh chấp kinh tế là một hiện tượng tất yếu khách quan và ngày càng phức tạp khi nền kinh tế - xã hội phát triển, hội nhập quốc tế với nhiều hệ lụy không chỉ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp mà còn có thể gây ra rất nhiều hệ luỵ đối với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội quốc gia. Chính vì vậy mà vấn đề giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các tranh chấp này luôn được các quốc gia, các tổ chức quốc tế quan tâm. Trong các phương thức GQTC kinh tế phổ biến, GQTC bằng trọng tài đang là phương thức đang được các bên chú trọng hơn trong thời gian gần đây với những ưu điểm vượt trội so với các phương thức khác. Mỗi quốc gia, tùy thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế- xã hội, yêu cầu lập pháp mà có những cách thức xây dựng khung pháp lý điều chỉnh vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài khác nhau, kể cả về mặt hình thức lẫn nội dung quy định. Thông qua việc nghiên cứu, tác giả cũng đã khái quát được những nội dung cơ bản của pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài. Bên cạnh đó, làm cơ sở cho việc so sánh để học tập, tham khảo kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật Lào mà tác giả cũng đã tìm hiểu pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia về GQTC kinh tế bằng trọng tài.

Những nghiên cứu này cơ bản hình thành cơ sở lý luận để tìm hiểu chi tiết các nội dung trong quy định của pháp luật Lào hiện hành về việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài và thực trạng sử dụng phương thức trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế tại Lào trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý cũng như nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại ở nước CHDCND Lào trong thời gian tới.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài gắn liền và là kết quả của quá trình đổi mới, phát triển kinh tế đất nước theo định hướng XHCN, sự tích cực trong hội nhập quốc tế của Nhà nước Lào và có thể được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất từ năm 1986 đến năm 2005, được xem là giai đoạn đặt những "viên gạch" đầu tiên cho sự hình thành các phương thức GQTC kinh tế thay thế (trong đó có trọng tài) tại Lào. Giai đoạn thứ hai từ năm 2005 đến nay với sự ra đời, sửa đổi, bổ sung của các đạo luật GQTC kinh tế, thể hiện những nỗ lực không ngừng nghỉ của quốc gia này trong việc hoàn thiện khung pháp lý để sử dụng hiệu quả phương thức GQTC bằng trọng tài cũng như các phương thức tranh chấp thay thế khác, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế. Trong đó:

2.1.1. Giai đoạn từ năm 1986 tới năm 2005

Kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng NDCM Lào năm 1986, nền kinh tế của Lào đã dần được chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang "cơ chế kinh tế mới" – "Kinh tế thị trường". Việc chuyển đổi sang nền KTTT và mở cửa, chủ động hội nhập với nền kinh tế thế giới kéo theo yêu cầu cấp thiết phải thay đổi kiến trúc thượng tầng pháp luật nói chung, pháp luật kinh tế cũng như pháp luật về GQTC kinh tế nói riêng[49]. Trong đó, bên cạnh việc củng cố hệ thống pháp luật về GQTC tại Tòa án, pháp luật về GQTC kinh tế bằng các phương thức thay thế tại Lào đã được hình thành cùng với việc quy định về việc GQTC về hợp đồng kinh tế tại Ban Hòa giải kinh tế trong Nghị định số 146/PMC của Hội đồng Bộ trưởng ngày 28/12/1989 (Điều 9). Tuy nhiên, quá trình triển khai áp dụng trên thực tiễn cho thấy, số lượng tranh chấp kinh tế được giải quyết tại Ban hòa giải kinh tế còn rất hạn chế (07 vụ việc được giải quyết từ năm

[49] Vanalat Chayyavong (2013), "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn 2011-2020", *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (5), tr.32-32.

1990 – 1993)[50]. Bên cạnh đó, khi Luật Kinh doanh năm 1990 có hiệu lực đã tạo ra một "độ vênh" khá lớn so với quy định của Nghị định số 146/PMC về phạm vi các tranh chấp kinh tế có thể phát sinh. Điều này dẫn đến sự cần thiết phải xem xét lại về tính khả thi trong quy định về phương thức này và tháo gỡ những vướng mắc thông qua việc xây dựng, phát triển các phương thức thay thế khác, trong đó có trọng tài.

Do vậy, ngày 15/07/1994, Nghị định số 106/PM của Thủ tướng Chính phủ về GQTC kinh tế - văn bản pháp lý đầu tiên quy định riêng biệt về vấn đề tổ chức và hoạt động GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài - đã được ban hành. Ban hòa giải kinh tế được đổi tên thành "*Cơ quan GQTC kinh tế"* trực thuộc Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ thực hiện GQTC kinh tế bằng phương thức hoà giải và tố tụng trọng tài (Điều 10). Thẩm quyền của cơ quan này không chỉ là GQTC kinh tế mà còn có nhiệm vụ quản lý công tác hợp đồng kinh tế. Tuy nhiên, vấn đề thỏa thuận của các bên tranh chấp làm cơ sở cho việc xác lập thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài tại cơ quan GQTC kinh tế thì lại chưa được đề cập tới trong Nghị định này.

Trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI chứng kiến sự hội nhập mạnh mẽ của Lào vào các tổ chức quốc tế cùng sự tham gia một cách tích cực vào pháp luật quốc tế. Điển hình là việc tham gia vào ASEAN năm 1997 và gia nhập Công ước New York năm 1958 về thi hành và công nhận các quyết định của trọng tài nước ngoài. Với tư cách là quốc gia thành viên, việc sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật quốc nội nói chung, pháp luật về các phương thức GQTC kinh tế (trong đó có phương thức trọng tài) nói riêng để đảm bảo tính tương thích với nội dung các cam kết quốc tế là nghĩa vụ phải thực hiện. Do vậy, Nghị định số 53/PM ngày 12/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về GQTC kinh tế (thay thế cho Nghị định số 106/PM năm 1994) và Pháp lệnh số 122/SCNA ngày 20/11/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thủ tục GQTC kinh tế lần lượt được ban hành. Theo các văn bản này, Cơ quan GQTC kinh tế vẫn là một cơ quan trong bộ máy tổ chức của Bộ Tư pháp, có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh tế bằng các phương thức hòa giải hoặc trọng tài. Điều kiện phát sinh thẩm quyền là các bên trước đó đã có thỏa thuận bằng văn bản đồng ý lựa chọn GQTC kinh tế tại cơ quan này. Tuy nhiên, việc quy định tranh chấp kinh tế nằm trong phạm vi "*những mâu thuẫn giữa các bên khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương*

[50] Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào (2010), *Báo cáo về GQTC kinh tế ở CHDCND Lào,* Viêng Chăn, tr.4.

nghiệp" (khoản 1 Điều 1 Nghị định số 53/PM) là chưa phù hợp với tinh thần của Luật mẫu, chưa nêu bật được bản chất của tranh chấp kinh tế là loại tranh chấp giữa các chủ thể vì mục đích kinh tế (lợi nhuận) thay vì việc liệt kê ra các lĩnh vực thuộc về kinh tế. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục GQTC chỉ được quy định một cách cơ bản, khiến cho việc thực hiện trên thực tế gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

2.1.2. Giai đoạn từ năm 2005 tới nay

Bước sang những năm đầu tiên của thế kỷ XXI, nền KTTT dân chủ nhân dân tại Lào bắt đầu có những dấu hiệu phát triển tích cực, song, kéo theo đó, các tranh chấp kinh tế cũng gia tăng. Theo thống kê, số lượng vụ án kinh tế được giải quyết tại Tòa án tăng nhanh hơn so với giai đoạn trước đó, từ 123 vụ (năm 2000) lên 569 vụ (năm 2003)[51]. Số vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết tại Cơ quan GQTC kinh tế cũng khả quan hơn, tăng từ 34 vụ (năm 2000) lên 83 vụ (năm 2003)[52]. Tuy nhiên, thách thức lớn đối với hệ thống Tòa án Lào giai đoạn này là việc thiếu hụt số lượng Thẩm phán so với yêu cầu của thực tiễn xét xử. Ví dụ thực tiễn cơ cấu nhân sự của TAND tối cao chỉ có 12 Thẩm phán trong khi yêu cầu là 20 Thẩm phán; số lượng thực tiễn của Thẩm phán Tòa án cấp tỉnh là 94 người trong khi số lượng cần phải đáp ứng là 275 người[53]. Thực tiễn này đã đặt ra yêu cầu một mặt kiện toàn về hệ thống tổ chức của Tòa án, mặt khác, cần phải mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của Cơ quan GQTC kinh tế để đáp ứng nhu cầu GQTC kinh tế, bảo vệ quyền lợi cho các bên tranh chấp.

Các đạo luật GQTC kinh tế đã ra đời trong bối cảnh đó, với cột mốc đầu tiên là Luật GQTC kinh tế năm 2005. Những nội dung của Luật năm 2005 về cơ bản vẫn kế thừa những nội dung của các văn bản trước đó, đồng thời quy định rõ hơn về địa vị pháp lý của các cơ quan GQTC kinh tế. Theo đó, các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào bao gồm các Trung tâm GQTC kinh tế và Văn phòng GQTC kinh tế, là những tổ chức chuyên môn sự nghiệp đặt dưới sự quản lý của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp cấp tỉnh có chức năng, nhiệm vụ GQTC bằng các phương thức thay thế (hòa giải, trọng tài). Tuy nhiên, sau 05 năm thi hành, đạo luật này đã bộc lộ những bất cập, đặc biệt là việc chưa thực sự làm rõ được phạm vi điều chỉnh đối với các tranh chấp kinh tế, gây ra những lúng túng và vướng mắc cho cả phía doanh nghiệp lẫn cơ quan quản lý nhà nước.

---

[51] Phòng kiểm soát và thống kê - Tòa án nhân dân Tối cao Lào (2005), *Báo cáo tình hình giải quyết vụ án hình sự và dân sự giai đoạn 2000 – 2005*, Viêng Chăn, tr.23.
[52] Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2005), *Thống kê tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế giai đoạn 2000 – 2005*, Viêng Chăn, tr.4.
[53] Phòng kiểm soát và thống kê - Tòa án nhân dân Tối cao Lào, *tlđd*, tr.8.

Do đó, Luật GQTC kinh tế năm 2010 đã được ban hành, trong đó có sự thay đổi căn bản về khái niệm "tranh chấp kinh tế", làm rõ hơn nội hàm và tiệm cận với tinh thần của Luật mẫu, cụ thể, "*tranh chấp kinh tế là những mâu thuẫn về quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể tham gia các hoạt động kinh doanh, thương mại hoặc các hoạt động có mục đích kinh tế khác*" (Điều 2). Đồng thời, xác định cụ thể 02 điều kiện để một tranh chấp kinh tế được tiếp nhận bởi các cơ quan GQTC kinh tế theo phương thức hòa giải hoặc trọng tài tại Điều 16 Luật này. Tuy nhiên, những điểm mới của đạo luật năm 2010 là chưa đủ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về giải quyết công bằng, hiệu quả các tranh chấp kinh tế do các quy định liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục GQTC theo phương thức trọng tài (và cả hòa giải) vẫn còn chung chung, thiếu cụ thể.

Vì vậy, năm 2018, Luật GQTC kinh tế sửa đổi một lần nữa được sửa đổi với 24 điều luật mới được bổ sung, nâng tổng số điều luật lên 92 điều, sửa đổi 52 điều luật hiện có theo hướng cụ thể và chi tiết hóa. Khái niệm về tranh chấp kinh tế được làm rõ hơn: "*Tranh chấp kinh tế là xung đột lợi ích giữa pháp nhân với nhau hoặc giữa pháp nhân với cá nhân hoặc giữa pháp nhân với tổ chức, cá nhân với cá nhân cá nhân với tổ chức trong nước hoặc nước ngoài phát sinh do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc từ hoạt động kinh doanh*" (Điều 2). Từ đó Điều 16 của Luật mới cũng quy định cụ thể phạm vi các tranh chấp kinh tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan GQTC kinh tế theo Luật này bằng các phương thức hòa giải hoặc trọng tài. Bên cạnh đó, trình tự tố tụng trọng tài cũng được cụ thể hóa hơn trước trên tinh thần tham khảo các quy định của Luật Mẫu và kinh nghiệm của một số nước (như Cộng hòa Pháp, Nhật Bản, Việt Nam), vận dụng phù hợp với bối cảnh quốc gia mình.

Như vậy, quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại nước CHDCND Lào có tính tất yếu khách quan, xuất phát từ nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp lý để phù hợp với nền KTTT hội nhập quốc tế, trên cơ sở định hướng xây dựng NNPQ XHCN. Các lần sửa đổi, hoàn thiện Luật GQTC kinh tế cho tới nay cũng cho thấy quan điểm và những nỗ lực của Nhà nước Lào trong việc đa dạng hoá các phương thức GQTC kinh tế thay thế, đề cao tầm quan trọng của phương thức trọng tài với trình tự, thủ tục GQTC được cải cách, tăng tính minh bạch, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên khi tham gia hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, thông qua nghiên cứu quá trình này cũng cho thấy hai vấn đề quan trọng, đó là:

Đạo luật điều chỉnh vấn đề GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào không phải là một đạo luật trọng tài dựa trên Luật Mẫu và một quan điểm cố hữu trong quá trình lập pháp là đặt cơ quan có thẩm quyền GQTC bằng phương thức trọng tài trong bộ máy nhà nước. Điều này đã dẫn đến các quy định trong pháp luật thực định Lào có những điểm khác biệt, chưa tiệm cận với Luật Mẫu và pháp luật các quốc gia tiến bộ trên thế giới. Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc áp dụng trọng tài để GQTC kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

2.2. Thực trạng quy định pháp luật nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

2.2.1. Quy định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Tương tự như pháp luật Việt Nam và một số quốc gia, pháp luật Lào hiện hành cũng quy định một số nguyên tắc của việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài nhằm đảm bảo tối đa sự định đoạt, thỏa thuận của các bên, phù hợp với bản chất của phương thức này nhưng đồng thời cũng trong khuôn khổ pháp luật. Tuy nhiên, khác với Việt Nam có một đạo luật riêng về trọng tài, tại Lào, do Luật GQTC kinh tế năm 2018 là đạo luật điều chỉnh cả hai phương thức GQTC thay thế là hòa giải và trọng tài, bởi vậy, trong pháp luật Lào không có một quy định trực tiếp về các nguyên tắc kinh tế bằng trọng tài như Điều 4 Luật TTTM năm 2010 của Việt Nam. Theo cách tiếp cận của Luật GQTC kinh tế hiện hành, việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài hay hòa giải đều phải tuân thủ 06 nhóm nguyên tắc chung được quy định tại Điều 8 Luật này, bao gồm các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, *nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện của các bên tranh chấp trong việc lựa chọn GQTC kinh tế* (Khoản 1 Điều 8, Điều 9 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Bản chất của phương thức trọng tài là dựa trên sự thỏa thuận tự nguyện của các bên. Do đó, tôn trọng sự tự nguyện của các bên tranh chấp là nguyên tắc đầu tiên để xác lập quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài. Theo đó, các bên ngay tại thời điểm chưa phát sinh tranh chấp hoặc sau khi tranh chấp đã phát sinh có quyền tự nguyện xác lập một thỏa thuận trọng tài, đồng ý trao quyền cho Cơ quan GQTC kinh tế mà không có bất cứ sự ép buộc, đe dọa từ bất kỳ cá nhân, pháp nhân hoặc bên nào. Tiêu chí tự nguyện đồng thuận của các bên tranh chấp cũng là một điều kiện tiên quyết để các tranh chấp được cơ quan có thẩm quyền GQTC bằng phương thức trọng tài tại Lào xem xét.

Thứ hai, *nguyên tắc đảm bảo GQTC một cách công bằng, nhanh chóng và chỉ tuân thủ theo pháp luật* (khoản 2 Điều 8, Điều 10). Nguyên tắc công bằng và chỉ tuân thủ theo pháp luật là nguyên tắc cơ bản đặt ra đối với tất cả các quá trình tố tụng nào[54]. Dưới góc độ GQTC kinh tế bằng trọng tài, nguyên tắc công bằng thể hiện công lý bảo vệ triệt để quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia GQTC. Nội dung nguyên tắc công bằng trong GQTC kinh thế thể hiện qua các khía cạnh như: Công bằng về bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia GQTC (quyền thỏa thuận lựa chọn, thay đổi Trọng tài viên, quyền lựa chọn địa điểm giải quyết…); công bằng về cung cấp bằng chứng trong quá trình GQTC kinh tế; công bằng trong việc đảm bảo HĐTT phân xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; công bằng trong việc ra phán quyết và thi hành phán quyết của trọng tài; công bằng về tiếng nói, chữ viết… Nguyên tắc công bằng và chỉ tuân theo pháp luật có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Để thực hiện tốt nguyên tắc công bằng thì buộc các bên (bao gồm trọng tài và các bên tranh chấp) phải thực hiện tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, việc tuân thủ các quy định của pháp luật và chỉ theo pháp luật là cơ sở để thực hiện GQTC và có kết quả giải quyết một cách công bằng.

Thứ ba, *nguyên tắc đảm bảo bình đẳng trước pháp luật* (Khoản 3 Điều 8, Điều 11). Bình đẳng trước pháp luật là nguyên tắc Hiến định, là cơ sở nền tảng để xây dựng NNPQ định hướng XHCN. Theo đó, Hiến pháp năm 2015 của Lào quy định: "*Công dân Lào đều bình đẳng trước pháp luật không phân biệt giới tính, địa vị xã hội, giáo dục, tín ngưỡng và dân tộc của họ*" (Điều 16) và "*Các tổ chức xã hội, các chủ thể sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền bình đẳng trước pháp luật*" (Điều 35). Do đó, quy định này của Luật GQTC kinh tế năm 2018 một lần nữa khẳng định lại quyền bình đẳng của các bên tranh chấp khi tham gia vào GQTC không phân biệt giới tính, chủng tộc, quốc tịch, dân tộc, tình trạng kinh tế - xã hội, ngôn ngữ, trình độ văn hóa, tuổi tác, tín ngưỡng, nơi cư trú v.v. và Cơ quan GQTC kinh tế, HĐTT cũng như Trọng tài viên có nghĩa vụ đảm bảo thực hiện nguyên tắc này trong quá trình GQTC theo thủ tục tố tụng trọng tài.

[54] Nguyễn Thị Thuỷ (chủ nhiệm đề tài, 2018), *Bảo đảm nguyên tắc công bằng trong giải quyết vụ án hành chính*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.20.

Thứ tư, *nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vô tư khách quan, minh bạch của trọng tài viên và HĐTT*. Theo đó, trong việc GQTC kinh tế, "*Trọng tài viên hoặc HĐTT phải thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập, khách quan, minh bạch theo quy định của pháp luật và không có sự can thiệp của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào*" (Khoản 4 Điều 8, Điều 12 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Nguyên tắc này đòi hỏi khi GQTC, Trọng tài viên và HĐTT chỉ được căn cứ trên quy định của pháp luật, từ đó đối chiếu với các tình tiết của vụ việc để ra được phán quyết một cách chính xác và công bằng. Bất cứ yếu tố nào ngoài pháp luật chi phối và can thiệp vào quá trình làm việc của Trọng tài viên và HĐTT dù khách quan hay chủ quan cũng đều dẫn đến kết quả giải quyết thiếu công bằng. Như vậy, tính độc lập và tuân theo pháp luật là hai mặt thống nhất của nguyên tắc cơ bản trong tố tụng. Độc lập là tuân theo pháp luật và tuân theo pháp luật để được độc lập. Nếu chỉ thực hiện tuân theo pháp luật mà không có sự độc lập thì chỉ là sự tuân theo hình thức và không có hiệu quả[55].

Thứ năm, *nguyên tắc về ngôn ngữ sử dụng* (Khoản 5 Điều 8, Điều 13): ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình GQTC kinh tế là tiếng Lào. Đây là nguyên tắc mới được bổ sung so với đạo luật GQTC kinh tế cũ của Lào nhằm đảm bảo tạo điều kiện cho Trọng tài viên trong quá trình GQTC. Các trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Lào đều phải đảm bảo các điều kiện như thỏa thuận trước hoặc sử dụng phiên dịch, nhằm tránh tình trạng GQTC kinh tế có yếu tố nước ngoài trên thực tế mà không có phiên dịch, gây khó khăn cho Trọng tài viên. Đồng thời, quy định này cũng xác định rõ trách nhiệm thuê thông dịch viên thuộc về các bên tranh chấp và HĐTT không cung cấp dịch vụ này.

Thứ sáu, *nguyên tắc bảo mật* (khoản 6 Điều 8, Điều 14). Nguyên tắc này được thiết lập nhằm đáp ứng yêu cầu giữ bí mật các thông tin được coi là nhạy cảm của thương nhân xuất phát từ đặc thù của hoạt động kinh tế. Nguyên tắc bảo mật trong tố tụng trọng tài trên thế giới được tiếp cận theo hai cách hoặc được mặc nhiên thừa nhận hoặc không phải là nghĩa vụ mặc nhiên mà chỉ khi các bên có "thỏa thuận bảo mật" cụ thể[56]. Trong pháp luật Lào, nguyên tắc bảo mật là tuyệt đối, việc lựa chọn phương thức trọng tài đồng nghĩa với việc mặc định rằng các bên phải tuân thủ nguyên tắc bảo mật

[55] https://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=486, truy cập ngày 14/10/2021.
[56] Tào Thị Huệ (2019), ""Tính bảo mật" trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài tại một số nước trên thế giới và ở Việt Nam", *Tạp chí nghề luật*, (1), tr.76 – 80.

được quy định bởi pháp luật mà không cần làm thỏa thuận bảo mật. Bảo mật bao gồm hai vấn đề là bảo mật thông tin và GQTC không công khai. Theo đó, trong quá trình GQTC, Trọng tài viên, HĐTT hoặc các bên tranh chấp không có quyền tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật và các tài liệu được cung cấp, được tạo ra trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp ngoại lệ là được sự đồng ý của các bên tranh chấp. Quá trình GQTC không công khai, chỉ những chủ thể liên quan tới tranh chấp mới có quyền tham dự phiên họp GQTC và HĐTT chỉ được cho phép người khác tham dự phiên họp trong trường hợp được sự đồng ý của các bên. Việc tuân thủ nguyên tắc này giúp GQTC tại trọng tài được đảm bảo bí mật, giảm thiểu khả năng bí mật kinh doanh bị tiết lộ ra ngoài khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng, đồng thời, cũng có thể giảm thiểu các tác động bất lợi phát sinh từ việc tranh chấp đến uy tín của thương nhân.

Nhìn chung, xuất phát từ cách tiếp cận của đạo luật GQTC kinh tế là điều chỉnh đồng thời cả hai phương thức hòa giải và trọng tài, nên những nguyên tắc GQTC kinh tế cũng được xây dựng theo hướng áp dụng chung cho cả hai phương thức này. Dù vậy, các nguyên tắc trên đây cũng đã phần nào thể hiện được nguyên tắc cơ bản, làm nền tảng cho quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài. Tuy nhiên, chính vì chưa có quy định riêng về các nguyên tắc GQTC kinh tế bằng trọng tài mà pháp luật hiện hành của Lào chưa thể hiện rõ một số nguyên tắc đặc thù làm nền tảng cho quá trình tố tụng trọng tài, đồng thời, cũng thể hiện những ưu điểm riêng vốn có của nó như: Nguyên tắc tôn trọng thoả thuận của các bên tranh chấp; nguyên tắc "thẩm quyền của thẩm quyền" hay nguyên tắc phán quyết trọng tài là chung thẩm. Các nguyên tắc này, ở một khía cạnh nào đó, cũng đã được thể hiện gián tiếp qua các quy định về tố tụng trọng tài tại Chương 5 Phần II của Luật này như sau:

Thứ nhất, *nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên tranh chấp*. Như trên đã chỉ ra, bản chất của trọng tài xuất phát bởi sự thỏa thuận của các bên tranh chấp. Do vậy, nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận, quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp là nguyên tắc chi phối toàn bộ tới quá trình tố tụng trọng tài. Song, tại khoản 1 Điều 8 và Điều 9 Luật GQTC kinh tế năm 2018 lại mới chỉ đề cập, giải thích nội dung của nguyên tắc này ở giai đoạn đầu tiên – lựa chọn phương thức, cơ quan GQTC. Trong khi đó, nghiên cứu các quy định về tố tụng trọng tài tại Chương 5 Phần II Luật GQTC kinh tế năm 2018 cho thấy, nguyên tắc này được thể hiện như một sợi chỉ đỏ xuyên

suốt trong quá trình tố tụng trọng tài từ khi bắt đầu khởi kiện, lựa chọn Trọng tài viên, cho đến giai đoạn kết thúc tố tụng trọng tài, đảm bảo các bên có quyền tự do thỏa thuận về thủ tục tố tụng, pháp luật chỉ can thiệp khi các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận trái với quy định của pháp luật. Chẳng hạn, sau khi thủ tục tố tụng trọng tài được xác lập, các bên có quyền được lựa chọn một hoặc ba Trọng tài viên trong Danh sách Trọng tài viên của Bộ Tư pháp (Điều 35). Trường hợp tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài được giải quyết thì các bên ngoài lựa chọn Trọng tài viên nước ngoài để thành lập HĐTT thì còn được lựa chọn luật áp dụng (Điều 67). Địa điểm GQTC trước hết cũng phải do các bên lựa chọn và thống nhất (Điều 17). Phạm vi tranh chấp mà trọng tài có thẩm quyền giải quyết là toàn bộ hay một phần phụ thuộc vào thỏa thuận và yêu cầu của các bên. Phán quyết trọng tài ban hành cũng không được phép vượt quá giới hạn phạm vi yêu cầu của các bên (Điều 43). Ngoài ra, trong quá trình tranh chấp, các bên có quyền tự thương lượng với nhau và nếu khi hai bên thỏa thuận được với nhau kết quả GQTC trước khi HĐTT ban hành phán quyết thì cũng đều được tôn trọng và sẽ có hiệu lực tương tự như phán quyết trọng tài (Điều 42)...

Thứ hai, *nguyên tắc phán quyết trọng tài là chung thẩm*, có hiệu lực kể từ ngày ban hành hoặc kể từ ngày các bên tranh chấp được thông báo về phán quyết (Điều 43 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Phán quyết trọng tài không thể bị kháng cáo để giải quyết lại bởi bất kỳ một Trọng tài hay Tòa án nào khác mà chỉ có thể bị loại bỏ (hủy) trong một số ít trường hợp luật định. Nguyên tắc này trong pháp luật Lào cũng xuất phát từ bản chất của tố tụng trọng tài là dựa trên ý chí và quyền tự định đoạt của các bên, các bên tranh chấp đã lựa chọn, tín nhiệm Trọng tài viên hoặc HĐTT làm người phân xử cho mình thì phải phục tùng quyết định đó. Với nguyên tắc này, phán quyết trọng tài sẽ được nhanh chóng thực thi, tránh tình trạng bên phải thực hiện nghĩa vụ cố tình dây dưa kéo dài thời gian thi hành, đồng thời, giúp bên kia sớm khắc phục những thiệt hại về tiền, tài sản do bên vi phạm gây ra. Lưu ý rằng, nguyên tắc này không chỉ bao hàm "phán quyết trọng tài" (là quyết định của HĐTT giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài) mà còn cả thỏa thuận của các bên tranh chấp trước khi có phán quyết trọng tài. Tính chất chung thẩm của phán quyết trọng tài là nguyên tắc luật định, nên các bên tranh chấp không cần thỏa thuận điều đó. Một điều khoản như vậy trong thỏa thuận trọng tài chỉ có ý nghĩa biểu lộ sự sẵn sàng chấp nhận phán quyết trọng tài của các bên.

2.2.2. Quy định về thoả thuận trọng tài

Hiện nay, hầu hết các văn bản quốc tế lẫn quốc gia đều đã ghi nhận để có thể giải quyết các tranh chấp tại trọng tài thì yêu cầu tiên quyết bắt buộc phải có đó là "*thỏa thuận trọng tài*". Với vị trí, vai trò quan trọng mang tính quyết định đối với phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài, thỏa thuận trọng tài được pháp luật quốc tế cũng như pháp luật các quốc gia dành cho một sự quan tâm đặc biệt, thể hiện ở chỗ trong các đạo luật về trọng tài thường dành riêng một Chương/mục trong cơ cấu nội dung của mình để quy định chi tiết về các khía cạnh khái niệm, hình thức, nội dung, nội dung và hiệu lực của thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài được quy định khá toàn diện trong Luật mẫu. Trên cơ sở các quy định của Luật Mẫu và các Công ước quốc tế (như Công ước New York năm 1958), các quốc gia kế thừa và quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở quốc gia mình.

Trái ngược với pháp luật quốc tế và các nước, pháp luật hiện hành của Lào mặc dù cũng yêu cầu điều kiện tiên quyết để sử dụng phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài là phải có sự thỏa thuận của các bên, song lại không sử dụng thuật ngữ *"Thỏa thuận trọng tài"* mà mới chỉ đề cập đến thuật ngữ *"Thỏa thuận GQTC kinh tế"* chung. Tiếp đó, các vấn đề liên quan đến thỏa thuận này cũng không được quy định riêng thành một điều khoản, một chương riêng mà được quy định lồng ghép trong nội dung của một số quy định có liên quan (khoản 1 Điều 16, khoản 3 Điều 19 Luật GQTC kinh tế hiện hành). Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật Lào và so sánh với Luật Mẫu cùng pháp luật một số quốc gia cho thấy:

Thứ nhất, *về khái niệm "thỏa thuận trọng tài"*

Hiện nay trong Luật GQTC kinh tế năm 2018 không sử dụng thuật ngữ "thỏa thuận trọng tài" mà sử dụng thuật ngữ "thỏa thuận GQTC kinh tế" xuất phát từ phạm vi điều chỉnh của luật, song đồng thời, cũng không giải thích hay định nghĩa cụ thể về thuật ngữ này. Do vậy, để hiểu rõ về thuật ngữ "thỏa thuận GQTC kinh tế", người ta phải nghiên cứu các quy định liên quan đến vấn đề này như quy định về phạm vi các tranh chấp kinh tế được xem xét giải quyết tại cơ quan GQTC kinh tế (khoản 1 Điều 16), quy định về các tài liệu kèm theo khi khởi kiện tại cơ quan này (khoản 3 Điều 19 Luật GQTC kinh tế hiện hành). Qua nghiên cứu các quy định này, có thể khái quát *"thỏa thuận GQTC kinh tế là thỏa thuận của các bên trong quan hệ tranh chấp kinh tế*

cam kết GQTC kinh tế bằng trọng tài hoặc hòa giải trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng"[57]. Từ đó, có thể hiểu "thoả thuận trọng tài" trong khoa học pháp lý của Lào là các cam kết GQTC bằng trọng tài được các bên tự nguyện đồng ý trong hợp đồng hoặc một văn bản thỏa thuận khác với tư cách là phụ lục hợp đồng.

Trong tương quan so sánh với Điều 7.1 Luật Mẫu, Điều 2 Công ước New York 1958 và pháp luật một số quốc gia cho thấy, quan niệm về "thỏa thuận trọng tài" của Lào hiện nay khá tương đồng với quan niệm của pháp luật quốc tế, các quốc gia mà theo đó: Thỏa thuận trọng tài là thỏa thuận bằng văn bản của các bên để đưa một hoặc toàn bộ các tranh chấp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ kinh tế (dù là quan hệ hợp đồng hay không) ra giải quyết tại trọng tài. Tuy nhiên, việc không có một quy định cụ thể giải thích thuật ngữ "thỏa thuận trọng tài" hay thậm chí là thuật ngữ "thỏa thuận GQTC kinh tế" nói chung có thể dẫn đến việc hiểu không đúng các quy định của pháp luật cũng như không đảm bảo được tính đồng bộ, thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

Thứ hai, *về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài*

Luật GQTC kinh tế năm 2018 của Lào không có quy định cụ thể về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài mà phải suy đoán từ nội dung của luật, đồng thời phải viện dẫn những quy định khác. Căn cứ vào cách quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 3 Điều 19 Luật này về "Các tranh chấp kinh tế được xem xét" và "Tài liệu" gửi đến cơ quan GQTC kinh tế, có thể thấy: Thời điểm lập thỏa thuận trọng tài trong pháp luật Lào cũng có sự tương đồng với pháp luật các nước, có thể được lập ở hai thời điểm là trước khi xảy ra tranh chấp hoặc sau khi xảy ra tranh chấp:

- *Thời điểm trước khi xảy ra tranh chấp:* Thỏa thuận trọng tài là một bộ phận cấu thành của hợp đồng và không tách rời của hợp đồng. Điều khoản về trọng tài biểu đạt sự đồng ý của các bên về lựa chọn phương thức trọng tài để GQTC (nếu xảy ra), thường chỉ rõ cơ quan trọng tài và luật áp dụng (trường hợp là hợp đồng kinh tế có yếu tố nước ngoài). Trong trường hợp này, thỏa thuận trọng tài có nội dung ngắn gọn và chỉ mang tính chất dự liệu.

[57] Khoa Luật và Khoa học Chính trị - Đại học Quốc gia Lào, tlđd, tr.352.

- *Thời điểm sau khi xảy ra tranh chấp:* Sau khi xảy ra tranh chấp, các bên phải lập bằng văn bản thỏa thuận riêng biệt để chính thức đưa tranh chấp ra giải quyết tại cơ quan GQTC bằng phương thức trọng tài.

Mặc dù vậy, việc không có quy định cụ thể về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài mà phải suy đoán, viện dẫn từ nội dung của luật là không phù hợp với tiêu chí rõ ràng, cụ thể và thuận tiện áp dụng trong hoàn thiện pháp luật nói chung. Trong khi đó, Luật Mẫu hoặc pháp luật các nước, thông qua quy định về khái niệm *"thỏa thuận trọng tài"* đã xác định rõ ràng các thời điểm lập thỏa thuận này. Chẳng hạn, Điều 7.1 Luật Mẫu quy định: "*Thoả thuận trọng tài là thoả thuận mà các bên đưa ra trọng tài mọi hoặc các tranh chấp nhất định phát sinh hoặc có thể phát sinh giữa các bên về quan hệ pháp lý xác định, dù là quan hệ hợp đồng hay không phải là quan hệ hợp đồng".* Tương tự, Luật Trọng tài Nhật Bản tại Khoản 1 Điều 2 quy định: *"Thỏa thuận trọng tài có nghĩa là thỏa thuận của các bên về việc trình một hoặc nhiều Trọng tài viên giải quyết tất cả hoặc một số tranh chấp dân sự đã phát sinh hoặc có thể phát sinh đối với một quan hệ pháp luật xác định (cho dù có hợp đồng hay không) và tuân theo phán quyết của họ"*. Luật TTTM Việt Nam tại khoản 2 Điều 3 quy định: "*Thoả thuận trọng tài là thoả thuận giữa các bên về việc giải quyết bằng trọng tài tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh*", thậm chí khoản 1 Điều 5 Luật này còn trực tiếp khẳng định rằng: "*Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp*". Với quy định này, thực tiễn sử dụng thỏa thuận trọng tài ở các nước được áp dụng đơn giản, đồng bộ và thống nhất hơn so với Lào. Bởi, việc thiếu vắng một quy định cụ thể về thời điểm lập thỏa thuận, trước hết sẽ gây khó khăn cho chủ thể có thẩm quyền trong việc xác định thẩm quyền, phạm vi GQTC, tiếp đến, điều này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên trong tranh chấp khi có nhu cầu sử dụng phương thức trọng tài để GQTC cho mình, trong khi không xác định được thời điểm lập thỏa thuận trọng tài nào sẽ được cơ quan trọng tài chấp thuận[58].

***Thứ ba**, về hình thức thỏa thuận trọng tài*

Hình thức thỏa thuận trọng tài cũng được quy định một cách gián tiếp thông qua quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018, theo đó, hình thức của thỏa thuận trọng tài phụ thuộc vào *"thỏa thuận trong hợp đồng"* hoặc *"đề nghị*

[58] Xayadeth Soulivanh, tlđd, tr.20.

GQTC". Đối với trường hợp "*thỏa thuận trong hợp đồng"* có thể hiểu thỏa thuận trọng tài là một điều khoản của hợp đồng, do đó, hình thức của thỏa thuận trọng tài là hình thức của hợp đồng. Bên cạnh thỏa thuận trọng tài nằm trong thỏa thuận của hợp đồng giữa các bên tranh chấp, thì pháp luật Lào còn ghi nhận trường hợp "đề nghị GQTC", được hiểu là "*một văn bản thỏa thuận của các bên xác nhận lựa chọn GQTC kinh tế tại Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế*" (Khoản 3 Điều 19).

Cách quy định về hình thức thỏa thuận trọng tài của pháp luật Lào có điểm khác biệt so với Luật Mẫu và pháp luật các quốc gia trên thế giới. Luật Mẫu và các nước hầu hết đều yêu cầu thỏa thuận trọng tài dù là một điều khoản trong hợp đồng hay là một thỏa thuận độc lập thì đều phải được lập thành văn bản. Việc vi phạm về hình thức của thỏa thuận trọng tài là cơ sở để thỏa thuận trọng tài vô hiệu và là căn cứ để chấm dứt thẩm quyền của trọng tài. Và để thực sự đảm bảo được quyền tự do trong thỏa thuận trọng tài, pháp luật một số quốc gia quy định rất cụ thể về những hình thức thỏa thuận được coi là thỏa thuận bằng văn bản. Ví dụ Điều 13 Luật Trọng tài Nhật Bản ghi nhận: "*Thỏa thuận trọng tài sẽ được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các bên hoặc các dạng khác cũng được xem như văn bản (thư hoặc điện tín trao đổi giữa các bên)*". Điều 1443 Bộ luật TTDS Pháp quy định: "*Để có hiệu lực, một điều khoản trọng tài phải được lập thành văn bản và được bao gồm trong hợp đồng hoặc trong một tài liệu mà nó đề cập đến*". Khoản 1 Điều 16 Luật TTTM Việt Nam đã quy định với nội dung: "*Thoả thuận trọng tài có thể được xác lập dưới hình thức điều khoản Trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thoả thuận riêng*". Ngoài hình thức dạng văn bản, Luật Mẫu (Điều 7.2) và pháp luật các nước (như khoản 2 Điều 13 Luật Trọng tài Nhật Bản, khoản 2 Điều 16 Luật TTTM Việt Nam) còn quy định các hình thức như telegram, fax, telex, thư điện tử hoặc các hình thức trao đổi thông tin, viễn thông khác theo quy định của mỗi quốc gia. Việc quy định nhiều dạng thức khác nhau như vậy nhằm đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn đa dạng của hoạt động kinh tế, kinh doanh - thương mại.

Trong khi đó, việc thiếu vắng một quy định cụ thể, rõ ràng về hình thức của thỏa thuận trọng tài trong pháp luật Lào đã dẫn tới vấn đề sau:

(i) Khó xác định được hình thức của thỏa thuận trọng tài: Nếu tiếp cận theo thời điểm lập thỏa thuận trọng tài với tư cách là điều khoản của hợp đồng, thì thỏa thuận trọng tài có thể là văn bản (trường hợp hợp đồng bằng văn bản) hoặc các hình thức

khác. Vấn đề đặt ra là, theo quy định tại Điều 21 BLDS năm 2019 của Lào, hợp đồng có khá nhiều hình thức, bao gồm hợp đồng bằng văn bản và hợp đồng theo các hình thức khác (bằng lời nói, bằng hành vi cụ thể). Khoản 1 Điều 16 của Luật GQTC kinh tế năm 2018 cũng ghi nhận điều kiện của tranh chấp kinh tế được thụ lý là có sự thỏa thuận của các bên về lựa chọn trọng tài để GQTC trong hợp đồng. Việc chỉ sử dụng thuật ngữ "hợp đồng" hàm ý rằng đối với mọi hình thức hợp đồng chỉ cần có nội dung về thỏa thuận đồng ý giải quyết tại trọng tài thì sẽ đảm bảo điều kiện. Vậy thì, ngoài hợp đồng bằng văn bản thì đối với các hình thức hợp đồng khác, điều khoản về thỏa thuận trọng tài sẽ được xác định như thế nào, và liệu nó có phù hợp với yêu cầu về hình thức của thỏa thuận trọng tài hay không?

Hơn nữa, nếu tiếp cận theo quy định về hồ sơ nộp cho cơ quan GQTC kinh tế để bắt đầu một thủ tục tố tụng trọng tài thì thỏa thuận trọng tài buộc phải là văn bản. Vậy thỏa thuận trọng tài có phải bắt buộc bằng hình thức văn bản hay không? Đó là chưa kể theo cách quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật này thì trong hồ sơ yêu cầu GQTC phải có văn bản của hợp đồng. Các chuyên gia, cơ quan GQTC cho rằng hàm ý của quy định này hạn chế và loại bỏ các loại hợp đồng khác không phải văn bản, điều này có nghĩa những hợp đồng khác không có hình thức văn bản mặc dù có điều khoản thỏa thuận trọng tài những cũng không đủ điều kiện để giải quyết tại trọng tài và là lý do để từ chối thụ lý giải quyết.

Những vấn đề này đến nay vẫn chưa được giải quyết trong bất kỳ văn bản hướng dẫn nào mà tùy thuộc vào quan điểm, cách giải thích, áp dụng quy định pháp luật của cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài dẫn đến thực tế là các tranh chấp kinh tế dựa trên hợp đồng không phải là văn bản có thể không được thụ lý GQTC bằng phương thức trọng tài.

(ii) Khó xác định các tiêu chí của hình thức văn bản: Ngoài quy định về việc thỏa thuận bằng văn bản gửi tới cơ quan GQTC kinh tế thì Luật GQTC kinh tế hiện hành của Lào không có quy định nào về các tiêu chí xác định về hình thức của văn bản thỏa thuận trọng tài. Văn bản thỏa thuận về việc đồng ý GQTC tại trọng tài đơn giản được chấp nhận là văn bản viết bằng tay hoặc đánh máy và có chữ ký của các bên. Điều này dẫn tới việc các hình thức khác (ví dụ thư điện tử, fax, telegram…) có được xem là văn bản thỏa thuận trọng tài hay không lại tùy nghi theo cách áp dụng của Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế mà không có quy định cụ thể.

(iii) Việc bắt buộc phải có thỏa thuận trọng tài cùng với điều khoản trọng tài trong hợp đồng trong hồ sơ yêu cầu GQTC bằng phương thức trọng tài không đảm bảo được quyền lợi của các bên tranh chấp và yêu cầu GQTC kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa: Tại khoản 2 Điều 19 Luật GQTC năm 2018 yêu cầu có *"văn bản thỏa thuận của các bên về việc GQTC kinh tế tại Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế".* Văn bản này thực chất là một thỏa thuận để xác định rõ việc lựa chọn phương thức trọng tài hay hòa giải để giải quyết tại Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế. Trường hợp lựa chọn phương thức trọng tài thì rõ ràng đây cũng được coi là một thỏa thuận trọng tài sau khi tranh chấp đã phát sinh. Như vậy thì nó có giá trị pháp lý tương đương với điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng của các bên trước khi phát sinh tranh chấp. Theo cách quy định hiện nay tại Điều 19 Luật GQTC kinh tế năm 2018 vừa đòi hỏi có điều khoản hợp đồng vừa phải có văn bản thỏa thuận trọng tài là hạn chế lớn cho các bên khi muốn GQTC tại trọng tài, đặc biệt là khi không liên hệ được với một bên tranh chấp. Hơn nữa, đây cũng là một bất cập rất lớn khi trong hợp đồng đã thể hiện rõ ràng tinh thần của các bên đồng ý GQTC tại trọng tài và như vậy đã đủ yếu tố để xác định được thẩm quyền của trọng tài thay vì tiếp tục phải có một thỏa thuận trọng tài sau khi tranh chấp phát sinh. Quy định này chỉ nên là một biện pháp đảm bảo cho tranh chấp mà trước đó các bên trong hợp đồng không lựa chọn phương thức trọng tài.

Bên cạnh đó, với các tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài đang gia tăng như hiện nay, quy định này tạo ra một bất cập rất lớn cho các bên khi GQTC. Đối với các tranh chấp kinh tế nước ngoài đã được thụ lý hiện nay, việc lập văn bản thỏa thuận tranh chấp phải chuyển phát và xin chữ ký mất rất nhiều thời gian. Hơn nữa, trong trường hợp bên tranh chấp là bên nước ngoài cố tình gây cản trở ngay từ ban đầu như cung cấp địa chỉ giao dịch không đúng, không hợp tác khi có tranh chấp xảy ra… thì việc đạt được một văn bản riêng về thỏa thuận trọng tài là rất khó. Hệ quả là mặc dù trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận lựa chọn trọng tài nhưng lại bị từ chối do không có văn bản thoả thuận trọng tài sau khi tranh chấp xảy ra. Trong khi đó, soi chiếu pháp luật thực định của Việt Nam và các nước thì các bên chỉ cần có thỏa thuận trọng tài hoặc dưới hình thức điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thỏa thuận riêng.

Quy định này đã dẫn đến trên thực tế rất nhiều trường hợp bị từ chối thụ lý giải quyết khi không có văn bản thỏa thuận trên. Ví dụ thực tiễn về trường hợp Văn phòng GQTC tỉnh Savannakhet từ chối thụ lý GQTC liên quan đến hợp đồng hợp tác cung cấp thức ăn chăn nuôi giữa Công ty S.V và Công ty Ph.Sv là một ví dụ điển hình. Theo Hợp đồng hợp tác cung cấp thức ăn chăn nuôi số 13/2195-HĐ ngày 31/10/2018, hai công ty S.V và công ty Ph.Sv đã thỏa thuận như sau: "*Trong trường hợp cần có sự can thiệp của pháp luật, hai bên thống nhất cùng đưa ra giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh Savannakhet theo phương thức trọng tài*". Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do phía công ty Ph.Sv không thực hiện đúng yêu cầu của hợp đồng nên công ty S.V đã nộp hồ sơ yêu cầu GQTC kinh tế tại Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh Savannakhet. Các tài liệu trong bộ hồ sơ yêu cầu GQTC bao gồm đơn khởi kiện, hợp đồng có chứa điều khoản thỏa thuận trọng tài và các tài liệu chứng từ có liên quan. Tuy nhiên, khi xem xét vụ việc, Văn phòng GQTC tỉnh Savannakhet đã căn cứ vào Điều 16, Điều 19 Luật GQTC kinh tế năm 2018 để từ chối thụ lý do không có văn bản thỏa thuận đồng ý GQTC có xác nhận của hai bên[59].

2.2.3. Quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh tế của trọng tài

Việc xác định thẩm quyền của trọng tài và căn cứ xác định thẩm quyền của trọng tài hiện nay là một vấn đề mà pháp luật quốc tế và pháp luật của từng quốc gia không đi theo một quan điểm thống nhất, do đó có rất nhiều căn cứ xác định thẩm quyền của trọng tài thương mại đang được thừa nhận và áp dụng trên thế giới. Song tựu chung lại, thẩm quyền của trong tài được xác định dựa trên hai căn cứ là: (i) Phải có thỏa thuận trọng tài (đã được phân tích ở tiểu mục trên đây); (ii) Loại tranh chấp được phép giải quyết bằng trọng tài. Về vấn đề này, tùy theo pháp luật mỗi nước mà quy định về các tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài có sự khác nhau. Khi nghiên cứu quy định về các tranh chấp thuộc thẩm quyền GQTC bằng phương thức trọng tài, trong tương qua so sánh với pháp luật các nước, tác giả nhận thấy một số vấn đề sau:

Thứ nhất, *về tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài*

Trong khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết hầu hết các tranh chấp trong kinh tế thì thẩm quyền của trọng tài có thể thay đổi hoặc thu hẹp tùy theo quy định pháp luật

[59] Thông báo số 03/TB-OEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 17/02/2021 của Văn phòng GQTC kinh tế Savannakhet.

liên quan hoặc từng trung tâm trọng tài. Trong pháp luật thực định, một số nước thì giới hạn các tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài phải là những tranh chấp liên quan đến hoạt động thương mại hoặc ít nhất một bên có hoạt động thương mại; có nước lại mở rộng ra hầu như các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể trong đời sống dân sự. Tại nước CHDCND Lào, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan GQTC kinh tế theo phương thức trọng tài là *"tranh chấp kinh tế"*.

"Tranh chấp kinh tế" tại Lào được định nghĩa tại Điều 2 Luật GQTC kinh tế năm 2018, được hiểu là "*xung đột lợi ích giữa pháp nhân với nhau hoặc giữa pháp nhân với cá nhân hoặc giữa pháp nhân với tổ chức, cá nhân với cá nhân cá nhân với tổ chức trong nước hoặc nước ngoài phát sinh do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc từ hoạt động kinh doanh*". Theo đó, có 03 tiêu chí để xác định tranh chấp kinh tế là: (i) Chủ thể của tranh chấp là các cá nhân, pháp nhân, tổ chức trong và ngoài nước; (ii) Nội dung của tranh chấp là xung đột lợi ích và (iii) Nguyên nhân phát sinh là do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc từ hoạt động kinh doanh.

Cách quy định theo hướng giới hạn phạm vi các tranh chấp thuộc thẩm quyền trọng tài này của pháp luật Lào có một số nét tương đồng với pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, nếu so sánh thực chất phạm vi của tranh chấp kinh tế này thì giới hạn các tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài của Lào hẹp hơn so với các nước. Chẳng hạn, tại Việt Nam, ngoài thẩm quyền giải quyết những tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại, trọng tài còn có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp mà chỉ cần một bên chủ thể có hoạt động thương mại và các tranh chấp khác mà trong các văn bản pháp luật có quy định trọng tài có thẩm quyền giải quyết. Tại Nhật Bản, Cộng hòa Pháp thì thẩm quyền của trọng tài không chỉ bó hẹp trong phạm vi tranh chấp kinh tế mà mở rộng ra hầu như các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể trong đời sống dân sự. Trong khi đó, đối chiếu thực tế tại Lào, đối với các chủ thể hoạt động kinh tế, những tranh chấp của họ không chỉ bao gồm tranh chấp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hay hợp đồng kinh tế mà còn có thể phát sinh từ một số hoạt động khác, chẳng hạn như sử dụng lao động. Do vậy, hiện nay trong giới nghiên cứu cũng có nhiều quan điểm về việc mở rộng phạm vi tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài. Theo quan điểm của tác giả, việc mở rộng phạm vi thẩm quyền GQTC của trọng tài đồng nghĩa với việc trọng tài phải có đủ khả năng về nhân lực và vật lực

để đáp ứng được số lượng lớn các tranh chấp phát sinh ngoài lĩnh vực thương mại. Điều này là một thử thách rất lớn đối với khả năng và điều kiện hiện nay của các cơ quan GQTC kinh tế của Lào. Do đó, trước mắt vẫn nên khoanh vùng giới hạn các tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài nhưng cũng cần mở rộng phạm vi thêm một số tranh chấp có một bên là các chủ thể hoạt động kinh doanh, thương mại cho phù hợp với nhu cầu hiện nay.

Thứ hai, *không phải tranh chấp nào cũng sẽ được giải quyết tại trọng tài mà phải đảm bảo các điều kiện nhất định*. Các căn cứ này cũng không đồng nhất trong pháp luật các nước dựa trên các phương pháp loại trừ; phương pháp liệt kê; hoặc kết hợp phương pháp loại trừ với phương pháp liệt kê để xác định những loại việc thuộc mà trọng tài có thẩm quyền giải quyết. Từ cách quy định tại Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018 về "các tranh chấp kinh tế được xem xét", có thể thấy, các nhà làm luật Lào đã kết hợp phương pháp loại trừ với phương pháp liệt kê, vừa tiến hành liệt kê các loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài và sau đó đưa ra quy định loại trừ một số loại việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của của trọng tài. Theo đó, cùng với quy định loại tranh chấp được giải quyết tại trọng tài, pháp luật Lào đã loại trừ một số tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài là: (i) Các tranh chấp đang được TAND thụ lý, giải quyết hoặc đã được Tòa án xét xử; (ii) Các tranh chấp liên quan đến an ninh quốc gia, an ninh xã hội, trật tự công cộng và môi trường. Tuy nhiên, trong các điều kiện này, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể như thế nào là tranh chấp xâm phạm an ninh quốc gia, quyền, lợi ích của Nhà nước, lợi ích xã hội, trật tự công cộng hoặc môi trường. Điều này dẫn tới cơ quan GQTC gặp rất nhiều khó khăn trong việc làm rõ các vấn đề này nhằm xác định thẩm quyền GQTC của mình theo phương thức trọng tài đối với tranh chấp đó. Việc không có hướng dẫn rõ ràng khiến cho việc xác định chủ yếu dựa trên cảm quan định tính của Trọng tài viên, chính vì vậy mà cũng không đảm bảo được tính chính xác và khách quan.

Thứ ba, *liên quan đến vấn đề thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào không thể không nhắc đến vấn đề phân định thẩm quyền giữa các cơ quan GQTC kinh tế.* Bởi, theo cách tiếp cận, xây dựng Luật GQTC kinh tế năm 2018 thì tại Lào việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài được thực hiện tại các cơ quan GQTC kinh tế, bao gồm: (i) Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR) trực thuộc Bộ Tư pháp Lào, (ii)

Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR) trực thuộc Sở Tư pháp cấp tỉnh, thủ đô (Điều 59). Cả hai cơ quan này đều có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh tế mà các bên thỏa thuận, thống nhất gửi đến, yêu cầu GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu quy định về thẩm quyền của các cơ quan này, tác giả nhận thấy rằng: So với quy định tại Luật GQTC kinh tế năm 2010, Luật hiện hành đã có điểm mới trong việc tách quy định về quyền và nghĩa vụ giữa Trung tâm với Văn phòng GQTC kinh tế. Tuy nhiên, sự sửa đổi này mới chỉ tập trung mặt kỹ thuật hình thức văn bản (tách Điều 60 của đạo luật năm 2010 thành hai Điều 60, 61 của Luật mới) mà vẫn chưa giải quyết được hạn chế "cố hữu" là chưa giải quyết tách bạch về phạm vi thẩm quyền GQTC kinh tế của hai cơ quan này. Các loại tranh chấp kinh tế được giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế cấp trung ương đồng thời cũng có thể được giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế cấp tỉnh, thủ đô mà chưa có sự phân biệt rõ ràng. Nói cách khác, Luật GQTC kinh tế năm 2018 vẫn chưa giải quyết được câu hỏi: Những tranh chấp kinh tế với giá trị và tính chất như thế nào thì được giải quyết tại Trung tâm, tranh chấp kinh tế nào được giải quyết tại Văn phòng?[60]

Hệ quả của cách quy định này là, không có cách áp dụng thống nhất để phân định thẩm quyền giữa Trung tâm và các Văn phòng đối với cùng một vụ tranh chấp kinh tế và dẫn đến đổ dồn lên cơ quan tại trung ương thay vì giải quyết tại tuyến cơ sở. Bởi lẽ, khi cả hai cơ quan đều có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh tế thì số lượng các vụ việc mà các cơ quan này phải thụ lý phụ thuộc vào sự lựa chọn và niềm tin của bên tranh chấp tới khả năng mà cơ quan đó có thể giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho mình. Trong khi đó, tâm lý của các bên tranh chấp hiện nay hầu như đều muốn được giải quyết tại Trung tâm vì có Trọng tài viên với chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm so với Văn phòng tại cơ sở. Điều này đã dẫn một thực trạng là Trung tâm phải xử lý số lượng yêu cầu GQTC kinh tế cao hơn gấp khoảng 2 lần so với số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Văn phòng tại các địa phương[61]. Điều này không chỉ gây ra áp lực và quá tải cho Trung tâm GQTC kinh tế mà còn ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả của đội ngũ Trọng tài viên tại các Văn phòng do thiếu cơ hội

[60] Thavixay Banchong (2012), "Những vấn đề cơ bản trong việc xác định thẩm quyền GQTC của CEDR và OEDR theo thủ tục trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay", *Tạp chí Dân chủ và Pháp lý*, (8), tr.25-30.
[61] Silimanotham Kotsada (2020), "Một số hạn chế của Luật Giải quyết tranh chấp kinh tế sửa đổi năm 2018", *Tạp chí Lập pháp*, 2(34), tr.35.

được tham gia cọ xát và nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm của mình thông qua những vụ án thực tiễn. Và do vậy, việc tách riêng quy định về quyền và nghĩa vụ giữa Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế trong Luật GQTC kinh tế năm 2018 không mang nhiều ý nghĩa và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

2.2.4. Quy định về hình thức trọng tài và Trọng tài viên

2.2.4.1. Hình thức của trọng tài

Như trên đã chỉ ra, theo thông lệ quốc tế và pháp luật của hầu hết các quốc gia có ban hành Luật riêng về trọng tài thì trọng tài bao gồm hai hình thức là: Trọng tài quy chế (*institutional arbitration*) và Trọng tài vụ việc (*ad-hoc arbitration*). Mỗi một hình thức trọng tài có những đặc điểm riêng về cả quy tắc tố tụng, trình tự, thủ tục giải quyết nhưng đều hướng đến mục tiêu GQTC một cách độc lập, hiệu quả và công bằng. Pháp luật hiện nay của CHDCND Lào không có quy định cụ thể về hình thức của trọng tài. Song, xét vào quy định hiện nay của Luật GQTC kinh tế năm 2018 thì hình thức trọng tài vụ việc không được ghi nhận. Quy định hiện hành có vẻ phù hợp với hình thức trọng tài quy chế (có trụ sở cố định và quy chế làm việc riêng). Tuy nhiên, với quy định hiện nay của Luật GQTC kinh tế năm 2018 thì việc coi cơ quan GQTC kinh tế là tổ chức trọng tài là rất khiên cưỡng.

Trong khá nhiều công trình nghiên cứu của học giả Lào về phương thức trọng tài đang đánh giá Trung tâm, Văn phòng GQTC kinh tế là cơ quan trọng tài (quy chế). Theo các tác giả này, "các cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ tương tự như tổ chức trọng tài ở Việt Nam và một số nước trên thế giới", chỉ là xuất phát từ "quan điểm chỉ đạo và tình hình thực tiễn của đất nước Lào trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý kinh tế mà các cơ quan này phải được đặt dưới sự quản lý Bộ Tư pháp"[62]. Nhưng theo quan điểm của tác giả thì đây là sự đánh đồng bởi vì bản thân tên gọi và chức năng của các cơ quan này là để "GQTC kinh tế", trọng tài chỉ là một trong hai phương thức để các cơ quan này thực hiện chức năng của mình. Nếu so sánh với một Trung tâm trọng tài, rõ ràng có nhiều nội dung mà các cơ quan này không đáp ứng được. Ví dụ, cơ quan GQTC kinh tế không có Quy tắc tố tụng trọng tài riêng mà hoạt động GQTC phải được tiến hành trên cơ sở quy định của Luật do Nhà nước ban hành; Danh sách Trọng tài viên không phải do cơ quan này lập ra mà thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp.

[62] Viengphet Zengzongyialorfaijong, tlđd, tr.104.

Và điều quan trọng nhất là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của trọng tài chính là tài phán phi chính phủ với quyền lực có quyền lực bắt nguồn từ "quyền lực hợp đồng" do các bên tranh chấp giao phó, ủy nhiệm. Bản chất này của trọng tài đã quyết định đến địa vị pháp lý của trọng tài với tư cách là một tổ chức GQTC về nguyên tắc phải là một thiết chế tư - một tổ chức xã hội-nghề nghiệp với thành phần chính bao gồm đội ngũ các Trọng tài viên được thành lập nhằm mục đích cung cấp dịch vụ GQTC kinh tế[63]. Các tổ chức trọng tài không nằm trong bộ máy nhà nước, hoạt động của các tổ chức này theo nguyên tắc tự trang trải mà không được cấp kinh phí từ Ngân sách Nhà nước. Điều này đã được ghi nhận, thể hiện rõ ràng trong Luật Mẫu và pháp luật trọng tài quốc gia (ví dụ như của Việt Nam, Nhật Bản, Pháp…) đều làm rõ được bản chất của cơ quan trọng tài là cơ quan tài phán tư, quyền lực của nó độc lập so với quyền lực quản lý nhà nước và được hình thành trên cơ sở ủy quyền của các bên tranh chấp thông qua công cụ gọi là "thỏa thuận trọng tài". Chính vì vậy mà tạo nên được tính độc lập tương đối của trọng tài trong GQTC và nó ảnh hưởng trực tiếp tới tính khách quan và công bằng của phán quyết được đưa ra. Trong khi đó, các Trung tâm, Văn phòng GQTC kinh tế của Lào lại cơ quan sự nghiệp của nhà nước hoạt động dưới sự quản lý của ngành tư pháp, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước. Quyền lực của các cơ quan trước tiên phải là quyền lực nhà nước do Nhà nước giao cho chứ không phải "quyền lực đại diện" do các bên ủy nhiệm. Nếu xem các cơ quan GQTC kinh tế này là trọng tài quy chế thì đã đi ngược với bản chất của tổ chức trọng tài.

Qua nghiên cứu có thể thấy, việc quy định về một cơ quan trực thuộc bộ máy nhà nước có thẩm quyền sử dụng phương thức trọng tài (và cả hòa giải) để GQTC kinh tế là quy định đặc biệt của pháp luật Lào, khác với quy định của đa số các quốc gia trên thế giới về mô hình của trọng tài (trong đó có Việt Nam). Về bối cảnh lịch sử, mục đích của việc thành lập cơ quan này xuất phát từ chủ trương cải cách tư pháp của Chính phủ, khuyến khích việc GQTC trong lĩnh vực dân sự bằng các phương pháp thay thế để giảm lượng hồ sơ tồn đọng của Tòa án. Ban đầu, chức năng cơ bản của cơ quan GQTC kinh tế là hòa giải. Về sau, cùng với sự phát triển kinh doanh, thương mại tại Lào cần thiết phải có cơ chế GQTC hiện đại và hiệu quả - trọng tài giúp tiết kiệm

[63] Bùi Ngọc Cường, tlđd, tr.145.

chi phí và thời gian cho các bên, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận công lý. Hơn nữa, Chính phủ Lào mong muốn xây dựng cơ chế trọng tài của mình ở cấp khu vực và quốc tế. Để làm được điều này, cơ quan trọng tài phải đặt dưới sự kiểm soát của Chính phủ, được sự hỗ trợ từ Chính phủ và có quyền lực nhà nước để thực hiện các chức năng của mình. Việc trao quyền cho tổ chức tư nhân hoặc tổ chức nước ngoài để trở thành một trung tâm trọng tài ở Lào là khó khả thi trong giai đoạn này. Và để phục vụ cho những mục đích đó, Trung tâm GQTC kinh tế đã được thành lập, trực thuộc Bộ Tư pháp Lào. Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra một lý do mang tính giả định cho rằng, do việc chưa có một văn bản pháp luật chuyên biệt điều chỉnh vấn đề trọng tài nên việc gộp chung thẩm quyền này với cơ quan quản lý nhà nước sẽ giúp cho việc thực hiện GQTC kinh tế được thống nhất về mặt đầu mối. Nhưng điều đó đã vô hình trung xâm phạm tới tính độc lập của hoạt động tố tụng trọng tài. Với địa vị pháp lý hiện nay của Trung tâm và Văn phòng GQTC thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp của Lào thì tính độc lập là điều khó có thể đảm bảo, đồng thời nó cũng ảnh hưởng tới quá trình GQTC khó có thể tránh khỏi hiện tượng *"hành chính hóa"* mà chưa thể tạo ra môi trường thật sự lý tưởng cho các bên khi tham gia GQTC bằng phương thức này.

2.2.4.2. Trọng tài viên

Quyền lợi hợp pháp của các bên, tính hiệu quả, uy tín của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài phụ thuộc rất lớn với quyết định của HĐTT hoặc Trọng tài viên. Bởi vậy, những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện năng lực của Trọng tài viên được pháp luật quốc tế và quốc gia quan tâm. Trong pháp luật quốc gia, mỗi quốc gia khác nhau cũng sẽ có tiêu chuẩn lựa chọn Trọng tài viên khác nhau. Trong đó, có quốc gia quy định cụ thể những tiêu chuẩn, điều kiện nhất định để một cá nhân trở thành Trọng tài viên (như Việt Nam, Nhật Bản), song cũng có những nước không đưa ra những quy định cụ thể về tiêu chuẩn Trọng tài viên (ví dụ như Cộng hòa Pháp). Đối với các quốc gia có quy định về tiêu chuẩn Trọng tài viên, thì những tiêu chuẩn trong luật thường là những tiêu chuẩn cơ bản, tối thiểu. Trên cơ sở quy định pháp luật và mục tiêu hoạt động, các tổ chức trọng tài có thể xây dựng các tiêu chuẩn riêng, cao hơn tiêu chuẩn luật định đối với Trọng tài viên của tổ chức mình. Chẳng hạn, trên cơ sở Điều 20 Luật TTTM năm 2010 của Việt Nam, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) đã quy định trong Điều lệ các tiêu chuẩn cao hơn so với luật, ví dụ yêu cầu kinh nghiệm công tắc theo ngành đã học từ 8 năm trở lên thay vì từ 5 năm trở lên

như luật định, trừ trường hợp chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh các tiêu chuẩn chung này, cá nhân nộp đơn đề nghị xét kết nạp làm Trọng tài viên phải đáp ứng thêm một trong các điều kiện riêng liên quan tới kiến thức, kinh nghiệm như: "đã là Trọng tài viên trong ba vụ tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài trước đó, hoặc có tên trong danh sách Trọng tài viên của một tổ chức trọng tài được công nhận trên thế giới và đã tham gia giải quyết ít nhất là một tranh chấp tại tổ chức này" nếu không có sự giới thiệu của hiệp hội nghề nghiệp trong phạm vi toàn quốc, trường đại học, viện nghiên cứu hoặc thành viên trong Ban điều hành VIAC[64].

Trong khi đó tại Lào hiện nay, cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài là cơ quan trong bộ máy nhà nước, bởi vậy mà, Trọng tài viên trong cơ quan này được bổ nhiệm với các tiêu chuẩn "cứng" do pháp luật mà cụ thể là Luật GQTC kinh tế năm 2018 quy định. Song vì phạm vi của Luật này đồng thời cũng quy định cơ chế GQTC bằng hòa giải, nên các quy định về hòa giải viên cũng được lồng ghép với quy định về Trọng tài viên. Cụ thể các quy định này bao gồm: Đối tượng có thể trở thành Trọng tài viên hoặc hòa giải viên và thẩm quyền lựa chọn, quyết định ứng viên trở thành Trọng tài viên hoặc hòa giải viên (Điều 62); Điều kiện đối với trọng tài và hòa giải viên (Điều 63, 64, 67). Nghiên cứu cho thấy:

***Thứ nhất**, đối tượng có thể trở thành Trọng tài viên và thẩm quyền lựa chọn, quyết định ứng viên trở thành Trọng tài viên*

Trọng tài viên là có thể là những người từ các cơ quan, tổ chức nhà nước hoặc tư nhân, đơn vị kinh doanh không phân biệt là người có quốc tịch Lào hay người nước ngoài, người ngoại kiều định cư tại Lào có nguyện vọng và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp lựa chọn và đưa vào Danh sách Trọng tài viên theo sự đề nghị của Trung tâm GQTC kinh tế.

Thẩm quyền lựa chọn và quyết định ứng viên nào trở thành Trọng tài viên thuộc về Bộ Tư pháp. Theo đó, trong số những người ứng tuyển, trên cơ sở đề xuất của Trung tâm GQTC kinh tế, Bộ Tư pháp sẽ lựa chọn và lập 2 danh sách bao gồm: Danh sách Trọng tài viên; Danh sách Hòa giải viên tương ứng với điều kiện tiêu chuẩn mà họ đáp ứng. Mặc dù Trọng tài viên có thể trở thành Hòa giải viên nhưng chỉ trong các trường hợp được chỉ định cụ thể và không được trùng tên trong cả hai danh sách.

***Thứ hai,** về điều kiện trở thành Trọng tài viên*

[64] https://www.viac.vn/hoi-dap/trong-tai-vien, truy cập ngày 28/05/2023.

Điều kiện chung để trở thành Trọng tài viên được quy định tại Điều 63 Luật GQTC kinh tế năm 2018, theo đó, một người muốn trở thành Trọng tài viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn: (1) Có phẩm chất tốt, có đạo đức và trung thực; (2) Có kiến thức và kỹ năng nhất định phù hợp vị trí đảm nhiệm với trình độ ít nhất là cao đẳng luật; (3) Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm; (4) Chưa từng bị Tòa án tuyên phạt tù về tội cố ý; (5) Đã tham gia đào tạo, tập huấn về GQTC kinh tế; (6) Có sức khỏe tốt để đảm nhiệm công việc. Trong tương quan so sánh với tiêu chuẩn của Hòa giải viên cũng quy định tại điều này cho thấy, yêu cầu về trình độ chuyên môn của Trọng tài viên có phần nghiêm ngặt hơn. Với Hòa giải viên, các ứng viên chỉ cần có kiến thức kỹ thuật cần thiết với chứng chỉ phù hợp và kinh nghiệm làm việc ít nhất 05 năm, thì để trở thành Trọng tài viên, các ứng viên không chỉ đáp ứng yêu cầu về mặt bằng cấp, kiến thức pháp luật mà kinh nghiệm làm việc của Trọng tài viên cao hơn so với Hòa giải viên là 05 năm. Với yêu cầu ngặt nghèo hơn về chuyên môn đó, pháp luật cho phép các Trọng tài viên đồng thời được đảm nhiệm cả vị trí Hòa giải viên trong một số trường hợp được chỉ định. Ngược lại, việc Hòa giải viên đồng thời là Trọng tài viên không được ghi nhận và cho phép tại Lào.

Bên cạnh đó, Luật GQTC kinh tế năm 2018 cũng quy định cụ thể về điều kiện đối với Trọng tài viên là người nước ngoài, người ngoại kiều thì ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên đây, còn phải đáp ứng các điều kiện khác như: (1) Tôn trọng hiến pháp, pháp luật và các quy định của CHDCND Lào; (2) Được cấp phép làm việc hoặc có địa chỉ thường trú tại CHDCND Lào; (3) Thành thạo về ngôn ngữ, văn hóa Lào và tôn trọng phong tục Lào (Điều 64). Bên cạnh trường hợp người nước ngoài, người ngoại kiều được lựa chọn và đưa vào Danh sách Trọng tài viên của Bộ Tư pháp thì pháp luật còn cho phép sự tham gia của Trọng tài viên nước ngoài vào quá trình GQTC kinh tế cụ thể khi các bên hoặc một trong các bên là người nước ngoài hoặc tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, đồng thời việc GQTC này phải diễn ra tại Lào. Trong trường hợp này, việc chỉ định Trọng tài viên phải được Bộ Tư pháp phê chuẩn (Điều 67).

Trong tương quan so sánh cho thấy quy định về tiêu chuẩn Trọng tài viên của Lào có một số điểm tương đồng với pháp luật các nước và thông lệ quốc tế liên quan tới điều kiện trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của ứng cử viên. Song, do

xuất phát điểm về định hướng lựa chọn Trọng tài viên chủ yếu sẽ là các cán bộ, công chức, viên chức – những chuyên gia đầu ngành trong cơ quan nhà nước mà pháp luật Lào không có quy định mở cho việc sử dụng chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn mà không đáp ứng được yêu cầu về bằng cấp và kinh nghiệm công tác theo ngành làm Trọng tài viên trong một số trường hợp đặc biệt như pháp luật Việt Nam. Tiếp đó, nếu so sánh tiêu chuẩn Trọng tài viên của Trung tâm hay Văn phòng GQTC kinh tế Lào với các Trung tâm trọng tài khác như Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (SIAC), Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) thì các điều kiện kinh nghiệm của Trọng tài viên tại Lào có vẻ đơn giản hơn. Chẳng hạn, ứng viên Trọng tài viên của SIAC phải hoàn thành ít nhất hai phán quyết TTTM[65]; ứng viên của VIAC phải là Trọng tài viên trong ba vụ tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài trước đó hoặc có tên trong danh sách Trọng tài viên của một tổ chức trọng tài được công nhận trên thế giới và đã tham gia giải quyết ít nhất là một tranh chấp tại tổ chức này (nếu không có sự giới thiệu của các tổ chức, cá nhân được VIAC chấp nhận). Tuy nhiên, tác giả cho rằng tiêu chuẩn Trọng tài viên hiện nay tại cơ quan GQTC kinh tế của Lào trong điều kiện hiện nay vẫn khá hợp lý. Mặc dù vậy, nếu xem xét trong mối tương quan với các vấn đề về nền tảng nhận thức pháp luật của công chúng và trình độ chuyên nghiệp trong tác nghiệp của các ứng cử viên Trọng tài viên, thì các tiêu chuẩn trở thành Trọng tài viên ở Lào có thể là một trở ngại trong nỗ lực đảm bảo chất lượng cao của đội ngũ Trọng tài viên trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang có sự phát triển nhanh chóng trong giai đoạn mới này.

Thứ ba, Trọng tài viên được hưởng lương theo quy định và có các nghĩa vụ: Chấp nhận hoặc từ chối GQTC kinh tế; độc lập trong quá trình GQTC kinh tế; đảm bảo rằng quy trình GQTC là công bằng, nhanh chóng và minh bạch; tuân thủ các đạo đức nghề nghiệp; thu thập dữ liệu và bằng chứng tại hiện trường; bảo mật về thông tin theo quy định; đóng thuế từ thu nhập và thực hiện các nghĩa vụ khác trong quy định của pháp luật (Điều 68 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Qua quy định này cho thấy, cũng như các nước, pháp luật Lào đã quy định các quyền và trách nhiệm mà Trọng tài viên cần thực hiện trong quá trình GQTC nhằm đảm bảo có được kết quả GQTC chính xác, công bằng, khách quan và hiệu quả. Điều này là dễ hiểu, bởi nếu như GQTC bằng Tòa án có thể qua

[65] https://siac.org.sg/standards-for-admission-to-siac-panel, truy cập ngày 27/05/2023.

các cấp xét xử và còn có các thủ tục xem xét lại bản án, quyết định do Tòa án đã tuyên thì trọng tài chỉ giải quyết một lần, vì vậy chuyên môn vững vàng và sự độc lập, vô tư của Trọng tài viên sẽ hạn chế việc phải hủy các phán quyết của trọng tài. Đặc biệt, cũng như Luật Mẫu và pháp luật các nước, pháp luật Lào cũng đề cao tính độc lập, vô tư của Trọng tài viên, là điều khoản bắt buộc và không thể vi phạm. Chính vì vậy, tại Điều 27, Điều 36 Luật GQTC kinh tế năm 2018 của Lào cũng đã ghi nhận rằng, Trọng tài viên có quyền lẫn nghĩa vụ rút khỏi tố tụng trọng tài nếu họ là người thân của bên tranh chấp, có lợi ích với một trong các bên tranh chấp hoặc có tranh chấp của một trong hai bên. Đồng thời, trong trường hợp nhận thấy Trọng tài viên được lựa chọn có dấu hiệu trong việc không đảm bảo GQTC một cách khách quan và công bằng thì các bên có quyền thỏa thuận với nhau để loại bỏ, thay thế Trọng tài viên.

2.2.5. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Nhằm tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp mà trình tự, thủ tục GQTC bằng phương thức trọng tài trên thế giới hiện nay được thiết kế khá đa dạng, linh hoạt. Như trên đã phân tích, có hai xu hướng tiếp cận trong các văn bản pháp luật quốc tế và pháp luật các quốc gia về trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài là: (i) Quy định mang tính định hướng giải quyết trong trường hợp mà các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận; hoặc, (ii) Quy định chi tiết trong luật làm cơ sở để các tổ chức trọng tài xây dựng quy tắc trọng tài của mình. Đối với cách quy định mang tính định hướng của Luật Mẫu và một số quốc gia sẽ tạo ra cơ chế tự chủ và linh hoạt cho các bên và HĐTT, song nó cũng đồng nghĩa với việc đòi hỏi năng lực của cơ quan trọng tài phải cao và đảm bảo được việc thực hiện GQTC mà không gặp phải vướng mắc. Điều này là chưa phù hợp với điều kiện của một đất nước đang còn phát triển chậm với chất lượng nguồn nhân lực GQTC kinh tế còn nhiều hạn chế như Lào. Hơn nữa, với xuất phát điểm xây dựng một cơ quan trọng tài đặt dưới sự kiểm soát của Chính phủ, tức thuộc bộ máy nhà nước thì cơ quan này sẽ không thể có một quy tắc tố tụng do mình xây dựng mà phải hoạt động trên cơ sở quy định pháp luật. Có như vậy mới đảm đảm bảo được tính pháp quyền trong bối cảnh xây dựng NNPQ định hướng XHCN dân chủ nhân dân Lào hiện nay. Chính vì vậy, pháp luật Lào đã tiếp cận theo hướng thứ nhất, tức xây dựng quy trình GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài để điều chỉnh cũng là cơ sở để áp dụng một cách thống nhất

trong quá trình GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế. Điều này cũng tương tự như hoạt động GQTC kinh tế của Tòa án (Tòa kinh tế) là phải trên cơ sở quy định của Luật TTDS năm 2012.

Hiện nay, trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài được quy định tại Chương 3 và Chương 5 Phần II Luật GQTC kinh tế năm 2018, bao gồm 05 bước. Trong tương quan so sánh với các đạo luật GQTC kinh tế cũ thì các quy định về quy trình tố tụng trọng tài đã được sửa đổi theo hướng cụ thể hóa nội dung từng bước làm cơ sở để tiến hành GQTC nhanh chóng, đồng thời, thể hiện tinh thần tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt, thỏa thuận của các bên liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài. Điều này xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng đạo luật năm 2010 về trọng tài trên thực tế cũng như quan điểm của các nhà lập pháp Lào trong việc xây dựng trình tự, thủ tục GQTC trọng tài đơn giản, dễ hiểu, thống nhất, công khai, minh bạch, dân chủ thì mới thúc đẩy trọng tài trở thành phương tiện công bằng, hữu hiệu để các bên tranh chấp có thể sử dụng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Về thời hạn tố tụng trọng tài được tính từ ngày bổ nhiệm Trọng tài viên hoặc HĐTT. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày bổ nhiệm Trọng tài viên và thành lập HĐTT, quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài phải được hoàn tất. Nếu so sánh với thời hạn xét xử vụ án kinh tế tại Tòa kinh tế có thể thấy thời gian GQTC kinh tế bằng trọng tài (về mặt lý thuyết) ngắn hơn nhiều, chỉ bằng ⅓ thời hạn xét xử sơ thẩm thông thường và thậm chí có thể chỉ bằng ¼ nếu vụ việc này phải trải qua cả hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm[66]. Đó là chưa kể trong quá trình tố tụng trọng tài mà các bên có thể tự thỏa thuận được với nhau thì thời gian giải quyết vụ tranh chấp còn được rút ngắn hơn nhiều. Việc thời gian GQTC nhanh chóng góp phần làm giảm các chi phí về tiền bạc, công sức, đảm bảo yêu cầu kịp thời trong kinh doanh đã và đang trở thành một ưu điểm nổi bật của trọng tài, thu hút sự quan tâm của giới doanh nhân Lào khi lựa chọn phương thức GQTC kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

Trình tự, thủ tục GQTC kinh tế bằng trọng tài tại nước CHDCND Lào được thực hiện qua từng bước sau đây:

Bước 1: Nộp và xem xét đơn yêu cầu GQTC kinh tế

[66] Theo quy định tại Điều 30 Luật TTDS năm 2012 của CHDCND Lào, thời hạn xét xử vụ án kinh tế cấp sơ thẩm, thời hạn xét xử là 09 tháng, cấp phúc thẩm là 04 tháng, tính từ ngày Thẩm phán được phân công phụ trách vụ án nhận được hồ sơ vụ án.

Cũng giống như các quá trình tố tụng khác, để bắt đầu một thủ tục tố tụng trọng tài, các bên tranh chấp phải gửi yêu cầu GQTC tới cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài, ở đây là Trung tâm GQTC kinh tế cấp trung ương hoặc Văn phòng GQTC kinh tế cấp tỉnh, thủ đô mà các bên thấy thuận tiện và đã thống nhất. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về địa điểm thì yêu cầu GQTC sẽ được gửi đến nơi xảy ra tranh chấp. Đơn yêu cầu GQTC bằng trọng tài phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: "Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, quốc tịch, địa chỉ, địa điểm kinh doanh của các bên tranh chấp hoặc đại diện của bên tranh chấp; các vấn đề tranh chấp; giá trị của tranh chấp; gác yêu cầu của các bên tranh chấp". Cùng với Đơn yêu cầu GQTC, hồ sơ đệ trình còn bao gồm các tài liệu sau: "(i) Các hợp đồng có liên quan; (ii) Văn bản thoả thuận của các bên tranh chấp trình tranh chấp lên Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế; (iii) Mọi thông tin hoặc tài liệu khác làm bằng chứng" (Điều 17 đến Điều 19 Luật GQTC kinh tế năm 2018).

Sau khi nhận được đơn yêu cầu GQTC và các tài liệu kèm theo, cơ quan GQTC kinh tế có trách nhiệm phải xem xét và xác định vụ việc có thuộc thẩm quyền của mình hay không? Nói cách khác, tại bước này, cơ quan GQTC kinh tế - tổ chức có thẩm quyền sử dụng phương thức trọng tài - cũng thực hiện thẩm quyền quyết định thẩm quyền của mình như các tổ chức trọng tài, HĐTT trên thế giới. Quá trình xem xét vụ việc được thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu GQTC và các tài liệu kèm theo với các nội dung thường bao gồm: (i) Kiểm tra loại tranh chấp được yêu cầu giải quyết có đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018 hay không? (ii) Kiểm tra xem các bên có thỏa thuận về việc lựa chọn Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế để GQTC hay không? Sau khi kiểm tra, xem xét, cơ quan GQTC kinh tế sẽ ra quyết định thụ lý hay từ chối thụ lý vụ việc để giải quyết như sau: Trường hợp sau khi xem xét thấy rằng loại tranh chấp được yêu cầu giải quyết không đáp ứng được điều kiện pháp luật quy định thì cơ quan GQTC kinh tế từ chối thụ lý vụ việc, trả lại đơn và thông báo lý do cho người nộp đơn yêu cầu. Trường hợp sau khi kiểm tra và xét thấy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan GQTC kinh tế phải gửi thư mời các bên tranh chấp đến để thảo luận và thống nhất về loại hình giải quyết được sử dụng (Điều 20 đến Điều 24 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Về nguyên tắc, nếu một bên vắng mặt trong buổi họp thảo luận này mà

không có lý do hợp lệ, yêu cầu GQTC sẽ không được thụ lý và đơn yêu cầu sẽ được trả lại cho người yêu cầu. Tuy nhiên, nếu trong thỏa thuận GQTC của các bên đã chỉ định sử dụng phương thức trọng tài để GQTC thì dù một bên vắng mặt trong buổi họp này thì Trọng tài viên vẫn sẽ tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài theo quy định của Luật GQTC kinh tế. Nói cách khác, trường hợp sau khi xem xét thấy rằng tranh chấp thuộc thẩm quyền của mình, dù trong hồ sơ yêu cầu GQTC, các bên đã đệ trình thỏa thuận sử dụng phương thức trọng tài để GQTC thì cơ quan GQTC kinh tế vẫn phải triệu tập các bên để thống nhất về loại hình được sử dụng thì mới thụ lý vụ việc và tiến hành thực hiện bước tiếp theo – "Lựa chọn Trọng tài viên để GQTC kinh tế".

Nhìn chung, quy định về thẩm quyền của cơ quan GQTC kinh tế của Lào trong bước tiền tố tụng trọng tài này có sự tham khảo, tiếp thu quy định liên quan đến "thẩm quyền của thẩm quyền" *(competence- competence*) của HĐTT trong Luật Mẫu và pháp luật một số quốc gia và vận dụng phù hợp với những đặc thù trong cơ chế GQTC kinh tế bằng trọng tài tại quốc gia này. Cụ thể, theo Luật Mẫu và pháp luật một số quốc gia, sau khi HĐTT được thành lập, HĐTT có thẩm quyền quyết định thẩm quyền của mình. Ví dụ, khoản 1 Điều 16 Luật Mẫu quy định: "*HĐTT có thể quyết định trong phạm vi thẩm quyền của chính mình, kể cả những ý kiến phản đối về sự tồn tại hoặc giá trị pháp lý của thỏa thuận trọng tài"*. Điều 1465 Bộ luật TTDS Pháp đã quy định: *"HĐTT có thẩm quyền độc quyền trong việc xem xét quyền tài phán của chính mình"*. Điều 1040(1) Bộ luật TTDS Đức quy định HĐTT có thể tự quyết định về thẩm quyền GQTC của chính mình. Điều 43 Luật TTTM năm 2010 của Việt Nam cũng ghi nhận: *"Trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp, HĐTT phải xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài; thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét thẩm quyền của mình"*. Đối với việc xem xét thẩm quyền trước khi HĐTT được thành lập, tại một số quốc gia có quy định về việc xem xét thẩm quyền của trọng tài trước khi HĐTT được thành lập thì thẩm quyền này thuộc về Tòa án. Chẳng hạn như Đức, trước khi HĐTT được thành lập, các bên có quyền yêu cầu Tòa án xác định liệu tranh chấp có thể được giải quyết bởi trọng tài hay không (Điều 103(2) Bộ luật TTDS Đức). Trong khi đó tại Lào, "thẩm quyền của thẩm quyền" đã được thực hiện ngay từ bước nộp đơn yêu cầu GQTC, trước khi HĐTT được thành lập và được quyết định bởi chính cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài. Theo quan điểm

của tác giả, việc các nhà làm luật đặt ra quy định về xác định thẩm quyền ngay từ bước này bởi vì việc GQTC kinh tế thông qua các thủ tục tố tụng tại Lào hiện nay được giao cho hai cơ quan thuộc hai nhánh quyền lực khác nhau là các cơ quan GQTC kinh tế thuộc bộ máy hành pháp và Tòa án thuộc bộ máy tư pháp nên việc giải quyết dứt khoát vấn đề thẩm quyền ngay từ đầu sẽ tránh được việc chồng chéo về thẩm quyền, hạn chế việc hủy phán quyết/quyết định của cơ quan GQTC kinh tế vì lý do thẩm quyền.

Bước 2: Lựa chọn Trọng tài viên GQTC kinh tế

Sau khi thụ lý hồ sơ tranh chấp, cơ quan GQTC kinh tế sẽ gửi Danh sách Trọng tài viên tới các bên tranh chấp để lựa chọn Trọng tài viên. Các bên có quyền lựa chọn một hoặc một nhóm gồm có ba Trọng tài viên (Điều 35 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Quy định về số lượng Trọng tài viên được lựa chọn để GQTC trong pháp luật hiện hành của Lào đã có sự thay đổi rõ ràng so với đạo luật cũ năm 2010 và thể hiện sự tiệm cận với quy định của Luật Mẫu cũng như pháp luật các quốc gia trên thế giới. Trước đây, số lượng Trọng tài viên được Điều 30 Luật GQTC kinh tế năm 2010 quy định nghiêm ngặt tối thiểu là 03 Trọng tài viên (có thể nhiều hơn nhưng luôn phải là số lẻ). Mặc dù yêu cầu này không trái với thông lệ quốc tế, nhưng nó loại trừ quyền của các bên trong việc điều chỉnh thủ tục tố tụng trọng tài cũng như khả năng tiết kiệm chi phí bằng cách chỉ định một Trọng tài viên duy nhất để tiến hành tố tụng trọng tài[67]. Những khiếm khuyết này đã được Luật GQTC kinh tế hiện hành khắc phục một phần nhất định bằng cách cho phép các bên tranh chấp lựa chọn số lượng từ 01 đến 03 Trọng tài viên.

Quy trình lựa chọn Trọng tài viên được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật GQTC kinh tế năm 2018. Trường hợp các bên thống nhất chỉ có 01 Trọng tài viên nhưng không lựa chọn được Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày, cơ quan GQTC kinh tế sẽ chỉ định Trọng tài viên trong vòng 05 ngày làm việc và thông báo cho các bên. Trường hợp lựa chọn 03 Trọng tài viên để thành lập HĐTT, mỗi bên sẽ chọn 01 Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày, nếu các bên (hoặc một trong hai bên) không lựa chọn được Trọng tài viên thì cơ quan GQTC kinh tế sẽ chỉ định Trọng tài viên trong vòng 05 ngày làm việc. Hai Trọng tài viên này sau đó trong 05 ngày làm việc sẽ bầu ra Trọng tài viên thứ ba làm chủ tịch HĐTT. Nếu 02 Trọng tài viên này không bầu ra

[67] https://conventuslaw.com/report/laos-the-amended-law-on-economic-dispute/, truy cập ngày 05/04/2019.

được Chủ tịch HĐTT thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan GQTC kinh tế sẽ chỉ định Trọng tài viên làm Chủ tịch HĐTT và thông báo cho các bên tranh chấp. Trên cơ sở kết quả lựa chọn hoặc chỉ định Trọng tài viên này, cơ quan GQTC kinh tế sẽ làm thủ tục giao nhiệm vụ GQTC kinh tế đó cho Trọng tài viên hoặc HĐTT đã được lựa chọn/chỉ định.

Nhìn chung, quy định pháp luật hiện hành của Lào về lựa chọn Trọng tài viên tương đối rõ ràng, rành mạch trên tinh thần tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt và thỏa thuận của các bên tranh chấp liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài. Luật cũng dự liệu được các trường hợp khi mà các bên không lựa chọn được Trọng tài viên hoặc không bầu được Trọng tài viên làm chủ tịch HĐTT nhằm giải quyết nhanh chóng các trường hợp phát sinh trên thực tế. Đồng thời, Luật GQTC kinh tế năm 2018 còn rút ngắn thời gian chỉ định Trọng tài viên từ 10 ngày làm việc xuống chỉ còn 05 ngày làm việc so với đạo luật năm 2010, từ đó, rút ngắn thời gian thực hiện tố tụng trọng tài, đáp ứng được yêu cầu giải quyết nhanh chóng các tranh chấp kinh tế, tiết kiệm chi phí về thời gian và tiền bạc cho các bên tranh chấp trong bối cảnh hiện nay.

Bước 3: Nghiên cứu hồ sơ và thu thập thông tin, bằng chứng để GQTC kinh tế

Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ việc, đánh giá để đưa ra phán quyết, các bên tranh chấp có trách nhiệm, nộp tài liệu, bằng chứng, cung cấp người làm chứng và các chứng cứ khác cho Trọng tài viên hoặc HĐTT phụ trách GQTC (gọi chung là HĐTT). Luật GQTC kinh tế năm 2018 cũng quy định HĐTT có thể tự mình tìm kiếm các thông tin và bằng chứng khác theo đề xuất hoặc thỏa thuận của các bên (Điều 38). Mặc dù không được quy định trong luật nhưng nguyên tắc chung được thừa nhận của các bên tranh chấp đó là cam kết về tính xác thực của chứng cứ được cung cấp cho trọng tài. Để đảm bảo cho việc đưa ra phán quyết dựa trên chứng cứ có giá trị, Luật GQTC kinh tế năm 2018 cũng quy định về việc HĐTT có thể mời chuyên gia xác minh về bằng chứng được cung cấp theo quy định tại Điều 23 của Luật này. Các bằng chứng được thu thập từ phía các bên cung cấp hoặc tự HĐTT thu thập sẽ được kiểm tra, xem xét để từ đó đưa ra phán quyết GQTC một cách trung thực, khách quan và có cơ sở. Trường hợp nhận thấy chưa đủ cơ sở để ban hành phán quyết, HĐTT có quyền thu thập thêm chứng cứ, yêu cầu các bên giao nộp chứng cứ bổ sung, kéo dài thêm thời gian điều tra.

Bước 4: Yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Trong quá trình tố tụng trọng tài, nếu các bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc có nguy cơ bị xâm phạm thì có quyền yêu cầu HĐTT áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm bảo đảm tài sản. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, HĐTT xem xét yêu cầu và nếu thấy việc áp dụng biện pháp bảo đảm tài sản là cần thiết, sẽ thông qua Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế gửi đơn yêu cầu Tòa án (Tòa kinh tế) tỉnh hoặc thủ đô nơi có tài sản để hỗ trợ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Luật TTDS năm 2012.

Bước 5: Tổ chức phiên họp GQTC kinh tế và ra phán quyết

Việc GQTC kinh tế theo phương thức trọng tài được tổ chức dưới dạng phiên họp. Trọng tài sẽ thông báo về thời gian và địa điểm (trong trường hợp các bên không thỏa thuận lựa chọn địa điểm GQTC hoặc thông báo lại địa điểm đã được các bên thỏa thuận lựa chọn) nơi tổ chức phiên họp GQTC kinh tế giữa các bên. Theo đúng nguyên tắc, phiên họp GQTC kinh tế không công khai, nhằm bảo mật cho những thông tin và bí mật kinh doanh cũng như uy tín của các bên tham gia GQTC. Việc tham dự phiên họp GQTC là trách nhiệm của các bên tranh chấp, họ có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện. Các bên có liên quan khác như nhân chứng, luật sư, người phiên dịch… cũng được mời tới phiên họp GQTC kinh tế.

Trong tương quan so sánh với đạo luật GQTC cũ cho thấy, Luật GQTC kinh tế năm 2018 đã bổ sung một quy định mới về quá trình cung cấp bằng chứng và tranh luận giữa các bên. Cụ thể, Điều 39 Luật này quy định*: "Trong phiên họp, Trọng tài viên hoặc HĐTT sẽ yêu cầu các bên cung cấp thông tin, bằng chứng và giải thích, làm rõ thông tin và bằng chứng của họ, cũng như đảm bảo rằng các bên tranh chấp làm rõ được nghi vấn của mình về bằng chứng của bên kia*". Điều này cho thấy, phiên họp GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài khá linh hoạt, không bị bó buộc vào các thủ tục trước, trong và sau phiên tòa như xét xử tại Tòa án. Trong phiên họp GQTC, HĐTT tạo điều kiện cho các bên tranh chấp để trình bày lý do, bằng chứng để chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như bình đẳng trong việc tranh luận. Thông thường, nguyên đơn sẽ là người trình bày quan điểm trước tiên. Sau khi hai bên đã trình bày quan điểm của mình, HĐTT sẽ đánh giá bằng chứng, những tranh luận thực tiễn của hai bên và hồ sơ vụ việc để đưa ra phán quyết. Thư ký HĐTT lập biên bản ghi lại diễn biến quá trình GQTC kinh tế trong phiên họp.

Trên cơ sở đánh giá các tài liệu và những thông tin, bằng chứng, lập luận của các bên trong phiên họp, HĐTT sẽ đưa ra phán quyết để GQTC. Phán quyết của HĐTT được ban hành theo nguyên tắc đa số. Phán quyết phải có chữ ký của Trọng tài viên hoặc HĐTT, thư ký và được xác nhận bởi Giám đốc Trung tâm GQTC kinh tế hoặc Trưởng Văn phòng GQTC kinh tế. Nội dung của phán quyết trọng tài bao gồm: "(1) Thời gian, ngày, tháng, năm, tên hoặc chủ đề, số tham chiếu của vụ tranh chấp và địa điểm đưa ra phán quyết; (2) Họ tên của các Trọng tài viên và người lập biên bản; (3) Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, quốc tịch, địa chỉ cư trú và địa điểm kinh doanh của các bên tranh chấp hoặc người đại diện của các bên tranh chấp; (4) Nội dung tóm tắt của tranh chấp, quyết định và căn cứ của phán quyết; (5) Quyết định của trọng tài; (6) Trách nhiệm về chi phí GQTC và các phí phục vụ khác của mỗi bên tranh chấp; (7) Trách nhiệm thực thi phán quyết của mỗi bên tranh chấp; (8) Quyền phản đối phán quyết của các bên tranh chấp". Đặc biệt, nội dung phán quyết phải nằm trong giới hạn yêu cầu của các bên tranh chấp xuất phát từ bản chất "quyền lực hợp đồng" và nhằm đảm bảo nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên tranh chấp về giới hạn yêu cầu GQTC.

Một điểm quan trọng cần lưu ý là với tính chất linh hoạt trong thủ tục tố tụng và tinh thần tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên thì trong suốt quá trình GQTC cho tới trước khi HĐTT đưa ra phán quyết, các bên tranh chấp vẫn có quyền tự mình thương lượng, thỏa thuận với nhau để giải quyết vụ việc (Điều 42 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Thỏa thuận của các bên phải được lập thành văn bản có chữ ký của các bên, thư ký, Trọng tài viên/HĐTT và được xác nhận bởi Giám đốc Trung tâm hoặc Trưởng Văn phòng GQTC kinh tế. Một bản Thỏa thuận (ngoài tố tụng) của các bên trước khi có phán quyết được xem là kết quả GQTC kinh tế và cũng có hiệu lực như một phán quyết trọng tài. Hơn nữa, pháp luật chỉ quy định về yêu cầu về mặt hình thức phải được lập thành văn bản có xác nhận của các chủ thể theo quy định mà không có quy định cụ thể (hoặc giới hạn) về mặt nội dung. Điều này cũng nhằm tạo điều kiện tối đa cho các bên được thỏa thuận những nội dung GQTC mà pháp luật không cấm và không trái đạo đức xã hội. Trên thực tế, Thỏa thuận GQTC kinh tế mà các bên tranh chấp thương lượng, thống nhất với nhau trước khi HĐTT ra phán quyết thường được lập dưới dạng "biến tấu" nội dung của phán quyết cho phù hợp[68].

[68]Khamkong Chanthabouly (2018), "Một số vấn đề về thủ tục tố tụng trọng tài trong giải quyết tranh chấp kinh tế hiện nay", *Tạp chí Lý luận và Chính trị,* (2), tr.24.

Theo nguyên tắc tố tụng một lần, phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc kể từ ngày các bên tranh chấp được thông báo về phán quyết. Các bên tranh chấp có nghĩa vụ thi hành phán quyết trừ trường hợp bị Tòa án tuyên hủy. Tuy nhiên, pháp luật vẫn tạo điều kiện cho các bên được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc phản đối phán quyết. Căn cứ Điều 46 Luật GQTC kinh tế năm 2018, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành phán quyết hoặc kể từ ngày các bên tranh chấp được thông báo về phán quyết, các bên tranh chấp có quyền đưa ra yêu cầu chỉnh sửa lại phán quyết nếu có bất kỳ lỗi liên quan tới tính toán, in ấn hoặc các lỗi khác nhưng không làm thay đổi nội dung chính của phán quyết. Về mặt nội dung, đối với trường hợp phán quyết được đưa ra vượt quá phạm vi hoặc không đầy đủ so với yêu cầu, các bên tranh chấp có quyền đề nghị HĐTT xem xét khả năng đưa ra phán quyết bổ sung trong thời gian quy định trên hoặc gửi yêu cầu phản đối phán quyết trọng tài lên TAND có thẩm quyền trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài (Điều 47). Đây là quy định mới so với Luật GQTC kinh tế năm 2010, nhằm tạo điều kiện cho các bên được xem xét và có quyền phản hồi lại về những sai sót của HĐTT, đảm bảo kết quả GQTC kinh tế hoàn toàn dựa trên ý chí, nguyện vọng của các bên, phù hợp với "quyền lực đại diện" mà các bên tranh chấp trao cho trọng tài.

2.2.6. Quy định về sự hỗ trợ của tòa án đối với tố tụng trọng tài

Trọng tài và Tòa án là hai thiết chế GQTC riêng biệt trong nhưng lại có mối liên hệ không thể tách rời thông qua việc Tòa án hỗ trợ, can thiệp vào quá trình GQTC kinh tế của trọng tài. Mặc dù pháp luật Lào mang một sắc thái ngoại lệ khi cơ quan có thẩm quyền sử dụng phương thức trọng tài để GQTC kinh tế được đặt trong bộ máy nhà nước, song, các nhà lập pháp Lào vẫn cố gắng tiếp thu tinh thần của Luật Mẫu về sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài, chuyển hóa vào pháp luật quốc gia, tạo cơ sở pháp lý cho mối quan hệ đó.

Mối quan hệ hỗ trợ của Tòa án đối với tố tụng trọng tài tại Lào xuất phát từ việc Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế là cơ quan hành chính sự nghiệp, chỉ có thẩm quyền GQTC mà không có bộ máy cưỡng chế riêng của mình, không thể tự mình áp dụng các biện pháp bảo đảm tài sản phục vụ cho quá trình GQTC. Bởi vậy, sự hỗ trợ của Tòa án chính là điều cần thiết để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động GQTC tại các cơ quan này. Từ đó, đảm bảo việc GQTC bằng các phương thức GQTC thay thế, trong đó có trọng tài trở nên hiệu quả hơn, đảm bảo tốt hơn quyền, lợi ích hợp

pháp cho các bên. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động GQTC bằng trọng tài cũng bao gồm yếu tố kiểm tra, giám sát như ở các quốc gia khác. Song, yếu tố kiểm tra, giám sát này lại không bắt nguồn từ mối quan hệ giám sát "quyền lực nhà nước" đối với "quyền lực hợp đồng" mà xuất phát từ nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thuộc bộ máy hành pháp để đảm bảo hoạt động GQTC kinh tế đúng theo quy định pháp luật. Điều này còn tạo sự yên tâm hơn cho cá nhân, tổ chức khi sử dụng phương thức GQTC còn khá mới mẻ này khi mà trọng tài chỉ giải quyết một lần. Việc hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế trở nên phổ biến, hiệu quả cũng góp phần làm giảm áp lực "quá tải" về GQTC kinh tế tại các Toà án cấp tỉnh, thủ đô.

Tuy nhiên, xuất phát từ mối quan hệ, địa vị pháp lý của Tòa án và cơ quan GQTC kinh tế mà nội dung hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài tại Lào có phạm vi khá hẹp, chỉ bao gồm: Hỗ trợ trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm tài sản trong quá trình GQTC, hỗ trợ xem xét tính hợp pháp của phán quyết trọng tài và hỗ trợ trong việc thực thi phán quyết trọng tài. Cụ thể:

Thứ nhất, *Tòa án hỗ trợ trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm bảo tài sản*

Với mục đích nhằm bảo toàn tài sản của các bên đang có tranh chấp cũng như bảo đảm việc thi hành phán quyết trọng tài, các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm đảm bảo tài sản được Tòa kinh tế tỉnh, thủ đô nơi có tài sản hỗ trợ thực hiện trên cơ sở yêu cầu của các bên tranh chấp thông qua HĐTT đang giải quyết vụ tranh cấp này. Theo đó, trong quá trình tố tụng trọng tài, nếu các bên tranh chấp có yêu cầu kê biên hoặc phong tỏa tài sản để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, và HĐTT xét thấy cần thiết, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của các bên, HĐTT thông qua Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế gửi yêu cầu cùng các tài liệu liên quan đến Tòa án cấp tỉnh hoặc thủ đô nơi có tài sản.

Tòa kinh tế tỉnh, thủ đô nơi có tài sản, sau khi thụ lý đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm khiếu kiện này và các tài liệu liên quan, sẽ phân công Thẩm phán phụ trách giải quyết yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp này theo quy định của Luật TTDS năm 2012 (Điều 112, 123, 129). Thẩm phán phụ trách sẽ nghiên cứu và xem xét đề nghị cùng các chứng cứ liên quan, xác định chủng loại, số lượng, danh mục tài sản cố định

hoặc lưu động, bất động sản có liên quan đến tranh chấp cần phải kê biên, niêm phong đảm bảo việc GQTC; trong trường hợp cần thiết, có thể kiểm tra thực địa hoặc tài sản được đề nghị kê biên hoặc phong tỏa để đảm bảo tương ứng với giá trị của khiếu kiện. Trên cơ sở đó, Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng văn bản, triệu tập các bên tranh chấp đến nhận quyết định và dán lệnh tại nơi có tài sản, trụ sở chính quyền, TAND, cơ quan GQTC kinh tế nơi đang giải quyết vụ tranh chấp.

Thứ hai, *Tòa án giải quyết khiếu nại của các bên tranh chấp kinh tế phản đối phán quyết của HĐTT*

Do trọng tài chỉ giải quyết một lần, phán quyết trọng tài là chung thẩm, nên dù trong một số trường hợp việc giải quyết có sai sót, xâm phạm quyền và lợi ích của một hoặc các bên thì các bên cũng không có quyền kháng cáo yêu cầu giải quyết lại hay khởi kiện ra Tòa án. Trong những trường hợp như vậy, rất cần có sự đảm bảo từ phía Nhà nước đối với phán quyết trọng tài nhằm khắc phục những sai phạm của Trọng tài viên hoặc HĐTT làm cho vụ việc được giải quyết một cách khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Xuất phát từ đó, Điều 47 Luật GQTC kinh tế năm 2018 quy định, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết của trọng tài, các bên có quyền gửi yêu cầu phán đối phán quyết lên Tòa án (cụ thể là Toà án kinh tế cấp tỉnh, thủ đô) trong bất kỳ các trường hợp sau đây: (1) Các bên không đồng ý GQTC bằng trọng tài hoặc thỏa thuận vô hiệu; (2) Thành phần của HĐTT không phù hợp với thỏa thuận của các bên và theo quy định của pháp luật; (3) Quá trình tố tụng trọng tài không tuân thủ các quy định, Luật GQTC kinh tế và không áp dụng các quy định, pháp luật để GQTC theo thỏa thuận của các bên; (4) Thông tin, bằng chứng là cơ sở đưa ra phán quyết trọng tài bị làm sai lệch, Trọng tài viên hoặc HĐTT chịu ảnh hưởng bởi tiền, tài sản, các lợi ích khác hoặc thành kiến làm sai lệch quy trình phân xử; (5) Tranh chấp không nằm trong phạm vi quyền tài phán của trọng tài theo quy định tại Điều 16 của Luật GQTC kinh tế; và (6) Phán quyết vượt quá phạm vi yêu cầu hoặc không đầy đủ theo yêu cầu của các bên mà vẫn chưa được Trọng tài viên hoặc HĐTT giải quyết theo quy định. Trong tương quan so sánh với đạo Luật GQTC kinh tế năm 2010 cho thấy, quy định này đã được sửa đổi theo hướng bổ sung thêm các trường hợp các bên tranh chấp được quyền sử dụng sự hỗ trợ của Tòa án để xem xét lại tính hợp pháp của phán quyết của HĐTT.

Về phạm vi xem xét lại phán quyết trọng tài của Tòa án, căn cứ Điều 42 Luật TTDS năm 2012, Điều 52 Luật GQTC kinh tế năm 2018, khi nhận được yêu cầu phản đối của các bên tranh chấp, Tòa án cần xem xét quyết định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trong khi xem xét phán quyết, Tòa án chỉ xác minh vấn đề pháp luật liên quan đến thỏa thuận trọng tài và thủ tục tố tụng trọng tài chứ không xem xét nội dung của vụ việc. Nếu phán quyết thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 47 Luật GQTC kinh tế năm 2018, Toà án ra quyết định huỷ phán quyết trọng tài; nếu không thuộc một trong các trường hợp đó, toà án ra quyết định không huỷ phán quyết trọng tài. Sau khi có Quyết định hủy phán quyết trọng tài, các bên tranh chấp có quyền gửi yêu cầu tới cơ quan GQTC kinh tế để xem xét lại hoặc đệ đơn khởi kiện tới TAND.

Cách tiếp cận về phạm vi thẩm quyền của Tòa án trong việc xem xét lại phán quyết trọng tài của Lào khá tương tự với các các quốc gia có hệ thống pháp luật thuộc Civil Law, các quốc gia tiếp nhận Luật mẫu. Ở các quốc gia này, Tòa án mặc dù có quyền được hỗ trợ trọng tài không không được xem xét lại nội dung của phán quyết trọng tài, kể cả trong trường hợp phán quyết có vi phạm quy định của pháp luật. Tòa án chỉ được xem xét quyết định của Trọng tài sau khi phán quyết được ban hành và chỉ khi nào phán quyết đó vi phạm trật tự công cộng của Nhà nước. Trong khi đó, ở hầu hết các quốc gia có hệ thống pháp luật quốc gia theo hệ thống pháp luật Comom Law, Tòa án kiểm soát chặt chẽ quá trình GQTC và phán quyết của trọng tài, bao gồm cả luật áp dụng của trọng tài. Trên cơ sở đó, Tòa án có quyền can thiệp hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần quyết định Trọng tài, trả cho trọng tài xem xét lại từ đầu tranh chấp được giải quyết[69]. Điều này xuất phát từ việc CHDCND Lào có truyền thống pháp luật được xây dựng theo mô hình hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, từ những ảnh hưởng của quá trình Pháp thuộc trong lịch sử. Hơn nữa, quá trình GQTC kinh tế và phán quyết trọng tài được thực hiện bởi một cơ quan thuộc bộ máy hành chính, có sự độc lập về thẩm quyền với Tòa án – cơ quan tư pháp, Tòa án không phải là cấp xét xử thứ hai của trọng tài. Do vậy, Tòa án chỉ có thể giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động GQTC của cơ quan GQTC kinh tế chứ không được phép can thiệp vào nội dung hoạt động này nên không đưa ra lệnh xác nhận kết quả GQTC.

[69] Soudsavang Phonesamay, tlđd, tr.102.

Bên cạnh những điểm tích cực về sự cần thiết phải có sự hỗ trợ của Tòa án trong phán quyết trọng tài trong việc xem xét tính hợp pháp của phán quyết trọng tài lại đang đặt ra một số vấn đề. Trước hết, Luật GQTC kinh tế năm 2018 cho phép các bên tranh chấp được gửi yêu cầu phản đối về phán quyết của HĐTT lên Tòa án trong các trường hợp được quy định tại Điều 47 của Luật, nhưng lại không quy định về trách nhiệm của họ phải cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Sự không chặt chẽ trong quy định của pháp luật tạo ra những kẽ hở pháp lý mà các bên tranh chấp có thể lợi dụng để phục vụ cho những mục đích riêng, chẳng hạn như thực hiện quyền phản đối phán quyết nhằm kéo dài thời gian thi hành quyết định trọng tài để kịp tẩu tán tài sản. Mặt khác, việc không yêu cầu chứng minh từ phía bên tranh chấp gửi yêu cầu phản đối còn gây ra khó khăn cho phía Tòa án trong việc thụ lý cũng như trách nhiệm thu thập chứng cứ, xem xét giải quyết yêu cầu sau này. Tiếp đó, các căn cứ hủy quyết định trọng tài thường ở dạng "trừu tượng" nên có thể xảy ra tình trạng mỗi Trọng tài viên, HĐTT và ngay cả Thẩm phán phụ trách giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết có cách hiểu, áp dụng khác nhau nên cũng không thể đảm bảo 100% các quyết định hủy này là chính xác và thực tế cho thấy, vẫn có những trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy do một số sai lầm mà thậm chí là tùy tiện của thẩm phán. Trong khi đó, quyết định của tòa án về việc hủy phán quyết trọng tài lại là quyết định cuối cùng, theo đó, các bên tranh chấp, HĐTT không có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm hoặc khiếu nại, kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với quyết định này của Tòa án; việc GQTC này sẽ "quay trở về vạch xuất phát". Vậy thì trong những trường hợp này, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp được bảo vệ như thế nào?

Thứ ba, *Tòa án hỗ trợ thực thi phán quyết GQTC kinh tế của trọng tài*

Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm và được thi hành khi phán quyết đó là hợp pháp, không có đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài hoặc Tòa án đã bác đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Có hai cách thi hành phán quyết của Trọng tài là: (i) Các bên tự nguyện thi hành; (ii) Thi hành bởi Cơ quan THA của Tòa án.

Về nguyên tắc, cơ chế GQTC kinh tế bằng trọng tài xuất phát từ sự thỏa thuận của các bên, nên việc thi hành phán quyết trọng tài trước hết xuất phát từ sự tự nguyện của các bên tranh chấp. Cụ thể, các bên tranh chấp có nghĩa vụ phải tự nguyện thi hành phán quyết trọng tài trong vòng 30 ngày kể từ ngày phán quyết được ban hành hoặc kể

từ ngày nhận được thông báo về phán quyết. Sau đó, thông báo cho Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế để ban hành Lệnh kết thúc tố tụng trọng tài (Điều 50 Luật GQTC kinh tế năm 2018). Tuy nhiên, không phải lúc nào các bên cũng tôn trọng điều mà họ đã thỏa thuận và tạo ra, tự giác thực hiện phán quyết GQTC kinh tế. Trong khi đó, các cơ quan GQTC kinh tế lại chỉ có thẩm quyền GQTC mà không có cơ chế đảm bảo thi hành phán quyết trọng tài. Điều này dẫn tới nguy cơ phán quyết không được thực hiện, quyền lợi của bên còn lại không được đảm bảo. Kéo theo đó, hiệu lực, hiệu quả của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài cũng không có giá trị thực tế. Do vậy, Điều 51 Luật GQTC kinh tế năm 2018 đã quy định sự hỗ trợ của Tòa án trong việc đảm bảo thi hành phán quyết trọng tài thông qua hoạt động cưỡng chế thi hành phán quyết trọng tài của cơ quan THA.

Điều 52 Luật GQTC kinh tế năm 2018 quy định: "*Bên tranh chấp bị ảnh hưởng từ việc không thực hiện kết quả GQTC kinh tế có quyền nộp đơn yêu cầu lên Tòa án tỉnh hoặc thủ đô nơi tranh chấp phát sinh hoặc nơi có tài sản tranh chấp để ra lệnh thi hành kết quả GQTC kinh tế.".* Theo đó, thẩm quyền thụ lý đơn yêu cầu THA thuộc về Tòa kinh tế cấp tỉnh, thủ đô nơi phát sinh tranh chấp hoặc nơi có tài sản tranh chấp (ví dụ tại nơi có bất động sản là đối tượng của tranh chấp). Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại của các bên tranh chấp, Tòa án có thẩm quyền sẽ kiểm tra tranh chấp. Tuy nhiên, phạm vi mà Tòa án xem xét chỉ là cơ sở pháp lý để ban hành phán quyết mà không xem xét tới nội dung của tranh chấp. Trường hợp xét thấy phán quyết của trọng tài được ban hành có cơ sở pháp luật thì Tòa án ban hành quyết định cưỡng chế thi hành phán quyết trọng tài. Quyết định của Tòa án có hiệu lực ngay lập tức, các bên không có quyền kháng cáo. Trường hợp nhận thấy phán quyết của HĐTT vi phạm quy định về việc GQTC kinh tế hoặc vi phạm pháp luật về giữ gìn hòa bình và trật tự xã hội thì Tòa án sẽ ra quyết định không chấp nhận.

Sau khi Tòa án quyết định phán quyết đó là đúng cơ sở pháp lý, cơ quan THA có trách nhiệm tổ chức thực hiện phán quyết trọng tài. Theo quy định tại Điều 32 Luật THA năm 2008 (sửa đổi năm 2021), cơ quan THA bao gồm: (i) *Ủy ban THA* (trực thuộc Sở Tư pháp cấp tỉnh, thủ đô) có thẩm quyền tổ chức thực hiện bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh; (ii) *Tiểu ban THA* (thuộc Phòng tư pháp cấp huyện) có thẩm quyền tổ chức thực hiện bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện (gồm Tòa án

huyện và Tòa án khu vực của một số huyện) và bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án cấp tỉnh. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án khu vực thuộc thẩm quyền của Tiểu ban THA nhưng không có đơn vị thực hiện bản án, quyết định đó hoặc theo yêu cầu của Tiểu ban THA, Ủy ban THA có thể tổ chức thực hiện bản án, quyết định đó. Quá trình tổ chức thực hiện phán quyết trọng tài trải qua ba bước như sau:

Bước 1. Ủy ban/Tiểu ban THA nghiên cứu phán quyết trọng tài để nắm được nội dung, các quyền và nghĩa vụ của các bên tranh chấp trong việc thực thi phán quyết, từ đó, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện phán quyết này.

Bước 2. Tổ chức thực hiện phán quyết trọng tài: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài, cán bộ được phân công tổ chức THA triệu tập các bên tới trụ sở cơ quan THA để phổ biến công việc, hướng dẫn, yêu cầu và theo dõi các bên thực hiện nghĩa vụ của mình theo đúng nội dung phán quyết trong thời gian 60 ngày. Trong thời gian này nếu thấy rằng bên có nghĩa vụ cố tình không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc phán quyết thì cán bộ phụ trách có quyền yêu cầu Trưởng Ủy ban/Tiểu ban THA ra lệnh tạm giữ hoặc tịch thu tài sản của bên có nghĩa vụ thực hiện phán quyết này. Quá trình tịch thu, tạm giữ tài sản phải có sự tham gia của người quản lý tài sản (không phải chủ sở hữu tài sản) và báo cho chủ sở hữu tài sản được biết về việc tịch thu này. Tài sản bị tịch thu hoặc tạm giữ sau đó được định giá để thực hiện nghĩa vụ THA bởi Trung tâm định giá tài sản, sau đó được đem ra tổ chức bán đấu giá. Tiền bán đấu giá được đảm bảo THA. Trong trường hợp người có nghĩa vụ thực hiện phán quyết trọng tài di cư đến nơi khác trước hoặc trong khi tổ chức thực hiện phán quyết, Ủy ban/Tiểu ban THA liên quan có quyền chuyển giao việc tổ chức thực hiện phán quyết đó cho Ủy ban/Tiểu ban THA nơi người có nghĩa vụ thực hiện phán quyết cư trú kế tục công việc. Nếu người có nghĩa vụ thực hiện phán quyết trọng tài có tài sản ở nhiều huyện, nhiều tỉnh khác nhau, Ủy ban/Tiểu ban phụ trách tổ chức thi hành phán quyết đó phải đề nghị Ủy ban/Tiểu ban THA ở nơi có tài sản tổ chức thực hiện thay cho đến khi nào thanh toán hết khoản nợ theo phán quyết[70].

Bước 3. Kết thúc tổ chức thi hành phán quyết của trọng tài: Việc tổ chức thi hành phán quyết trọng tài kết thúc trong những trường hợp sau đây: (i) Bên có nghĩa vụ thi hành đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo phán quyết trọng tài; (ii) Chủ

[70] Soudsavang Phonesamay, tlđd, tr.152.

nợ từ bỏ việc thu hồi nợ; (iii) Bên được thi hành phán quyết khiếu nại lên Tòa án nhưng không có mặt tại cơ quan THA và không có lý do chính đáng khi được triệu tập 3 lần được coi là từ bỏ; (iv) Bên có nghĩa vụ thực hiện phán quyết trọng tài đã chết, không còn tài sản, không có quyền hoặc các nghĩa vụ cho người khác kế thừa; (v) Phán quyết trọng tài đã được thay đổi, bị hủy làm thay đổi hoặc bãi bỏ nghĩa vụ mà các bên phải thực hiện. Khi xảy ra các trường hợp trên, cán bộ phụ trách phải đề nghị với Trưởng Ủy ban/Tiểu ban THA ban hành Lệnh kết thúc việc thi hành phán quyết trọng tài và thông báo cho các bên, các cơ quan hữu quan như Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Như vậy, Luật GQTC kinh tế năm 2018 về cơ bản đã làm rõ được mối quan hệ hữu cơ giữa Tòa án và trọng tài, song, nếu so sánh với Luật Mẫu và pháp luật các nước cho thấy, còn một số vấn đề bị "bỏ ngỏ". Trong đó, một số vấn đề như sự hỗ trợ của Tòa án trong việc giúp các bên lựa chọn Trọng tài viên thành lập HĐTT vụ việc trước khi GQTC không được quy định có phần hợp lý xuất phát từ việc hiện nay pháp luật Lào không ghi nhận về trọng tài vụ việc. Tuy nhiên, một số nội dung hỗ trợ khác được đánh giá là cần thiết để tháo gỡ được những khó khăn, giúp trọng tài hoạt động thuận lợi, hiệu quả hơn nhưng chưa được ghi nhận trong pháp luật Lào, ví dụ như hỗ trợ các bên thu thập chứng cứ trong giai đoạn tố tụng trong trường hợp HĐTT đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được; hỗ trợ trong việc triệu tập người làm chứng đến phiên họp của HĐTT trong trường hợp người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên họp mà không có lý do chính đáng hoặc việc vắng mặt của họ gây cản trở cho việc GQTC...

2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

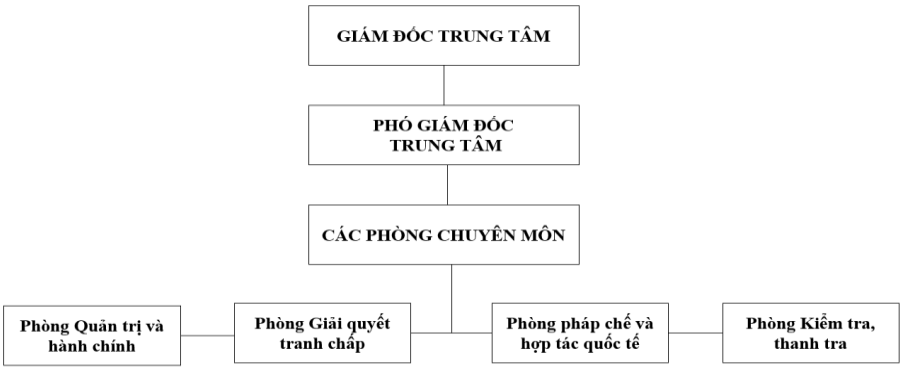
2.3.1. Giới thiệu về các Cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Ở CHDCND Lào, việc GQTC kinh tế bằng trọng tài được thực hiện chủ yếu tại Cơ quan GQTC kinh tế - một đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, hiện được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 320/ MoJ ngày 05/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào về tổ chức và chức năng của Cơ quan GQTC kinh tế. Hệ thống Cơ quan GQTC kinh tế tại Lào hiện nay bao gồm: (1) Trung tâm GQTC kinh tế ("*The Center for Economic Disputes Resolution*" - CEDR); (2) Văn phòng GQTC kinh tế ("*The Offices for Economic Disputes Resolution"* - OEDR) tại các tỉnh, thủ đô.

*** Về cơ cấu tổ chức của các cơ quan GQTC kinh tế:**

- Trung tâm GQTC kinh tế là cơ quan đứng đầu hệ thống cơ quan GQTC kinh tế tại Lào, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc và có trụ sở tại Bộ Tư pháp, thủ đô Viêng Chăn. Tính tới thời điểm tháng 12/2022, ngoài trụ sở tại thủ đô, Trung tâm đã thành lập 04 Văn phòng đại diện tại các tỉnh: Luang Prabang (vùng Tây Bắc); Oudomxay (vùng Đông Bắc); Savannakhet (miền Trung); Champasak (miền Nam).

Trung tâm GQTC kinh tế có người đứng đầu là Giám đốc, giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc (tùy từng giai đoạn mà Trung tâm có từ 01-03 Phó Giám đốc) và các phòng ban chuyên môn gồm: Phòng Quản trị và hành chính; Phòng GQTC; Phòng Pháp chế và hợp tác quốc tế; Phòng kiểm tra, thanh tra. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm GQTC kinh tế được thể hiện qua sơ đồ sau:

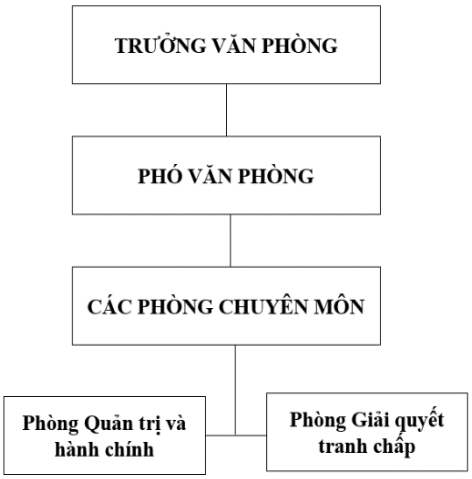


Hình 2.1. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR)

(Nguồn: Phòng Quản trị và Hành chính, Trung tâm GQTC kinh tế năm 2020)

- Văn phòng GQTC kinh tế ("*The Offices for Economic Disputes Resolution*" - OEDR) thuộc các Sở Tư pháp cấp tỉnh. Tính tới thời điểm tháng 12/2022, 12 Văn phòng GQTC kinh tế đã được thành lập tại thủ đô Viêng Chăn và các tỉnh: Savannakhet, Oudomxay, Champasak, Luang Prabang, Phongsaly, Tỉnh Viêng Chăn, Xieng Khouang, Khammouane, Houaphanh, Salavan, Luang Namtha.

Văn phòng GQTC kinh tế có cơ cấu tổ chức đơn giản hơn gồm 01 Trưởng Văn phòng; 02 Phó Văn phòng và 02 phòng ban chuyên môn là: Phòng Quản trị, hành chính và Phòng GQTC. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng GQTC kinh tế các tỉnh, thủ đô được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 2.2. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR)

(Nguồn: Phòng Quản trị và Hành chính, Trung tâm GQTC kinh tế năm 2020)

**** Về nhân sự:***

Kể từ sau khi Lào chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2014, điều này đồng nghĩa với việc sẽ tiềm ẩn nhiều tranh chấp kinh tế và gia tăng số lượng các tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Nhận thức được thực tế này, Bộ Tư pháp Lào đã có những chuẩn bị về mặt pháp lý cho đội ngũ nhân sự đảm nhận nhiệm vụ GQTC kinh tế ngoài Tòa án, trong đó có: Khuyến nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thực hiện GQTC kinh tế ngày 26/03/2015; Quyết định số 114/MoJ ngày 16/08/2014 về bổ sung biên chế hòa giải và Trọng tài viên vào Danh sách Hòa giải viên và Trọng tài viên. Trên cơ sở này, đội ngũ chuyên viên, Hòa giải viên và Trọng tài viên đảm nhận nhiệm vụ GQTC tại các cơ quan GQTC kinh tế của Lào ngày càng tăng. Năm 2015, số lượng Trọng tài viên biên chế tăng từ 35 lên 64 biên chế với Trọng tài viên chuyên trách là 47 biên chế, Trọng tài viên là người nước ngoài là 03 người. Hiện nay, Danh sách hòa giải viên và Trọng tài viên hiện tại đã có sự phát triển nhanh chóng về số lượng với 258 Trọng tài viên (trong đó có 13 Trọng tài viên là người nước ngoài), tăng gấp gần 5,5 lần so với năm 2015[71].

Cùng với sự tăng trưởng về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên cũng có những bước tiến đáng kể. Trình độ chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên GQTC kinh tế được thể hiện dưới bảng sau:

[71] https://www.moj.gov.la, truy cập ngày 21/10/2021.

Bảng 2.1. Trình độ chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên GQTC kinh tế

(Đơn vị: Người)

Tiêu chí	Tổng số	Trình độ chuyên môn		
		Tiến sĩ trở lên	Thạc sĩ	Cử nhân
Năm 2015	**47**	**10**	**24**	**13**
Năm 2021	**258**	**60**	**114**	**84**

(Nguồn: Phòng Quản trị và Hành chính, Trung tâm GQTC kinh tế năm 2020)

Về mặt bằng chung, trình độ chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên cao hơn so với đội ngũ cán bộ công chức Lào. Bởi vì mặc dù theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2015, điều kiện dự tuyển của công chức Lào là trình độ cao đẳng, nhưng thực tế Trọng tài viên của các cơ quan GQTC kinh tế đều có trình độ đào tạo từ cử nhân trở lên. Bảng trên cho thấy, số lượng Trọng tài viên có trình độ thạc sĩ chiếm tỷ trọng đa số (năm 2015 chiếm 51,06% đến năm 2021 là 44,18%). Số lượng Trọng tài viên có trình độ tiến sĩ trở lên cũng tăng tỷ trọng từ 21% năm 2015 lên 23% năm 2021. Các Trọng tài viên có trình độ thạc sĩ trở lên đa số được đào tạo và cấp bằng tại các nước có quan hệ hợp tác giáo dục và tư pháp với Lào như Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản… tạo nên đội ngũ nhân sự giỏi, giúp việc GQTC kinh tế có hiệu quả và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

2.3.2. Kết quả giải quyết tranh chấp kinh tế bằng phương thức trọng tài

Kể từ khi Luật GQTC kinh tế năm 2010 và sau đó là Luật GQTC kinh tế năm 2018 được ban hành và đi vào cuộc sống, hoạt động GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài tại các Cơ quan GQTC kinh tế đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện:

Thứ nhất, *số lượng các tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng phương thức trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế có xu hướng tăng,* điều này được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.2. Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế Lào giai đoạn 2011 – 2021

(Đơn vị: Vụ)

	2011	**2012**	**2013**	**2014**	**2015**	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**
CEDR	25	25	13	16	21	29	37	40	42	49	51
OEDR	12	10	8	11	13	14	12	24	25	21	22
Tổng	**37**	**35**	**21**	**27**	**34**	**43**	**49**	**64**	**67**	**70**	**73**

(Nguồn: Phòng GQTC, Trung tâm GQTC kinh tế)[72]

[72] Phòng Giải quyết tranh chấp, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2021), *Tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế tại Cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế (2011 – 2021),* Viêng Chăn, tr.12.

Bảng trên cho thấy mặc dù còn biến động trong giai đoạn từ năm 2011 - 2014, nhưng từ năm 2015 - 2021, số vụ tranh chấp kinh tế yêu cầu các cơ quan GQTC đã liên tục tăng lên qua từng năm. Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng trọng tài năm 2021 (73 vụ) tăng gấp gần 2 lần so với năm 2011 (37 vụ). Việc gia tăng số vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng phương thức trọng tài là kết quả của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Về yếu tố khách quan, hiện nay có tới 80% doanh nghiệp của Lào thuộc khu vực tư nhân[73], trong đó có đến 234.879 doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, chiếm 61,6% số doanh nghiệp cả nước; có 156.452 doanh nghiệp quy mô nhỏ, chiếm 34,1% và 14.306 doanh nghiệp quy mô vừa, chiếm 3,3%; số lượng doanh nghiệp quy mô lớn chỉ chiếm 01% (tương ứng 8.121 doanh nghiệp)[74]. Sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân và chủ yếu là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ nên việc tìm đến một phương thức GQTC linh hoạt, bảo mật và chi phí vừa phải là một lựa chọn hợp lý. Hơn nữa, Luật GQTC kinh tế sau những lần sửa đổi đã tạo ra cơ sở pháp lý cho hoạt động GQTC bằng trọng tài được định hình rõ nét hơn vai trò của mình trong hệ thống các phương thức GQTC. Đội ngũ Trọng tài viên có chuyên môn và kinh nghiệm, được đào tạo tại nước ngoài cũng là một điểm cộng thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp khi tìm đến phương thức trọng tài để GQTC.

Số liệu trên cũng cho thấy rằng, số lượng vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Trung tâm luôn cao hơn số vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế. Nếu như năm 2011, số vụ tranh chấp mà Trung tâm giải quyết là 25 vụ, trong khi số vụ của Văn phòng giải quyết là 12 vụ, thì đến năm 2021, số vụ giải quyết tại Trung tâm là 51 vụ, cao gấp 2,3 lần so với tổng số vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết tại Văn phòng địa phương. Điều này xuất phát từ nguyên nhân chính là do việc chưa phân định được thẩm quyền giữa hai cơ quan GQTC kinh tế này như đã được phân tích ở trên dẫn tới khi phát sinh tranh chấp, các bên tranh chấp thường lựa chọn Trung tâm hoặc Văn phòng đại diện của Trung tâm tại các vùng, miền để GQTC với tâm lý yên tâm hơn so với chất lượng của các Văn phòng cấp tỉnh. Hệ quả là khối lượng lẫn áp lực công việc mà Trung tâm GQTC kinh tế nhận được nhiều hơn so với các Văn phòng GQTC kinh tế tại các tỉnh[75].

---

[73] Lao National Chamber of Commerce and Industry (2018), *Strategic Private Sector Development Plan 2018-2020*, 14th May 2018, Vientiane Capital, p.4.
[74] Bộ Kế hoạch và đầu tư Lào (2020), *Sách trắng doanh nghiệp,* Viêng Chăn, tr.5.
[75] Silimanotham Kotsada, tlđd, tr.35.

Thứ hai, *về cơ cấu tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng Trọng tài tại Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế.*

(i) Tại Trung tâm GQTC kinh tế:

Bảng 2.3. Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế (CEDR) giai đoạn 2011 – 2021

(Đơn vị: Vụ)

		2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tình trạng vụ tranh chấp												
1	*Tranh chấp tồn đọng*	7	6	6	4	5	7	6	5	5	7	8
2	*Tranh chấp mới*	18	19	7	12	16	22	31	35	37	42	43
Theo chủ thể												
1	*Trong nước*	13	14	7	8	7	12	17	19	19	24	23
2	*Có yếu tố nước ngoài*	12	11	6	8	14	17	20	21	23	25	28
Tình hình giải quyết												
Số vụ việc được thụ lý		18	19	7	14	17	26	31	32	37	42	46
1	*Trong nước*	11	14	4	10	6	14	14	15	16	19	20
2	*Có yếu tố nước ngoài*	7	5	3	4	11	12	17	17	21	23	26
Trả lại cho các bên gửi tới Tòa		6	2	3	2	1	0	2	6	2	2	2
Trả lại cho các bên (do không đáp ứng điều kiện tại Điều 16)		1	4	3	0	3	3	4	2	3	4	3
TỔNG		**25**	**25**	**13**	**16**	**21**	**29**	**37**	**40**	**42**	**49**	**51**

(Nguồn: Phòng GQTC, Trung tâm GQTC kinh tế)

Bảng trên đây cho thấy số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế trong giai đoạn từ 2011 – 2021. Theo tình trạng của vụ tranh chấp cho thấy số lượng tranh chấp tồn đọng qua các năm vẫn còn nhưng không nhiều (dưới 08 vụ); số lượng tranh chấp kinh tế mới được yêu cầu giải quyết có xu hướng tăng đều kể từ năm 2013 (07 tranh chấp mới) tới năm 2021 (43 tranh chấp mới).

Phân loại tranh chấp kinh tế theo chủ thể thì có sự phân hóa rõ rệt trong hai giai đoạn từ 2011 – 2014 và từ 2015 – 2021. Theo đó, giai đoạn 2011 – 2014, số lượng các tranh chấp nước ngoài được giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế còn hạn chế. Một số nghiên cứu cho thấy các nhà đầu tư lớn ở CHDCND Lào thích chỉ định trọng tài quốc tế làm cơ

chế GQTC với các quy tắc trọng tài được thiết lập tốt như Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore. Những nguyên nhân chỉ ra là sự thiếu tin tưởng vào cơ quan GQTC của nước nhà còn non trẻ. Bên cạnh đó, Lào cũng đã trở thành thành viên của Công ước NewYork từ ngày 07/07/1998, do đó việc lựa chọn Trọng tài quốc tế để GQTC và đề nghị công nhận, thi hành phán quyết của trọng tài quốc tế tại Lào là phương án khả dĩ hơn so với GQTC trong nước là tư duy và lựa chọn của một số doanh nghiệp lớn tại Lào[76]. Từ năm 2015 đến nay, số vụ tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài gấp cao hơn so với tranh chấp trong nước, là hệ quả tất yếu từ sự phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư nước ngoài, số lượng doanh nghiệp nước ngoài tại Lào. Một lượng lớn các nhà đầu tư nước ngoài cũng như người nước ngoài đã đến làm ăn sinh sống tại Lào, hiện đã chiếm 0,2% dân số Lào[77]. Bên cạnh đó, chủ trương xây dựng mạng 5G và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử đã được đưa vào mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2016 -2025 của Lào, xác định thương mại điện tử là "bệ phóng" để Lào thúc đẩy kinh tế số, đạt được mục tiêu thoát khỏi danh sách các quốc gia kém phát triển của Liên hợp quốc[78], đã làm gia tăng tranh chấp trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới - loại tranh chấp mà không xảy ra trước năm 2015 tại Lào.

Về tình hình GQTC kinh tế, trong tổng số 348 vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết trong giai đoạn 2011 – 2021 thì Trung tâm GQTC kinh tế đã thụ lý được 289 vụ (chiếm 83%). Các vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết nhưng không được Trung tâm thụ lý với hai lý do trả lại cho các bên gửi tới Tòa án (28 vụ) hoặc trả lại do không đáp ứng điều kiện tại Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018 (30 vụ).

Về loại tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết rất đa dạng, chủ yếu là các hợp đồng mua bán hàng hóa, xây dựng, hợp đồng hợp tác đầu tư nước ngoài… và các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại như phân phối, đại lý và trung gian, ngân hàng, bảo hiểm thương mại. Một số tranh chấp mới được ghi nhận từ năm 2015 là tranh chấp liên quan tới thương mại điện tử, tranh chấp giữa người tiêu dùng với thương nhân về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo quy định tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010.

---

[76] Silimata Chanthalasy (2013), *Settlement of economic disputes by arbitration according to the law of the Lao People's Democratic Republic*, Doctoral Thesis, Anhui University, p.83.

[77] Tổng cục Thống kê Lào (2020), *Điều tra Dân số và Nhà ở*, Viêng Chăn, tr.46.

[78] Leeber Leebouapao, Phonesavanh Sitthideth, Keokhuanchay Douangpaseuth, Yuanita Suhud (2020), *E-Commerce Development in the Lao PDR: Some Policy Concerns*, Chapter 12, Vientiane Press, Viengtiane, tr.12.

(ii) Tại các Văn phòng GQTC kinh tế:

Bảng 2.4. Số vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế (OEDR) giai đoạn 2011 – 2021

(Đơn vị: Vụ)

		2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tình trạng vụ tranh chấp												
1	*Tranh chấp tồn đọng*	6	2	2	4	7	5	4	5	7	11	6
2	*Tranh chấp mới*	6	8	6	7	6	9	8	19	18	10	16
Theo chủ thể												
1	*Trong nước*	10	8	5	7	12	10	8	19	20	15	15
2	*Có yếu tố nước ngoài*	2	2	3	4	1	4	4	5	5	6	7
Tình hình giải quyết												
Số vụ việc được thụ lý		10	8	8	10	10	12	10	18	22	19	21
1	*Trong nước*	9	6	7	9	10	11	9	16	20	14	15
2	*Có yếu tố nước ngoài*	1	2	1	1	0	1	1	2	2	5	6
Trả lại cho các bên gửi tới Tòa		2	2	0	1	2	4	2	1	2	1	0
Trả lại cho các bên (không đáp ứng điều kiện tại Điều 16)		0	1	0	0	1	0	0	3	1	1	1
TỔNG		**12**	**10**	**8**	**11**	**13**	**14**	**12**	**24**	**25**	**21**	**22**

(Nguồn: Phòng GQTC, Trung tâm GQTC kinh tế)

Bảng trên cho thấy số vụ tranh chấp được giải quyết tại 12 Văn phòng GQTC kinh tế các tỉnh, thủ đô của Lào trong giai đoạn từ 2011 đến năm 2021. Theo đó, số lượng tranh chấp tồn đọng qua các năm mặc dù có chiều hướng giảm nhưng không đều và vẫn có tỷ lệ khá lớn so với các tranh chấp mới. Có những năm, tranh chấp tồn đọng ngang bằng hoặc thậm chí còn nhiều hơn tranh chấp mới được giải quyết (năm 2011, tranh chấp tồn đọng bằng tranh chấp mới là 6 vụ; năm 2015 tranh chấp tồn đọng nhiều hơn tranh chấp mới 1 vụ). Số lượng GQTC kinh tế giữa các Văn phòng GQTC kinh tế cũng không đồng đều. Theo thống kê, hầu hết số vụ tranh chấp được yêu cầu GQTC bằng phương thức trọng tài tại các Văn phòng GQTC kinh tế chủ yếu tập trung tại địa phương có nền kinh tế phát triển mạnh, là trung tâm của vùng, của đất nước như: Thủ đô Viêng Chăn (22,7%); các tỉnh Savannakhet (11,4%), tỉnh Viêng Chăn (10%), tỉnh Champasak (9,1%) và tỉnh Luang Prabang (7,6%)[79].

[79] Phòng Giải quyết tranh chấp, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào, *tlđd*, tr.13.

Phân loại tranh chấp theo chủ thể tranh chấp thì số lượng tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài được giải quyết tại các Văn phòng địa phương ít hơn nhiều so với Trung tâm GQTC kinh tế. Trung bình, số lượng vụ việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài được thụ lý trong cả giai đoạn 2011 – 2021 chỉ chiếm khoảng ¼ tổng số vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết tại các Văn phòng GQTC kinh tế). Đồng thời có thể thấy giai đoạn từ 2011 – 2015, số lượng vụ tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài được giải quyết tại các Văn phòng GQTC kinh tế còn rất ít và biến động tăng giảm các năm. Nhưng từ sau năm 2016, số vụ tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài tăng rõ rệt từ 4 vụ lên 7 vụ năm 2021. Mặc dù những con số này còn rất khiêm tốn nhưng điều đó cũng là một tín hiệu đáng mừng cho thấy sự dần tin tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài tới năng lực GQTC của Văn phòng, thay vì việc phải mất nhiều thời gian, công sức để GQTC tại Trung tâm GQTC kinh tế.

Về tình hình GQTC kinh tế của các Văn phòng GQTC kinh tế cho thấy trong tổng số 172 vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết thì các Văn phòng đã thụ lý được 148 vụ trong giai đoạn 2011 – 2021 (chiếm 86%). Các vụ tranh chấp được yêu cầu giải quyết nhưng không được thụ lý là do trả lại cho các bên gửi tới Tòa án (17 vụ) hoặc trả lại do không đáp ứng điều kiện tại Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018 (8 vụ).

***Thứ ba**, về chất lượng GQTC kinh tế bằng trọng tài*

Theo đánh giá sơ bộ chất lượng GQTC bằng phương thức trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế đã dần được cải thiện và nâng cao hơn. Điều này được minh chứng phần nào qua việc, trong tổng số 211 phán quyết trọng tài được ban hành (123 phán quyết của Trung tâm, 88 phán quyết của các Văn phòng), thì chỉ có 10 phán quyết trọng tài bị Tòa tuyên hủy, chiếm 4,74% tổng số phán quyết trọng tài[80]. Về thời gian GQTC: Thời gian trung bình để GQTC bằng trọng tài của Trung tâm GQTC kinh tế được rút ngắn từ 4 – 4,5 tháng trong giai đoạn 2010 – 2015 còn 3,5 tháng giai đoạn 2015 – 2020 (theo quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018, thời gian để GQTC kinh tế bằng trọng tài là 3 tháng Điều 37). Thời gian trung bình để GQTC bằng trọng tài của Văn phòng GQTC thì chưa được cải thiện đáng kể, trung bình từ 3,5 – 4 tháng với những vụ việc không phức tạp. Những kết quả này đã phần nào cho thấy tính hiệu quả trong việc sử dụng phương thức Trọng tài để GQTC kinh tế, đáp ứng nhu cầu của các chủ thể trong quan hệ kinh tế, đồng thời là điều kiện rất quan trọng trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Lào trong những năm tới.

[80] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2021), *Báo cáo kiểm soát giải quyết tranh chấp kinh tế từ năm 2011-2021,* thủ đô Viêng Chăn, tr.4.

Thứ tư, *hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài của các cơ quan GQTC kinh tế đã nhận được sự hỗ trợ và giám sát của Tòa án (Tòa kinh tế tỉnh, thủ đô) ở nhiều khía cạnh,* trước hết là áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm đảm bảo tài sản. Theo thống kê, Tòa kinh tế tỉnh, thủ đô đã ban hành 59 quyết định áp dụng biện pháp đảm bảo tài sản trong quá trình tố tụng trọng tài nhằm kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tranh chấp khi tham gia trọng tài. Bên cạnh đó, thời gian qua, Tòa án cũng đã tiếp nhận và giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với 15/211 phán quyết trọng tài được ban hành, trong đó có 05 vụ việc đã bị Tòa bác đơn[81]. Ví dụ cho các vụ việc này là khiếu nại của công ty S.Khao đối với Quyết định số 91/QĐ-HĐTT ngày 12/12/2019 của Trung tâm GQTC kinh tế với căn cứ "thỏa thuận GQTC vô hiệu". Song, Tòa kinh tế thủ đô Viêng Chăn đã khẳng định rằng không có căn cứ xác định thỏa thuận GQTC vô hiệu. Hay đối với trường hợp bên tranh chấp phản đối phán quyết vì cho rằng tranh chấp không thuộc thẩm quyền của cơ quan GQTC, Tòa đã bác đơn ví các lập luận của cơ quan QGTC kinh tế về thẩm quyền là có cơ sở và đúng theo quy định của Luật GQTC kinh tế[82]. Việc quyết định của HĐTT đã tuyên không bị hủy đã một lần nữa khẳng định tính đúng đắn, khách quan của kết quả GQTC bằng trọng tài. Mặt khác, thông qua việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại đối với phán quyết trọng tài, Tòa án đã quyết định hủy 10 phán quyết trọng tài xuất phát từ những vi phạm trong thủ tục tố tụng trọng tài, hay khi không đủ căn cứ và không đúng tinh thần của Luật GQTC kinh tế. Qua đó, góp phần khắc phục được các sai sót trong GQTC của Trong tài viên/HĐTT, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp, đồng thời cũng là một bảo đảm pháp lý giúp cho các nhà kinh doanh thêm phần yên tâm khi lựa chọn phương thức trọng tài.

2.3.3. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài và nguyên nhân

2.3.3.1. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn GQTC kinh tế trong thời gian qua tại Lào cũng đã cho thấy một số vấn đề sau:

---

[81] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào, tlđd, tr.4.
[82] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào, tlđd, tr.5.

Thứ nhất, dù số vụ việc tranh chấp kinh tế của Lào ngày càng tăng, song, số lượng vụ tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng phương thức trọng tài vẫn chưa khả quan lắm. Nếu so sánh về số lượng các vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng phương thức trọng tài với phương thức Tòa án hay hòa giải lại càng cho thấy sự "mới lạ" của phương thức này tại Lào. Trong cả giai đoạn 10 năm (2011 – 2021), tổng số vụ việc yêu cầu giải quyết bằng Trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế của Lào chỉ có 520 vụ việc, con số này đạt khoảng 1% so với tổng số vụ tranh chấp kinh tế được Tòa án thụ lý, xét xử[83]. Ngay tại cơ quan GQTC kinh tế, nếu so sánh việc sử dụng hai phương thức hòa giải và trọng tài thì các bên tranh chấp vẫn có xu hướng sử dụng hòa giải, chẳng hạn năm 2021, có đến 63,29% các vụ tranh chấp sử dụng phương thức hòa giải[84], nếu hòa giải không thành hoặc không hòa giải được thì khởi kiện tại Tòa án. Nếu so sánh về số lượng các vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng phương thức trọng tài tại các cơ quan GQTC kinh tế của Lào với một số cơ quan trọng tài quốc tế trên thế giới lại càng cho thấy sự "chưa được ưa chuộng" của phương thức này tại Lào. Đơn cử so sánh vào năm 2021, các cơ quan GQTC kinh tế của Lào tiếp nhận giải quyết tổng cộng 73 vụ việc tranh chấp kinh tế, trong khi Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) tiếp nhận/thụ lý 270 vụ tranh chấp mới[85], Tòa án Trọng tài Quốc tế Luân Đôn (LCIA) đã nhận được 322 vụ việc yêu cầu GQTC [86], Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) đã giải quyết 469 hồ sơ trường hợp mới[87]…

Thứ hai, *về thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tại, thực tế cho thấy, vẫn còn có sự lúng túng của phía cơ quan GQTC kinh tế tuyến cơ sở đối với các tranh chấp mới phát sinh*. Các loại tranh chấp kinh tế được yêu cầu giải quyết bằng phương thức trọng tài hiện nay rất đa dạng về thể loại, trong đó có những tranh chấp mới như tranh chấp giữa các bên trong lĩnh vực thương mại điện tử nhưng việc thụ lý vụ việc này lại không thống nhất trên thực tiễn.

Ví dụ: Ngày 21/08/2019, công ty S.S.M có trụ sở tại tỉnh Oudomxay đã khởi kiện công ty H.L có trụ sở tại Bắc Kinh, Trung Quốc về việc mua lô hàng là quà tặng thủ

---

[83] Kết quả tính toán của tác giả dựa trên Báo cáo công tác của Trung tâm GQTC kinh tế và Tòa án nhân dân tối cao Lào giai đoạn 2011-2021.
[84] Phòng Giải quyết tranh chấp, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế (2021), tlđd, tr.10.
[85] Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (2021), *Báo cáo thường niên 2021*, Hà Nội, tr.9.
[86] https://www.international-arbitration-attorney.com/vi/london-court-international-arbitration-lcia/, truy cập ngày 17/05/2022.
[87] https://siac.org.sg/, truy cập ngày 20/07/2022.

công mỹ nghệ qua nền tảng thương mại Ali Express được cung cấp bởi Trung Quốc. Các bên thỏa thuận thanh toán đặt cọc 60% giá trị lô hàng và sau đó bên bán sẽ chuyển hàng. Nhưng quá thời gian giao hàng mà bên mua không thấy hàng giao tới, liên hệ với bên bán nhưng không liên lạc được, bên mua đã đưa tranh chấp yêu cầu giải quyết tại Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh Oudomxay theo phương thức trọng tài vì cho rằng trong thư điện tử trao đổi giữa hai bên, đã đồng ý về việc giải quyết tại trọng tài khi có tranh chấp. Văn phòng GQTC tỉnh Oudomxay đã từ chối thụ lý và trả lại đơn yêu cầu cho công ty S.S.M vì lý do không đủ điều kiện tại Điều 16 Luật GQTC kinh tế năm 2018, cụ thể là không có thỏa thuận trọng tài. Tuy nhiên, sau đó khi công ty S.S.M tiếp tục yêu cầu giải quyết tại Trung tâm GQTC kinh tế thì đã được thụ lý. Trên thực tế rõ ràng đã có sự lúng túng trong việc thụ lý và xác định thẩm quyền đối với tranh chấp mới, chưa có tiền lệ trước đó cũng là một vấn đề đặt ra đối với việc GQTC kinh tế, đặc biệt là tại Văn phòng GQTC tuyến cơ sở.

Bên cạnh đó, thực tế cũng xảy ra khá nhiều trường hợp các bên ký kết hợp đồng kinh tế có thỏa thuận GQTC kinh tế (bằng phương thức trọng tài) hợp pháp, song, khi tranh chấp xảy ra thì lại khởi kiện ra Toà án và được Tòa án thụ lý (bởi vụ việc thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa và pháp luật cũng không có quy định Tòa án phải từ chối thụ lý đối với các tranh chấp đã có thỏa thuận trọng tài). Tuy nhiên, khi tranh chấp kinh tế đang trong quá trình giải quyết, chưa có bản án, quyết định cuối cùng của Tòa, thì các bên lại có đơn yêu cầu cơ quan GQTC kinh tế theo phương thức trọng tài. Những trường hợp này, các cơ quan GQTC kinh tế phải mất nhiều thời gian để liên hệ với Toà án nhằm kiểm tra tranh chấp đó có đang được Toà án xem xét thụ lý giải quyết hay đang giải quyết mà chưa đưa ra bản án, quyết định cuối cùng hay không và càng mất nhiều thời gian hơn nữa khi cơ quan GQTC kinh tế tiếp nhận yêu cầu và Toà án đang xét xử vụ án kinh tế đó lại không nằm trên một đơn vị hành chính[88].

Thứ ba, *việc giải quyết các trường hợp liên quan tới sự thay đổi trong năng lực chủ thể của các bên tranh chấp còn lúng túng và thiếu thống nhất do thiếu cơ sở pháp lý.* Năng lực của chủ thể của các bên tranh chấp ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình GQTC không chỉ đối với trọng tài mà đối với tất cả các phương thức tranh chấp. Nhưng Luật GQTC kinh tế năm 2018 lại quy định vấn đề này rất sơ sài. Duy nhất tại

[88] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào, tlđd, tr.4.

Điều 40 Luật này quy định việc đột nhiên mất năng lực điều khiển hành vi của các bên tranh chấp là căn cứ để ra quyết định đình chỉ GQTC (khoản 1). Do đó, trên thực tiễn đã phát sinh nhiều trường hợp liên quan tới năng lực của chủ thể trong quá trình GQTC nhưng do không có quy định cụ thể nên việc giải quyết trở nên lúng túng và thiếu thống nhất.

Điều này có thể được minh chứng bằng một số vụ việc trên thực tế như:

Ví dụ 1: Trường hợp công ty tư vấn và thiết kế A.P.A có trụ sở tại tỉnh Savannakhet đã gửi hồ sơ tới Văn phòng GQTC kinh tế Savannakhet vào ngày 30/08/2018 yêu cầu GQTC giữa công ty này và công ty A.S.A trên cơ sở thỏa thuận trọng tài ngày 30/04/2018. Tuy nhiên, trước đó, vào ngày 21/08/2018, công ty A.S.A do làm ăn thua lỗ, đã bị Công ty M.X.A mua lại và sáp nhập thành Công ty A.M.X.A. Tại thời điểm thụ lý, Văn phòng GQTC kinh tế trả lại hồ sơ cho Công ty A.P.A vì lý do công ty A.S.A đã không còn tồn tại, do đó không có tư cách chủ thể[89].

Ví dụ 2: Trong vụ việc tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân mà người tiêu dùng là bà Lalyvanh N.V đã gửi hồ sơ cùng thỏa thuận trọng tài tới Trung tâm GQTC kinh tế vào ngày 11/02/2019 để yêu cầu GQTC giữa bà với công ty D.B.K liên quan tới chất lượng hàng hóa (mỹ phẩm) do công ty D.B.K khiến da mặt của bà bị hư tổn phải chữa trị dài ngày. Tuy nhiên, 05 ngày sau khi Trung tâm nhận hồ sơ, bà qua đời do tai nạn giao thông. Do vậy, Trung tâm GQTC kinh tế ra quyết định trả hồ sơ do không còn chủ thể tham gia tranh chấp[90].

Trong hai ví dụ thực tiễn trên có điểm tương đồng về sự thay đổi về năng lực chủ thể khi công ty bị chấm dứt tư cách pháp nhân cũ và cá nhân chết. Để xử lý trường hợp này, các cơ quan GQTC đều trả lại hồ sơ và không thụ lý với cùng lý do là không còn tư cách chủ thể. Vấn đề đặt ra là liệu quyết định này có thực sự khoa học và hợp lý khi mà quyền lợi của bên tranh chấp còn lại không được đảm bảo. Luật TTTM năm 2010 của Việt Nam đã dự liệu trường hợp này sớm hơn, theo đó, trường hợp một bên tham gia thoả thuận trọng tài là cá nhân chết hoặc mất năng lực hành vi, thoả thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với người thừa kế hoặc người đại diện theo pháp luật của người đó,

[89] Thông báo số 05/TB-OEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 10/09/2018 của Văn phòng GQTC kinh tế Savannakhet.
[90] Thông báo số 03/TB-CEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 20/02/2019 của Trung tâm GQTC kinh tế.

trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác và trường hợp một bên tham gia thỏa thuận trọng tài là tổ chức phải chấm dứt hoạt động, bị phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển đổi hình thức tổ chức, thỏa thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức đó, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác (khoản 2, khoản 3 Điều 5). Điều này có nghĩa là nếu trong trường hợp Luật GQTC kinh tế của Lào có quy định tương tự thì nếu các bên không có thỏa thuận khác, Công ty A.M.A trong ví dụ thứ nhất vẫn phải có trách nhiệm tiếp nhận nghĩa vụ của Công ty A.S.A trong việc tham gia GQTC; và người thừa kế hoặc người đại diện theo pháp luật của bà Lalyvanh vẫn tham gia giải quyết chấp để đòi quyền lợi cho bà. Như vậy, tranh chấp kinh tế vẫn sẽ được giải quyết mà không bị cản trở do việc thay đổi năng lực của chủ thể tham gia tranh chấp, đảm bảo được quyền lợi của các bên, đặc biệt là bên chịu thiệt hại trong tranh chấp. Bên cạnh đó, việc ra quyết định không dựa trên cơ sở pháp lý của Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế như thực tiễn vừa qua là quyết định cảm tính và thiếu khách quan.

Thứ tư, *chất lượng GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các Cơ quan GQTC kinh tế của Lào vẫn chưa được đảm bảo dẫn đến việc phán quyết trọng tài vẫn còn bị hủy*. Như trên đây đã tính toán, đã có 10/15 vụ việc yêu cầu hủy phán quyết bị Tòa án chấp nhận hủy (chiếm 66,6% số vụ việc có đơn yêu cầu hủy phán quyết, chủ yếu là các phán quyết của Văn phòng GQTC địa phương)[91]. Mặc dù số lượng phán quyết bị hủy không nhiều, nhưng nếu so sánh với số lượng phán quyết được ban hành, đặc biệt là số lượng phán quyết do các Văn phòng ban hành, thì đây là một con số không nhỏ. Điều này khiến cho không chỉ cộng đồng doanh nghiệp, thương nhân hoang mang mà ngay chính các Trọng tài viên cũng "đứng ngồi không yên". Thực tế cho thấy, các quy định về GQTC bằng phương thức trọng tài trong các đạo luật GQTC kinh tế còn nhiều điểm chưa cụ thể, chưa rõ ràng như hiện nay đã dẫn đến mỗi Trọng tài viên, HĐTT có một cách hiểu và áp dụng khác nhau và ngay cả Thẩm phán phụ trách giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết cũng có cách hiểu khác nhau, ví dụ như điều khoản về thỏa thuận trọng tài, khiến cho có nhiều khi phán quyết bị hủy một cách không thuyết phục[92].

[91] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào, tlđd, tr.4.

[92] Nuannavong Vongsavan (2021), *The impact of the adoption of the Uncitral Model Law on International Commercial Arbitration in Laos by focusing on its interpretation*, Doctoral Thesis, Graduate School of Law - Nagoya University, p.101.

Điều này tạo nên nỗi lo, sự e ngại của các cơ quan GQTC kinh tế khi ban hành phán quyết, khiến các Trọng tài viên lo lắng việc "xử mà không biết phán quyết có bị hủy hay không?". Đồng thời, việc phán quyết bị hủy cũng kéo theo hệ quả làm suy giảm niềm tin của các cá nhân, tổ chức vào phương thức trọng tài này.

Thứ năm, *việc thi hành phán quyết trọng tài thời gian qua tại Lào vẫn chưa đạt được hiệu quả mong muốn*. Đặc biệt, trong trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành phán quyết trọng tài cố tình trốn tránh nghĩa vụ thi hành phán quyết nên đã lợi dụng quyền phản đối phán quyết trọng tài, yêu cầu Tòa án can thiệp để làm chậm việc thi hành phán quyết trọng tài.

Ví dụ: Sau khi có phán quyết trọng tài do HĐTT (thuộc Trung tâm GQTC kinh tế), công ty I.C (bên có nghĩa vụ thi hành phán quyết) đã nộp đơn phản đối phán quyết trọng tài tại Tòa kinh tế (TAND thủ đô Viêng Chăn) với yêu cầu xem xét hủy toàn bộ nội dung phán quyết trọng tài số 03/2021 ngày 05/04/2021 với các lý do: Thoả thuận trọng tài vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và phán quyết trọng tài không đầy đủ theo yêu cầu; vụ tranh chấp không đáp ứng điều kiện theo Điều 16 Luật GQTC kinh tế; thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của pháp luật[93]. Sau khi nghiên cứu nội dung toàn bộ vụ việc, tác giả thấy rằng, việc công ty I.C nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài một phần xuất phát từ ý chí của công ty không muốn thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định trong phán quyết trọng tài số 03/2021. Bởi lẽ, nếu công ty I.C cảm thấy thủ tục trọng tài có sai phạm thì đã phản đối ngay từ đầu chứ không phải đợi đến khi phán quyết được ban hành mới có động thái phản đối. Hơn nữa, nếu thấy phán quyết trọng tài không đầy đủ theo yêu cầu của các bên thì công ty phải yêu cầu HĐTT ban hành phán quyết bổ sung theo quy định chứ không phải đợi đến gần hết thời hạn tự nguyện thi hành phán quyết mới gửi phản đối đến Tòa. Vì vậy, các lý do công ty này được ra đã không được Tòa án chấp nhận.

Tuy nhiên, vấn đề trọng tâm ở đây là, trong thời gian Tòa kinh tế (TAND thủ đô Viêng Chăn) xem xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thì công ty I.C không phải thi hành phát quyết đó. Trong khi theo phán quyết số 03/2021 do HĐTT (thuộc Trung tâm GQTC kinh tế) ban hành ngày 05/04/2021 thì công ty I.C có nghĩa vụ phải thanh toán

[93] Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào *(2021), Báo cáo kiểm soát giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2021,* thủ đô Viêng Chăn, tr.3.

cho công ty M.T (bên còn lại trong tranh chấp kinh tế này) số tiền vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại là hơn 500.000 triệu kip. Phán quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/04/2021 và theo quy định sẽ phải hoàn tất vào ngày 05/05/2021 nhưng do công ty I.C nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và đến ngày 25/05/2021, Tòa kinh tế (TAND thủ đô Viêng Chăn) mới ra quyết định không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và tiếp đó sẽ là khoảng thời gian thi hành quyết định. Như vậy, bên phải thi hành phán quyết trọng tài đã không phải thi hành phán quyết trong gần 03 tháng (nếu tính cả thời gian thi hành phán quyết sau khi có quyết định bác đơn của Tòa) mà không bị coi là trái luật vì pháp luật đang trao cho họ "quyền" không phải thi hành thông qua cơ chế yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và gây ra bất lợi cho bên thắng kiện (như trong trường hợp này là công ty M.T với số tiền hơn 500 triệu kip).

Thứ sáu, *sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động GQTC kinh tế trọng tài trong thời gian qua cũng còn bộc lộ một số bất cập nhất định* do một số thẩm phán còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết các yêu cầu liên quan tới tố tụng trọng tài như áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trái với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với bên thứ ba không bị ràng buộc bởi thỏa thuận trọng tài… Thậm chí đã có trường hợp áp dụng sai quy định liên quan đến căn cứ hủy phán quyết trọng tài, đó là việc nhận định HĐTT đưa một chủ sở hữu tài sản là "bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan" không phải là căn cứ để hủy quyết định trọng tài. Điều này là không đúng vì trọng tài chỉ có thẩm quyền giữa các bên trong thỏa thuận trọng tài, trong tố tụng trong tài cũng không có khái niệm "bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan" nên việc đưa người này vào tố tụng trọng tài là không phù hợp với quy định pháp luật, rơi vào trường hợp khoản 3 Điều 47 Luật GQTC kinh tế năm 2018. Những sai sót này ít nhiều đã gây ra những lo ngại đối với các bên tranh chấp, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Lào.

Bên cạnh đó, trong việc hỗ trợ THA, thủ tục để thi hành phán quyết trọng tài bởi các cơ quan THA (thuộc Tòa án) còn rườm rà. Và thực tế, Ủy ban/Tiểu ban THA là cơ quan đầu mối thi hành tất cả các bản án quyết định thuộc tất cả các lĩnh vực dân sự, kinh tế, hình sự, hành chính, hôn nhân gia đình và vị thành niên với khối lượng bản án, quyết định phải thi hành rất lớn. Bởi vậy, khi có yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài của các bên tranh chấp, các cơ quan THA không giải quyết được kịp thời, dẫn đến việc

thi hành phán quyết trên thực tế chưa có hiệu quả, nhiều trường hợp bên có quyền đã phải "*từ bỏ*" việc thi hành phán quyết này[94]. Điều này dẫn đến việc các tổ chức, cá nhân chưa thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình thông qua trọng tài và cũng khiến cho độ tin cậy và tính hấp dẫn của trọng tài đối với các bên tranh chấp bị giảm sút. Những hạn chế trong thi hành phán quyết trọng tài đã và đang kéo theo hệ lụy khiến cho phương thức trọng tài sẽ mất đi một trong những điểm ưu việt là GQTC nhanh chóng bởi có phán quyết nhanh nhưng thi hành phán quyết chậm thì không khác gì có phán quyết chậm. Điều đó cũng dẫn đến thực tế các chủ thể quan hệ kinh tế tại Lào thường lựa chọn GQTC tại TAND, dù trình tự thủ tục rườm rà và mất nhiều thời gian, bởi bản án của TAND sẽ được cưỡng chế thi hành trên thực tế, chứ không lựa chọn trọng tài dù có rất nhiều ưu điểm khi mà phán quyết trọng tài không được đảm bảo thi hành đầy đủ, kịp thời và hiệu quả trên thực tế.

2.3.3.2. Nguyên nhân dẫn tới những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn

Có thể nhận thấy quá trình áp dụng pháp luật Lào để GQTC kinh tế trên thực tiễn phát sinh nhiều vấn đề. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những vấn đề này bao gồm nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Thứ nhất, *nguyên nhân đầu tiên chính là sự hạn chế trong quy định của pháp luật dẫn tới tính thiếu hiệu quả trong hoạt động của các Cơ quan GQTC kinh tế*. Như đã phân tích tại tiểu mục 2.2 về thực trạng pháp luật cho thấy các quy định của pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài vẫn còn mang tính chung chung, khái quát và thiếu tính cụ thể, dẫn tới việc áp dụng tùy nghi, thiếu thống nhất; có những quy định thì chưa hợp lý, tính khả thi không cao, do đó việc áp dụng pháp luật gặp vướng mắc, không đáp ứng được yêu cầu GQTC để bảo vệ quyền lợi cho các bên; trong một số vấn đề mặc dù đã phát sinh nhưng lại thiếu quy định điều chỉnh nên việc GQTC kinh tế trở nên lúng túng, thực hành theo hướng tùy nghi và không chắc chắn.

Xét về nguyên nhân sâu xa của những hạn chế trong quy định pháp luật là việc đạo luật điều chỉnh GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài không phải là đạo luật trọng tài xây dựng trên cơ sở Luật Mẫu. Thật vậy, trong khi hầu hết các quốc gia tham gia Công ước New York năm 1958 tập trung nỗ lực vào vào việc phát triển đạo luật

[94] Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2021), *Báo cáo công tác giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Viêng Chăn, tr.4.

trọng tài như một công cụ độc lập, thì cách tiếp cận trong việc phát triển luật về GQTC thay thế ở Lào lại thể hiện sự cố gắng điều chỉnh không chỉ trọng tài mà cả hòa giải. Hai phương thức GQTC khác nhau này đan xen với nhau, thể hiện tại đạo luật GQTC kinh tế. Luật GQTC kinh tế – cơ sở cho việc tổ chức và hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào, mặc dù đã có những tham khảo, song, vẫn không phải là văn bản được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung của Luật Mẫu.

Tiếp đó, kể từ khi được thành lập đến nay, địa vị pháp lý của cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài không có sự thay đổi, là một cơ quan nhà nước. Xuất phát điểm của việc tổ chức mô hình cơ quan này trong bộ máy nhà nước là bởi mục đích ban đầu khi thành lập Cơ quan GQTC kinh tế không phải để thực hiện chức năng trọng tài mà là hòa giải. Về sau, cùng với sự phát triển của luật quốc tế và thực tiễn thương mại quốc tế tại Lào cần thiết phải có cơ chế GQTC hiện đại và hiệu quả - trọng tài. Bên cạnh đó, việc trao chức năng trọng tài cho Trung tâm GQTC kinh tế và sau đó tổ chức thành các Văn phòng GQTC kinh tế tại các địa phương là nhiệm vụ cần thiết, nhằm giảm tải số lượng các vụ tranh chấp lên Tòa án[95]. Tuy nhiên, đến nay, mô hình cơ quan GQTC kinh tế tại Lào đã bộc lộ những nhược điểm được đánh giá là "*không phải trọng tài thân thiện*" khi mà thủ tục tố tụng trọng tài còn mang những thiên hướng của thủ tục GQTC bằng biện pháp hành chính, chứ chưa thể hiện triệt để tinh thần tài phán tư của trọng tài.

Việc không có một đạo luật riêng điều chỉnh về trọng tài dựa trên Luật Mẫu cũng như việc chưa đặt trọng tài về đúng vị trí cơ quan tài phán phi chính phủ đã gây nên những hạn chế nhất định và "*sẽ phải mất thêm một thời gian dài nữa để pháp luật Lào về trọng tài có thể theo kịp được sự phát triển của pháp luật quốc tế về trọng tài*"[96].

Thứ hai, *đối với nguyên nhân chủ quan từ chính cơ quan GQTC kinh tế và Trọng tài viên có thể kể đến như:*

- Bản thân các cơ quan GQTC kinh tế không phải là một tổ chức trọng tài, có quy tắc tố tụng trọng tài, đội ngũ Trọng tài viên riêng biệt và cung cấp dịch vụ trọng tài chuyên nghiệp. Do đó, hoạt động của các cơ quan này chưa thực sự rõ ràng và hiệu quả như mong đợi đối với phương thức trọng tài. Hơn nữa, các cơ quan GQTC kinh tế

[95] Viengphet Zengzongyialorfaijong, tlđd, tr.54.
[96] Phoudthida Soukaloun, Soudalath Limmany (2018), "Những cơ chế GQTC thay thế tại Lào", *Tạp chí quốc tế ALSA*, (4), tr.15.

và Trọng tài viên phải chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên bổ nhiệm mình dẫn đến việc không thể chứa đựng các yếu tố độc lập như một cơ quan tài phán tư.

- Mặc dù Trung tâm GQTC kinh tế cùng các cơ quan ban ngành đã đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Trọng tài viên, nhưng một số Trọng tài viên vẫn chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật về GQTC kinh tế, đồng thời việc lựa chọn Trọng tài viên dựa trên quy định pháp luật vẫn còn chưa chặt chẽ, khiến các Trọng tài viên được lựa chọn chưa thực sự là những người có nhiều kinh nghiệm trong GQTC. Như "*Báo cáo quốc gia về GQTC thay thế ở Lào"* đã chỉ ra rằng, hiện hệ thống GQTC tại Lào còn thiếu chuyên nghiệp và có ít kinh nghiệm GQTC[97]. Điều này đã dẫn đến chất lượng của các thán quyết trọng tài vẫn còn chưa được đảm bảo, có nhiều quyết định viện dẫn căn cứ pháp lý để quyết định quá sơ sài, một số quyết định khác chỉ tính đến hợp lý mà chưa quan tâm đúng mức đến tính hợp pháp của việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài… Đặc biệt, đối với các tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài ngày càng đa dạng và phức tạp hơn trong giai đoạn hiện nay, trình độ ngoại ngữ của đa số Trọng tài viên vẫn chưa đáp ứng để tham gia tranh tụng trong các tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài, đặc biệt các tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế, trong đó có việc GQTC bằng phương thức trọng tài vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chưa phát huy hết trách nhiệm của mình. Việc cập nhật tình hình, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài vẫn chưa kịp thời, kém hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc GQTC của Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế còn chưa thực hiện thường xuyên, chưa thực hiện nghiêm túc. Cơ chế phối hợp trong việc quản lý việc GQTC kinh tế bằng trọng tài của Trung tâm GQTC kinh tế tại trung ương và các Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh, thủ đô còn chưa được chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý trong lĩnh vực này còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, và chưa được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của cơ quan GQTC kinh tế nói chung.

[97]Regional Training for Chief Justice on the Alternative dispute resolution February 2015, *Country Report on the Alternative dispute resolution in Laos,* Manila, p.3.

Thứ ba, những hạn chế, khó khăn vướng mắc trong thực tiễn còn xuất phát từ nguyên nhân truyền thống văn hóa tâm lý của người dân đa dân tộc Lào khi phát sinh tranh chấp từ xưa đến nay đều là "chín bỏ làm mười", "một sự nhịn chín sự lành", tránh mâu thuẫn, tranh cãi. Khi xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi, họ thường tự thương lượng, trung gian hòa giải chứ ít khi lựa chọn GQTC thông qua Tòa án hoặc cơ quan GQTC kinh tế, bởi quan niệm "vô phúc đáo tụng đình". Theo nhận định của chuyên gia, hầu hết các doanh nghiệp Lào ít khi dùng đến hệ thống tư pháp hay cơ quan GQTC kinh tế khi phát sinh[98].

Hơn nữa, phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài còn khá "mới lạ" với người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp của Lào, trong khi đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về vấn đề này chưa thực sự hiệu quả đã dẫn tới một thực trạng là các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân đa dân tộc Lào chưa có thói quen, niềm tin sử dụng phương thức trọng tài trong việc GQTC của mình và khả năng thực thi các phán quyết của trọng tài trong thực tế. Bởi vậy, họ vẫn ưu tiên lựa chọn phương thức hòa giải hoặc tòa án thay vì lựa chọn phương thức trọng tài để GQTC kinh tế. Ngay cả khi lựa chọn phương thức trọng tài thì các doanh nghiệp lớn hoặc các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn nước ngoài lại thường đặt niềm tin vào các Trung tâm trọng tài tại các quốc gia có bộ Quy tắc trọng tài được thiết lập tốt hơn như Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC), Trung tâm Trọng tài Quốc tế Châu Á (AIAC)… để giải quyết các tranh chấp có giá trị lớn thay vì lựa chọn một cơ quan GQTC kinh tế trong nước.

[98] Emerging Markets Consulting (EMC) - Mekong Business Initiative (MBI) (2018), *Business Formalization In The Lao PDR*, Report, Supported by Asian Development Bank (ADB) and the Government of Australia.

Kết luận chương 2

Từ những yêu cầu của thực tiễn, cùng với việc kiện toàn về hệ thống tổ chức của Tòa án, mặt khác, từ lâu Đảng NDCM Lào và Nhà nước CHDCND Lào đã có những chính sách, chủ trương nhằm mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động GQTC kinh tế bằng các phương thức thay thế như hòa giải, trọng tài. Hiện nay, quy định về việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài được quy định tập trung trong Luật GQTC kinh tế năm 2018, về cơ bản đã tạo dựng khung pháp lý cho việc sử dụng phương thức trọng tài để GQTC kinh tế nói chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mới, tích cực thì Luật GQTC kinh tế năm 2018 vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là khi đặt trong tương quan so sánh với Luật Mẫu và các quy định có cùng nội dung trong pháp luật của một số quốc gia điển hình như Việt Nam, Cộng hòa Pháp, hay Nhật Bản. Chính những hạn chế trong quy định pháp luật và một số nguyên nhân khác đã khiến cho thực tiễn vận dụng phương thức trọng tài để giải quyết các tranh chấp kinh tế còn nhiều bất cập trên thực tế, khiến phương thức này chưa thực sự được người dân, nhà đầu tư, các doanh nghiệp đặt niềm tin để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn.

CHƯƠNG 3
ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH TẾ BẰNG TRỌNG TÀI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Thứ nhất, *hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải đảm bảo thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước Lào.*

Từ năm 2010, Nghị quyết Trung ương khóa IX của Đảng NDCM Lào đã khẳng định phải: *"Cải cách thể tư pháp theo chiều sâu,... bảo đảm cơ quan xét xử, viện kiểm sát thực thi quyền xét xử và quyền kiểm sát của mình một cách công bằng và tuân theo pháp luật; tăng cường công tác tuyền truyền, quảng bá về trọng tài".* Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 122/NQ/TW ngày 05/06/2011 của Bộ Chính trị Lào về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đưa ra những nội dung cụ thể để nâng cao hiệu quả của các cơ quan GQTC kinh tế, theo đó: *"Nghiên cứu và chuẩn bị mọi điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài; đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ Trọng tài viên có trình độ chuyên môn cao theo hướng chuyển đổi một phần các thẩm phán làm nhiệm vụ trong các cơ quan xét xử thành Trọng tài viên"*. Một năm sau đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12/NQ ngày 16/08/2012 về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp đã đưa ra một số chỉ đạo cụ thể: "*Hoàn thiện thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người;... khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài, Tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó*"[99].

Tiếp tục tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Báo cáo Chính trị của Đảng NDCM Lào đã khẳng định Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế là các cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng các phương thức thay thế (hòa giải, trọng tài), đồng thời chỉ rõ việc "*tăng cường trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt*

[99] Soun Puoang Miya (2014), *Cải cách nền tư pháp Lào trong giai đoạn mới,* NXB Viêng Chăn, Viêng Chăn, tr.85.

động tố tụng trọng tài ", và "*nâng cao chất lượng các phiên họp GQTC của trọng tài*"[100] là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách tố tụng trọng tài, nâng cao chất lượng GQTC kinh tế. Kế thừa quan điểm này, gần nhất tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng NDCM Lào tiếp tục nhấn mạnh "*việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật là cần thiết, tạo cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý đầy đủ, khoa học và có tính khả thi, tiệm cận với pháp luật quốc tế, tạo động lực cho việc hội nhập sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực"*[101].

Như vậy, liên tiếp trong ba kỳ Đại hội, Đảng NDCM Lào luôn thể hiện nhất quán quan điểm yêu cầu phải hoàn thiện pháp luật GQTC kinh tế nói chung, xây dựng và hoàn thiện chế định GQTC kinh tế bằng trọng tài nói riêng để thực sự trở thành chế định tố tụng đáp ứng với yêu cầu và thực tiễn phát triển trong bối cảnh mới, nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình GQTC bằng trọng tài, đồng thời đảm bảo việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và lợi ích của Nhà nước.

Thứ hai, *hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải đặt trong chiến lược phát triển chung của ngành tư pháp Lào*. Cụ thể, quán triệt yêu cầu của Đại hội XI của Đảng NDCM Lào về cải cách tư pháp, về hoàn thiện, đổi mới cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế bằng các phương thức tài phán tư, trên cơ sở rút kinh nghiệm, phát triển sau kết quả tiền đề của việc thực hiện "*Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2018 – 2020*", Phòng Thương mại và Công nghiệp quốc gia Lào đã xây dựng *"Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2021 – 2025"*. Việc hoàn thiện pháp luật theo đó cũng cần phải bám sát vào nội dung trong kế hoạch này.

Theo đó, *"Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2021 – 2025"* song hành với nhiệm kỳ của Đại hội Đảng, thể chế hóa quan điểm của Đảng cụ thể trong lĩnh vực cải cách tư pháp, gồm 4 trụ cột chính. Nhiệm vụ trọng tâm "*Xây dựng cơ chế GQTC cho khu vực tư nhân Lào*" được đặt ra trong trụ cột 1 – phát triển môi trường kinh doanh thuận lợi. Đây là nội dung tiếp nối với *"Kế hoạch phát triển khu vực tư giai đoạn 2018 – 2020"*, song, khác với nội dung trước đó tập trung nhiều vào bối cảnh tại sao cần thiết phải xây dựng và phát triển cơ chế GQTC cho khu vực tư nhân, nội dung Kế hoạch lần này tập trung vào việc thuyết minh và thiết kế các phương thức GQTC phù

[100] Bộ Chính trị nước CHDCND Lào (2016), *Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng lần thứ X của Đảng NDCM Lào,* Viêng Chăn, tr.2.
[101] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2021) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tr.54.

hợp với thực tiễn đời sống kinh tế và đặc điểm của doanh nghiệp Lào. Phương thức trọng tài được khuyến nghị xây dựng thành phương thức chính trong các phương thức GQTC thay thế (ADR) đối với các tranh chấp kinh tế vì những ưu việt của nó. Đồng thời ở phạm vi dung lượng nhất định, Kế hoạch cũng đã đưa ra một số nội dung xây dựng phương thức Trọng tài trên cơ sở học tập kinh nghiệm của một số quốc gia như Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc để hoàn thiện cơ chế GQTC có nhiều ưu điểm này.

Việc hoàn thiện pháp luật đặt trong chiến lược phát triển chung của ngành tư pháp đảm bảo những đề xuất hoàn thiện không đi chệch hướng phát triển của đất nước trong toàn ngành, đồng thời cũng xác định được những điều kiện đảm bảo về nhân lực, vật lực, các hỗ trợ khác liên quan tới nguồn lực để hiện thực hóa các đề xuất hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài trên thực tiễn.

Thứ ba, *hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải đảm bảo xây dựng trọng tài thành phương thức GQTC kinh tế phi chính phủ.*

Pháp luật của hầu hết các quốc gia đều ghi nhận tính chất của trọng tài là tài phán phi chính phủ, do vậy, cơ quan trọng tài cũng phải nằm ngoài bộ máy nhà nước. Địa vị pháp lý này giúp cho cơ quan trọng tài có thể thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc GQTC kinh tế một cách khách quan, công bằng và minh bạch. Việc công nhận tính chất tư của cơ quan trọng tài còn là cơ sở để tạo điều kiện và thúc đẩy cho việc thành lập các tổ chức trọng tài tư nhân, xây dựng đa dạng các quy tắc tố tụng trọng tài, tạo điều kiện cho việc hình thành "nghề Trọng tài viên", từ đó giúp nâng cao chất lượng của hoạt động trọng tài. Phương thức trọng tài được phát triển và chứng minh hiệu quả của nó sẽ tạo ra được sự thu hút mạnh mẽ đối với các chủ thể, đặc biệt là doanh nghiệp trong việc lựa chọn để giải quyết hữu hiệu tranh chấp của mình khi mà phương thức thương lượng, hòa giải đã không đi tới kết quả và tâm lý e ngại phải tìm đến kiện tụng, tốn kém và mất nhiều chi phí cho các bên.

Chính vì vậy, một trong những định hướng cơ bản trong hoàn thiện pháp luật về phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài là phải đưa trọng tài về đúng bản chất của nó. Cơ quan trọng tài không phải là cơ quan nhà nước, không phải là cơ quan trực thuộc nhà nước. Trọng tài khác với Tòa án là cơ quan tài phán nhà nước hoạt động theo nguyên tắc chủ quyền quốc gia, mà trọng tài là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hoạt động dựa theo quy chế hoạt động mà chính nó ban hành dựa trên các quy định của pháp luật và không bị giới hạn về mặt lãnh thổ[102].

[102] Nguyễn Đình Thơ (2007), *Hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại của Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế,* Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.68.

Thứ tư, *hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải đảm bảo tính tương thích với pháp luật trọng tài quốc tế và pháp luật trọng tài của các nước trên thế giới.*

Đất nước Lào đang bước vào kỷ nguyên của hội nhập sâu rộng và mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. "*Tích cực và chủ động hội nhập khu vực, quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế quốc tế*"[103] là nhiệm vụ trọng tâm của công tác đối ngoại đã được Đảng NDCM Lào khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, nhằm đưa đất nước phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu phát triển KTTT định hướng XHCN trong bối cảnh mới. Việc tham gia nhiều hơn vào các Điều ước quốc tế khu vực và quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác thông qua số lượng các Hiệp định hợp tác song phương và đa phương được ký kết đồng nghĩa với việc Lào phải thực hiện các nghĩa vụ trong các cam kết quốc tế với tư cách là quốc gia thành viên. Điều này đòi hỏi khi tham gia vào "sân chơi lớn", Lào phải tuân thủ những nguyên tắc chung về GQTC kinh tế được quy định trong các điều ước quốc tế mà Lào là thành viên, thừa nhận các tập quán, thông lệ quốc tế trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài còn phải đứng từ góc nhìn quốc tế, đưa pháp luật quốc nội theo hướng tiệm cận với pháp luật trọng tài quốc tế và phù hợp với đa số pháp luật trọng tài của các nước trên thế giới. Điều này đòi hỏi một mặt, việc hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC bằng trọng tài phải làm tốt được công tác pháp điển hóa, đưa những nội dung trong các điều ước quốc tế quan trọng mà Lào là thành viên như Công ước New York năm 1958; tham khảo các quy định của Luật Mẫu về TTTM quốc tế, Quy tắc Trọng tài UNCITRAL… vào nội dung của pháp luật quốc gia. Mặt khác, tham khảo kinh nghiệm và học tập, tiếp thu những quy định tiến bộ của pháp luật trọng tài các nước khác trong khu vực và thế giới, nhằm đảm bảo môi trường pháp lý thông thoáng, khoa học, phát huy được hết những ưu thế của phương thức GQTC này.

Hơn nữa, trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, xã hội số, chính phủ số và cả GQTC trực tuyến (o*nline dispute resolution* - ODR) đang trở thành xu thế ở nhiều quốc gia trên thế giới. Pháp luật về trọng tài tại phần lớn các quốc gia trên thế giới và các quy định của trung tâm trọng tài, tổ chức quốc tế đã và

[103] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2021) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tr.42.

đang chấp nhận trọng tài điện tử[104]. Hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài trực tuyến (*online arbitration*) phát triển rất nhanh chóng và song song cùng trọng tài truyền thống, củng cố và bổ sung cho trọng tài truyền thống. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc thực hiện các hoạt động, giao dịch trực tuyến cũng đã dần phát triển tại Lào thì yêu cầu cần phải xây dựng khuôn khổ pháp lý cho hoạt động GQTC kinh tế bằng trọng tài trực tuyến cũng cần được đặt ra như một xu thế tất yếu.

Thứ năm, *việc hoàn thiện pháp luật Lào về GQTC kinh tế bằng trọng tài còn phải tính đến sự phù hợp với đặc điểm tập quán kinh doanh của người Lào.*

Vốn từ một nước có nền KTTT xuất phát điểm từ nước thuần nông nghiệp, chủ yếu mang tính tự cung, tự cấp, tập quán kinh doanh của người Lào rất ôn hòa. Bởi trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, tinh thần đoàn kết và hợp tác để đối phó với những hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt và cùng nhau vượt qua khó khăn đã hình thành nên mối quan hệ tương thân, tương ái giữa các cá nhân trong cộng đồng, từ phạm vi gia đình, làng, bản tới liên kết địa phương, liên kết vùng. Trong bối cảnh đó, từ những quan hệ mua bán hàng hóa giản đơn tới những hoạt động đầu tư kinh doanh phức tạp, người Lào đều có tập quán kinh doanh hướng tới sự ôn hòa, ổn định, việc cạnh tranh để triệt tiêu hay loại trừ nhau có lẽ chỉ là những hệ lụy của KTTT sau này. Khi có tranh chấp xảy ra, người Lào cũng thường chọn cách giải quyết mang tính thiện chí để gìn giữ tình cảm, uy tín cho nhau thay vì sử dụng các biện pháp cứng rắn hơn. Tuy nhiên, phát triển KTTT không thể nào tránh khỏi hệ lụy của nó, kinh tế càng phát triển, các chủ thể tham gia kinh doanh càng đa dạng và tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt thì không thể tránh khỏi những tranh chấp kinh tế cũng ngày càng gia tăng. Điều này đòi hỏi cơ chế GQTC được xây dựng phải vừa đáp ứng được đặc điểm tập quán kinh doanh đã hình thành từ lâu đời của người Lào nhưng cũng phải phù hợp với yêu cầu GQTC kinh tế trong bối cảnh mới.

Lẽ dĩ nhiên rằng, những tập quán kinh doanh làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế GQTC kinh tế bằng trọng tài phải là những tập quán tiến bộ, được thừa nhận chứ không phải là các tập tục lạc hậu, thói quen bất hợp lý, chậm phát triển được. Nếu việc hoàn thiện pháp luật mà lại "uốn" theo những tập quán kinh doanh lạc hậu thì sẽ làm

---

[104] Nguyễn Ngọc Anh Đào (2022), "Trọng tài điện tử- một xu thế tất yếu trong thời đại công nghệ số", *Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.45.

cho pháp luật "dậm chân tại chỗ", không thể tiến bộ và đổi mới được. Trên cơ sở nghiên cứu về truyền thống văn hóa, tập quán kinh doanh của nhân dân các bô tộc Lào, có thể thấy, việc hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài phù hợp với tập quán kinh doanh của người Lào đòi hỏi pháp luật phải được hoàn thiện theo hướng tôn trọng và đảm bảo quyền thỏa thuận, tự định đoạt của các bên khi tham gia GQTC kinh tế bằng trọng tài; xây dựng cơ chế hiệu quả để các bên đạt được sự đồng thuận khi sử dụng phương thức trọng tài để GQTC, dung hòa được lợi ích và vẫn có thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ kinh doanh hậu tố tụng trọng tài.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

Xác định rằng, để phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài thì phải đưa trọng tài về đúng bản chất của nó là một phương thức tài phán phi chính phủ với một đạo luật trọng tài được xây dựng trên tinh thần Luật Mẫu. Tuy nhiên, để làm được điều này thì cần phải có một lộ trình dài. Bởi vậy, trong tiểu mục này, tác giả sẽ đề xuất hai nhóm phương án về ngắn hạn lẫn lâu dài, đó là: Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành về GQTC kinh tế bằng trọng tài; và, Xây dựng một đạo luật trọng tài. Cụ thể:

3.2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

3.2.1.1. Về hình thức trọng tài và địa vị pháp lý của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý:

(i) Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của trọng tài là Luật GQTC kinh tế, không dựa trên các quy định của Luật Mẫu của trọng tài quốc tế. Pháp luật Lào hiện nay không có quy định cụ thể về hình thức trọng tài. Hay nói cách khác, mặc nhiên chỉ thừa nhận một hình thức trọng tài duy nhất là trọng tài quy chế và không áp dụng hình thức trọng tài vụ việc đối với GQTC. Trong khi đó, Luật Mẫu và pháp luật trọng tài của một số quốc gia (như Việt Nam, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp…) đã có những quy định cụ thể về hình thức của trọng tài (trọng tài quy chế và trọng tài vụ việc). Mỗi một hình thức trọng tài có những đặc điểm riêng về cả quy tắc tố tụng, trình tự, thủ tục giải

quyết nhưng đều hướng đến mục tiêu GQTC một cách hiệu quả và công bằng. Việc ghi nhận hình thức trọng tài này là phù hợp với thông lệ của quốc tế, cũng là cơ sở tạo điều kiện cho các bên tranh chấp có thêm nhiều lựa chọn để áp dụng hình thức trọng tài để GQTC phù hợp, bảo vệ quyền lợi cho mình.

(ii) Về mặt lý thuyết, phương thức GQTC bằng trọng tài là một phương thức giải quyết lựa chọn, quyền lực của trọng tài bắt nguồn từ "quyền lực hợp đồng" hay "quyền lực đại diện" do các bên tranh chấp giao phó, ủy nhiệm, phán quyết trọng tài phải nhân danh ý chí của các bên tranh chấp. Cũng vì vậy, tổ chức trọng tài dù với tên gọi thế nào phải là một thiết chế tư, không phục thuộc vào nhà nước, không nhanh danh quyền lực nhà nước mà được Nhà nước cho phép thành lập và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Trọng tài chính là bên trung gian thứ ba được các bên tranh chấp chọn ra để giúp các bên giải quyết những xung đột, bất đồng giữa họ trên cơ sở đảm bảo quyền tự định đoạt của các bên. Nói cách khác, bản chất của trọng tài là một thiết chế dân chủ trong GQTC kinh tế; trọng tài không chỉ góp phần tạo ra một đời sống dân chủ và tự do trong tư pháp, mà hơn thế nữa, trọng tài là người chia sẻ nhiệm vụ với nhà nước trong việc xóa bỏ các bất đồng trong xã hội, thể hiện cụ thể ở việc giải quyết các tranh chấp kinh tế. Trong khi đó, mô hình trọng tài của Lào rất đặc biệt, gắn liền với tính quyền lực nhà nước. Chủ thể thực hiện GQTC là cơ quan trọng tài nhưng thực chất là cơ quan nhà nước. Địa vị pháp lý đó khiến quá trình GQTC khó có thể tránh khỏi hiện tượng "hành chính hóa", không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới tính độc lập, hiệu quả của hoạt động GQTC, tính khách quan của kết quả GQTC mà còn trái ngược bản chất của phương thức trọng tài.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn:

(i) Thực tiễn cho thấy chưa có vụ việc GQTC bằng trọng tài vụ việc nào được thực hiện[105]. Trong khi đó, hình thức trọng tài vụ việc có nhiều ưu điểm so với trọng tài quy chế (trọng tài thường trực). Lợi thế của hình thức trọng tài vụ việc là quyền tự định đoạt của các bên là rất lớn. Thủ tục giải quyết của trọng tài vụ việc là hoàn toàn do các bên tự thỏa thuận cho riêng họ và các Trọng tài viên phải tuân theo. Nếu các bên đều hợp tác để thực hiện đầy đủ thì vụ việc có thể giải quyết nhanh chóng và ít tốn

[105] Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào (2021), *Báo cáo tổng kết tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế ở CHDCND Lào giai đoạn 2011 - 2021*, Viêng Chăn, tr.12.

kém; quyền lựa chọn trọng tài viên của các bên không bị giới hạn bởi danh sách trọng tài viên như trọng tài quy chế; các bên tranh chấp có quyền rộng rãi trong việc xác định quy tắc tố tụng để giải quyết tranh chấp giữa các bên, các bên có thể thỏa thuận để bỏ qua một số thủ tục tố tụng không cần thiết và qua đó rút ngắn thời gian GQTC. Việc xem xét quy định bổ sung hình thức trọng tài vụ việc sẽ đảm bảo cho các bên có quyền lựa chọn.

(ii) Địa vị pháp lý của Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế (mà theo các chuyên gia pháp lý nhận định là tương tự như trọng tài quy chế) hiện nay được quy định nằm trong bộ máy nhà nước, chưa thực sự có sự độc lập đối với cơ quan quản lý nhà nước. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả, tính khách quan và bản chất của phương thức trọng tài. Đặc biệt là khi phát sinh tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ Lào, việc lựa chọn trọng tài để GQTC này sẽ khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài e ngại về tính khách quan của kết quả phân xử[106]. Hơn nữa, mô hình cơ quan GQTC kinh tế tại Lào đã bộc lộ những nhược điểm được đánh giá là "*không phải trọng tài thân thiện*" khi mà thủ tục tố tụng trọng tài còn mang những thiên hướng của thủ tục GQTC bằng biện pháp hành chính, chứ chưa thể hiện triệt để tinh thần tài phán tư của trọng tài. Chính vì vậy, một thực tế là các nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn ít khi lựa chọn GQTC kinh tế bằng trọng tài tại các Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế mà thiên về các Trung tâm trọng tài tư ở nước ngoài như Trung tâm Trọng tài Quốc tế Châu Á (AIAC), Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC)... Để thúc đẩy sự phát triển cho phương thức GQTC có nhiều ưu điểm này tại Lào thì cần phải có sự thay đổi về mặt pháp luật mà việc chuyển đổi địa vị pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài là một giải pháp giải quyết tận gốc vấn đề này.

(iii) Nhìn vào quá trình phát triển của TTTM Việt Nam đã cho thấy sự cần thiết phải tách khỏi mô hình trọng tài Chính phủ như hiện nay của Lào. Mô hình trọng tài hiện nay của Việt Nam là mô hình trọng tài phi Chính phủ, tuy nhiên, trước năm 1994, Việt Nam đã từng duy trì mô hình Trọng tài Chính phủ. Nghị định số 20/TTg về Tổ chức trọng tài kinh tế Nhà nước của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ban hành đã quy

[106] Hadaoheuang Vorlachit (2021), *Legal analysis of the lessons from the Lao PDR's Investor-State Dispute Settlement (ISDS) cases: Toward the improvement of investment law & policy*, Doctor Doctoral Thesis, Graduate School of Law - Nagoya University, Japan, p.85.

định về tổ chức trọng tài kinh tế tại cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và bộ với chức năng chủ yếu là xử lý các tranh chấp hợp đồng kinh tế. Tiếp theo đó vào năm 1975, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định số 75-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm trọng tài kinh tế. Theo đó, địa vị pháp lý của Trung tâm này là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng quản lí công tác hợp đồng kinh tế, giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế và xử lí vi phạm hợp đồng kinh tế. Trong giai đoạn tới năm 1990, các tổ chức trọng tài các cấp cũng đã được hình thành và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ GQTC kinh tế. Tuy nhiên, kể từ Nghị định số 116-CP ngày 05/09/1994 của Chính phủ Việt Nam về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế, trọng tài kinh tế tại Việt Nam từ một cơ quan hoạt động như một cơ quan nhà nước, có chức năng GQTC về hợp đồng kinh tế và quản lý công tác hợp đồng kinh tế, chưa thấy được vai trò trọng tài như bản chất của khái niệm trọng tài đã trở thành tổ chức xã hội – nghề nghiệp và không còn chức năng quản lý nhà nước như trước đây[107]. Từ đây, đánh dấu sự thay đổi cơ bản địa vị pháp lý của cơ quan trọng tài là tổ chức phi chính phủ, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

b. Giải pháp cụ thể:

Thứ nhất, trên cơ sở học tập kinh nghiệm của pháp luật các quốc gia được nghiên cứu, tác giả đề xuất bổ sung điều luật cụ thể về hình thức trọng tài, với nội dung như sau:

"***Điều… Hình thức của trọng tài***

Hình thức trọng tài gồm Trọng tài quy chế và Trọng tài vụ việc.

Trọng tài quy chế là hình thức giải quyết tranh chấp tại Trung tâm hoặc các Văn phòng giải quyết tranh chấp kinh tế tỉnh, thủ đô theo quy định của Luật này.

Trọng tài vụ việc là hình thức giải quyết tranh chấp theo quy định của Luật này và trình tự, thủ tục do các bên thỏa thuận".

Bên cạnh việc ghi nhận về hình thức của trọng tài thì Luật GQTC kinh tế cũng phải được cơ cấu lại theo hướng tách riêng thành hai chương giữa "Trọng tài quy chế" và "Trọng tài vụ việc". Trong đó có quy định phù hợp với đặc điểm của mỗi hình thức (vấn đề lựa chọn Trọng tài viên, thời gian, địa điểm, quy tắc, trình tự, thủ tục GQTC).

Thứ hai, *đối với Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế (với tư cách là một cơ quan trọng tài quy chế)*, từ những phân tích trên đây và tham khảo kinh nghiệm các

[107] Trường Đại học Luật Hà Nội, tlđd, tr.248.

nước (trước hết là Việt Nam), tác giả thấy rằng, các nhà làm luật Lào cần mạnh dạn sửa đổi Điều 59 Luật GQTC kinh tế hiện hành về địa vị pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền GQTC kinh tế bằng trọng tài theo hướng: Chuyển đổi các Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế từ địa vị là cơ quan trực thuộc bộ máy nhà nước (trực thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh, thủ đô) sang địa vị là các tổ chức xã hội – nghề nghiệp như Việt Nam và rất nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện. Khi Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế không nằm trong cơ cấu, thiết chế nào trong tổ chức bộ máy nhà nước thì các tổ chức này sẽ hoạt động trên nguyên tắc tự hạch toán, tự trang trải về tài chính, lấy thu bù chi chứ không còn hoạt động bằng các nguồn cấp phát từ Ngân sách nhà nước. Các Trọng tài viên, Hòa giải viên cũng như cán bộ, nhân viên trong tổ chức không còn là cán bộ, công chức hay viên chức nhà nước, không phải chịu những ảnh hưởng bởi những quan hệ quản lý hành chính mà ít nhiều cũng tác động đến tính độc lập, vô tư, khách quan trong việc GQTC. Vai trò quản lý của Nhà nước lúc này chỉ còn được thực hiện ở tầm vĩ mô như ban hành văn bản pháp luật điều chỉnh việc hình thành và hoạt động của tổ chức trọng tài; phê chuẩn điều lệ, quy tắc tố tụng của tổ chức trọng tài; quy định tiêu chuẩn và xác định tự cách Trọng tài viên; đảm bảo về mặt nhà nước đối với việc thực thi các phán quyết trong tài nếu các bên tranh chấp không tự nguyện thi hành… Có như vậy tính độc lập, tính chất tài phán tư của trọng tài mới thực sự được đảm bảo.

3.2.1.2. Về thỏa thuận trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý:

(i) Thỏa thuận trọng tài là văn bản rất quan trọng để hình thành nên thẩm quyền của trọng tài. Trọng tài chỉ có thẩm quyền khi các bên bày tỏ sự đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài và trọng tài cũng chỉ được GQTC trong phạm vi mà các bên yêu cầu. Nói cách khác, trọng tài chỉ có thể hoạt động khi có thỏa thuận trọng tài. Chính vì vậy, thỏa thuận trọng tài là nội dung rất quan trọng và cần được quy định chi tiết.

(ii) Nghiên cứu kinh nghiệm của pháp luật quốc tế và một số quốc gia trên thế giới cho thấy quy định về thỏa thuận trọng tài đó là xu hướng chung, để đảm bảo xác định thẩm quyền của trọng tài một cách phù hợp, bảo vệ cho quyền và lợi ích của các bên cũng như hoạt động của trọng tài.

(iii) Nghiên cứu thực trạng quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018 của Lào hiện nay cho thấy quy định của luật về thỏa thuận trọng tài còn khiêm tốn, hạn chế và chưa thực sự rõ ràng. Cách quy định của luật để hiểu được phải viện dẫn nhiều điều luật có liên quan và cách hiểu theo lối "suy luận" như vậy sẽ không đảm bảo yêu cầu của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn:

Sự hạn chế trong quy định của pháp luật đã dẫn tới những hạn chế trong việc áp dụng quy định này trên thực tiễn. Nghiên cứu cho thấy nhiều vụ tranh chấp chưa được giải quyết từ khúc mắc trong quy định của thỏa thuận trọng tài. Điển hình qua một số vụ việc cơ quan GQTC kinh tế từ chối thụ lý do không có thỏa thuận trọng tài bằng văn bản. Đáng chú ý là các bên đã có điều khoản thỏa thuận về sử dụng thiết chế trọng tài trong GQTC tại Hợp đồng, nhưng khi đưa hồ sơ lên trọng tài từ chối giải quyết do cho rằng thiếu văn bản thỏa thuận riêng về việc đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài. Việc làm này không chỉ đi ngược lại với tinh thần của pháp luật trọng tài mà còn gây khó khăn cho các bên khi muốn sử dụng phương thức tranh chấp vốn nhiều ưu việt này. Đặc biệt là trong bối cảnh các bên tranh chấp có trụ sở ở các quốc gia khác nhau, thời gian để hoàn thiện văn bản thỏa thuận trọng tài có thể kéo dài, từ đó làm trầm trọng thêm thiệt hại cho bên phải hứng chịu.

b. Giải pháp cụ thể:

Từ cơ sở nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng cũng như tham khảo kinh nghiệm một số nước, một số giải pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về *"Thỏa thuận trọng tài"* như sau:

Thứ nhất, *bổ sung quy định về "thỏa thuận trọng tài" và thời điểm lập thỏa thuận trọng tài:*

Luật GQTC kinh tế năm 2018 hiện nay chưa đưa ra định nghĩa cụ thể về thỏa thuận trọng tài. Bên cạnh đó, quy định rõ về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài để tránh cách hiểu viện dẫn, suy đoán từ nhiều điều luật, có thể dẫn đến những cách hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ. Từ cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các nước (như Bộ luật TTDS Pháp, Luật Trọng tài Nhật Bản, Luật TTTM Việt Nam), Luật GQTC kinh tế hiện hành cần phải bổ sung thêm quy định cụ thể nhằm làm rõ định nghĩa của thỏa thuận trọng tài, phù hợp với cách quy định của pháp luật các nước được nghiên cứu, đồng thời quy định rõ về thời điểm lập thỏa thuận trọng tài.

Do đó, tác giả đề xuất nội dung quy định mới này tại vị trí ngay sau Điều 34 của Luật GQTC kinh tế năm 2018 như sau:

"Thỏa thuận trọng tài là căn cứ để tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài, có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp".

Thứ hai, *quy định rõ về hình thức của thỏa thuận trọng tài:*

Việc quy định rõ hình thức của thỏa thuận trọng tài phải bằng văn bản sẽ tránh được cách hiểu chưa đúng và thiếu thống nhất về hình thức khi lập thỏa thuận trọng tài và tránh được các trường hợp Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC từ chối thụ lý do vi phạm điều kiện về hình thức của thỏa thuận trọng tài. Luật GQTC kinh tế năm 2018 hiện nay chưa có quy định cụ thể về hình thức của thỏa thuận trọng tài cũng như nội dung của thỏa thuận trọng tài mà chỉ quy định chung (bao gồm cả biện pháp hòa giải) đó là "*một văn bản thỏa thuận của các bên xác nhận lựa chọn GQTC kinh tế tại Trung tâm hoặc Văn phòng GQTC kinh tế"*. Để làm rõ hình thức của thỏa thuận trọng tài, dựa trên cơ sở học tập kinh nghiệm của Luật Mẫu và các nước đều yêu cầu thỏa thuận trọng tài dù là một điều khoản trong hợp đồng hay là một thỏa thuận độc lập thì đều phải được lập thành văn bản, tác giả kiến nghị bổ sung điều luật mới về hình thức của thỏa thuận trọng tài trong Luật GQTC kinh tế.

Nội dung điều luật mới về hình thức của thỏa thuận trọng tài dự kiến như sau:

"Thỏa thuận trọng tài phải được lập dưới dạng văn bản.

Thỏa thuận là văn bản nếu nó nằm trong một văn bản được các bên ký kết hoặc bằng sự trao đổi qua thư từ, telex, điện tín hoặc các hình thức trao đổi thông tin liên lạc nào mà cung cấp bằng chứng của thỏa thuận;

hoặc một sự trao đổi đơn kiện và bản tự bảo vệ mà sự tồn tại của thỏa thuận được viện dẫn ra bởi một bên và không bị phản đối của bên kia;

hoặc một sự dẫn chiếu trong hợp đồng bằng văn bản tới một tài liệu mà chứa đựng một điều khoản trọng tài và các hình thức văn bản khác".

Bên cạnh đó, cần có quy định hướng dẫn cụ thể về hình thức của thỏa thuận trọng tài và nội hàm khái niệm hình thức thỏa thuận trọng tài dưới dạng "văn bản" và các dạng thức khác tương đương với văn bản "văn bản khác". Nội dung hướng dẫn cần được thể hiện trong văn bản dưới luật. Cho tới nay Luật GQTC kinh tế năm 2018 đã ban hành được gần 5 năm nhưng vẫn chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành. Do đó, nếu Luật GQTC

kinh tế được bổ sung vào Dự án sửa đổi pháp luật trong giai đoạn năm 2021 – 2025 thì việc nghiên cứu xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018 cũng cần phải đẩy nhanh hoàn thiện, trong đó có ghi nhận nội dung quy định giải thích hình thức của thỏa thuận trọng tài.

Nội dung dự kiến của điều luật hướng dẫn hình thức của thỏa thuận trọng tài trong Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật GQTC kinh tế như sau:

"Các hình thức văn bản khác được quy định trong khoản… Điều… bao gồm các hình thức thỏa thuận nhưng không giới hạn được coi là xác lập dưới dạng văn bản:

(a) Thỏa thuận được xác lập thông qua trao đổi thông tin bằng văn bản giữa các bên;

(b) Thỏa thuận được luật sư, công chứng viên hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi chép bằng văn bản theo yêu cầu của các bên;

(c) Trong giao dịch các bên có dẫn chiếu đến một văn bản có thể hiện thỏa thuận trọng tài như hợp đồng, chứng từ, điều lệ công ty và những tài liệu tương tự khác;

(d) qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận".

Thứ ba, *bổ sung thêm một số vấn đề liên quan tới thỏa thuận trọng tài dựa trên học tập kinh nghiệm quốc tế:*

(i) Bổ sung hiệu lực của thỏa thuận trọng tài trong trường hợp thay đổi năng lực chủ thể của một hoặc nhiều bên tham gia thỏa thuận trọng tài:

Việc không có quy định cụ thể về hiệu lực của thỏa thuận trọng tài trong trường hợp thay đổi năng lực chủ thể của một hoặc các bên tham gia thỏa thuận trọng tài như thế nào trên thực tiễn đã dẫn đến sự lúng túng cho các cơ quan GQTC kinh tế. Vấn đề này đã được quy định ở các góc độ luật quốc tế và pháp luật quốc gia của một số nước, trong đó nhấn mạnh rằng quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia thỏa thuận trọng tài nếu không có thỏa thuận nào khác thì nó có tính "kế thừa" mà không mất đi do sự thay đổi năng lực chủ thể. Điều này này đảm bảo cho Thỏa thuận trọng tài vẫn có hiệu lực và bảo vệ được quyền lợi của các bên còn lại để đưa tranh chấp ra giải quyết.

Do đó, tác giả kiến nghị cần bổ sung thêm nội dung quy định về hiệu lực của thỏa thuận trọng tài, về vị trí sẽ được lồng ghép thành đoạn thứ hai và thứ ba trong điều luật chứa đựng nội dung thời điểm lập thỏa thuận trọng tài tạo thành điều luật về về điều kiện GQTC bằng trọng tài. Nội dung dự kiến của điều luật này như sau:

"*Điều… Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài*

Thỏa thuận trọng tài là căn cứ để tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài, có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp.

Trường hợp một bên tham gia thỏa thuận trọng tài là cá nhân chết hoặc mất năng lực hành vi, thỏa thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với người thừa kế hoặc người đại diện theo pháp luật của người đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp một bên tham gia thỏa thuận trọng tài là tổ chức phải chấm dứt hoạt động, bị phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển đổi hình thức tổ chức, thỏa thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác".

(ii) Bổ sung tính độc lập của thỏa thuận trọng tài:

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về pháp luật trọng tài GQTC kinh tế cho thấy tính độc lập của thỏa thuận trọng tài là vấn đề cần thiết phải được quy định trong pháp luật trọng tài, nhất là khi pháp luật ghi nhận thỏa thuận trọng tài có thể dưới dạng một điều khoản trong hợp đồng. Luật TTTM Việt Nam đã quy định khá rõ ràng về tính độc lập của thỏa thuận trọng tài, theo đó, thỏa thuận trọng tài có tính độc lập, ngay cả khi thỏa thuận trọng tài được biểu đạt trong một điều khoản cụ thể của hợp đồng nhưng việc thay đổi, gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng vô hiệu hoặc không thể thực hiện được không làm mất hiệu lực của thỏa thuận trọng tài (Điều 19). Tính độc lập của thỏa thuận trọng tài so với hợp đồng cũng là nguyên tắc được kế thừa trong Bộ luật TTDS và sửa đổi trong Nghị định số 2011-48 của Pháp. Luật Trọng tài Nhật Bản cũng ghi nhận rằng, trong trường hợp một điều khoản của hợp đồng dẫn tới việc đồng ý của các bên lựa chọn GQTC bằng trọng tài thì điều khoản đó độc lập với những vấn đề khác của hợp đồng thương mại. Việc quy định tính độc lập của thỏa thuận trọng tài so với hợp đồng là để đảm bảo rằng nếu một bên cho rằng đã có một vi phạm cơ bản hợp đồng thì hợp đồng cũng sẽ không bị hủy bỏ toàn bộ mà nó vẫn tồn tại với mục đích đánh giá các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ vi phạm, và điều khoản trọng tài vẫn tồn tại để quyết định phương thức GQTC[108]. Từ đó, tác giả kiến nghị bổ sung thêm điều luật mới về tính độc lập của thỏa thuận trọng tài trong Luật GQTC kinh tế sửa đổi Lào.

[108] Nigel Blackaby, Constantine Partasides, Alan Redfern, Martin Hunter (2015), *Redfern and Hunter on International Arbitration*, Sixth Edition, Oxford University Press, UK paragraphs 2.101 - 2.113.

Nội dung điều luật dự kiến như sau:

"*Thỏa thuận trọng tài hoàn toàn độc lập với hợp đồng. Việc thay đổi, gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng vô hiệu không thể thực hiện được không làm mất đi hiệu lực của thỏa thuận trọng tài* ".

3.2.1.3. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh tế của trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý:

(i) Thẩm quyền GQTC bằng trọng tài là giới hạn những vụ việc mà pháp luật cho phép trọng tài được giải quyết. Hiện nay, việc GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài được thực hiện tại các cơ quan GQTC kinh tế. Xuất phát từ các điều kiện về nhân, vật lực thì việc khoanh vùng các tranh chấp kinh tế được giải quyết vẫn là một hướng đi khả dĩ cho pháp luật Lào. Tuy nhiên, đối với các chủ thể hoạt động kinh tế, những tranh chấp của họ không chỉ bao gồm tranh chấp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hay hợp đồng kinh tế mà còn có thể phát sinh từ một số hoạt động khác, chẳng hạn như sử dụng lao động. Bởi vậy, phạm vi tranh chấp kinh tế cũng cần phải được cân nhắc, mở rộng hơn hiện nay để tăng cường khả năng GQTC của trọng tài, giúp giảm tải cho Tòa án. Nhìn sang các nước hiện nay hầu hết cũng đã mở rộng phạm vi tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài, không chỉ bao gồm các tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh, hoạt động thương mại, hợp đồng kinh tế mà còn bao gồm các tranh chấp khi có ít nhất một bên có hoạt động thương mại hoặc các tranh chấp khác mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài. Như vậy, việc pháp luật Lào mở rộng phạm vi các tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài là điều cần thiết và phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

(i) Đối với thẩm quyền GQTC kinh tế của Trung tâm GQTC kinh tế và Văn phòng GQTC kinh tế: Mô hình trọng tài của Lào có điểm khác biệt rõ nét so với mô hình trọng tài của Luật Mẫu và đa số các quốc gia có các tổ chức trọng tài lớn trên thế giới. Trong khi pháp luật các nước đều làm rõ được bản chất của cơ quan trọng tài là cơ quan tài phán tư, thì tại Lào, các cơ quan GQTC kinh tế là cơ quan nhà nước thuộc sự quản lý của Bộ Tư pháp. Hay nói cách khác, là cơ quan hành chính của nhà nước. Dưới góc độ khoa học pháp lý hành chính, thì mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước cần phải có phân cấp và phân quyền. Phân cấp trong quản lý

nhà nước được hiểu là việc sắp xếp nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền, giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện quyền quản lý nhà nước trong một lĩnh vực cụ thể. Với góc độ này, Bộ Tư pháp Lào là cơ quan có trách nhiệm thực hiện phân cấp đối với tổ chức của hệ thống trọng tài gồm Trung tâm GQTC kinh tế (ở trung ương) và các Văn phòng GQTC kinh tế (ở các tỉnh, thủ đô). Đối với vấn đề phân quyền, bản chất của việc phân quyền là phân quyền quản lý là các cấp chính quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo ủy quyền của người dân thông qua quy định của Hiến pháp và luật, nhằm đảm bảo thực hiện quyền quản lý nhà nước một cách thống nhất, không bị chồng chéo. Điều này có nghĩa, giữa thẩm quyền của Trung tâm GQTC kinh tế ở trung ương và các Văn phòng GQTC kinh tế tại địa phương phải được làm rõ và tách bạch, bao gồm khía cạnh về chuyên môn và quản lý chung.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn:

(i) Trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển, các tranh chấp trong đời sống xã hội liên quan đến lợi ích kinh tế ngày càng tăng cao. Nhưng theo quy định hiện nay, chỉ có các tranh chấp từ hợp đồng kinh tế hoặc phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh mới được giải quyết bằng con đường trọng tài, còn đa phần các tranh chấp dân sự khác phải tìm kiếm các giải pháp qua con đường tự thương lượng, biện pháp hành chính (như các Ủy ban GQTC lao động thuộc cơ quan quản lý lao động) hoặc Tòa án. Điều này đã khiến cho Tòa án luôn trong tình trạng "quá tải". Trong khi đó, xuất phát từ nếp sống văn hóa, các chủ thể trong tranh chấp dân sự thường muốn sử dụng các phương thức GQTC thay thế một cách hòa bình hơn là "đưa nhau ra Tòa". Nhu cầu thực tế này đang đặt ra yêu cầu phải mở rộng phạm vi các tranh chấp được GQTC bằng các phương thức trọng tài (và cả hòa giải) trong đạo luật GQTC kinh tế.

(ii) Thực tiễn cho thấy do không có sự tách bạch về thẩm quyền trong GQTC kinh tế giữa Trung tâm GQTC kinh tế và Văn phòng GQTC kinh tế, loại tranh chấp kinh tế được thụ lý giải quyết tại Trung tâm và hệ thống các Văn phòng cũng không có sự khác biệt dẫn tới: Khi có tranh chấp xảy ra, các bên thường tìm đến Trung tâm để giải quyết với tâm lý yên tâm hơn so với chất lượng của các Văn phòng. Hệ quả là Trung tâm GQTC kinh tế có áp lực và khối lượng công việc nhiều hơn so với các Văn phòng GQTC kinh tế. Trung tâm quá tải, thời gian giải quyết các tranh chấp bị kéo dài

do phải đợi đến lượt, trong khi đó những tranh chấp kinh tế thông thường, có tính chất đơn giản hoàn toàn có thể được giải quyết tại các Văn phòng tỉnh, thủ đô. Chính vì vậy, việc phân định rõ thẩm quyền GQTC kinh tế giữa Trung tâm GQTC kinh tế và các Văn phòng GQTC kinh tế là cần thiết.

b. Giải pháp cụ thể:

Thứ nhất, sửa đổi Điều 2 Luật GQTC kinh tế năm 2018 theo hướng mở rộng hơn nữa phạm vi các tranh chấp thuộc thẩm quyền GQTC bằng phương thức trọng tài. Theo đó, ngoài thẩm quyền giải quyết những tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh tế, trọng tài còn có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp mà chỉ cần một bên chủ thể có hoạt động kinh doanh, thương mại và các tranh chấp được các đạo luật chuyên ngành khác quy định có thể giải quyết bằng trọng tài[109]. Và để tạo thuận lợi cho hoạt động trọng tài, có thể tính đến phương án xác định thẩm quyền GQTC của trọng tài bằng phương pháp loại trừ, nghĩa là liệt kê những loại tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài bao gồm những tranh chấp liên quan đến trật tự công, lợi ích công hoặc một số tranh chấp liên quan đến quyền cá nhân (quyền nhân thân), hay quan hệ hôn nhân và gia đình v.v.

Thứ hai, trong trường hợp các cơ quan GQTC kinh tế vẫn được tiếp tục đặt trong bộ máy của Bộ Tư pháp thì cần sửa đổi Điều 60 và Điều 61 của Luật GQTC kinh tế hiện hành theo hướng phân định rõ thẩm quyền GQTC kinh tế của Trung tâm GQTC kinh tế và Văn phòng GQTC kinh tế tại tỉnh, thủ đô thông qua mô tả các dấu hiệu của tranh chấp. Đề xuất này trên cơ sở hoạt động kinh tế và tranh chấp kinh tế có phạm vi rất rộng, nếu pháp luật không làm rõ được các hoạt động kinh tế và các loại tranh chấp kinh tế thì sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho việc xác định thẩm quyền của trọng tài. Nhất là trong bối cảnh công nghệ đang được áp dụng ngày càng nhiều trong các hoạt động kinh tế đã xuất hiện một số các hoạt động kinh tế, tranh chấp kinh tế mới mà pháp luật chưa có quy định (như kinh tế chia sẻ, kinh tế số, thương mại điện tử). Do vậy, lựa chọn việc mô tả các dấu hiệu của tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền GQTC của trọng tài là hoàn toàn phù hợp. Cụ thể, các dấu hiệu của tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền GQTC của trọng tài bao gồm: *(i) Mô tả tính chất phức tạp của tranh chấp; (ii)*

[109] Pany Khamsaly (2022), "Thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế theo pháp luật Lào", *Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào,* (10), tr.22.

Mô tả về hậu quả nghiêm trọng của tranh chấp tới an ninh, phát triển kinh tế; (iii) Giá trị của tranh chấp. Để cụ thể và chi tiết được các nội dung này, cần có những nghiên cứu, khảo sát một cách nghiêm túc và toàn diện về quá trình GQTC, từ đó mới có sở cứ khoa học chắc chắn.

3.2.1.4. Về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý: Trong bối cảnh kinh tế số, xã hội số, chính phủ số đang trở thành xu thế ở nhiều quốc gia trên thế giới trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kéo theo đó, sự xuất hiện của phương thức GQTC kinh tế bằng trọng tài trực tuyến (*online arbitration*) là một xu thế phát triển tất yếu. Pháp luật về trọng tài tại phần lớn các quốc gia trên thế giới và các quy định của trung tâm trọng tài, tổ chức quốc tế đã và đang chấp nhận trọng tài điện tử. Chẳng hạn, Quy tắc Trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế (Quy tắc trọng tài ICC năm 2017) cho phép HĐTT và các bên sử dụng các phương tiện điện tử để tiến hành cuộc họp thống nhất các thủ tục trọng tài. Tương tự, Quy tắc trọng tài Quốc tế Luân Đôn (LCIA) cũng khuyến khích việc sử dụng các giao thức điện tử giữa HĐTT và giữa các bên khi tiến hành các thủ tục trọng tài. Việc tổ chức các phiên họp GQTC thông qua phương tiện điện tử cũng được khuyến khích theo Quy tắc Trọng tài Quốc tế Hồng Kông (Quy tắc trọng tài HKIAC) năm 2002… Ngay cả tại Trung Quốc, một quốc gia mang sắc thái ngoại lệ như Lào, Ủy ban Trọng tài Thương mại và Kinh tế Quốc tế Trung Quốc (CIETAC) đã ban hành Quy tắc Trọng tài điện tử cho các tranh chấp về tên miền và các tranh chấp thương mại điện tử từ năm 2009. Có thể thấy, GQTC kinh tế bằng trọng tài trực tuyến phát triển rất nhanh chóng và song song cùng trọng tài truyền thống. Trọng tài trực tuyến không loại bỏ trọng tài truyền thống mà ngược lại, củng cố và bổ sung cho trọng tài truyền thống, đáp ứng được nhu cầu GQTC ngày càng tăng cao do sự gia tăng không ngừng các hoạt động thương mại điện tử và các giao dịch khác trên nền tảng công nghệ trên phạm vi toàn cầu.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn: Tại Lào, mặc dù khá muộn màng so với các quốc gia khác, song trước tác động của cách mạng công nghệ 4.0, việc sử dụng máy tính, điện thoại di động và kết nối internet đã trở nên phổ biến tại Lào. Việc thực hiện các giao dịch trực tuyến cũng đã manh nha trong vòng 05 năm trở lại đây và đang có sự phát

triển mạnh mẽ, đặc biệt là chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế số, thương mại điện tử đã được đưa vào mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2016 -2025[110]. Thương mại điện tử phát triển thì sẽ kéo theo những hệ lụy về tranh chấp kinh tế xuyên biên giới xảy ra ngày càng phổ biến, tính chất vụ việc cũng phức tạp hơn vì vượt ra khỏi biên giới của quốc gia. Mặc dù hiện nay Lào đã có một số văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử, song lại chưa có khung pháp lý điều chỉnh trực tiếp cho hoạt động GQTC trực tuyến, gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật vào GQTC thương mại điện tử. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay khi các loại dịch bệnh bùng nổ một cách mạnh mẽ, cùng các biện pháp ứng phó (như giãn cách xã hội, phong tỏa, đóng cửa biên giới, tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh…), đã kéo theo hệ lụy là việc các bên trực tiếp gặp nhau và/hoặc gặp bên thứ ba (Trọng tài viên/HĐTT) trở nên khó khăn, thậm chí là không khả thi. Thực tế đó đã dẫn đến nhu cầu cấp bách phát triển nền tảng GQTC trực tuyến đủ rộng, đủ hữu hiệu để áp dụng trong cả môi trường thương mại điện tử và thương mại truyền thống.

b. Giải pháp cụ thể:

Từ những phân tích trên đây cho thấy, mặc dù khung pháp lý về trọng tài truyền thống của CHDCND Lào vẫn chưa hoàn thiện, song, sự cần thiết để xây dựng khung pháp lý điều chỉnh về trọng tài trực tuyến không nên vì thế mà bị xem nhẹ. Trước tiên, cần phải nhắc lại rằng Luật GQTC kinh tế hiện đang là một trong những văn bản pháp luật pháp luật chủ yếu và quan trọng nhất điều chỉnh về trọng tài tại Lào. Do vậy, các quy định về trọng tài trực tuyến có thể được ban hành với tư cách là sửa đổi, bổ sung Luật GQTC kinh tế hiện hành. Trong đó, các nhà làm luật cần cân nhắc một số vấn đề liên quan tới thỏa thuận/điều khoản trọng tài điện tử; chữ ký điện tử; các phương tiện và giao tiếp điện tử; nguyên tắc, trình tự, thủ tục tiến hành trọng tài trực tuyến; địa điểm trọng tài điện tử; nghĩa vụ thông báo điện tử; vấn đề bảo mật thông tin; vấn đề thi hành phán quyết trọng tài điện tử… Tuy nhiên, trường hợp đạo luật GQTC chỉ ghi nhận các vấn đề nền tảng và cơ bản nhất cho trọng tài trực tuyến thì các quy định chi tiết có thể được ban hành với tư cách là một Nghị định của Chính phủ để hướng dẫn Luật sửa đổi.

---

[110] Leeber Leebouapao, Phonesavanh Sitthideth, Keokhuanchay Douangpaseuth, Yuanita Suhud (2020), *E-Commerce Development in the Lao PDR: Some Policy Concerns*, Chapter 12, Vientiane Press, pg.12.

Bên cạnh đó, do đặc tính vượt qua khỏi lãnh thổ quốc gia của các giao dịch thương mại điện tử, nên Lào cần xây dựng khung pháp luật đồng bộ với các quy chuẩn và thông lệ quốc tế về GQTC kinh tế trực tuyến. Với trình độ và kỹ thuật lập pháp hiện giờ của Lào, thì phương án khả thi là Lào nên công nhận và áp dụng trực tiếp các Điều ước quốc tế trên cơ sở phù hợp với lợi ích của quốc gia. Đây là việc làm có ý nghĩa nhất là khi ASEAN đang đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực thương mại điện tử và GQTC thương mại quốc tế trên nền tảng trực tuyến. Thêm vào đó, để có thể thực hiện được cơ chế GQTC kinh tế bằng trọng tài thì Nhà nước Lào cũng cần xây dựng nền tảng công nghệ Internet phục vụ cho việc thực hiện các phương thức GQTC trực tuyến, tập trung vào các nhóm B2B, B2C và C2C.

3.2.1.5. Về sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động tố tụng trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý:

(i) Sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động tố tụng trọng tài là mối quan hệ có tính lịch sử và tất yếu trong việc đảm bảo hoạt động có hiệu quả của cơ quan trọng tài. Bằng quyền lực nhà nước mà mình đại diện, Tòa án hỗ trợ các bên, hỗ trợ HĐTT trong quá trình GQTC kinh tế bằng trọng tài, hướng tới việc GQTC được diễn ra nhanh chóng, hiệu quả, khắc phục những khó khăn và vướng mắc có thể xảy ra. Do đó, sự hỗ trợ của Tòa án càng nhanh chóng, hiệu quả thì hoạt động áp dụng pháp luật để GQTC kinh tế bằng Trọng tài càng có ý nghĩa trên thực tiễn.

(ii) Theo quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018 hiện nay của Lào thì phạm vi hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình GQTC của trọng tài còn hạn chế, chỉ xoay quanh việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; giải quyết khiếu nại của các bên tranh chấp liên quan tới phán quyết trọng tài và hỗ trợ thực thi phán quyết trọng tài. Đồng thời, quy định về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đang gây nhiều tranh cãi và có nguy cơ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp.

(iii) Pháp luật trọng tài đa số các nước đều quy định về sự hỗ trợ, giám sát của Tòa án đối với hoạt động của trọng tài. Có hai lý do quan trọng khiến trọng tài cần sự hỗ trợ có thiện chí của Tòa án trong những trường hợp cần thiết, đó là: thiếu quyền lực cưỡng chế và không có sẵn một HĐTT để giải quyết mọi tranh chấp kinh tế. Tòa án cũng có quyền giám sát quá trình trọng tài nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của

các bên, việc giám sát này phải đảm bảo, trọng tài hoạt động độc lập, phiên họp GQTC công bằng được duy trì, các bên được đối xử bình đẳng. Ngoài ra, sự hỗ trợ và giám sát của Tòa án cũng giúp nâng cao uy tín và hiệu quả hoạt động của trọng tài.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn: Mặc dù cho tới nay chưa có một nghiên cứu toàn diện về thực tiễn mối quan hệ giữa Tòa án và trọng tài, tuy nhiên, thông qua phỏng vấn nhanh một số cán bộ Trung tâm GQTC kinh tế tại thủ đô Viêng Chăn cho thấy: Sự hỗ trợ của Tòa án đối với các hoạt động của trọng tài còn mờ nhạt; thời gian hỗ trợ còn chậm; một số hoạt động cần hỗ trợ của Tòa án do nhân lực Trung tâm còn mỏng nhưng chưa có cơ sở pháp lý như hỗ trợ về việc thu thập chứng cứ, hỗ trợ triệu tập người làm chứng…

b. Giải pháp cụ thể:

Thứ nhất, *bổ sung thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án đối với một số hoạt động tố tụng trọng tài.* Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy phạm vi này trong quy định của pháp luật CHDCND Lào còn hẹp và chưa thực sự phát huy hiệu quả vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động của trọng tài. Trên tinh thần mặc dù có sự hỗ trợ của Tòa án nhưng phải đảm bảo sự hỗ trợ một cách thích hợp, do đó với mỗi một khía cạnh đều phải có một giới hạn để sự hỗ trợ này của Tòa án không bị sử dụng một cách bừa bãi, một số giải pháp đề xuất mở rộng hơn phạm vi hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động GQTC của trọng tài thông qua bổ sung thêm các trường hợp hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài trong Luật GQTC kinh tế hiện hành như sau:

- *Bổ sung thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án trong việc thu thập chứng cứ*: Việc thu thập chứng cứ thuộc về thẩm quyền của HĐTT, nhưng do HĐTT không có sức mạnh cưỡng chế nên HĐTT gặp khó khăn nhất định trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ. Do đó, kiến nghị đề xuất bổ sung quy định trách nhiệm của Tòa án trong việc hỗ trợ trọng tài, các bên tranh chấp trong việc thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, Tòa án chỉ tiến hành thu thập chứng cứ trong trường hợp một hoặc các bên đã áp dụng biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thu thập được. Khi các bên tranh chấp, HĐTT đã sử dụng hết khả năng và các cách thức mà vẫn không thu thập được chứng cứ thì HĐTT làm văn bản đề nghị sự hỗ trợ từ Tòa án, trong đó nêu rõ vụ việc đang được giải quyết tại trọng tài, chứng cứ cần thu thập, lý do không thu thập được, địa chỉ liên hệ của cơ quan, tổ chức và cá nhân đang quản lý, lưu giữ chứng cứ cần thu thập.

- *Bổ sung thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án trong việc triệu tập người làm chứng đến phiên họp của trọng tài:* Người làm chứng có vai trò rất quan trọng trong việc làm sáng tỏ các vấn đề mà các bên tranh chấp đang có quan điểm khác nhau, tài liệu chứng cứ còn mâu thuẫn… Việc triệu tập người làm chứng tới phiên họp GQTC là cơ sở quan trọng để HĐTT có cách nhìn khách quan toàn diện, đầy đủ, giúp cho việc GQTC được đúng đắn và chính xác. Nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp HĐTT đã triệu tập hợp lệ người làm chứng nhưng không nhận được sự hợp tác, vắng mặt không có lý do chính đáng dẫn đến cản trở việc GQTC của HĐTT. Chính vì vậy, sự hỗ trợ của Tòa án đối với việc triệu tập người làm chứng sẽ giúp cho HĐTT thực hiện có hiệu quả vai trò của mình. Tác giả đề xuất, bổ sung vai trò của Tòa án triệu tập người làm chứng tới phiên họp GQTC của trọng tài, nhưng với điều kiện phải có đề nghị từ phía HĐTT. Điều này có nghĩa là HĐTT phải có văn bản đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng tới phiên họp GQTC, nêu rõ nội dung vụ việc đang giải quyết tại trọng tài; họ tên và địa chỉ người làm chứng; lý do cần triệu tập người làm chứng; thời gian, địa điểm người làm chứng cần có mặt và kèm theo thỏa thuận trọng tài, đơn khởi kiện và những tài liệu có liên quan khác.

- *Bổ sung thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án trong việc thành lập HĐTT:* Phần lớn các quốc gia hiện nay đang ghi nhận vai trò của Tòa án trong việc thành lập HĐTT nói chung. Điều này có nghĩa đối với cả hình thức trọng tài quy chế và trọng tài vụ việc thì các bên tranh chấp đều có quyền yêu cầu Tòa án để thành lập HĐTT. Một số quốc gia như Việt Nam lại có cách quy định hẹp hơn khi vai trò này của Tòa án chỉ được thực hiện đối với tranh chấp được giải quyết bằng hình thức trọng tài vụ việc. Theo tác giả, cách tiếp cận này cần được bình đẳng đối với cả hai hình thức trọng tài để đảm bảo được quyền lợi của các bên tranh chấp. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung quy định ghi nhận vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với việc thành lập HĐTT trên cơ sở chỉ định Trọng tài viên cụ thể và thông báo cho các bên trong thời hạn nhất định sau khi các bên đã làm cách cách được pháp luật cho phép nhưng không lựa chọn được Trọng tài viên phù hợp.

Thứ hai, *sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến yêu cầu phản đối phán quyết trọng tài*: Để đảm bảo quyền phản đối phán quyết trọng tài không bị "lạm dụng" nhằm làm chậm quá trình thi hành phán quyết, cần phải bổ sung quy định yêu cầu bên phản

đối phán quyết phải phải cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời, bổ sung thêm quy định về buộc bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc bên tranh chấp phải thi hành phán quyết "lạm dụng" quyền phản đối, yêu cầu hủy phán quyết nếu có căn cứ chứng minh việc phản đói này là thiếu căn cứ, gây thiệt hại có thể thấy được cho các bên liên quan hoặc làm chậm tiến độ thi hành phán quyết. Việc bổ sung các quy định này sẽ khiến các bên phải cân nhắc kỹ lưỡng hơn trước khi đưa ra yêu cầu phản đối phán quyết. Từ đó không chỉ ngăn chặn được nguy cơ "lạm dụng" việc yêu cầu phản đối phán quyết mà còn tạo sự yên tâm hơn cho các doanh nghiệp, thương nhân khi sử dụng phương thức GQTC này.

Đồng thời, để giảm thiểu khả năng phán quyết của trọng tài bị hủy do sự tùy tiện hoặc có thể do mắc sai lầm của thẩm phán, gây thiệt hại cho các bên tranh chấp khi mà quyết định hủy phán quyết trọng tài của Tòa án là quyết định cuối cùng, tác giả cho rằng cần phải bổ sung quy chế giám sát và xử lý việc hủy phán quyết trọng tài của Tòa án. Theo đó, cần phải xem quyết định của Tòa án về việc hủy phán quyết của trọng tài cũng có tính chất như bản án, quyết định trong TTDS, có thể bị xem xét lại trong trường hợp quyết định đó có sai sót làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên tranh chấp. Bên cạnh đó, xuất phát từ việc đảm bảo tính nhanh chóng của tố tụng trọng tài thì có thể quy định theo hướng quyết định hủy phán quyết trọng tài này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nhưng vẫn có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm nếu phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc xuất hiện tình tiết mới.

3.2.2. Về phương án xây dựng đạo luật về trọng tài

a. Cơ sở đề xuất giải pháp:

Thứ nhất, cơ sở lý luận và pháp lý:

(i) Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của trọng tài và GQTC kinh tế bằng trọng tài nên dựa trên một văn bản luật riêng. Bởi lẽ, về phương diện lý luận, các quan hệ xã hội nếu điều chỉnh bằng các văn bản luật, hiệu quả điều chỉnh của nó bao giờ cũng cao hơn, bởi đây là những văn bản được cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ban hành, có tính ổn định cao, đặc biệt tính khuôn mẫu (tính quy phạm) bao giờ cũng chuẩn xác hơn. ở nhiều nước trên thế giới, pháp luật trọng tài được ghi nhận ở các văn bản luật, thường có tên gọi là "Luật Trọng tài" hoặc "Luật Trọng tài Kinh tế", "Luật

Trọng tài thương mại". Những nội dung trong luật trọng tài của quốc gia được xây dựng và tham khảo trên cơ sở Luật Mẫu nhằm tạo ra tính thống nhất giữa luật quốc tế và luật quốc gia.

(ii) Như trên đã chỉ rõ, Luật GQTC kinh tế năm 2018 không phải là một đạo luận chuyên ngành về trọng tài mà điều chỉnh cả hai phương thức GQTC thay thế hòa giải và trọng tài. Đạo luật này mặc dù đã có những tham khảo nhất định, song, vẫn không phải là văn bản được xây dựng trên nền tảng của Luật Mẫu. Do đó, không tránh khỏi những khác biệt, chưa tiệm cận với quy định của Luật quốc tế cũng như đa số pháp luật các quốc gia khác, đặc biệt là chưa đặt trọng tài về đúng vị trí cơ quan tài phán phi chính phủ của nó. Việc địa vị pháp lý và luật căn cứ cho tổ chức và hoạt động của cơ quan trọng tài chưa lột tỏ rõ bản chất của cơ quan trọng tài đã tác động trực tiếp tới hiệu quả của phương thức trọng tài trong GQTC kinh tế tại Lào.

Thứ hai, cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, nước CHDCND Lào đang thực hiện chủ trương hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế, tham gia vào "sân chơi lớn" của thế giới với việc gia nhập hàng chục tổ chức quốc tế và ký hết hàng loạt Hiệp định FTA, mà hầu hết các hiệp định này đều có điều khoản GQTC bằng trọng tài. Điều này đã và đang buộc doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Lào phải đối mặt, làm quen với "*văn hóa*" trọng tài[111]. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng cơ chế GQTC bằng trọng tài linh hoạt, độc lập, khách quan để làm tăng khả năng tiếp cận phương thức GQTC bằng trọng tài của người dân và các doanh nghiệp địa phương được đặt ra. Hơn nữa, thực tiễn cũng cho thấy, do những điểm khác biệt, chưa tiệm cận trong quy định về trọng tài của pháp luật Lào với những tiến bộ của việc GQTC trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay khiến cho phương thức GQTC này không mấy được ưa chuộng tại Lào, các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài khi ký kết hợp đồng với doanh nghiệp Lào, thường lựa chọn các Trung tâm trọng tài nước ngoài và ngôn ngữ giải quyết thường là tiếng Anh. Điều này gây ra những khó khăn nhất định cho các doanh nghiệp Lào về cả thời gian, chi phí GQTC cũng như ngôn ngữ sử dụng. Những thực tiễn trên đây đã đặt ra yêu cầu phải có một đạo luật riêng về trọng tài được xây dựng và ban hành trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc Luật Mẫu phù hợp với điều kiện quốc gia. Sự ra đời của đạo Luật Trọng tài sẽ góp phần tạo niềm tin cho các cá nhân, tổ chức Lào đối với trọng tài, là cơ sở để các cá nhân, tổ chức tự tin hơn khi đến với các tổ chức trọng tài.

---

[111] Phoudthida Soukaloun, Soudalath Limmany, tlđd, tr.13.

Tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc xây dựng một đạo luật riêng về trọng tài cũng dần đã được Đảng và Nhà nước Lào nhận thức rõ ràng và đang tiến hành đặt những "viên gạch" đầu tiên cho lộ trình này. Cụ thể, thực hiện chỉ đạo của Đảng NDCM Lào về *"cải cách nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế,... phân định thẩm quyền giữa Tòa án và trọng tài"*[112], Chính phủ Lào đã giao cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào nghiên cứu, đánh giá và xây dựng một cơ chế GQTC khu vực tư nhân, trong đó phải xây dựng được một quy trình GQTC kinh tế dựa trên thông lệ quốc tế tốt nhất, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ Trọng tài viên đáp ứng GQTC kinh tế trong bối cảnh mới. Để làm được điều này đòi hỏi phải có một đạo luật trọng tài thể hiện được sự ưu việt nổi trội của mình so với các phương thức GQTC khác, tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và tăng cường được sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp vào tính hiệu quả của phương thức trọng tài, giúp xóa đi khoảng cách nghi ngại giữa các chủ thể kinh doanh, hiểu đúng về bản chất và lựa chọn trọng tài là giải pháp tối ưu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

b. Giải pháp cụ thể:

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn, cũng như áp dụng học tập kinh nghiệm nước bạn vào mô hình hiện nay của Lào để nhận thấy rằng, một đạo luật về trọng tài được ban hành không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định rõ ràng và "trả về" đúng khái niệm bản chất cho hoạt động trọng tài mà còn là điều kiện giúp cho hoạt động trọng tài được chuyên nghiệp hơn trên thực tế. Bởi vì với tư cách là một đạo luật chuyên nghiệp, sẽ có dung lượng nhiều hơn để quy định một cách chi tiết và tỉ mỉ hơn về tổ chức và hoạt động của trọng tài cùng các vấn đề liên quan. Điều này sẽ giúp cho hoạt động trọng tài được thực hiện một cách thuận tiện và hiệu quả hơn trên thực tiễn mà không gặp phải những vướng mắc từ sự không rõ ràng của luật. Hơn nữa, với hi vọng về một đạo luật trọng tài được ban hành cũng là cơ hội để phát triển ngành Trọng tài và nghề Trọng tài viên tại Lào trong thời gian tới. Điều này đồng nghĩa với việc cho phép thành lập các tổ chức trọng tài phi chính phủ, nghề Trọng tài viên cũng trở nên phổ biến hơn và có sức cạnh tranh hơn, qua đó chất lượng GQTC bằng trọng tài cũng sẽ buộc phải được nâng cao hơn để tạo ra tính cạnh tranh. Người hưởng lợi trực tiếp sẽ chính là các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức là chủ thể của tranh chấp có nhiều lựa chọn hơn để đưa tranh chấp của mình ra giải quyết tại tổ chức trọng tài uy tín.

[112]Soun Puoang Miya, tlđd, tr.112.

Về tên gọi của đạo luật, tên gọi là hình thức và phải thể hiện được nội dung là phạm vi điều chỉnh của đạo luật. Trước hết, bàn về tên gọi của đạo luật về trọng tài, nghiên cứu cho thấy, hiện nay có khá nhiều tên gọi khác nhau được các nhà nghiên cứu kiến nghị cho văn bản luật này như "Luật Trọng tài", "Luật Trọng tài Kinh tế" hay "Luật Trọng tài thương mại"… Việc lựa chọn tên gọi nào phải dựa vào phạm vi điều chỉnh của đạo luật. Nếu đạo luật này chỉ điều chỉnh việc GQTC giữa các thương nhân hoặc có ít nhất một bên là thương nhân thì có thể đặt tên là "Luật Trọng tài kinh tế". Song, nếu các nhà làm luật Lào tiếp thu kinh nghiệm các nước và mở rộng phạm vi áp dụng với mọi loại tranh chấp, chứ không hạn chế ở các tranh chấp kinh tế, nhằm mở ra cơ hội cho tất cả các tổ chức, cá nhân tại Lào được tiếp cận với phương thức GQTC linh hoạt này thì tên gọi của đạo luật nên ở phạm vi rộng là "Luật Trọng tài".

Trong phạm vi tiểu mục này không bàn luận sâu hơn về việc thiết kế nội dung của đạo luật trọng tài này mà chỉ phân tích sự cần thiết và những điểm cần lưu ý trong việc xây dựng Luật Trọng tài của nước CHDCND Lào trong thời gian tới. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong nhu cầu "hội nhập pháp luật" hiện nay, các nhà làm luật Lào cần phải tiếp thu có chọn lọc Luật Mẫu, kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới có điều kiện chính trị - kinh tế xã hội tương đồng với Lào như Việt Nam, Trung Quốc, cũng như các nước có hệ thống pháp luật trọng tài phát triển như Cộng hòa Pháp, Nhật Bản, Singapore… để đưa trọng tài về đúng bản chất tài phán tư của nó thì mới có thể bắt kịp sự phát triển của trọng tài quốc tế. Đặc biệt, Lào có thể tham khảo quá trình xây dựng pháp luật và chuyển đổi địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài của Việt Nam, đầu tiên là việc chuyển đổi địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài từ trọng tài kinh tế nhà nước sang trọng tài phi chính phủ.

Luật Trọng tài mới của Lào cũng cần thừa nhận các nguyên tắc cơ bản của phương thức GQTC bằng trọng tài đã và đang được áp dụng rộng rãi ở các nước trên thế giới và phải đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kinh doanh như bí mật, linh hoạt, nhanh gọn. Nội dung đạo luật này cũng phải thể hiện được những vấn đề hết sức cơ bản của tố tụng trọng tài như: quy định về phạm vi trọng tài, quy định về thẩm quyền của trọng tài, các hình thức trọng tài, địa vị pháp lý của tổ chức trọng tài; tiêu chuẩn, hình thức bổ nhiệm Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài; thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động

trọng tài; tổ chức và hoạt động của trọng tài nước ngoài và vấn đề thi hành phán quyết trọng tài. Những nội dung này phải đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận, phải thể hiện được tính ưu việt của phương thức trọng tài là giải quyết vụ việc dân sự thuận lợi, linh hoạt, công bằng và hiệu quả cao, đặc biệt phải đảm bảo tôn trọng sự tự do thỏa thuận, quyền tự định đoạt của các bên trong mọi giai đoạn của tố tụng trọng tài. Các quy định về tố tụng trọng tài phải đảm bảo phân biệt được trọng tài và Tòa án nhưng cũng phải đảm bảo sự thống nhất, tương hỗ với các quy định tố tụng tại Toà án trong GQTC cùng loại. Thêm vào đó, khi trọng tài được chuyển đổi thành tổ chức phi chính phủ thì vấn đề quản lý nhà nước đối với trọng tài cũng phải được quy định chặt chẽ để nó hoạt động không "vô chính phủ".

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật để xây dựng thiết chế trọng tài xứng tầm thì việc đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế trên thực tiễn tại Lào cũng cần phải đặt ra. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn GQTC bằng phương thức trọng tài tại Lào trong thời gian qua, đặt trong bối cảnh trước mắt là hệ thống cơ chế GQTC kinh tế tại Lào hiện nay bằng trọng tài vẫn phải thông qua Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế – các cơ quan chuyên môn sự nghiệp của cơ quan nhà nước, một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào trong thời gian tới được đề xuất như sau:

3.3.1. Đảm bảo về số lượng và tăng cường về chất lượng của đội ngũ Trọng tài viên

Thực tiễn áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng Trọng tài tại Lào trong thời gian qua cho thấy, đội ngũ Trọng tài viên hiện nay ở Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế tỉnh, thủ đô mặc dù đã có sự phát triển nhưng chưa tương xứng với yêu cầu và đáp ứng thực tiễn, còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Đội ngũ Trọng tài viên là chủ thể trực tiếp áp dụng pháp để GQTC kinh tế trên thực tiễn, do đó chất lượng của đội ngũ này ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả áp dụng pháp luật. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài thì chủ yếu và quan trọng nhất phải là giải pháp đảm bảo về số lượng và tăng cường về chất lượng của đội ngũ Trọng tài viên. Do vậy, trên cơ sở thực tiễn công tác, tác giả xin đề xuất một số giải pháp sau nhằm đảm bảo số lượng và tăng cường chất lượng đội ngũ

Trọng tài viên tại Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế. Lưu ý rằng, các giải pháp này được đặt trong bối cảnh hiện nay, khi chưa cải cách cơ chế GQTC trọng tài, nghĩa là đội ngũ Trọng tài viên vẫn nằm trong cơ quan nhà nước, vẫn là công chức, viên chức nhà nước. Trong tương lai, nếu Nhà nước thực hiện cải cách cơ chế GQTC trọng tài, đưa trọng tài về đúng bản chất phi chính phủ của nó thì đương nhiên rằng số lượng đội ngũ trọng tài viên nên phát triển dựa trên nhu cầu của thị trường dịch vụ trọng tài để tránh sự dư thừa không cần thiết.

Thứ nhất, *đảm bảo về số lượng đội ngũ Trọng tài viên tại Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế thông qua việc nâng cao công tác tuyển dụng cán bộ:* Hiện nay, công tác tuyển chọn Trọng tài viên hiện nay được áp dụng theo quy trình tuyển dụng công chức được điều chỉnh bởi Luật Cán bộ, công chức năm 2015 của Lào. Các Trọng tài viên sau khi trúng tuyển và có tên trong Danh sách Trọng tài viên của Bộ Tư pháp sẽ hưởng lương công chức theo hệ thống thang, bảng lương công chức. Trên cơ sở đó, ngay từ khâu tuyển chọn công chức, cần thực hiện những giải pháp sau:

(i) Xác định rõ đối tượng, chỉ tiêu và tiêu chuẩn tuyển chọn Trọng tài viên theo Luật GQTC kinh tế năm 2018: Các tiêu chuẩn tuyển chọn phải xuất phát trên cơ sở những tiêu chuẩn đã được xây dựng trong bản tiêu chuẩn chức danh đối với vị trí Trọng tài viên; Chỉ tiêu tuyển chọn phải bám sát nhu cầu thực tế của Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế, xuất phát từ nhu cầu nhân lực và quy hoạch cán bộ; Tiêu chuẩn, đối tượng tuyển chọn phải bám sát vào định hướng chung của công tác trọng tài, đó là trẻ hóa đội ngũ Trọng tài viên, có trình độ pháp lý quốc tế và khả năng ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo định hướng phát triển chung của toàn ngành. Đồng thời, cần phải đảm bảo tạo điều kiện bình đẳng cho tất cả các ứng viên có khả năng và có đủ điều kiện để thể hiện khả năng của mình.

(ii) Xây dựng quy trình tuyển chọn khoa học và phù hợp với thực tiễn. Quy trình tuyển chọn bao gồm các bước và các phương pháp được sử dụng để đánh giá sự phù hợp giữa công việc nghiên cứu và đối tượng dự tuyển, công khai đối với tất cả ứng viên và chuẩn hóa quy trình đối với vị trí Trọng tài viên.

(iii) Đảm bảo tuyển dụng nhân tài bổ sung cho đội ngũ Trọng tài viên. Theo đó, quy trình tuyển chọn nhân lực phải chú ý tới việc tuyển dụng nhân tài, có quy trình, cơ chế chính sách cho việc thu hút những người giỏi tham gia vào đội ngũ Trọng tài viên.

Cần phải phát triển đội ngũ Trọng tài viên theo hướng thành phần Trọng tài viên là các chuyên gia đầu ngành của nhiều ngành nghề trong cuộc sống thường xuyên phát sinh tranh chấp, các Trọng tài viên phải có cả các Trọng tài viên trong nước và Trọng tài viên có quốc tịch nước ngoài. Việc đi theo hướng này sẽ làm cho các tranh chấp trên thực tế được giải quyết hiệu quả hơn, từ đó nâng cao nhận thức của người dân về GQTC bằng phương thức trọng tài.

Thứ hai, *tăng cường chất lượng đội ngũ Trọng tài viên thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp*

(i) Bộ Tư pháp Lào cần xây dựng được kế hoạch và xác định các tiêu chí cụ thể trong vấn đề cử Trọng tài viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ nghiên cứu. Trên cơ sở đó, các cơ quan tự tiến hành các chương trình tập huấn, đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nghiên cứu, bao gồm các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Đồng thời, căn cứ vào nhu cầu và đề xuất của Trọng tài viên theo hình thức đào tạo tự túc, Bộ Tư pháp Lào cũng cân nhắc về việc tạo điều kiện để khuyến khích Trọng tài viên tham gia.

(ii) Về nhóm Trọng tài viên là đối tượng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ nghiên cứu cũng phải được xác định rõ ràng để từ đó xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, ví dụ: Nội dung đào tạo cần trang bị phương pháp luận; kỹ năng hòa giải; kỹ năng thu thập chứng cứ; làm việc với luật sư; nghiên cứu hồ sơ; xây dựng hình ảnh Trọng tài viên chuyên nghiệp.

(iii) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần phải được lựa chọn trên cơ sở các địa chỉ đào tạo có uy tín trong nước và trên thế giới, phù hợp, để cử Trọng tài viên tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng một cách hiệu quả và có chất lượng thực sự như của ICC, Young ICCA, SIAC, VIAC... Cần đưa nội dung đào tạo chuyên môn, kỹ năng cho Trọng tài viên với các đối tác truyền thống của Lào và có nền Trọng tài phát triển trong khu vực như Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản… hoặc mời các Trọng tài viên nổi tiếng nước ngoài đến trao đổi về kinh nghiệm GQTC kinh tế bằng trọng tài.

(iv) Kết quả của chương trình đào tạo, bồi dưỡng được xem xét là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực làm việc của đội ngũ Trọng tài viên. Đồng thời, qua việc đánh giá kết quả đào tạo của đội ngũ Trọng tài viên sẽ giúp cho

lãnh đạo Bộ Tư pháp có thêm căn cứ để sàng lọc, đề cử, bổ nhiệm các Trọng tài viên có kết quả đào tạo vào danh sách nguồn, phù hợp với yêu cầu GQTC có tính phức tạp.

(v) Cùng với giải pháp đãi ngộ bằng cơ hội đào tạo, bồi dưỡng, lãnh đạo Bộ Tư pháp cần chú trọng công tác đánh giá và sử dụng Trọng tài viên sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo nguyên tắc: khách quan, chính xác, hiệu quả, đúng người đúng việc. Đánh giá công chức một cách toàn diện trên cả ba mặt: trình độ chuyên môn, năng lực thực thi và phẩm chất cá nhân. Đặc biệt, cần phải rà soát và đánh giá năng lực, trình độ của Trọng tài viên theo định kỳ để đảm bảo loại bỏ ra khỏi danh sách Trọng tài viên những người không đủ tiêu chuẩn thực tiễn.

Thứ ba, hiện nay Trung tâm và các Văn phòng GQTC kinh tế vẫn là những cơ quan chuyên môn sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh, thủ đô. Do vậy, để các cơ quan này hiệu quả hơn thì các cơ quan chủ quản phải tăng cơ chế quản lý và giám sát hoạt động của các Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế thông qua việc kiểm tra, thanh tra theo định kỳ, đột xuất để nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thực tiễn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp Trọng tài viên.

3.3.2. Thành lập Hiệp hội Trọng tài viên quốc gia

Hiệp hội Trọng tài viên là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của các Trọng tài viên, được thành lập với mục đích hướng tới việc tập hợp và đoàn kết các Trọng tài viên, bảo vệ lợi ích Trọng tài viên, cũng như thực hiện các chương trình đào tạo và tập huấn để nâng cao chất lượng của Trọng tài viên. Đây là một tổ chức đã hình thành và tồn tại ở nhiều nước trên thế giới và thậm chí đã có tổ chức liên quốc gia, chẳng hạn như Hiệp hội Trọng tài viên Hoa Kỳ, Hiệp hội Trọng tài viên Hàng Hải London, Hiệp hội Trọng tài viên Nam Phi hay Hiệp hội Trọng tài viên Trung Quốc – Châu Âu[113].

Mặc dù tại Lào hiện nay, xuất phát từ địa vị pháp lý của cơ quan GQTC kinh tế mà các Trọng tài viên hầu hết là các viên chức, công chức nhà nước, nhưng việc tính đến thành lập một Hiệp hội Trọng tài quốc gia để quản lý trọng tài viên thay cho Bộ Tư pháp cũng cần được đặt ra để tạo điều kiện cho việc xây dựng các Trung tâm trọng tài phi Chính phủ sau này tại Lào.

---

[113] Trần Thị Bảo Ánh - Hà Huy Phong (2022), "Thực trạng đội ngũ trọng tài viên trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ của trọng tài viên", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại*, Hà Nội, tr.35.

Hiện nay, các Trọng tài viên phải có tên trong Danh sách Trọng tài viên do Bộ Tư pháp ban hành và chịu sự quản lý của Bộ Tư pháp. Hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế và Trọng tài viên có tính độc lập và có rất ít các hoạt động chia sẻ thông tin, hỗ trợ lẫn nhau. Tại Lào chưa có một tổ chức hay diễn đàn để kết nối, giao lưu, học hỏi và hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ và nâng cao kiến thức, năng lực cho Trọng tài viên. Trong khi đó, thực tiễn của nền KTTT đang đặt ra rất nhiều thách thức đối với hoạt động GQTC kinh tế, trong đó có việc không ngừng thay đổi và hoàn thiện cả về kiến thức và kỹ năng để có thể đáp ứng với bối cảnh mới, tình hình mới. Nhu cầu về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tham gia các khoá bồi dưỡng và chương trình đào tạo ở trong và ngoài nước là hết sức bức thiết và những hoạt động như vậy là vô cùng quan trọng để góp phần nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ Trọng tài viên. Chính vì vậy, trong thời gian tới, cần phải tính đến việc thành lập một Hiệp hội Trọng tài quốc gia – tổ chức tập hợp Trọng tài viên trong Danh sách Trọng tài viên của Bộ tư pháp. Thay vì hiện nay Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản đối với Trọng tài viên thì Hiệp hội Trọng tài quốc gia sẽ đảm nhiệm vai trò này. Hiệp hội Trọng tài quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp, dần dần thông qua cơ chế tự chủ về hoạt động, tự chủ về nguồn thu. Đây là bước đi mang tính chuyển đổi để tạo điều kiện cho việc xây dựng các Trung tâm trọng tài phi Chính phủ sau này tại Lào. Hiệp hội Trọng tài quốc gia sẽ đóng vai trò chính trong việc chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động trọng tài, thông qua việc xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Trọng tài viên, là đầu mối tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn của đội ngũ Trọng tài viên. Hiệp hội Trọng tài viên đóng vai trò là cơ quan kết nối với các tổ chức đào tạo (các trường đào tạo luật trong và ngoài nước) và các Trung tâm trọng tài quốc tế nước ngoài để nâng cao trình độ của đội ngũ Trọng tài viên đáp ứng các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế.

3.3.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình giải quyết tranh chấp tại trọng tài

Để sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động GQTC kinh tế tại trọng tài ngày càng hiệu quả trên thực tế, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng đội ngũ thẩm phán có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Trọng tài, đặc biệt là tại thủ đô Viêng Chăn và các tỉnh phát triển công nghiệp là trọng

tâm. Trên thực tế hiện nay, thực trạng GQTC kinh tế không đồng đều, tập trung chủ yếu ở thủ đô Viêng Chăn và các tỉnh có kinh tế phát triển, động lực phát triển kinh tế từ đóng góp của hoạt động khu công nghiệp, thu hút vốn đầu tư và có nhiều doanh nghiệp hoạt động. Do đó, khi có tranh chấp kinh tế xảy ra thì Trung tâm và các Văn phòng GQTC tại các địa phương này thường xuyên được yêu cầu GQTC hơn so với các địa phương khác. Điều này kéo theo sự hỗ trợ của Tòa án tại các địa phương này cũng trở nên bận rộn hơn.

Bên cạnh đó, thực hiện Dự án do Ngân hàng thế giới tài trợ để phát triển đội ngũ Trọng tài viên tại Lào giai đoạn 2020 – 2023, Bộ Tư pháp, TAND tối cao có thể tổ chức và hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thẩm phán có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực trọng tài. Từ đó đảm bảo được chất lượng xét xử và tạo điều kiện hỗ trợ có hiệu quả hoạt động trọng tài trên thực tế.

Thứ hai, cần nâng cao nhận thức của thẩm phán về hỗ trợ GQTC tại trọng tài. Theo quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018 hiện nay của Lào thì phạm vi hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình GQTC của trọng tài còn hạn chế, chỉ xoay quanh việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; giải quyết khiếu nại của các bên tranh chấp liên quan tới phán quyết của HĐTT và hỗ trợ thực thi phán quyết của trọng tài. Tại phần trên, tác giả đã đề xuất phạm vi này cần được mở rộng hơn để đảm bảo thực sự phát huy được tính hiệu quả từ hỗ trợ của Tòa án. Vấn đề đặt ra là khi đề xuất này được thực hiện thì nhận thức của cán bộ Tòa án, thẩm phán đối với vấn đề này cũng phải được cập nhật và có sự thay đổi. Từ mặt chuyển biến về nhận thức giúp cho hoạt động hỗ trợ trọng tài trên thực tế được nhanh chóng và hiệu quả.

3.3.4. Tăng cường tuyên truyền để tạo ra bước chuyển biến trong nhận thức và tăng cường sự tin tưởng về phương thức trọng tài

Thực tế hiện nay, nhận thức của các chủ thể kinh doanh hiện nay tại Lào về các phương thức GQTC kinh tế nói chung, phương thức trọng tài nói riêng vẫn còn hạn chế và chưa đồng đều. Niềm tin tâm lý của chủ thể kinh doanh khi GQTC trước hết tìm đến phương thức thương lượng, hòa giải, nếu không đạt được kết quả thì hoặc là từ bỏ, hoặc là tìm đến Tòa án, do không nhận thức được có sự tồn tại của trọng tài hoặc là có tâm lý tin tưởng cơ quan tư pháp hơn là cơ quan GQTC kinh tế. Trong nghiên cứu của Thatsin Sinavongkit năm 2018 khảo sát ngẫu nhiên đối với 1000 doanh nghiệp tại

thủ đô Viêng Chăn, các tỉnh Viêng Chăn và Savannakhet để làm rõ thực trạng nhận thức của doanh nghiệp đối với pháp luật thương mại nói chung, phương thức GQTC nói riêng cho thấy[114]: 2,3% doanh nghiệp được khảo sát không biết tới phương thức trọng tài (100% là doanh nghiệp siêu nhỏ); 55,4% doanh nghiệp được khảo sát cho biết có nghe tới phương thức trọng tài nhưng không hiểu rõ quy định pháp luật về phương thức này (doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm hơn 80%)[115]. Điều này đòi hỏi bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật điều chỉnh việc GQTC kinh tế bằng trọng tài thì còn cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với người dân, đặc biệt là các thương nhân, doanh nghiệp về sự ưu việt của trọng tài so với các phương thức GQTC khác, tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và tăng cường được sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp vào tính hiệu quả của phương thức trọng tài, giúp xóa đi khoảng cách nghi ngại giữa các chủ thể kinh doanh, hiểu đúng về bản chất và lựa chọn trọng tài là giải pháp tối ưu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Để thực hiện giải pháp này, Trung tâm GQTC kinh tế tại trung ương phải là cơ quan chủ trì, đưa ra Đề án về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về GQTC kinh tế, cung cấp khung pháp lý cơ bản nhất về GQTC kinh tế bằng phương thức trọng tài. Đề án cần đảm bảo những nội dung như: (i) Xác định rõ mục tiêu của đề án: Phổ cập kiến thức pháp luật về phương thức GQTC bằng phương thức Trọng tài, thay đổi cách nhìn hiện nay của doanh nghiệp, cá nhân và tăng niềm tin của các đối tượng này vào một phương thức GQTC linh hoạt, hiệu quả; (ii) Xác định đối tượng hướng tới của Đề án: Chủ yếu là các doanh nghiệp, thương nhân, người dân; (iii) Xác định thời gian, địa điểm thực hiện Đề án; (iv) Xác định cơ quan đầu mối thực hiện đề án, cơ chế phối hợp với các cơ quan; (v) Nội dung thực hiện đề án: Đưa ra các định hướng về nội dung cần đưa vào việc tuyên truyền và các hình thức tuyên truyền; (vi) Nguồn kinh phí thực hiện đề án và các điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả trên thực tế. Trên cơ sở Đề án của Trung tâm, các Văn phòng GQTC kinh tế ở các tỉnh, thủ đô căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương mình lập Kế hoạch thực hiện đề án trong từng giai đoạn cụ thể với những phương án thực hiện cụ thể phù hợp với địa phương. Trong đó, phải đưa ra các mục tiêu cụ thể và các giải pháp có tính khả thi để đảm bảo thực hiện mục tiêu

[114] Thatsin Sinavongkit (chủ nhiệm đề tài, 2018), *Áp dụng pháp luật thương mại tại Lào và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ môn Khoa Luật và Khoa học Chính trị, Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn, tr.103.
[115] Bộ Kế hoạch và đầu tư Lào (2020), *Sách trắng doanh nghiệp,* Viêng Chăn, tr.5.

đó. Điều quan trọng của Đề án hay Kế hoạch thực hiện đề án là trước hết phải làm nổi bật được ưu điểm của phương thức trọng tài như tính linh hoạt, nhanh gọn, bảo mật… để tạo được ấn tượng ban đầu, xây dựng và củng cố niềm tin của các chủ thể đối với phương thức trọng tài. Đây được xem giải pháp mang tính chiến lược lâu dài, bởi chỉ khi nhận thức của doanh nghiệp, người dân được nâng cao thì mới thu hút được sự quan tâm của các đối tượng này tới việc sử dụng nhiều hơn phương thức trọng tài.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở những nghiên cứu về lý luận, pháp luật, thực tiễn thi hành pháp luật cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế, quốc gia, trong chương này, tác giả đã đưa ra định hướng và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật để GQTC kinh tế bằng trọng tài tại CHDCND Lào trong thời gian tới. Trong đó, việc hoàn thiện pháp luật về vấn đề này phải xuất phát trên quan điểm của Đảng NDCM Lào và Nhà nước CHDCND Lào nhưng cũng phải phù hợp với thông lệ quốc tế, tập quán kinh doanh trong nước, đặc biệt là phải đảm bảo đưa trọng tài về đúng bản chất của nó. Bởi vậy mà, việc hoàn thiện pháp luật GQTC bằng trọng tài phải được thực hiện trên nhiều khía cạnh, trước hết là bổ sung các hình thức trọng tài và chuyển đổi địa vị pháp lý của các cơ quan GQTC kinh tế (với tư cách là trọng tài quy chế) sang tổ chức xã hội – nghề nghiệp bên ngoài bộ máy nhà nước. Đồng thời, đã đến lúc cân nhắc xây dựng đạo luật chuyên ngành về trọng tài cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài thì việc đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế trên thực tiễn tại Lào cũng cần phải đặt ra với các giải pháp như đảm bảo về số lượng và tăng cường về chất lượng của đội ngũ Trọng tài viên; Thành lập Hiệp hội Trọng tài viên quốc gia; Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình GQTC kinh tế tại trọng tài và giải pháp tuyên truyền để tạo được ấn tượng ban đầu, xây dựng và củng cố niềm tin của người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với phương thức GQTC kinh tế này.

KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu chủ đề *"Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật nước CHDCND Lào - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*, tác giả đã đạt được một số kết quả sau:

- GQTC kinh tế bằng trọng tài là phương thức GQTC đã xuất hiện từ rất sớm và hiện đang được sử dụng khá phổ biến trên thế giới, nhất là tại những nước có nền KTTT phát triển. Phương thức GQTC bằng trọng tài đã và đang góp phần tích cực vào việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời các tranh chấp trong hoạt động thương mại. Gắn liền với sự ra đời và phát triển của phương thức này là pháp luật điều chỉnh vấn đề GQTC kinh tế về trọng tài. Đa số các quốc gia hiện nay đều xây dựng khung pháp lý về sử dụng trọng tài như một phương thức hiệu quả để GQTC.

- Nước CHDCND Lào từ sau khi đổi mới đất nước theo hướng toàn diện đã tích cực phát triển nền KTTT định hướng XHCN. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia vào quan hệ kinh tế, nước CHDCND Lào đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong nước, trong đó thừa nhận giá trị pháp lý của việc GQTC kinh tế bằng trọng tài và coi đây là một trong hai phương thức (phương thức còn lại là hoà giải) GQTC kinh tế được ghi nhận trong Luật GQTC kinh tế năm 2018. Nhìn chung, các quy định của Luật GQTC kinh tế năm 2018 đã xây dựng khung pháp lý cơ bản cho hoạt động trọng tài trong việc GQTC kinh tế nói chung, song, vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là khi đặt trong tương quan so sánh với các quy định có cùng nội dung trong Luật Mẫu và một số quốc gia trên thế giới (điển hình như Việt Nam).

- Nghiên cứu về thực trạng hoạt động của trọng tài trong việc GQTC kinh tế tại Lào, cho thấy số vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết bằng trọng tài có xu hướng tăng và đáng chú ý là số lượng các vụ tranh chấp kinh tế có yếu tố nước ngoài được thụ lý và giải quyết thành công là những tín hiệu rất tích cực. Đồng thời, quá trình nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật cho phép phát hiện những bất cập và hạn chế đòi hỏi phải có giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về vấn đề này.

- Việc hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài phải dựa trên những quan điểm và định hướng nhất định, trong đó đặc biệt phải đảm bảo xây dựng trọng tài

thành phương thức GQTC kinh tế phi tài phán, phù hợp với thông lệ và pháp luật quốc tế. Từ đó, các giải pháp được đề xuất để hoàn thiện pháp luật GQTC bằng trọng tài được tác giả đề xuất trên nhiều khía cạnh. Trong số các giải pháp này, giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất được để xuất là***: Các nhà làm luật cần mạnh dạn chuyển đổi các Trung tâm và Văn phòng GQTC kinh tế từ địa vị là cơ quan trực thuộc bộ máy hành chính nhà nước sang địa vị là tổ chức xã hội - nghề nghiệp như Việt Nam và rất nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện. Có như vậy, trọng tài mới được đặt về đúng vị trí là một phương thức GQTC kinh tế phi chính phủ***.

- Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài thì việc đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế trên thực tiễn tại Lào cũng cần phải đặt ra. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động của các cơ quan GQTC kinh tế tại Lào trong thời gian qua, đặt trong bối cảnh trước mắt địa vị pháp lý của các cơ quan này vẫn thuộc bộ máy nhà nước, một số giải pháp được đề ra bao gồm: Đảm bảo về số lượng và tăng cường về chất lượng của đội ngũ Trọng tài viên; thành lập Hiệp hội Trọng tài viên quốc gia; tâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ của Tòa án đối với quá trình GQTC tại trọng tài; và, tăng cường tuyên truyền về tính ưu việt của phương thức trọng tài tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp vào tính hiệu quả của phương thức GQTC đầy tính ưu việt này.

Tác giả hi vọng những kết quả nghiên cứu này sẽ có giá trị đối với việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về GQTC kinh tế bằng trọng tài tại Lào trong thời gian tới./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Saisamone VORAVONGSA (2021), "Quy định pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về thẩm quyền của trọng tài thương mại trong giải quyết tranh chấp kinh tế ", *Hội thảo quốc tế pháp luật trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế*, ngày 23/12/2021, tr.536-552.
2. Saisamone VORAVONGSA (2022), "Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài theo pháp luật Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật,* số 08 (2022), tr.74-84.
3. Saisamone VORAVONGSA (2023), "Quy định pháp luật của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài", *Tạp chí Luật học*, số 2 (273), tháng 2/2023, tr.134-149.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. CÁC VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1986) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2016) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2021) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào.
4. Luật mẫu về Trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (Tài liệu số A/40/17, phụ lục I của Liên Hợp Quốc) được Ủy ban của Liên Hợp Quốc về Luật thương mại quốc tế thông qua ngày 21/6/1985.
5. Hiến pháp năm 2015 của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
6. Bộ luật Dân sự năm 2019 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
7. Bộ luật Tố tụng Dân sự - Quyển IV – Trọng tài năm 1981 của Cộng hòa Pháp.
8. Luật Doanh nghiệp năm 2013 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
9. Luật Giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2005 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
10. Luật Giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2010 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
11. Luật Giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2018 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
12. Luật Tố tụng Dân sự năm 2012 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
13. Luật Thi hành bản án của Tòa án năm 2008 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
14. Luật Thương mại năm 2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
15. Luật Trọng tài thương mại năm 2010 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

16. Luật Trọng tài năm 2003 của Nhật Bản.
17. Nghị định số 106/PM ngày 15/07/1994 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào quy định về giải quyết tranh chấp kinh tế.
18. Quyết định số 320/ MoJ ngày 05/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào về tổ chức và chức năng của Cơ quan Giải quyết tranh chấp kinh tế.

B. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

Tiếng Việt

19. Trần Thị Bảo Ánh - Hà Huy Phong (2022), "Thực trạng đội ngũ trọng tài viên trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ của trọng tài viên", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại* của Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES), Hà Nội.
20. Bộ Tư pháp Việt Nam (2020), *Đánh giá, so sánh quy định pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật Mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật Mẫu tại Việt Nam*, Hà Nội.
21. Nguyễn Bá Bình (chủ biên, 2017), *Giáo trình Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
22. Chom khăm Búp Phả Li Văn (1998), *Xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong điều kiện đổi mới hiện nay ở CHDCND Lào,* Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
23. Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Nguyễn Ngọc Anh Đào (2022), "Trọng tài điện tử- một xu thế tất yếu trong thời đại công nghệ số", *Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay,* NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
25. Phạm Hoàng Giang (2007), *Quyền tự do hợp đồng trong hoạt động thương mại ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

26. Bùi Kim Hiếu, Nguyễn Vinh Huy (đồng chủ biên, 2022), *Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Đào Văn Hội (2002), "Giải quyết tranh chấp kinh tế: Những yêu cầu đặt ra", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (11).
28. Đào Văn Hội (2003), *Giải quyết tranh chấp kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
29. Tào Thị Huệ (2019), ""Tính bảo mật" trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài tại một số nước trên thế giới và ở Việt Nam", *Tạp chí Nghề Luật*, 2019, (1).
30. Mai Minh Hương (2012), "Thẩm quyền quyết định thẩm quyền Giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế của trọng tài - một số lưu ý khi lựa chọn trọng tài quy chế", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề Pháp luật về Doanh nghiệp.
31. Hoàng Thế Liên, Phạm Hữu Nghị, Trần Hữu Huỳnh (1993), *Hợp đồng kinh tế và vấn đề giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước ta hiện nay*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
32. Đặng Thị Bích Liễu (1998), *Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng con đường trọng tài*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
33. Dương Thanh Mai (1997), "Về mối quan hệ giữa Toà án và trọng tài trong việc bảo đảm hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (12).
34. Trần Văn Nam, Nguyễn Vân Anh (2022), "Thực tiễn giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài thương mại và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại* của Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES), Hà Nội.

35. Dương Nguyệt Nga (2007), "Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế", *Tạp chí Toà án nhân dân*, (16).
36. Trần Minh Ngọc (2009), *Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
37. Trần Minh Ngọc (2019), *Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại*, NXB Lao động, Hà Nội.
38. Nguyễn Thị Hoài Phương (2011), *Thủ tục khởi kiện và giải quyết tranh chấp tại tòa án, trọng tài – cơ chế hiện hữu bảo vệ quyền dân sự*, NXB Lao động, Hà Nội.
39. Nguyễn Đình Thơ (2006), "Những ưu thế của phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài thương mại", *Tạp chí Nghề Luật*, (6).
40. Nguyễn Đình Thơ (2007), *Hoàn thiện pháp luật về Trọng tài thương mại của Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
41. Huỳnh Quang Thuận (2022), "Nguyên tắc Competence- Competence trong tố tụng trọng tài – Nghiên cứu so sánh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam", *Pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
42. Nguyễn Thị Thuỷ (2018), *Bảo đảm nguyên tắc công bằng trong giải quyết vụ án hành chính*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
43. Phạm Thị Hương Thủy (2002), *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
44. Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (đồng chủ biên, 2020), *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam. Tập II*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

45. Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (2021), *Báo cáo thường niên 2021*, Hà Nội.
46. Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển Bách Khoa – NXB Tư pháp, Hà Nội.
47. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
48. Viện Nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa (1998), *Đại từ điển kinh tế thị trường*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
49. Xaykham Vannaxay (2019), *Hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
50. Xổm Xay Xỉ Hà Chắc (2006), *Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong quá trình đổi mới kinh tế của CHDCND Lào*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
51. Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1998), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
52. Nguyễn Thị Yến (2022), "Thực trạng pháp luật về sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động của trọng tài thương mại tại Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo về Trọng tài thương mại* của Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich-Ebert-Stiftung (FES), Hà Nội.

Tiếng nước ngoài

Tiếng Lào

53. Bộ Chính trị nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2016), *Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng lần thứ X của Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Viêng Chăn.
54. Bộ Kế hoạch và đầu tư Lào (2020), *Sách trắng doanh nghiệp*, Viêng Chăn.
55. Bộ Tư pháp Lào (2017), "Báo cáo tổng kết thi hành Luật giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2010", *Hồ sơ Dự án Luật giải quyết tranh chấp kinh tế sửa đổi, bổ sung*, Viêng Chăn.

56. Khamkong Chanthabouly (2018), "Một số vấn đề về thủ tục tố tụng trọng tài trong giải quyết tranh chấp kinh tế hiện nay", *Tạp chí Lý luận và Chính trị,* (2).
57. Khoa Luật và Khoa học Chính trị - Đại học Quốc gia Lào (2020), *Giáo trình Giải quyết tranh chấp kinh tế,* NXB Chính trị Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
58. Pany Khamsaly (2022), "Thẩm quyền của trọng tài trong GQTC kinh tế theo pháp luật Lào", *Tạp chí Luật và Tư pháp - Bộ Tư pháp Lào,*(10).
59. Phòng Giải quyết tranh chấp, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2021), *Tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế tại Cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế (2011 – 2021),* thủ đô Viêng Chăn.
60. Phòng Kiểm soát và thống kê – Tòa án nhân dân Tối cao nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2005), *Báo cáo tình hình giải quyết vụ án hình sự và dân sự giai đoạn 2000 – 2005*, Viêng Chăn.
61. Phòng Kiểm tra- Thanh tra, Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2020), *Báo cáo kiểm soát giải quyết tranh chấp kinh tế của từ năm 2011-2020,* thủ đô Viêng Chăn.
62. Phòng Quản trị và hành chính Trung tâm Giải quyết tranh chấp kinh tế (2021), *Báo cáo tổng hợp về công tác nhân sự,* Viêng Chăn.
63. Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào (2010), *Báo cáo về giải quyết tranh chấp kinh tế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,* Viêng Chăn.
64. Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Lào (2021), *Báo cáo tổng kết tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2011 - 2021*, Viêng Chăn.
65. Phoudthida Soukaloun, Soudalath Limmany (2018), "Những cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế tại Lào", *Tạp chí quốc tế ALSA*, (4).
66. Silimanotham Kotsada (2020), "Một số hạn chế của Luật Giải quyết tranh chấp kinh tế sửa đổi năm 2018", *Tạp chí Lập pháp*, 2(34).
67. Somphong Vongthalath (2017), *Quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về cải cách tư pháp,* NXB Quốc gia, Viêng Chăn.

68. Soudsavang Phonesamay (chủ nhiệm đề tài, 2017), *Chế định trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay dưới góc độ so sánh với pháp luật về trọng tài của một số quốc gia trong khu vực,* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Khoa Luật và Khoa học Chính trị - Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
69. Soun Puoang Miya (2014), *Cải cách nền tư pháp Lào trong giai đoạn mới*, NXB Viêng Chăn, Viêng Chăn.
70. Thatsin Sinavongkit (chủ nhiệm đề tài, 2018), *Áp dụng pháp luật thương mại tại Lào và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ môn Khoa Luật và Khoa học Chính trị, Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
71. Thavixay Banchong (2012), "Những vấn đề cơ bản trong việc xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp của CEDR và OEDR theo thủ tục trọng tài trong pháp luật Lào hiện nay", *Tạp chí Dân chủ và Pháp lý*, (8).
72. Tổng cục Thống kê Lào (2020), *Điều tra Dân số và Nhà ở,* Viêng Chăn.
73. Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2005), *Thống kê tình hình giải quyết tranh chấp kinh tế giai đoạn 2000 – 2005,* Viêng Chăn.
74. Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2019), Thông báo số 03/TB-CEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 20/02/2019, Viêng Chăn.
75. Trung tâm giải quyết tranh chấp kinh tế Lào (2021), *Báo cáo công tác giải quyết tranh chấp kinh tế năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Viêng Chăn.
76. Vanalat Chayyavong (2013), "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn 2011-2020", *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử,* (5).
77. Văn phòng giải quyết tranh chấp kinh tế Savannakhet (2018), *Thông báo số 05/TB-OEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 10/09/2018*, Savannakhet
78. Văn phòng giải quyết tranh chấp kinh tế Savannakhet (2021), *Thông báo số 03/TB-OEDR về việc từ chối thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày 17/02/2021*, Savannakhet.

79. Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào (2015), *Từ điển luật học*, NXB Khoa học Xã hội.
80. Vorlachit Hadaoheuang (2018), *So sánh tổ chức và hoạt động Trọng tài trong pháp luật của Trung Quốc và Nhật Bản và một số kinh nghiệm cho CHDCND Lào*, Tạp chí Luật và Tư pháp (Bộ Tư pháp Lào), (9).
81. Xayadeth Soulivanh (2020), "Thỏa thuận trọng tài trong quy định của pháp luật trọng tài quốc tế và kinh nghiệm cho Lào", *Tạp chí pháp lý*, (2).

Tiếng nước ngoài khác:

82. Emerging Markets Consulting (EMC) - Mekong Business Initiative (MBI) (2018), *Business Formalization In The Lao PDR*, Report, Supported by Asian Development Bank (ADB) and the Government of Australia.
83. Frederic Bachand, Fabien Gelinas (2013), *The UNCITRAL Model Law after twenty – five years: Global Perspective on International Commercial Arbitration*, Juris Net, NewYork.
84. Hadaoheuang Vorlachit (2021), *Legal analysis of the lessons from the Lao PDR's Investor-State Dispute Settlement (ISDS) cases: Toward the improvement of investment law & policy*, Doctor Doctoral Thesis, Graduate School of Law - Nagoya University, Japan.
85. Henry Brown (2019), *Brown & Marriott's ADR Principles and Practice*, Sweet & Maxwell; 4th edition.
86. Lao National Chamber of Commerce and Industry (2018), *Strategic Private Sector Development Plan 2018-2020*, Vientiane Capital.
87. Leeber Leebouapao, Phonesavanh Sitthideth, Keokhuanchay Douangpaseuth, Yuanita Suhud (2020), *E-Commerce Development in the Lao PDR: Some Policy Concerns*, Chapter 12, Vientiane Press, Vientiane.
88. Markhuleatt-James and Nicolas gouldv (1996), *International commercial arbitration: A handbook*, LLP London-NewJork-Hong Kong.
89. Nuannavong Vongsavan (2021), *The impact of the adoption of the Uncitral Model Law on International Commercial Arbitration in Laos by focusing on its interpretation*, Doctoral Thesis, Graduate School of Law - Nagoya University, Japan.

90. Nigel Blackaby, Constantine Partasides, Alan Redfern, Martin Hunter (2015), *Redfern and Hunter on International Arbitration,* Sixth Edition, Oxford University Press, UK.
91. Okezie Chukwumerije (1994), *Choice of law in international commercial arbitration*, Quorum books westport, Connecticut Law.
92. Regional Training for Chief Justice on the Alternative dispute resolution February 2015, *Country Report on the Alternative dispute resolution in Laos,* Manila, Philippine.
93. Romesh Weeramantry - Mahdev Mohan (2017), *"International investment arbitration in Laos: Large issues for a small state",* Journal of World Investment & Trade 18 (2017).
94. The London Court of International Arbitration (LCIA) (2021), *Annual Report on 2021*, LCIA Court updates and Tylney on Tour in Scotland.
95. Thomas E.Carbonneau, Ardsley-on-Hudson (1990), "Lex Mercatoria and Arbitration: A discussion of the New Law Merchant", *The International Lawyer*, 26(3).
96. Viengphet Zengzongyialorfaijong (2015), *Organizational structure and operation of economic dispute settlement agencies according to the law of the Lao People's Democratic Republic*, Doctoral Thesis, Wuhan University, China.

C. WEBSITE

97. https://conventuslaw.com/
98. https://siac.org.sg/
99. https://tcdcpl.moj.gov.vn/Pages/home.aspx
100. https://uncitral.un.org/
101. https://vibonline.com.vn/
102. https://www.international-arbitration-attorney.com/
103. https://www.moj.gov.la
104. https://www.viac.vn/
105. https://www.wipo.int/portal/en/index.html